CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Trụ sở chính

| Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tây Ninh
| (0276) 37 53 250

Văn phòng thương mại

| Tầng 11, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
| (028) 39 99 88 11
| ttcs@ttcsugar.com.vn

| **www.ttcsugar.com.vn**

TTC SUGAR

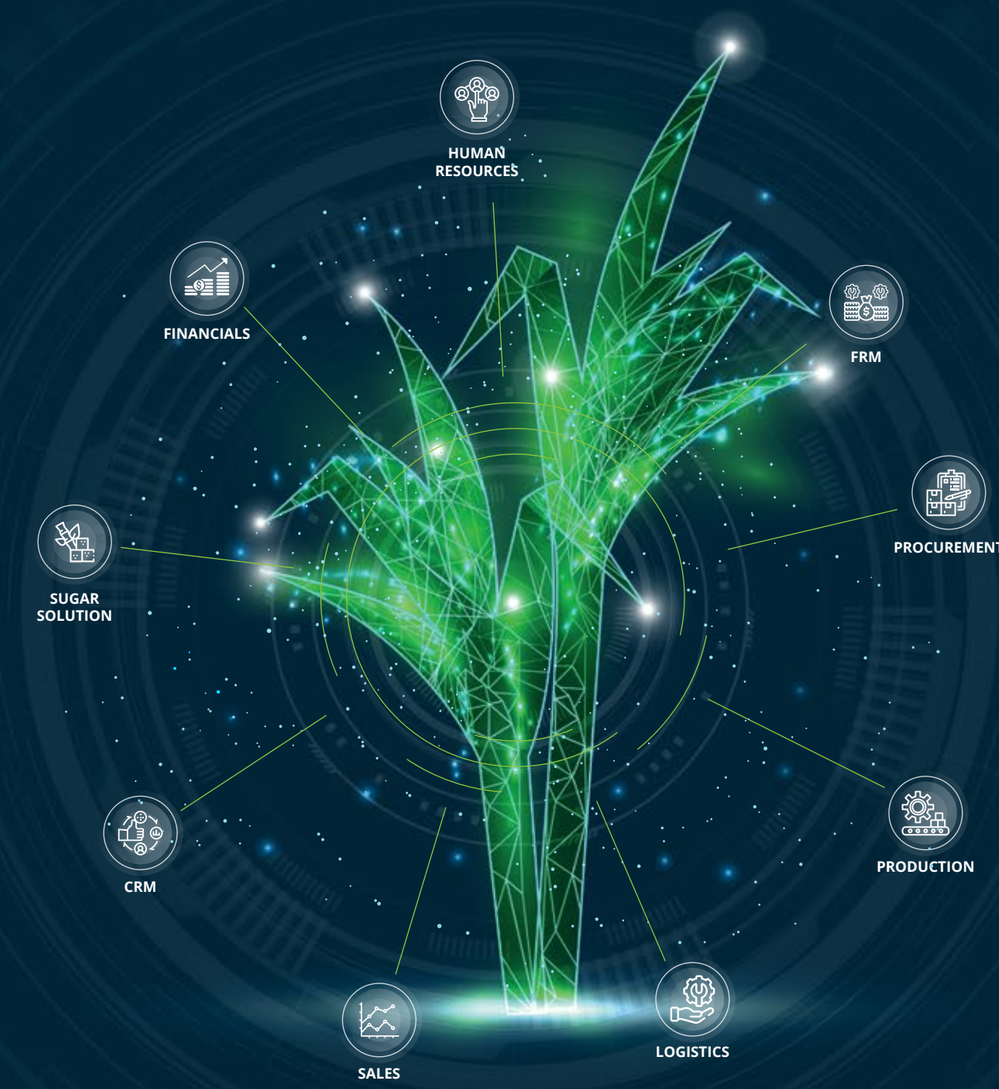

CÔNG NGHỆ VỮNG VÀNG
SẺ CHIA THÀNH QUẢ
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020-2021

TTC BIÊN HÒA

CÔNG NGHỆ VỮNG VÀNG
SẺ CHIA THÀNH QUẢ

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ASEAN	: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
ATIGA	: Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN
B2B	: Khách hàng Doanh nghiệp
B2C	: Khách hàng Tiêu dùng
BCTC	: Báo cáo tài chính
BCTN	: Báo cáo thường niên
CAGR	: Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCS	: Chữ Đường
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
Đường RE	: Đường Tinh luyện
Đường RS	: Đường Kính trắng
ĐVT	: Đơn vị tính
EBIT	: Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
EBITDA	: Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
ESOP	: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động
GRI	: Sáng kiến báo cáo toàn cầu
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
HORECA	: Kênh bán hàng thông qua Khách sạn - Nhà Hàng - Đơn vị kinh doanh dịch vụ ăn uống
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
IFC	: Công ty Tài chính Quốc tế
KSNB	: Kiểm soát nội bộ
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LYKCĐ	: Lấy ý kiến Cổ đông
M&A	: Sáp nhập và Mua lại
NĐ	: Niên độ
P/E	: Hệ số giá trên Lợi nhuận của cổ phiếu
PTBV	: Phát triển bền vững
QCƯX	: Quy chế ứng xử
QLRR/QTRR	: Quản lý rủi ro/ Quản trị rủi ro
QTCT	: Quản trị Công ty
R&D	: Nghiên cứu và Phát triển
TBKT	: Tiểu ban Kiểm toán
TGĐ	: Tổng Giám đốc
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
TTC Biên Hòa/ Công ty/SBT	: Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCK	: Ủy ban Chứng khoán
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VNL	: Vùng nguyên liệu

SCAN ĐỂ XEM PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TTC BIÊN HÒA
NĐTC 2020-2021

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BÁO CÁO TƯƠNG TÁC

*Nhấp chuột vào từng **Tiêu đề** tại trang **Nội dung** và **Tên chương** ở mỗi trang để tương tác nhanh.*

Nhấp chuột vào biểu tượng HOME bên dưới ở mỗi trang để trở về trang Nội dung.

Nội dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2020-2021

SBT DẤU ẤN NIÊN ĐỘ

02 Các thuật ngữ viết tắt
04 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
06 Cam kết về tính trung thực và hợp lý của BCTN và Báo cáo PTBV tóm tắt NĐ 2020-2021

10 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị
14 Thông điệp Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
16 Chia sẻ từ Ban điều hành
20 Những con số nổi bật niên độ 2020-2021
22 Những sự kiện nổi bật niên độ 2020-2021
28 Điểm nhấn tài chính niên độ 2016/2017-2020/2021

1 TỔNG QUAN VỀ SBT

32 Quá trình hình thành và phát triển
34 Hồ sơ doanh nghiệp
36 Hệ thống và mạng lưới của TTC Biên Hòa
46 Chuỗi giá trị của cây Mía và nỗ lực của TTC Biên Hòa
50 Danh mục sản phẩm đa dạng
64 Kênh phân phối chính

2 QUẢN TRỊ CÔNG TY

68 Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế
72 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
76 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
84 Định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị
90 Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị
94 Báo cáo Ủy ban Kiểm toán
100 Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc Hội đồng Quản trị
106 Bộ quy tắc ứng xử
108 Quản trị rủi ro
115 Tuân thủ pháp luật
118 Quan hệ Nhà đầu tư
120 Báo cáo và phân tích quản trị công ty theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN - Asean Scorecard

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

132 Triển vọng Đường thế giới
137 Triển vọng Đường Việt Nam
144 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
146 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm
150 Hoạt động thị trường vốn
154 Thông tin cổ phiếu
160 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
162 Đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động
167 Mô hình vận hành tiên phong - Lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp mạnh mẽ
170 Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng
176 Hoạt động R&D và cảm nhận của Khách hàng về sản phẩm mới
182 Hoạt động của công ty con - công ty liên kết
184 Đảm bảo chất lượng và cảm nhận của Khách hàng về chất lượng sản phẩm mới của TTC Biên Hòa niên độ 2020-2021
194 Viện Nghiên cứu Nông nghiệp - Bước tiến quan trọng trong chiến lược xây dựng vùng nguyên liệu bền vững
198 Người nông dân trên mỗi chặng đường
202 Chia sẻ của Khách hàng trồng Mía và các Trưởng trạm Khuyến nông
206 Nhân sự và đào tạo
210 Chia sẻ của Nhân viên

4 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

214 Cam kết Phát triển bền vững từ Hội đồng Quản trị
216 17 tiêu chí phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc
220 Sự tham gia của các Bên liên quan
226 Chủ đề Kinh tế
232 Chủ đề Môi trường
244 Chủ đề Xã hội

5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

262 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2020-2021 (VAS)
324 Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2020-2021 (VAS)

330 Thông tin liên hệ

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương.

SỨ MỆNH

Kiến tạo nền Nông nghiệp hiện đại, bền vững và mang lại nguồn năng lượng - dinh dưỡng nguồn gốc tự nhiên, không biến đổi gen.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- HIỆU QUẢ
- SÁNG TẠO
- CHÍNH TRỰC
- TINH THẦN LÀM CHỦ
- TIÊN PHONG

CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2020-2021

Với mục tiêu luôn vững vàng trong thách thức, trong niên độ vừa qua, TTC Biên Hòa đã không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình, đầu tư công nghệ nhằm gia tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế địa phương, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng, hướng đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp sở hữu chuỗi giá trị bền vững.

Đối mặt với thách thức lịch sử đại dịch Covid-19, TTC Biên Hòa vẫn thể hiện được tiềm lực vững vàng của doanh nghiệp đầu ngành khi xây dựng thành công và chính thức go-live Hệ thống Oracle Cloud ERP, chuyển đổi số toàn bộ hoạt động doanh nghiệp ở 22 đơn vị tại 4 quốc gia Việt Nam, Singapore, Lào, Campuchia, song song đó vừa đồng hành cùng Chính phủ kiểm soát dịch bệnh, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo không đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa trong và ngoài nước.

Trên cơ sở thực hiện đúng vai trò, chức năng nhiệm vụ của Phòng Kiểm toán nội bộ Công ty, chúng tôi cam kết:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Các nội dung được trình bày trong BCTN niên độ 2020-2021 của Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định về CBTT hiện hành. Đồng thời Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như: Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển Bền vững toàn cầu GRI,...
- Tất cả các thông tin, dữ liệu tài chính được trình bày trong BCTN niên độ 2020-2021 của Công ty đồng nhất với BCTC niên độ 2020-2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- BCTN niên độ 2021-2021 của Công ty đã được trình bày trung thực và hợp lý, phản ánh tổng thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các đầu tư dự án và tình hình tài chính trong niên độ 2020-2021 vừa qua hướng tới mục tiêu minh bạch hóa thông tin, bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Kiểm toán nội bộ nhận thấy Báo cáo PTBV của TTC Biên Hòa là phù hợp và phản ánh đúng chiến lược phát triển dựa trên lợi ích cốt lõi của Công ty, Cổ đông và các Bên liên quan nhằm hướng tới những mục tiêu Quản trị hiệu quả, Sản phẩm vì Khách hàng, Đồng hành cùng Người nông dân và Trách nhiệm với Cộng đồng.
- Hệ thống kiểm soát do Ban Điều hành thiết lập đã vận hành tốt trong việc kiểm soát và đảm bảo sự hợp lý của các chỉ số được trình bày trên Báo cáo PTBV. Báo cáo được trình bày dưới sự hướng dẫn và đào tạo của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu - GRI Việt Nam.
- Báo cáo PTBV được trình bày hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, mối quan hệ tương hỗ giữa các Bên liên quan, phản ánh tổng thể 3 chỉ tiêu chính là Kinh tế, Môi trường và Xã hội; hướng tới mục tiêu minh bạch hóa thông tin, bảo vệ quyền lợi của các Bên liên quan.

PHÒNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG PHÒNG

HUỲNH THÀNH NHÂN

SBT - Dấu ấn niên độ

10 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị
14 Thông điệp Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
16 Chia sẻ từ Ban Điều hành
20 Những con số nổi bật niên độ 2020-2021
22 Những sự kiện nổi bật niên độ 2020-2021
28 Điểm nhấn tài chính niên độ 2016/2017 - 2020/2021

THÔNG ĐIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với thông điệp xuyên suốt **"Công nghệ vững vàng - Sẻ chia thành quả"**, TTC Biên Hòa luôn tập trung đẩy mạnh toàn diện việc sử dụng công nghệ trong quản trị, vận hành, đón đầu nhu cầu Khách hàng, và phát triển hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt, làm nền tảng quyết định sức mạnh cạnh tranh của Công ty trên thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế. Đồng thời, Công ty tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh dựa trên triết lý xương sống là phát triển bền vững, tập trung khai thác và hoàn thiện Chuỗi giá trị cây Mía, hướng đến cung cấp cho thị trường các giải pháp năng lượng Xanh từ sản xuất Sạch.

*Bà **Huỳnh Bích Ngọc***
Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Biên Hòa

*Bà **Huỳnh Bích Ngọc** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Biên Hòa |*

Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác,

Niên độ 2020-2021 vừa qua tiếp tục là một niên độ khó quên của ngành Đường Việt Nam nói chung và TTC Biên Hòa nói riêng khi từ 1/1/2020, Việt Nam chính thức thực hiện các cam kết của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - ATIGA, cùng với đó là những thay đổi trọng yếu trong chính sách ngành. Đại dịch lịch sử Covid-19 bùng nổ và lan rộng trên phạm vi toàn cầu cũng ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi đó, với sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành và đội ngũ Cán bộ nhân viên, cộng hưởng từ chiến lược hợp lý của Hội đồng quản trị, TTC Biên Hòa vẫn khép lại niên độ với kết quả tích cực trên nhiều khía cạnh, chủ động thích ứng với hoàn cảnh và chuyển mình tìm giải pháp, biến thách thức thành cơ hội để tiếp tục phát triển và nâng cao năng lực doanh nghiệp trên con đường vươn ra biển lớn.

Niên độ qua, TTC Biên Hòa tiếp tục thành công chinh phục và vượt mốc tiêu thụ hơn 1 triệu tấn Đường, giữ vững thị phần nội địa 46%. Lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng đạt mức cao nhất lịch sử hoạt động khi ghi nhận 650 tỷ đồng, tăng 79% so với niên độ trước nhờ hiệu suất tốt từ phân khúc hoạt động lõi Mía Đường với sự tăng trưởng nhanh của kênh xuất khẩu và kênh thương mại, cũng như công tác kiểm soát chi phí tốt. Đây thực sự là những nỗ lực tuyệt vời của tập thể TTC Biên Hòa khi luôn kiên trì với mục tiêu phát triển của chiến lược "**Vươn cánh**" 5 năm 2021-2025.

TTC BIÊN HÒA TIẾP TỤC THÀNH CÔNG CHINH PHỤC VÀ VƯỢT MỐC TIÊU THỤ

1.160.000
TẤN ĐƯỜNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CÔNG TY ĐẠT MỨC CAO NHẤT LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

650 TỶ ĐỒNG

TĂNG 79% SO VỚI NIÊN ĐỘ TRƯỚC

Ngày 1/7/2021 vừa qua, Hệ thống Oracle Cloud ERP đã chính thức được triển khai thành công cho toàn bộ 22 đơn vị của TTC Biên Hòa tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia, qua đó giúp Công ty tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Đây là tiền đề quan trọng để SBT có thể chủ động quản trị được rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như hài hòa quyền lợi của Nông dân, Nhà máy, Khách hàng, Nhà đầu tư, Cổ đông, cũng như các Bên liên quan khác, tự tin hướng đến các mục tiêu kinh doanh xa hơn như tiếp tục gia tăng thị phần trong nước và tiến xa hơn trên thị trường nước ngoài.

Tháng 6/2021 vừa qua, sau hơn 2 năm nghiên cứu kỹ lưỡng, TTC Biên Hòa đã chính thức tham gia vào thị trường nước giải khát với sản phẩm Nước Mía đóng lon Míaha, đây là một giải pháp năng lượng 100% tự nhiên từ Cây Mía. Sự ra đời của Nước Mía lon đã thể hiện nỗ lực của Công ty trong việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm, hướng đến hoàn thiện chuỗi giá trị cây Mía, cung cấp sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao cho Người tiêu dùng và tham gia mạnh mẽ vào thị trường nước giải khát sôi động tại Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung. Từ đó, tiếp tục chiến lược gia tăng doanh thu, lợi nhuận, góp phần tối đa hóa lợi ích của Công ty.

Trong niên độ qua, TTC Biên Hòa đã vinh dự nhận được sự đánh giá cao của các tổ chức uy tín về hoạt động quản trị của mình như "Top 5 Doanh nghiệp QTCT tốt nhất - Nhóm vốn hóa lớn - HOSE, Top 20 Doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ chỉ số phát triển bền vững VNSI20 - HOSE, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất 2021- Forbes Việt Nam, và nhiều giải thưởng uy tín khác về thương hiệu và sản phẩm". Trước đó, Báo cáo thường niên của TTC Biên Hòa cũng đã xuất sắc đạt 3 giải thưởng lớn: Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất thế giới, Giải Bạch kim - Platinum Winner Worldwide trong hạng mục Agribusiness và Giải Vàng - Gold Winner Worldwide trong hạng mục Consumer do Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hoa Kỳ (League of American Communication Professional - LACP) bình chọn. Việc đạt được những giải thưởng, chứng nhận uy tín đã khẳng định được trách nhiệm của Công ty với các Bên liên quan từ việc minh bạch hóa thông tin, đây thực sự là 1 điểm sáng trong nỗ lực vươn tầm quốc tế và nâng cao giá trị thương hiệu Việt của TTC Biên Hòa.

Khi làn sóng Covid-19 thứ tư với biến thể Delta diễn ra vào hai tháng cuối của niên độ, ưu tiên hàng đầu của TTC Biên Hòa luôn là đảm bảo sức khỏe, sự an toàn của CBNV cũng như đảm bảo chuỗi cung ứng lương thực không bị đứt gãy, sản phẩm đến được tay Người tiêu dùng trên cả nước. Để làm được điều này, TTC Biên Hòa đã nhanh chóng thực thi hàng loạt các phương án chống dịch, linh hoạt vận hành trong những điều kiện cực kỳ khắt khe: giãn cách nơi làm việc, triển khai làm việc tại nhà (work from home), "3 tại chỗ", triển khai các chính sách hỗ trợ Covid-19 phù hợp cho CBNV,…trong từng giai đoạn để CBNV luôn yên tâm công tác và đồng hành cùng Công ty. Trước, trong và sau mỗi làn sóng dịch bệnh, TTC Biên Hòa đều cẩn thận đánh giá lại tình hình để rút ra những bài học nhằm cải tiến những biện pháp ứng phó với dịch bệnh trong thời gian tiếp theo.

Với thông điệp xuyên suốt **"Công nghệ vững vàng - Sẻ chia thành quả"**, TTC Biên Hòa luôn tập trung đẩy mạnh toàn diện việc sử dụng công nghệ trong quản trị, vận hành, đón đầu nhu cầu Khách hàng, và phát triển hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ xuyên suốt, làm nền tảng quyết định sức mạnh cạnh tranh của Công ty trên thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế. Đồng thời, Công ty tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh dựa trên triết lý xương sống là phát triển bền vững, tập trung khai thác và hoàn thiện Chuỗi giá trị cây Mía, hướng đến cung cấp cho thị trường các giải pháp năng lượng Xanh từ sản xuất Sạch.

TTC Biên Hòa đã hoàn thành năm đầu tiên trong chiến lược 5 năm 2021-2025 với những kết quả đáng ghi nhận. Vùng nhiễu động sẽ vẫn còn tiếp diễn, nhưng với sự chủ động, linh hoạt và nỗ lực không ngừng của toàn thể CBNV và Ban Điều Hành trong suốt thời gian qua, chúng tôi tin rằng con đường chinh phục thị trường khu vực đang đến gần. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, Tôi xin gửi đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác lời cảm ơn sâu sắc đã luôn đồng hành cùng Công ty trong thời gian vừa qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới để TTC Biên Hòa và ngành nông nghiệp Việt Nam tự tin sánh bước hội nhập cùng thế giới.

Kính chúc Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác có một niên độ mới dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, và thành công.

Huỳnh Bích Ngọc
Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Biên Hòa

THÔNG ĐIỆP
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lời đầu tiên, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng TTC Biên Hòa trong suốt thời gian qua.

Chúng ta đã và đang chứng kiến sự biến chuyển và gia tăng không ngừng của những thách thức từ đại dịch Covid-19, xã hội đang trải qua những thay đổi chưa từng có, và để thích nghi với trạng thái "**bình thường mới**" và duy trì tăng trưởng đòi hỏi các doanh nghiệp phải có sức bền nội tại và một chiến lược phát triển phù hợp với xu hướng hiện tại.

Là một doanh nghiệp nông nghiệp đầu ngành tại Việt Nam với hơn 50 năm bền bỉ với "cây Mía", TTC Biên Hòa sở hữu mía từ hơn 66 nghìn ha đất nông nghiệp ở 3 quốc gia Đông Dương, cung cấp hơn 1 triệu tấn Đường thành phẩm ra thị trường trong nước và quốc tế mỗi năm. Chúng tôi nhận được thông điệp rất rõ ràng từ Người tiêu dùng về yêu cầu chất lượng của các sản phẩm mới, ngoài việc đảm bảo an toàn cho sức khỏe, còn phải được sản xuất với tác động tối thiểu đến môi trường.

*Bà **Đặng Huỳnh Ức My** - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Biên Hòa |*

Đó là lý do trong suốt thời gian qua chúng tôi luôn kiên định trên hành trình phát triển bền vững khi xây dựng chiến lược kinh doanh "xanh" làm nền tảng phát triển, tạo vị thế cạnh tranh và tạo đà cho những tham vọng mở rộng thị trường quốc tế. Chúng tôi tập trung phát triển và hoàn thiện Chuỗi giá trị cây Mía, chuyển đổi mô hình canh tác sang hướng hữu cơ, tối ưu hóa giá trị cây Mía khi tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu từ các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất, chủ động nghiên cứu và áp dụng giải pháp ong mắt đỏ phòng trừ sâu bệnh từ thiên địch, không gây tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản,… tất cả hành động trên vì mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của nền nông nghiệp hiện đại song song với bảo vệ môi trường xung quanh, đáp ứng các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị).

Có thể nói, đầu tư bền vững đang là xu hướng của thế giới, khi các quỹ đầu tư lớn đang tập trung ưu tiên rót vốn vào các doanh nghiệp có xếp hạng cao về tiêu chí ESG. Một khảo sát của PwC cho thấy tổng giá trị của các quỹ đầu tư có yếu tố ESG đã vượt qua các quỹ đầu tư truyền thống tới 9% trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019. Ngoài ra, các doanh nghiệp đạt điểm cao về tính bền vững cũng có xu hướng hoạt động tốt hơn, và hấp dẫn được nguồn vốn lớn từ các Nhà đầu tư hơn. Việc SBT tiếp tục giữ vững vị trí là công ty Mía Đường duy nhất có tên trong Rổ chỉ số VNSI20 - Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững cao nhất thị trường chứng khoán là một đòn bẩy quan trọng giúp SBT có thể đón đầu xu hướng đầu tư ESG, tiếp cận dòng vốn đầu tư dễ dàng hơn, đặc biệt là các dòng vốn ngoại.

Với mục tiêu trở thành **"Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương"**, cũng như luôn đứng vững trước các "biến động" và góp phần xây dựng một hệ thống thực phẩm bền vững, niên độ tới, chúng tôi đặt mục tiêu đẩy mạnh kết hợp tất cả các hoạt động của mình vào khung quản trị ESG. Hoạt động quản trị sẽ bao gồm các chủ đề về bền vững chuyên biệt, các chỉ số tài chính sẽ phấn đấu đến những chỉ số tài chính "xanh" và thiết lập một hệ thống triển khai đồng bộ và nhất quán, nhằm tăng tính minh bạch và cung cấp thông tin rõ ràng hơn nữa cho các Bên liên quan.

Tôi hy vọng Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Người nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác sẽ tiếp tục ủng hộ, đồng hành cùng chúng tôi trên hành trình Phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế.

Đặng Huỳnh Ức My
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Biên Hòa

CHIA SẺ
TỪ BAN ĐIỀU HÀNH

*ông **Nguyễn Thanh Ngữ** - Tổng Giám đốc TTC Biên Hòa |*

> Song song với những chiến lược hiệu quả để mở rộng thành công thị phần trong nước và xuất khẩu, SBT đã chủ động triển khai nền tảng giải pháp Oracle Cloud ERP (Giải pháp quản lý tổng thể dành cho doanh nghiệp trên nền tảng điện toán đám mây) với mục tiêu tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, hướng tới quản trị toàn diện bằng công nghệ, chuẩn bị sẵn sàng cho những bước tiến xa hơn trên thị trường trong nước và quốc tế.

Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư,
Khách hàng trồng Mía/Nông dân, Quý Khách hàng và các Đối tác,

Niên độ 2020-2021 vừa qua tiếp tục là một phép thử đầy thách thức với các doanh nghiệp trên toàn cầu cũng như tại Việt Nam khi đại dịch Covid-19 vẫn diễn tiến phức tạp, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt của nền kinh tế. Cộng hưởng với yếu tố dịch bệnh, sự hồi phục chậm của ngành Đường cùng cạnh tranh khi hội nhập ATIGA đã khiến cho ngành Đường Việt Nam tiếp tục trải qua một năm đầy nhiễu động. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hơn 50 năm trong ngành, kết hợp cùng định hướng hợp lý của Hội đồng quản trị và sự chuẩn bị kỹ lưỡng của Ban điều hành cùng tập thể Cán bộ nhân viên, TTC Biên Hòa đã có một niên độ thăng hoa khi thể hiện được sự ứng biến linh hoạt, chủ động trước thách thức, tiếp tục giữ vững vị trí là Công ty dẫn đầu ngành Mía đường Việt Nam và vững bước trên con đường trở thành "**Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương**".

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
784 TỶ ĐỒNG
TĂNG 53% SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC

Niên độ 2020-2021 đã khép lại đầy ấn tượng với sản lượng Đường tiêu thụ thành công đạt 1,16 triệu tấn, vượt 10% kế hoạch và là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng tiêu thụ đạt trên 1 triệu tấn Đường. Thị phần của Công ty đạt 46%, tiếp tục giữ vững vị trí số 1 ngành Mía đường Việt Nam trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt. Doanh thu thuần đạt 14.925 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước và đạt 104% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 784 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước và đạt 118% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 650 tỷ đồng tăng 79% so với cùng kỳ.

Về hoạt động kinh doanh, đối với thị trường nội địa, SBT tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường bán lẻ đầy tiềm năng với các dòng sản phẩm thương hiệu Đường túi Biên Hoà, Đường Cô Ba, Đường Organic, Nước Mía đóng lon Míaha,... Các sản phẩm của SBT đã nhận được sự hưởng ứng từ Khách hàng, minh chứng bằng kết quả tích cực khi doanh số bán hàng kênh B2C đã đạt gần 57 nghìn tấn, tăng 14% so với cùng kỳ niên độ trước. Đặc biệt, Công ty cũng thâm nhập thành công vào phân khúc đường không nhãn mác với bộ sản phẩm đường Cô Ba túi 1kg, 500gr và Cô Ba 12kg được đón nhận nồng nhiệt nhờ giá thành cạnh tranh, mẫu mã đẹp và thương hiệu thân thiện. Đối với thị trường quốc tế, kênh Xuất khẩu cũng đã chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc khi sản lượng bán hàng đạt gần 349 nghìn tấn, tăng 31% so với cùng kỳ và vượt 57% so với kế hoạch. Với sự tăng cường hiện diện các sản phẩm trên thị trường quốc tế, SBT ngày càng khẳng định hơn vị thế của một doanh nghiệp dẫn đầu trong khu vực.

TỔNG DOANH THU THUẦN NIÊN ĐỘ 2020-2021
14.925
TỶ VNĐ

Trong niên độ qua, song song với những chiến lược hiệu quả để mở rộng thành công thị phần trong nước và xuất khẩu, SBT đã chủ động triển khai nền tảng giải pháp Oracle Cloud ERP (giải pháp quản lý tổng thể dành cho doanh nghiệp trên nền tảng điện toán đám mây) với mục tiêu tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, hướng tới quản trị toàn diện bằng công nghệ, chuẩn bị sẵn sàng cho những bước tiến xa hơn trên thị trường trong nước và quốc tế. Bắt đầu dự án từ tháng 8/2020 cùng sự tư vấn KPMG, với hơn 300 ngày đẩy nỗ lực của toàn bộ đội ngũ CBNV, ngày 1/7/2021, Công ty đã nhanh chóng chính thức triển khai thành công Hệ thống Oracle Cloud ERP cho toàn bộ 22 đơn vị của SBT tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã có một năm huy động vốn rất thành công khi huy động được 3.000 tỷ thông qua các thương vụ lớn hợp tác với các tổ chức tài chính có tên tuổi của Việt Nam và quốc tế. Toàn bộ số tiền huy động được Công ty sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng phạm vi thị trường. Có thể nói, trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam cũng như trên thế giới đã gây gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, việc SBT huy động thành công hơn 3.000 tỷ đồng đã thể hiện niềm tin vững chắc của các Nhà đầu tư vào năng lực cũng như triển vọng vượt trội của Công ty.

Nhờ những bước tiến lớn về công nghệ trong niên độ 2020-2021 cùng nền tảng vững chắc về ngành, TTC Biên Hòa tự tin bước vào niên độ 2021-2022 với một tâm thế vững vàng, chủ động, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và chia sẻ giá trị cho tất cả các Bên liên quan. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, Tôi xin gửi đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng trồng Mía/Nông dân và các Đối tác lời cảm ơn sâu sắc đã luôn đồng hành cùng Công ty trong thời gian vừa qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới để TTC Biên Hòa nói riêng và Ngành Nông nghiệp Việt Nam nói chung tự tin sánh bước hội nhập cùng thế giới.

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Bà ĐOÀN VŨ UYÊN DUYÊN
Phó Tổng Giám Đốc thường trực

Sự giao thoa nhịp nhàng giữa nguồn lực nhân sự nhiều năm kinh nghiệm với thế hệ kế thừa trẻ đầy nhiệt huyết được đào tạo bài bản đã góp phần tạo nên sự thành công của SBT ngày hôm nay. Nhìn lại niên độ vừa qua, SBT đã thực sự gặt hái những thành quả đầu tiên sau tái cấu trúc tài chính, củng cố khung năng lực quản trị rủi ro và ứng dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty vào vận hành. Tất cả sự kiên định này được đánh dấu bằng việc thành công Hệ thống hóa toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp SBT trên cùng một nền tảng công nghệ – IFRS-led Oracle Fusion Cloud cho tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ mà chúng tôi hiện diện cũng như vượt lợi nhuận trong bối cảnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến các nền kinh tế.

Chúng tôi tự hào tiên phong trong việc chuyển đổi toàn diện từ các hoạt động vận hành thủ công sang bán tự động và tự động - góp phần gia tăng năng suất, giảm các công đoạn trung gian cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức và của mỗi thành viên SBT. Hơn nữa, xuyên suốt lộ trình phát triển của mình, SBT đã luôn cải tiến không ngừng nhằm nâng cao trải nghiệm và lợi ích cho Khách hàng, Cổ đông và các đối tác tham gia vào chuỗi giá trị của SBT.

Ông HUỲNH VĂN PHÁP
Quyền Phó Tổng Giám đốc (phụ trách Khối Kinh doanh)

Sau một chu kỳ khó khăn, ngành Đường thế giới đang hồi phục trở lại với những triển vọng tăng trưởng trong giai đoạn 2021-2025. Ngoài việc nhận được những ảnh hưởng tích cực từ thị trường quốc tế, ngành Đường Việt Nam bắt đầu khởi sắc khi các chính sách áp thuế phòng vệ lên Đường có xuất xứ từ Thái Lan chính thức được áp dụng, mở ra các cơ hội khác trong việc bảo vệ doanh nghiệp Đường nội địa trước sự cạnh tranh từ các thị trường trong khu vực. Đây là một hỗ trợ rất lớn cho các doanh nghiệp Đường trong nước nhanh chóng phục hồi và phát triển.

Trong chiến lược phát triển 5 năm tới, TTC Biên Hoà tiếp tục tận dụng lợi thế là doanh nghiệp dẫn đầu ngành Đường Việt Nam, gia tăng hoạt động kinh doanh tại các địa phương, phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước ngày càng tăng. Ngoài việc giữ vững vị thế thị trường nội địa, TTC Biên Hòa đặt mục tiêu mở rộng thị phần quốc tế, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tới các thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc,… tập trung phát triển các dòng sản phẩm mới và khác biệt như Đường lỏng công nghiệp, Đường mix, Đường Organic,… nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các sản phẩm truyền thống và chinh phục các thị trường khó tính.

Bên cạnh đó, với việc công nghệ đã xóa bỏ giới hạn về khoảng cách địa lý giữa doanh nghiệp với Khách hàng, giúp doanh nghiệp tiếp cận Khách hàng một cách nhanh hơn, hiệu quả hơn, TTC Biên Hoà đặt trọng tâm việc chuyển đổi số các hoạt động bán hàng, ứng dụng công nghệ trong Marketing và triển khai các kênh bán hàng đa phương tiện và tích hợp tự động. Lấy công nghệ làm nền tảng, TTC Biên Hòa gia tăng tốc độ tiếp cận các khách hàng tại thị trường Việt Nam và thị trường quốc tế, nâng cao các hoạt động tiếp thị, từ đó, hiểu rõ tâm lý, đáp ứng tốt nhu cầu Khách hàng, giúp hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh nhanh chóng và hiệu quả trong những năm tới của Công ty.

Ông TRẦN PHẠM QUANG KHƯƠNG
Giám đốc Khối Quản lý hệ thống

Chúng ta đang sống trong thời đại mà số hóa hoàn toàn thay đổi phương pháp kinh doanh và cạnh tranh giữa các ngành nghề, giữa các tập đoàn doanh nghiệp và các nền kinh tế. Để duy trì tính cạnh tranh và tạo ra sự khác biệt, các doanh nghiệp trên khắp thế giới đang ngày càng đầu tư vào chuyển đổi số.

Với phương châm "Chuyển đổi để chiến thắng", TTC Biên Hòa đã thiết lập và thực hiện thành công chiến lược chuyển đổi số toàn diện với phương pháp tiếp cận tích hợp các giải pháp công nghệ điện toán đám mây (SaaS, PaaS, IaaS) Oracle ERP Cloud với ứng dụng vạn vật kết nối (Internet of Things) nâng cao tính tự động hóa và thu thập dữ liệu từ các hoạt động sản xuất đến quản trị Nông Nghiệp trong thời gian thực để cung cấp góc nhìn toàn diện hơn, hỗ trợ cho việc đưa ra chiến lược và mở rộng quy mô hoạt động đạt mục tiêu **"Nhà máy và mô hình Nông nghiệp thông minh"**.

Tại TTC Biên Hòa, dữ liệu đóng vai trò quan trọng khi không chỉ là nền tảng tạo nên sự khác biệt trong quá trình triển khai chuyển đổi số mà đây còn là đòn bẩy cho sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty hiện đã và đang xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn trên nền tảng điện toán đám mây (Big Data on Cloud), ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), Máy học (Machine Learning) trong phân tích dữ liệu,… điều này giúp Công ty cải thiện mô hình kinh doanh, số hóa vận hành chuỗi cung ứng, cũng như tạo ra lợi thế trong cuộc chơi khai thác phân khúc thương mại điện tử và đón đầu xu thế thị trường.

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2020-2021

TTC BIENHOA

~66.000HA
VÙNG NGUYÊN LIỆU TẠI 3 NƯỚC VIỆT NAM, LÀO, CAMPUCHIA

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
Tăng 10% so với cùng kỳ
1,16
TRIỆU TẤN ĐƯỜNG

DOANH THU THUẦN
Tăng 16% so với cùng kỳ, đạt 104% kế hoạch
14.925
TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
Tăng 79% so với cùng kỳ
650
TỶ ĐỒNG

THỊ PHẦN DẪN ĐẦU NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM
46%

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU
24+

ĐIỆN THƯƠNG PHẨM PHÁT VÀO LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA
~108
TRIỆU KWH

DÒNG SẢN PHẨM ĐƯỜNG
73
Trong đó có 7 Dòng sản phẩm Đường Organic đạt chuẩn EU và USDA

DÒNG SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG - SAU ĐƯỜNG
11

SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG
6

14
QUỸ ETF VÀ CÁC RỔ CHỈ SỐ UY TÍN TRÊN THẾ GIỚI

VNSI20
TOP 20 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT THUỘC RỔ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VNSI20 - HOSE

TOP 5
DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT - NHÓM VỐN HÓA LỚN - HOSE

TOP 50
CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT 2021 - FORBES VIỆT NAM

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2020-2021

2020 THÁNG 7

TOP 10 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH BỀN VỮNG

TTC Biên Hòa vinh dự được vinh danh trong **"Top 10 Doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh bền vững"**, giải thưởng được bảo trợ bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương và Tổng cục Môi trường. Giải thưởng đã ghi nhận những đóng góp tích cực của TTC Biên Hòa trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật để phát triển nền kinh tế "xanh", bền vững.

Top 10 Doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh bền vững

2020 THÁNG 8

KÝ KẾT TRIỂN KHAI DỰ ÁN "CHUYỂN ĐỔI SBT - TRANSFORM SBT" VỚI ĐỐI TÁC KPMG

Ngày 8/8/2020, TTC Biên Hòa đã ký kết hợp tác với Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG (KPMG) thực hiện dự án tư vấn chuyển đổi và triển khai hệ thống Oracle Cloud ERP với mục tiêu tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Oracle Cloud ERP sẽ được tích hợp với các hệ thống hiện tại của TTC Biên Hòa để tạo thành một hệ thống chuỗi cung ứng kinh doanh tích hợp toàn diện.

Đại diện TTC Biên Hòa và KPMG Việt Nam ký kết hợp tác thực hiện dự án tư vấn chuyển đổi và triển khai hệ thống Oracle Cloud ERP.

TOP 20 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT THUỘC RỔ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VNSI - HOSE

Đây là năm thứ 4 liên tiếp TTC Biên Hòa nằm trong "Top 20 Doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ chỉ số phát triển bền vững VNSI" do Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) phối hợp với Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nghiên cứu và triển khai từ tháng 7/2017.

2020 THÁNG 9

TỔ CHỨC TỌA ĐÀM DOANH NÔNG: CÂY MÍA - HIỆU QUẢ TẠI TÂY NINH

Ngày 26/9/2020, Ban lãnh đạo TTC Biên Hòa đã có buổi tọa đàm với Khách hàng nông nghiệp tại Tây Ninh. Buổi tọa đàm là cầu nối giúp Công ty cầu thị, lắng nghe những tâm tư, ý kiến của người doanh nông Tây Ninh. Đồng thời, đây là cơ hội để lãnh đạo Công ty chia sẻ tầm nhìn, chiến lược hướng đến mục tiêu phát triển vùng nguyên liệu Mía Đường bền vững.

Ban lãnh đạo TTC Biên Hòa toạ đàm với Khách hàng nông nghiệp tại Tây Ninh

2020 THÁNG 10

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2019-2020 CỦA TTC BIÊN HÒA

TTC Biên Hòa đã tổ chức thành công Đại hội thường niên cho niên độ 2019-2020. Trong Đại hội năm nay, HĐQT đã trình Đại hội Cổ đông 10 vấn đề và đều được thông qua với tỷ lệ biểu quyết cao.

Đại hội thường niên niên độ 2019-2020 của TTC Biên Hòa

2020 THÁNG 12

TOP 5 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT

TTC Biên Hòa đã được vinh danh trong **"Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2020 - Nhóm vốn hóa lớn"** tại Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết và Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2020 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital tổ chức.

Bà Huỳnh Bích Ngọc tại Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết và Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2020

TOP 50 THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU 2020 THEO FORBES VIỆT NAM

TTC Biên Hòa tiếp tục được vinh danh là trong **"Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu 2020"** theo danh sách được công bố lần thứ 5 của tạp chí Forbes Việt Nam. Đây là lần thứ 2 liên tiếp TTC Biên Hòa gặt hái thành công trong nỗ lực tối ưu hóa giá trị cây Mía, cung cấp giải pháp Nông nghiệp toàn diện và bền vững hàng đầu Đông Dương.

Bà Huỳnh Bích Ngọc tại buổi lễ trao giải thưởng "Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu 2020" - Forbes Việt Nam

TTC BIÊN HÒA HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC CÙNG CARGILL, TIẾP TỤC MỞ RỘNG CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP

TTC Biên Hòa đã ký kết hợp tác chiến lược cùng Cargill - Tập đoàn tư nhân hàng đầu Hoa Kỳ với 155 năm kinh nghiệm trên toàn cầu về kinh doanh và cung cấp giải pháp nông nghiệp và thực phẩm. Trong đó, Cargill sẽ tư vấn xây dựng và phát triển phương pháp chăn nuôi hiệu quả cho TTC Biên Hòa với quy mô 3.000 con heo nái và 36.000 con heo thịt tại tỉnh Tây Ninh theo hướng chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Đại diện TTC Biên Hòa và Cargill ký kết hợp tác chiến lược

2021 THÁNG 1

TTC BIÊN HÒA TIẾP TỤC DUY TRÌ VỊ THẾ LÀ DOANH NGHIỆP MÍA ĐƯỜNG DUY NHẤT THUỘC RỔ VN30

Ngày 18/1/2021, Sở GDCK TP.HCM công bố thành phần rổ VN30, VNDiamond, VNFinLead Index trong kỳ cơ cấu tháng 1/2020. Trước sự cạnh tranh mạnh mẽ của những cổ phiếu đang là tiêu điểm của thị trường, SBT vẫn tiếp tục được duy trì trong danh mục VN30 và là doanh nghiệp Mía Đường duy nhất trong rổ này.

2021 THÁNG 2

TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN XUẤT SẮC THẾ GIỚI

Tại cuộc thi Top 100 BCTN xuất sắc nhất thế giới - **"Vision Awards - Top 100 Reports Worldwide"** do Hiệp hội Truyền thôngchuyên nghiệp Hoa Kỳ (League of American Communication Professional - LACP) tổ chức vào tháng 2/2021, TTC Biên Hòa đã vượt qua nhiều đối thủ, xuất sắc được vinh danh là Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất thế giới. Đồng thời, đây là lần đầu tiên SBT bước lên bục cao nhất trong nhóm ngành hàng với Giải Bạch kim - Platinum Winner Worldwide trong hạng mục Agribusiness và Giải Vàng - Gold Winner Worldwide trong hạng mục Consumer.

Top 10 BCTN xuất sắc nhất thế giới - LACP

2021 THÁNG 3

KICK-OFF DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SBT - TRANSFORM SBT

TTC Biên Hòa và KPMG Việt Nam đã cùng bắt tay khởi động dự án triển khai Oracle Cloud ERP lớn nhất trong những năm gần đây tại Việt Nam. Đây cũng là dự án triển khai Oracle Cloud ERP có áp dụng IFRS đầu tiên trong nước. Việc chuyển đổi số dựa trên ứng dụng Oracle Cloud ERP giúp SBT nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp và bắt kịp các xu hướng phát triển mới nhất của thế giới.

TTC Biên Hòa và KPMG Việt Nam khởi động dự án triển khai Oracle Cloud ERP

2021 THÁNG 4

TOP 10 THƯƠNG HIỆU TIÊU BIỂU CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

TTC Biên Hòa được vinh danh tại hạng mục **"Top 10 Thương Hiệu Tiêu Biểu Châu Á - Thái Bình Dương - 2021"** lần thứ VII do Tạp Chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương tổ chức, ghi nhận những đóng góp của doanh nghiệp trong việc áp dụng công nghệ khoa học vào hoạt động kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu và quyền lợi người tiêu dùng, góp phần tăng khả năng cạnh tranh và thúc đẩy kinh tế quốc gia trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Đại diện TTC Biên Hòa tại buổi lễ trao giải Top 10 "Thương Hiệu Tiêu Biểu Châu Á - Thái Bình Dương - 2021

TÂN BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN LÊ MINH HOAN GHÉ THĂM NÔNG TRƯỜNG THÀNH LONG 1

Đoàn công tác của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lê Minh Hoan đã tiếp xúc và làm việc với các dự án nông nghiệp lớn tại Tây Ninh, trong đó có Nông trường Thành Long. Bộ trưởng đã có lời khen ngợi những đóng góp của TTC Biên Hòa và hy vọng công ty tiếp tục làm tốt vai trò của mình trong chuỗi giá trị nông nghiệp.

Gặp gỡ Tân Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Nông trường Thành Long 1

HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG NÔNG NGHIỆP KẾT THÚC NIÊN ĐỘ 2020-2021

Hội nghị đã khép lại một niên vụ thành công của cả Khách hàng nông nghiệp lẫn TTC Biên Hòa. Mục tiêu của tái khôi phục giai đoạn 2020-2021, 2021-2022 đối với diện tích vùng nguyên liệu Mía Tây Ninh là 16.000 ha đã đạt 87% với kế hoạch và tiếp tục được đẩy mạnh bằng hợp tác với Khách hàng. Tại hội nghị này, TTC Biên Hòa cũng đã có những phần quà giá trị nhằm khuyến khích, động viên các Khách hàng sản xuất Mía hiệu quả.

Hội nghị Khách hàng nông nghiệp kết thúc niên độ 2020-2021

2021 THÁNG 6

TOP 50 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT 2021 THEO FORBES VIỆT NAM

TTC Biên Hòa tiếp tục được vinh danh trong **"Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất 2021"** của Forbes Việt Nam. Bất chấp những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, cùng những ảnh hưởng tiêu cực do thời tiết và dịch bệnh lên ngành đường, TTC Biên Hòa vẫn là công ty niêm yết tạo được những dấu ấn tăng trưởng ấn tượng trong niên độ 2020-2021.

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất 2021 Forbes Việt Nam

SỰ KIỆN GO-LIVE: HỆ THỐNG ORACLE CLOUD ERP

Ngày 1/7/2021, TTC Biên Hòa đã chính thức "Go-live" thành công hệ thống Oracle Cloud ERP, triển khai đồng bộ cho 22 đơn vị của SBT tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia. Công cuộc chuyển đổi số này sẽ giúp SBT chuyển đổi mô hình vận hành, cải tiến quy trình và số hóa hoạt động, hướng đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp thông minh.

Go-live hệ thống Oracle Cloud ERP

ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH
NIÊN ĐỘ 2016/2017-2020/2021

CHỈ SỐ VỀ LỢI NHUẬN

DOANH THU THUẦN
ĐVT: TỶ ĐỒNG

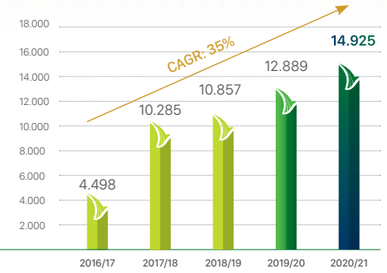

14.925 TỶ ĐỒNG

THU NHẬP TRƯỚC THUẾ, TRẢ LÃI, VÀ KHẤU HAO - EBITDA
ĐVT: TỶ ĐỒNG

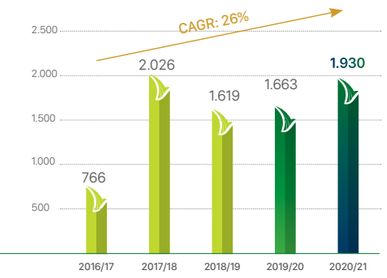

1.930 TỶ ĐỒNG

THU NHẬP TRƯỚC THUẾ, TRẢ LÃI - EBIT
ĐVT: TỶ ĐỒNG

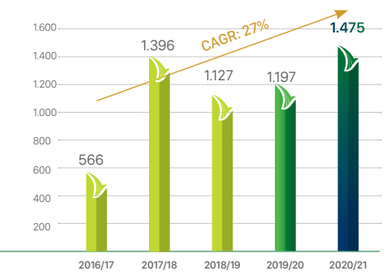

1.475 TỶ ĐỒNG

BIÊN EBITDA
ĐVT: %

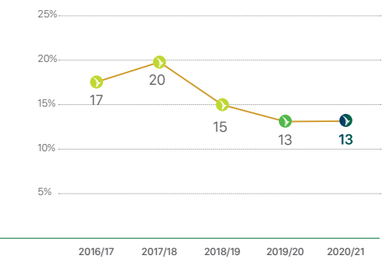

14%

CHỈ SỐ VỀ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

TỔNG TÀI SẢN
ĐVT: TỶ ĐỒNG

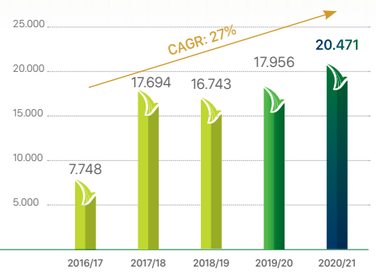

20.471 TỶ ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU
ĐVT: TỶ ĐỒNG

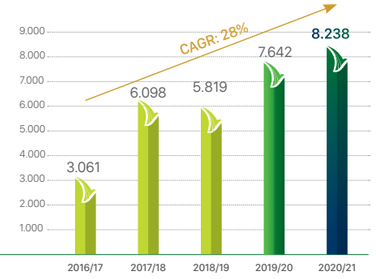

8.238 TỶ ĐỒNG

TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN
ĐVT: TỶ ĐỒNG

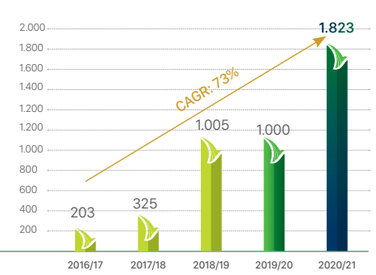

1.823 TỶ ĐỒNG

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN
ĐVT: TỶ ĐỒNG

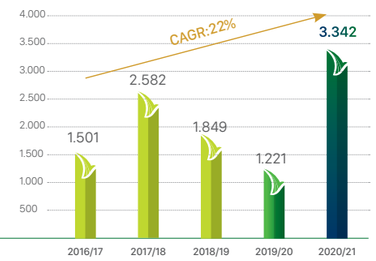

3.342 TỶ ĐỒNG

TÓM TẮT TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2016-2017 ĐẾN 2020-2021

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN	ĐVT	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Chỉ số Thanh khoản						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,4	1,1	1,1	1,1	**1,5**
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,8	0,7	0,8	0,9	**1,1**
Chỉ số Cấu trúc vốn						
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,58	0,55	0,46	**0,46**
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,42	1,69	1,57	1,07	**1,14**
Chỉ số Hoạt động						
Hiệu suất sử dụng tài sản	Lần	0,62	0,81	0,63	0,74	**0,77**
Ngày bình quân vòng quay HTK	Ngày	152	121	123	85	**82**
Chỉ số Khả năng sinh lời						
Biên EBITDA	%	17	20	15	13	**13**
Biên EBIT	%	13	14	10	9	**10**
Biên Lợi nhuận gộp	%	13	13	8	11	**15**

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN ĐVT: Tỷ đồng	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Tăng/Giảm cùng kỳ	CAGR 2016-2017 đến 2020-2021
Tài sản ngắn hạn	**4.415**	**9.813**	**9.794**	**10.031**	**12.577**	**25%**	**30%**
Tiền và tài sản tương đương tiền	203	325	1.005	1000	1.823	82%	**73%**
Đầu tư tài chính ngắn hạn	112	614	768	899	1.240	38%	**82%**
Khoản phải thu ngắn hạn	2.068	4.715	5.036	5.447	6.219	14%	**32%**
Hàng tồn kho	1.958	3.972	2.781	2.529	3.159	25%	**13%**
Tài sản ngắn hạn khác	74	187	204	156	136	-13%	**16%**
Tài sản dài hạn	**3.333**	**7.881**	**6.949**	**7.925**	**7.894**	**0%**	**24%**
Khoản phải thu dài hạn	247	544	146	102	135	32%	**-14%**
Tài sản cố định	1.442	4.698	4.352	4.180	3.923	-6%	**28%**
Bất động sản đầu tư	131	181	157	592	578	-2%	**45%**
Tài sản dài hạn dở dang	79	134	679	341	404	18%	**50%**
Đầu tư tài chính dài hạn	1.373	637	125	1.246	1.411	13%	**1%**
Tài sản dài hạn khác	61	1.687	1.490	1.464	1.443	-1%	**121%**
TỔNG TÀI SẢN	**7.748**	**17.694**	**16.743**	**17.956**	**20.471**	**14%**	**27%**
Nợ phải trả	**4.687**	**11.596**	**10.924**	**10.314**	**12.233**	**19%**	**27%**
Nợ ngắn hạn	3.164	8.902	8.966	8.808	8.572	-3%	**28%**
Nợ vay ngắn hạn	2.850	7.703	7.284	6.990	6.050	-13%	**21%**
Nợ dài hạn	1.523	2.694	1.958	1.506	3.661	143%	**25%**
Nợ vay dài hạn	1.501	2.582	1.849	1.221	3.342	174%	**22%**
Vốn chủ sở hữu	**3.061**	**6.098**	**5.819**	**7.642**	**8.238**	**8%**	**28%**
TỔNG NGUỒN VỐN	**7.748**	**17.694**	**16.743**	**17.956**	**20.471**	**14%**	**27%**

KẾT QUẢ KINH DOANH ĐVT: Tỷ đồng	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Tăng/Giảm cùng kỳ	CAGR 2016-2017 đến 2020-2021
Doanh thu thuần	**4.498**	**10.285**	**10.857**	**12.889**	**14.925**	**16%**	**35%**
Lợi nhuận gộp	556	1.326	872	1.455	2.216	52%	**41%**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	301	539	319	522	791	52%	**27%**
Lợi nhuận trước thuế	310	682	422	512	784	53%	**26%**
Lợi nhuận sau thuế	**287**	**545**	**259**	**363**	**650**	**79%**	**23%**
EBIT	566	1.396	1.127	1.197	1.475	23%	**27%**
EBITDA	766	2.026	1.619	1.663	1.930	16%	**26%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán NĐ 2016-2017 đến 2020-2021

1

Tổng quan về SBT

32 Quá trình hình thành và phát triển
34 Hồ sơ doanh nghiệp
36 Hệ thống và mạng lưới
46 Chuỗi giá trị của cây Mía và nỗ lực của TTC Biên Hòa
50 Danh mục sản phẩm đa dạng
64 Kênh phân phối chính

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa tiền thân là Công ty Liên doanh giữa Tập đoàn Group Bourbon, Liên hiệp Mía Đường II và Liên hiệp Mía Đường Tây Ninh

1995

1995
- Thành lập: 15/7/1995
- Vốn đầu tư: 95 triệu USD
- Vốn pháp định: 28,5 triệu USD
- Nhà máy sản xuất Đường có dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến nhất: Sản phẩm chính là Đường tinh luyện RE theo tiêu chuẩn Châu Âu
- Công suất ép Mía: 8.000 tấn Mía/ngày

1998
- Vốn đầu tư: 111 triệu USD
- Vốn pháp định: 39,5 triệu USD

1999
- Liên hiệp Mía Đường II chuyển nhượng toàn bộ phần góp Vốn pháp định cho Group Bourbon

2000
- Liên hiệp Mía Đường Tây Ninh chuyển nhượng phần vốn góp cho Group Bourbon
- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài

2007
- Chuyển đổi thành CTCP
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2008
- Niêm yết 44.824.172 cổ phiếu SBT trên HOSE
- Chiếm 31,58% tổng số cổ phiếu phát hành
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2009
- Động thổ Vườn Công nghiệp Bourbon An Hòa - Khu Công nghiệp sinh thái đầu tiên tại Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2010
- Group Bourbon thoái vốn, chuyển nhượng cho đối tác Việt Nam
- CTCP Đầu tư Thành Thành Công là Cổ đông lớn: 24,5% tổng số lượng cổ phần phát hành
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2012
- Nâng công suất ép Mía: 9.800 tấn Mía/ngày
- Hoàn thành Dự án Affinage - Xưởng hòa tan Đường thô
- Vốn điều lệ: 1.419 tỷ đồng

2013
- Phát hành 6.574.200 cổ phiếu ESOP - Đổi tên thành CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Vốn điều lệ: 1.485 tỷ đồng

2015
- Sáp nhập CTCP Nhiệt điện Gia Lai
- Doanh nghiệp Mía Đường lớn nhất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam
- Vốn điều lệ: 1.856 tỷ đồng

2016
- Lần đầu góp mặt trong Rổ Chỉ số VN30
- Gói Trái phiếu 1.000 tỷ đồng: Ổn định dòng tiền, tái cấu trúc hệ thống tài chính, tăng hiệu quả sử dụng vốn
- Phát hành hơn 9,1 triệu cổ phiếu ESOP
- Vốn điều lệ: 1.947 tỷ đồng

2017
- Góp vốn vào Công ty TNHH Mía Đường TTC Attapeu
- Hoàn tất thương vụ sáp nhập CTCP Đường Biên Hòa
- Đổi tên thành CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Hoàn thiện mô hình Tổng Công ty, quản lý tập trung tất cả các Đơn vị kinh doanh ngành Đường TTC
- Vốn điều lệ: 2.532 tỷ đồng

2018
- Cải tiến QTCT: Theo tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường
- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên xuất Đường đi Mỹ. Ngoài ra còn có Trung Quốc, Sri Lanka, Myanmar, Singapore, Kenya
- Hoàn tất mua: 61.600.900 cổ phiếu quỹ
- Nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 100%
- HOSE: Top 20 Chỉ số Phát triển bền vững - VN Sustainability Index (VNSI)
- Vốn điều lệ: 5.570 tỷ đồng

2019
- Hợp tác với Công ty ED&F Man: Xuất khẩu Đường sang Châu Âu
- Hợp tác chiến lược với DEG: NĐT chiến lược đến từ Châu Âu
- Ký hợp đồng với BIDV: Phát triển VNL tại Campuchia
- Hợp tác chiến lược với OCB: Hỗ trợ nông dân vay vốn
- Vốn điều lệ: 5.867 tỷ đồng

2020
- Sản lượng Đường tiêu thụ lần đầu cán và vượt mốc 1 triệu tấn
- Phát hành 21.611.333 cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi cho DEG - Quỹ đầu tư của Chính phủ Đức
- Phát hành 172 trái phiếu chuyển đổi tín chấp tương đương 172 tỷ đồng cho Coretrend - NĐT chiến lược Hàn Quốc
- Vốn điều lệ: 6.084 tỷ đồng

2021

TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG HỆ THỐNG **ORACLE CLOUD ERP** CHO TOÀN BỘ 22 ĐƠN VỊ CỦA SBT TẠI 4 NƯỚC VIỆT NAM, SINGAPORE, LÀO VÀ CAMPUCHIA

VÙNG NGUYÊN LIỆU TẠI 3 NƯỚC ĐÔNG DƯƠNG
~66.000 HA

TIẾP TỤC LÀ DOANH NGHIỆP MÍA ĐƯỜNG DUY NHẤT THUỘC RỔ
VNSI20

VỐN ĐIỀU LỆ
6.388 TỶ ĐỒNG

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG TIẾP TỤC DUY TRÌ TRÊN 1 TRIỆU TẤN, ĐẠT
1,16 TRIỆU TẤN

14 QUỸ ETFS VÀ CÁC RỔ CHỈ SỐ LỚN:
18,3 TRIỆU CỔ PHIẾU

TỔNG TÀI SẢN
20.471 TỶ ĐỒNG

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU
24+ QUỐC GIA

HUY ĐỘNG THÀNH CÔNG
3.000 TỶ ĐỒNG
thông qua các thương vụ lớn hợp tác với các tổ chức tài chính có tên tuổi của Việt Nam và quốc tế

DOANH THU THUẦN
14.925 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
650 TỶ ĐỒNG

DANH MỤC GỒM: 73 SẢN PHẨM ĐƯỜNG & 11 SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG VÀ SAU ĐƯỜNG

6 SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG & 1 SẢN PHẨM ĐIỆN MẶT TRỜI

HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Anh: THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TTC-BH

Giấy CNĐKDN: Số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp và được cấp lần đầu ngày 15/07/1995 và thay đổi lần thứ 10 ngày 30/12/2020

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Bích Ngọc - Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Mã số thuế: 3900244389

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (0276) 375 72 50

Website: www.ttcsugar.com.vn

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

1. **Sản xuất Đường** *(Chi tiết: Sản xuất Đường)*
   Mã Ngành theo VSIC: 1072 (Chính)
2. **Trồng cây Mía**
   Mã Ngành theo VSIC: 0114
3. **Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu**
   (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có sử dụng Đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất Đường)
   Mã Ngành theo VSIC: 1079
4. **Sản xuất điện**
   Mã Ngành theo VSIC: 3511
5. **Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng**
   Mã Ngành theo VSIC: 1104
6. **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp**
   Mã Ngành theo VSIC: 4653
7. **Trồng cây ăn quả**
   Mã Ngành theo VSIC: 0121
8. **Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu** *(Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất Mía Đường)*
   Mã Ngành theo VSIC: 7490

Mã chứng khoán **SBT** — Sàn niêm yết **HSX**

THÔNG TIN DÀNH CHO CỔ ĐÔNG - NHÀ ĐẦU TƯ

Số lượng cổ phiếu niêm yết (Cổ phiếu)

617.158.147

Số lượng cổ phiếu lưu hành (Cổ phiếu)

638.769.480

Vốn điều lệ (Đồng)

6.387.694.800.000

VỐN CHỦ SỞ HỮU

8.238.305.009.422

ĐỒNG

HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI CỦA TTC BIÊN HÒA

HỆ THỐNG VÙNG NGUYÊN LIỆU, VÙNG NGUYÊN LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI

TỔNG DIỆN TÍCH VÙNG NGUYÊN LIỆU TẠI 3 QUỐC GIA

65.978

HA

BAO GỒM

32.422

TỔNG DIỆN TÍCH VÙNG NGUYÊN LIỆU ĐẦU TƯ

+

33.556

TỔNG DIỆN TÍCH VÙNG NGUYÊN LIỆU NÔNG TRƯỜNG

Các khâu trong chăm sóc Mía tại Nông trường của TTC Biên Hòa được cơ giới hóa cao độ

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, việc tự chủ trong vùng nguyên liệu đóng vai trò là chìa khóa tạo nên sự khác biệt, giúp nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

Nhận thấy điều này, trong suốt những năm qua, TTC Biên Hòa luôn tập trung đầu tư cho việc phát triển vùng nguyên liệu. Bắt đầu từ vùng nguyên liệu sạch, TTC Biên Hòa đẩy mạnh mở rộng các vùng nguyên liệu theo hướng chuyển đổi mô hình canh tác nông nghiệp truyền thống sang canh tác hữu cơ, thiết lập hệ thống quản lý sản xuất đồng bộ nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe hệ sinh thái nông nghiệp, bao gồm cả sự đa dạng sinh học, các chu trình và năng suất sinh học, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tiếp nối niên độ 2019-2020 đầy thử thách, niên độ 2020-2021 vừa qua ngành Mía đường tiếp tục đi qua vùng nhiễu động khi các yếu tố vĩ mô biến động không ngừng xoay quanh dịch bệnh Covid-19 và các thay đổi trong chính sách. Dẫu trong bối cảnh đó, vùng nguyên liệu của TTC Biên Hòa vẫn tiếp tục có những bước phát triển khả quan khi tổng diện tích vùng nguyên liệu tại Việt Nam, Lào, Campuchia tiếp tục tăng và đạt gần 66.000 ha, CCS (chữ đường) tăng 3%, sản lượng Mía thu hoạch tăng 5%.

Hệ thống vùng nguyên liệu, vùng nguyên liệu xuyên biên giới ĐVT: Ha

STT	Quốc gia	Khu vực Nhà máy	Tỉnh thành	VNL Đầu tư	VNL Nông trường	Tổng cộng
1	Việt Nam	TTCS	Tây Ninh	8.587	7.000	15.587
2		TTCS Gia Lai	Gia Lai	10.200	-	10.200
3		Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	10.000	612	10.612
4		Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	2.228	-	2.228
5	Lào	TTC - Attapeu	Attapeu	1.407	9.944	11.351
6	Campuchia (*)	Kratie	Kratie	-	16.000	16.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			**6 địa điểm**	**32.422**	**33.556**	**65.978**

(*) Tại Campuchia là vùng nguyên liệu mà TTC Biên Hòa có quyền quản lý và khai thác.

NÂNG CAO NĂNG LỰC

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

Là doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam, TTC Biên Hòa không chỉ tiếp nối kinh nghiệm truyền thống "nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống", mà còn là đơn vị tiên phong nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kĩ thuật trong canh tác Mía đường. Từ đó, canh tác Mía tại vùng nguyên liệu của TTC Biên Hòa mang tính thâm canh cao, giúp tăng năng suất, giảm giá thành tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong hội nhập.

1

2

3

1 2
Hệ thống tưới Center Pivot với diện tích tưới 86ha/chu kỳ tưới, tại nông trường TTC - Attapeu

3
Hệ thống tưới Big Gun với bán kính súng tưới 35m, tại nông trường Tân Hưng, Tây Ninh

GIẢI PHÁP VỀ NƯỚC

Cây Mía rất cần nước để sinh trưởng và đạt năng suất tối ưu, do đó, TTC Biên Hòa luôn xem tưới tiêu là giải pháp trọng tâm đối với vùng nguyên liệu. Bên cạnh những phương pháp tưới hiện đại như Center Pivot, tưới nhỏ giọt tại những nông trường lớn, Công ty đầu tư khuyến khích các giải pháp tưới phù hợp với điều kiện từng vùng như: tưới dũi vào hàng Mía, tưới phun, tưới xả tràn,... cho Người nông dân. Thông qua tưới tiêu đúng cách, nhiều diện tích Mía có thể tăng 14-33% năng suất so với các vùng không tưới hoặc chỉ tận dụng nguồn nước mưa. Bên cạnh đó, tưới chủ động còn giúp Người nông dân đón đầu trước những diễn biến thất thường của biến đổi khí hậu.

GIẢI PHÁP VỀ ĐẤT CANH TÁC

Nền tảng của nông nghiệp là đất đai, đất đai màu mỡ không chỉ giúp gia tăng năng suất mà còn đảm bảo cho việc phát triển nông nghiệp bền vững, từ nhận thức đó, Phòng thí nghiệm phân tích đất của Viện Nghiên cứu Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công (SRDC) đã ra đời và trở thành một trong những viện nghiên cứu Mía đường tư nhân duy nhất tại Việt Nam thực hiện nghiên cứu chuyên sâu về đất. Theo đó, quy trình phân tích đất của TTC Biên Hòa luôn được thực hiện, giám sát chặt chẽ, tham chiếu đầy đủ theo các bộ tiêu chuẩn về nồng độ các chất trong đất, và đưa ra các khuyến nghị phù hợp cho từng vùng trồng cụ thể.

Thông qua hiểu biết về thành phần đất, quá trình bón phân vô cơ được thực hiện một cách khoa học, kết hợp với phân hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học, đất trồng Mía có được sự cân bằng, cung cấp đầy đủ dinh dưỡng, hạn chế tối đa ô nhiễm giúp duy trì hệ sinh thái đất khoẻ mạnh.

QUY TRÌNH PHÂN TÍCH ĐẤT CỦA TTC BIÊN HÒA

1. NHẬN MẪU
2. XỬ LÝ SƠ BỘ MẪU
3. XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH
4. PHÂN TÍCH MẪU
5. ĐÁNH GIÁ SỐ LIỆU PHÂN TÍCH
6. KHUYẾN NGHỊ

Hiện tại, TTC Biên Hòa cũng có các đơn vị như TTCAD phụ trách sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và SRDC đã phát triển nhiều sản phẩm có tính ứng dụng cao như: phân hữu cơ vi sinh (Mixa, Bela…) và chế phẩm sinh học (Root Booster, Grow Booster, CCS Booster, Amino Acid, Bio-team…). Không chỉ cung cấp dinh dưỡng cho cây Mía, các sản phẩm của TTC Biên Hòa giúp cải thiện hệ vi sinh vật có lợi cho đất, kích thích rễ phát triển khoẻ mạnh, hấp thu dinh dưỡng tốt hơn, sinh trưởng tối ưu từ đó nâng cao năng suất và chữ đường.

Một giải pháp sử dụng đất đai bền vững khác được TTC Biên Hòa khuyến khích áp dụng là trồng luân canh và xen canh các loại cây ngắn ngày trên diện tích trồng Mía. Số liệu khảo nghiệm cho thấy giải pháp xen canh cây họ đậu mang lại hiệu quả tương đương với sử dụng 5 tấn phân hữu cơ/ha, tương tự với luân canh là 15,5 tấn và mang lại lợi nhuận cho nông dân từ 15-20 triệu/ha.

Bộ chế phẩm sinh học Root Booster, Grow Booster, CCS Booster, Amino Acid, Bio-team

GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT

Để khai thác hiệu quả diện tích canh tác rộng gần 66.000 ha, công tác giám sát quản lý có vai trò rất quan trọng. Do đó, bên cạnh quá trình cơ giới hoá, TTC Biên Hòa cũng đưa giải pháp flycam vào giám sát và chăm sóc cây Mía. Giải pháp này giúp phát hiện sớm các điểm có mật độ Mía thưa, bị sâu bệnh hại tấn công, ngập úng… mà phương pháp đánh giá thủ công truyền thống khó thực hiện được. Các dữ liệu sau khi thu thập được lưu trữ và quản lý bằng hệ thống Farmer Relationship Management (FRM) giúp đội ngũ quản lý nông nghiệp TTC Biên Hòa có cơ sở để dự báo sản lượng, năng suất, hiệu quả canh tác, quản lý sâu bệnh dịch hại và từ đó đưa ra quyết định kịp thời, đúng đắn. Các khuyến cáo cũng được nhanh chóng gửi đến nông dân qua hệ thống tổng đài SMS. Theo định hướng lâu dài, TTC Biên Hòa lên kế hoạch nâng cấp dữ liệu nguồn này thành các trung tâm dữ liệu, có khả năng cung cấp dữ liệu nhanh và chính xác hơn nữa.

Cán bộ khuyến nông bay flycam kiểm tra Mía định kỳ

Kiểm tra khu vực trồng Mía thông qua sử dụng định vị

HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI CỦA TTC BIÊN HÒA (TIẾP THEO)

GIẢI PHÁP VỀ GIỐNG MÍA

Hoạt động nghiên cứu và phát triển giống Mía là một trọng tâm quan trọng mà TTC Biên Hòa luôn tập trung từ khi thành lập. Hiện tại, SRDC là đơn vị chịu trách nghiệm nghiên cứu và đưa vào thực tiễn giải pháp nhân giống 3 cấp cho vùng nguyên liệu tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Sử dụng Mía giống 3 cấp đem lại nhiều lợi ích như: tăng năng suất nhân giống 20-30%, khả năng lưu gốc nhiều vụ giúp giảm chi phí đầu tư và chăm sóc Mía. Ngoài ra, kỹ thuật trồng Mía stump bầu với hệ số nhân giống 1:30, cao hơn rất nhiều so với phương pháp thông thường đã tạo một bước ngoặt trong chuỗi phát triển giống khép kín.

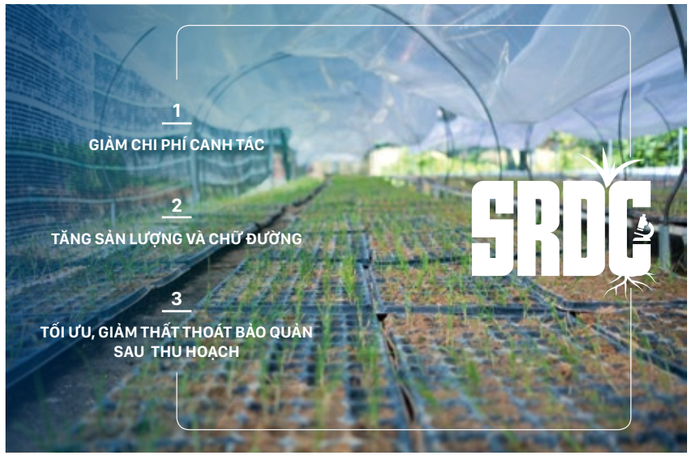

GIẢI PHÁP VỀ QUY MÔ CANH TÁC

Để các phương pháp kỹ thuật, khoa học công nghệ phát huy được hiệu quả cao nhất cũng như tối ưu được bài toán kinh tế trong sản xuất thì quy mô nông trường đóng vai trò là một trong những yếu tố then chốt. Khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa chỉ thực sự phát huy lợi thế khi áp dụng trên những diện tích có quy mô lớn và đồng bộ. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua, TTC Biên Hòa đã đẩy mạnh thực hiện các chương trình dồn điền đổi thửa, gom các diện tích nhỏ lại thành nông trường lớn, quy hoạch đồng ruộng, sắp xếp bố trí lô thửa phù hợp với mùa vụ, triển khai quy trình canh tác đồng nhất và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU TRONG NIÊN ĐỘ 2021-2022

Với mục tiêu giữ vững, phát triển vùng nguyên liệu, cũng như gia tăng quy mô canh tác, TTC Biên Hòa hướng đến các mục tiêu:

TIẾP TỤC MỞ RỘNG DIỆN TÍCH THÊM
15%

NÂNG CCS LÊN
12-13

TĂNG SẢN LƯỢNG THU HOẠCH MÍA THÊM
41%

Đồng thời, Công ty cũng tăng cường các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, đồng hành cùng phát triển với Người nông dân, giúp họ thêm gắn bó và làm giàu cùng cây Mía.

Song song với việc cải tiến hoạt động, các giải pháp số cũng được tiếp tục áp dụng và đẩy mạnh vào hoạt động quản lý nông nghiệp thông qua các thiết bị không người lái giám sát giúp đồng ruộng thường xuyên. Ứng dụng GPS sẽ được Công ty đưa vào quản lý hoạt động vận chuyển xe thu hoạch, đồng thời xây dựng bản đồ số vùng nguyên liệu nhằm giúp xác định vị trí định vị xe thu hoạch. Bên cạnh đó, TTC Biên Hòa cũng xây dựng Apps Nông nghiệp nhằm tăng cường tính tương tác giữa Khách hàng trồng Mía và Cán bộ khuyến nông trong việc trao đổi thông tin, khuyến cáo, tư vấn kỹ thuật, thời tiết, chính sách đầu tư, thu mua.

Vùng Mía nguyên liệu của TTC Biên Hòa tại Tây Ninh

Bằng sự kiên định trong áp dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác, TTC Biên Hòa luôn đồng hành cùng Người nông dân xóa bỏ định kiến về một nền nông nghiệp lạc hậu để tự tin hướng đến một nền nông nghiệp công nghệ cao, phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi với Nông dân, Cộng đồng và thân thiện môi trường.

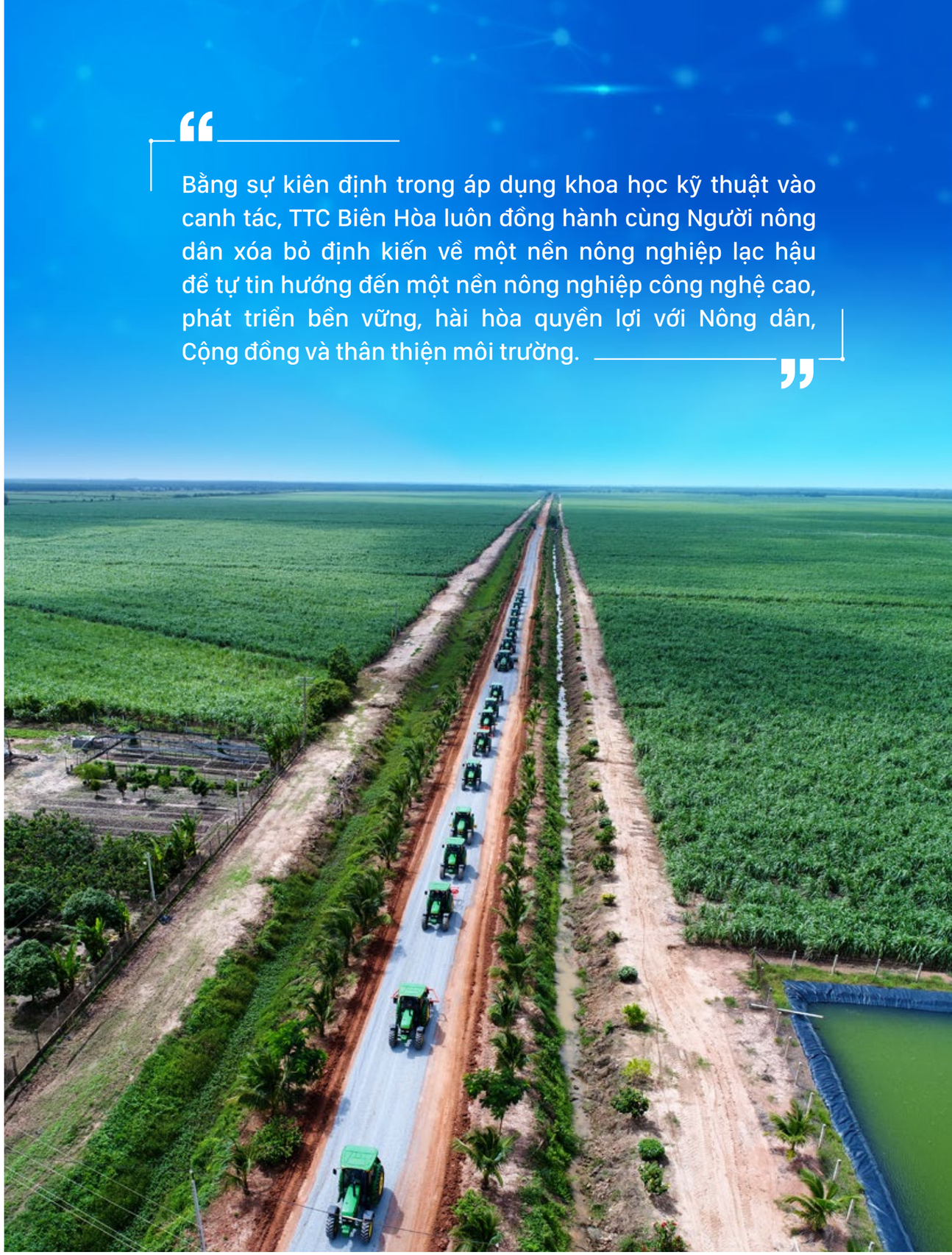

Thiết bị cơ giới John Deere tại Nông trường của TTC Biên Hoà

HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI CỦA TTC BIÊN HÒA (TIẾP THEO)

HỆ THỐNG NHÀ MÁY & KHO BÃI

9
NHÀ MÁY

4.180
TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
(Tấn đường/ngày)

40
KHO THÀNH PHẨM,
VỚI SỨC CHỨA: **288.545** TẤN

4
KHO NGUYÊN VẬT LIỆU,
VỚI SỨC CHỨA: **64.500** TẤN

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Nhà máy	TTCS	BIÊN HÒA NINH HÒA	BIÊN HÒA TRỊ AN	BIÊN HÒA ĐỒNG NAI	TTC ATTAPEU	TTCS GIA LAI	BIÊN HÒA TÂY NINH	BIÊN HÒA PHAN RANG	NƯỚC TRONG TÂY NINH
Vị trí	TÂY NINH	KHÁNH HÒA	ĐỒNG NAI	ĐỒNG NAI	LÀO	GIA LAI	TÂY NINH	NINH THUẬN	TÂY NINH
Nguồn nguyên liệu chính	Đường thô và Mía			Đường thô	Mía	Mía	Mía	Mía	Mía
Công suất sản xuất *(Tấn Đường/ngày)*	980	600	250	400	700	600	400	150	100
Sản phẩm chính	Đường Tinh luyện	Đường Tinh luyện, Đường lỏng	Đường Tinh luyện	Đường Tinh luyện	Đường Organic, Đường Vàng	Đường Trắng	Đường Thô	Đường Trắng, Đường Vàng, Đường Thô	Đường Trắng
Thời gian hoạt động trong năm	Thời vụ	300 ngày	Thời vụ	Quanh năm	Theo vụ	Theo vụ	Theo vụ	Theo vụ	Theo vụ
Cạnh Đường Sau Đường	Đồng phát điện, Mật rỉ, Bã bùn, Bã Mía		Mật rỉ, Bã bùn	Mật rỉ, Bã bùn, Nước màu	Đồng phát điện, Mật rỉ, Bã bùn		Mật rỉ, Bã bùn	Mật rỉ, Bã bùn, Bã Mía	Mật rỉ, Bã bùn

KHO THÀNH PHẨM VÀ HÀNG HÓA

Khu vực	Vị trí	Số lượng kho	Diện tích (m^2)	Sức chứa (Tấn)
Miền Bắc	Hải Phòng	1	6.000	12.000
	Bắc Ninh	1	620	430
Miền Trung	Đà Nẵng	1	300	200
	Quảng Nam	1	3.000	8.000
	Gia Lai	3	12.380	35.000
	Ninh Hòa	3	12.300	28.000
	Phan Rang	1	1.600	4.000
	Lào	4	19.800	38.000
Miền Nam	TP.HCM	1	50	45
	Đồng Nai	16	40.398	70.000
	Tây Ninh	6	34.536	82.870
	Cần Thơ	2	5.000	10.000
TỔNG CỘNG		**40**	**135.984**	**288.545**

Nhà máy	Vị trí	Nguồn nguyên liệu chính	Công suất sản xuất	Sản phẩm chính	Thời gian hoạt động trong năm
NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN VI SINH					
TTCAD	Tây Ninh	Hỗn hợp tro lò, hỗn hợp bã bùn khô, mùn cưa, phân gà	12 Tấn/giờ	Phân vi sinh	Quanh năm
NHÀ MÁY SẢN XUẤT NƯỚC					
Miaqua	Tây Ninh	• **Miaqua** nguyên liệu chính là nguồn nước ngưng tụ được lấy từ quá trình bốc hơi nước Mía trong công nghệ sản xuất Đường. • **Puraqua** nguyên liệu chính là nguồn nước ngầm khai thác từ Giếng khoan.	**Miaqua:** (thùng/ngày) • 350ml: 1.200 • 500ml: 1.200 **Puraqua:** (thùng/ngày) • 350ml: 1.200 • 500ml: 1.200 • 20 lít: 600	• Nước hương Mía - Miaqua • Nước tinh khiết - Puraqua	• **Miaqua:** Thời vụ (phụ thuộc vào thời gian hoạt động của nhà máy TTCS) • **Puraqua:** Quanh năm

KHO NGUYÊN VẬT LIỆU

Khu vực	Vị trí	Số lượng kho	Diện tích (m^2)	Sức chứa (Tấn)
Miền Trung	Ninh Hòa	1	6.700	12.500
Miền Nam	Đồng Nai	2	14.000	28.000
	Tây Ninh	1	12.000	24.000
TỔNG CỘNG		**4**	**32.700**	**64.500**

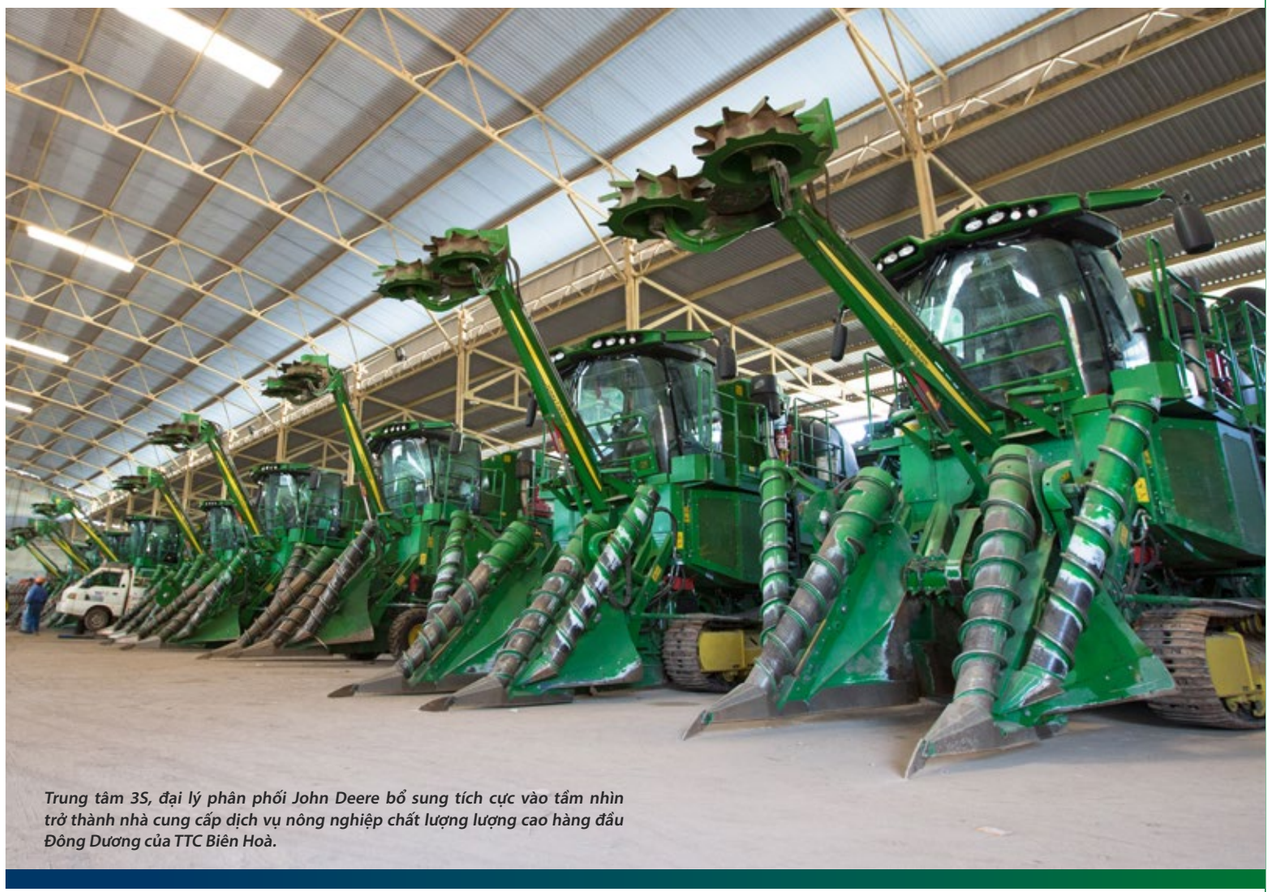

Trung tâm 3S, đại lý phân phối John Deere bổ sung tích cực vào tầm nhìn trở thành nhà cung cấp dịch vụ nông nghiệp chất lượng lượng cao hàng đầu Đông Dương của TTC Biên Hoà.

TRUNG TÂM 3S, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI JOHN DEERE

TRUNG TÂM 3S SALES - SERVICE - SPARE PART
(Bán hàng - Bảo hành, Sửa chữa - Phụ tùng chính hiệu)

TRUNG TÂM 3S - TÂY NINH
561A Trần Phú, Ấp Tân Phước, Xã Tân Bình, TP. Tây Ninh
1900 633 421

TRUNG TÂM 3S - GIA LAI
442A Trần Hưng Đạo, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai
1900 633 421

TRUNG TÂM 3S - AN GIANG
43/13A Trần Hưng Đạo, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
1900 633 421

TRUNG TÂM 3S - NGHỆ AN
Số 312, Khối Tân Phú, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An
1900 633 421

TRUNG TÂM 2S - NINH HÒA
Ấp Lam Sơn, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa
1900 633 421

JOHN DEERE

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM MÁY MÓC CƠ GIỚI NGÀNH NÔNG NGHIỆP CỦA THƯƠNG HIỆU JOHN DEERE

CÁNH ĐỒNG VÀNG - THANH HÓA
Ngã tư đường Hồ Chí Minh, Xã Thọ Xương, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
0343 528 789

TẤN CHƯƠNG - LONG AN
Ấp Rạch Bùi, Thị trấn Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Hưng, Tỉnh Long An
0918 430 126

THÀNH ĐẠT 2 - SÓC TRĂNG
Số 49, Đường quốc lộ 1A, Phường 7, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
0918 453 476

VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP

VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP THÀNH THÀNH CÔNG
Số 99, Ấp Bình Hòa, Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 371 29 75

TRUNG TÂM SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THÀNH THÀNH CÔNG
Ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 375 79 16

CHI NHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Văn phòng Chi nhánh Hà Nội
44 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(0247) 301 88 82

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Văn phòng Chi nhánh Hồ Chí Minh
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
(0283) 999 88 11

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Văn phòng Chi nhánh Cần Thơ
177B Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hoà, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
(0292) 364 44 99

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng
169 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
(0236) 372 65 68

CHUỖI GIÁ TRỊ

CỦA CÂY MÍA VÀ NỖ LỰC CỦA TTC BIÊN HÒA

Ngành Mía Đường Việt Nam những năm gần đây trải qua nhiều giai đoạn khó khăn do chu kỳ ngành, có những lúc giá Mía, giá Đường giảm mạnh làm Người nông dân có khuynh hướng chuyển đổi sang cây trồng khác. Sớm nhận thấy cách chế biến Mía Đường truyền thống như trước đây không còn hiệu quả, từ nhiều năm nay TTC Biên Hòa luôn ưu tiên tập trung nguồn lực cải tiến sản phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong việc tinh chế Mía, tối đa hóa chuỗi giá trị cây Mía để tạo ra sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như hỗ trợ Nông dân có thu nhập ổn định và tiếp tục đồng hành cùng Công ty.

Thực tế, tại các quốc gia sản xuất Đường tiêu biểu trên thế giới, cơ cấu sản phẩm Đường chỉ chiếm 60%, còn lại 40% là các sản phẩm phụ. Trong khi đó, các nhà máy tại Việt Nam chủ yếu làm ra sản phẩm Đường nên chi phí giá thành sản xuất cao, không đủ sức cạnh tranh với Đường của các nước đang thống trị ngành trên thế giới như Brazil, Ấn Độ, Trung Quốc và gần nhất trong khu vực của chúng ta là Thái Lan. Mía là cây đa dụng, ngoài sản phẩm chính là Đường, cây Mía còn là nguyên liệu trực tiếp hoặc gián tiếp của nhiều ngành công nghiệp như rượu, giấy, ván ép, dược phẩm, điện từ bã Mía; thức ăn chăn nuôi, phân bón từ lá, ngọn Mía, bùn lọc và tro lò; mật rỉ được dùng làm nguyên liệu trong công nghiệp để sản xuất nhiên liệu sinh học, rượu, dung môi acetone, nấm men, axit citric, lactic và glycerin,... Các sản phẩm phụ của Mía Đường nếu được khai thác triệt để thì giá trị thu được có thể gấp 3-4 lần so với chính phẩm là Đường. Để gia tăng giá trị khai thác của cây Mía, việc cơ cấu lại Ngành Công nghiệp chế biến Đường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu hóa chuỗi giá trị từ cây Mía là một trong những xu hướng và là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA CÂY MÍA (TIẾP THEO)

Là doanh nghiệp Mía Đường đầu ngành Việt Nam cả về thị phần và danh mục sản phẩm, trong niên độ qua, TTC Biên Hòa đã tích cực tiến hành đầu tư nhiều dự án quan trọng để gia tăng tỷ trọng các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây Mía nhằm tối đa hóa lợi nhuận đem lại. Nổi bật có thể kể đến là việc Công ty đã thành công phát triển và đưa ra thị trường giải pháp năng lượng tự nhiên từ cây Mía: Nước Mía đóng lon Míaha - 100% tự nhiên với 3 hương vị đặc biệt Mía Tắc, Mía Đào, Mía Táo. Đây là sản phẩm nước Mía nguyên chất, giữ được trọn vẹn các loại vi khoáng, dưỡng chất quý giá, đặc biệt là hàm lượng flavonoid giúp chống oxy hóa, lão hóa và tăng cường sức khỏe tự nhiên cho cơ thể.

THÂN MÍA

NƯỚC HƯƠNG MÍA

NƯỚC MÍA

TTC SUGAR

SÁP MÍA

POLICOSANOL

NGỌN, LÁ MÍA

VÁN ÉP

THAN HOẠT TÍNH

ĐƯỜNG LỎNG

ĐƯỜNG

BÃ BÙN, TRO

SIRO MÍA

MẬT RỈ

BÃ MÍA

ĐIỆN SINH KHỐI

SÁP

NƯỚC MÀU

VIÊN NÉN BÃ

SIRO HƯƠNG

PHÂN HỮU CƠ VI SINH

THỰC PHẨM,
GIA VỊ, NƯỚC SỐT

BIOGAS

VẬT LIỆU SINH HỌC

CÁC SẢN PHẨM LÊN MEN

CHẾ PHẨM VI SINH

MEN TORULA

BỘT NGỌT

CMC/XƠ HÒA TAN

NẤM ĂN

THỨC ĂN DINH DƯỠNG

CỒN, NHIÊN LIỆU SINH HỌC

GIẤM

NHỰA SINH HỌC

GIẤY

HỘP/ỐNG HÚT GIẤY
TỪ BÃ MÍA

BỘT GIẤY

- *Chuỗi giá trị hiện tại*
- *Chuỗi giá trị đang phát triển*
- *Chuỗi giá trị của tương lai*

Nguồn: TTC Biên Hòa

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC BIÊN HÒA

Với kinh nghiệm hơn 50 năm trong ngành, kết hợp cùng định hướng hợp lý của Hội đồng Quản trị và sự chuẩn bị kỹ lưỡng của Ban điều hành cùng tập thể Cán bộ nhân viên, TTC Biên Hòa đã có một niên độ thăng hoa khi thể hiện được sự ứng biến linh hoạt, chủ động trước thách thức, tiếp tục giữ vững vị trí là Công ty dẫn đầu ngành Mía đường Việt Nam và vững bước trên con đường trở thành **"Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương."**

73 SẢN PHẨM ĐƯỜNG

- 7 DÒNG ĐƯỜNG ORGANIC
- 9 DÒNG ĐƯỜNG PHÈN
- 5 DÒNG ĐƯỜNG LỎNG
- 9 DÒNG ĐƯỜNG VÀNG
- 21 DÒNG ĐƯỜNG RE
- 5 DÒNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
- 17 DÒNG ĐƯỜNG RS

11 SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG VÀ SAU ĐƯỜNG

- 4 SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG
  - 2 DÒNG NƯỚC UỐNG MIAQUA
  - BÃ MÍA
  - MẬT RỈ
- 7 SẢN PHẨM SAU ĐƯỜNG
  - ĐIỆN THƯƠNG PHẨM SINH KHỐI
  - 2 DÒNG NƯỚC MÀU
  - 4 DÒNG PHÂN BÓN

6 SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG

- 3 SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG DINH DƯỠNG
  - 3 DÒNG NƯỚC MÍA MÍAHA

- 3 SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT
  - 3 DÒNG NƯỚC UỐNG PURAQUA

1 SẢN PHẨM KHÁC

ĐIỆN MẶT TRỜI

A SẢN PHẨM ĐƯỜNG

ĐƯỜNG ORGANIC TTC ATTAPEU/TTC BIÊN HÒA/TSU

Quy cách đóng gói: Bao 1 tấn | Bao 25kg | Túi nhỏ 500g | Túi giấy 400g | Hũ 800g

Dạng sản phẩm:
- Đường vàng
- Đường nâu

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm Đường hữu cơ đáp ứng tiêu chuẩn USDA và Châu Âu;
- Dòng sản phẩm sạch, quy trình sản xuất từ trồng Mía đến sản xuất và kinh doanh đáp ứng theo quy trình hữu cơ nghiêm ngặt của quốc tế.

ĐƯỜNG PHÈN

ĐƯỜNG PHÈN NGUYÊN CHẤT BIÊN HÒA PRO/TSU DIAMOND

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 12kg | Túi nhỏ 500g | Hũ 400g

Dạng sản phẩm:
- Đường trắng
- Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường kích cỡ hạt to theo thị hiếu người tiêu dùng;
- Vị ngọt thanh mát, sử dụng chế biến các sản phẩm: Nước yến, Nước thanh nhiệt, Hầm thuốc bắc, Nấu chè,....

ĐƯỜNG PHÈN THIÊN NHIÊN BIÊN HÒA PRO

Quy cách đóng gói: Túi nhỏ 500g

Dạng sản phẩm:
- Đường trắng
- Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm thủ công, Đường kích cỡ hạt to theo thị hiếu người tiêu dùng;
- Vị ngọt thanh mát, sử dụng chế biến các sản phẩm: Nước yến, Nước thanh nhiệt, Hầm thuốc bắc, Nấu chè,...

ĐƯỜNG PHÈN CÔ BA/MIMOSA

Quy cách đóng gói: Bao 25kg | Túi nhỏ 1kg

Dạng sản phẩm:
- Đường trắng
- Đường vàng

Ưu điểm sản phẩm:
- Đường kích cỡ hạt to, theo thị hiếu người tiêu dùng;
- Vị ngọt, thanh mát được áp dụng rộng rãi trong: Nước yến, nước thanh nhiệt, thuốc bắc, nấu chè....

ĐƯỜNG VÀNG

ĐƯỜNG VÀNG THIÊN NHIÊN BIÊN HÒA GOLD/MIMOSA/ TTC SUGAR/CÔ BA/ĐƯỜNG MÍA THIÊN NHIÊN

Quy cách đóng gói: Bao 1 tấn | Bao 50kg | Bao giấy 25kg | Túi nhỏ 1kg (Bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm truyền thống, giữ hương vị tự nhiên của Mía;
- Sản phẩm chất lượng cao, quá trình kiểm soát sản xuất nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn FFSC 22000.

ĐƯỜNG ĐEN NỮ HOÀNG

Quy cách đóng gói: Túi nhỏ 1kg (Bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Không sử dụng hương liệu, màu sắc đẹp;
- Giữ trọn vẹn hương vị và dinh dưỡng của Mật Mía.

ĐƯỜNG NÂU NGUYÊN LIỆU

Quy cách đóng gói: Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm Đường thô phù hợp cho các doanh nghiệp nuôi ong, chế biến.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC BIÊN HÒA (TIẾP THEO)

A SẢN PHẨM ĐƯỜNG

THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

ĐƯỜNG LÀM BÁNH BIÊN HÒA PRO

Quy cách đóng gói: Túi nhỏ 1kg (Bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Cỡ hạt mịn, không vón cục;
- Phù hợp làm bánh, kem.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN VITAMIN A BIÊN HÒA VALUE

Quy cách đóng gói: Túi nhỏ 1kg (Bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Thực phẩm chức năng bổ sung vitamin A

ĐƯỜNG VÀNG KHOÁNG CHẤT BIÊN HÒA PURE/ ĐƯỜNG MÍA KHOÁNG CHẤT

Quy cách đóng gói: Túi nhỏ 1kg (Bao 20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Thực phẩm bổ sung các nguyên tố vi lượng: Kali, Canxi, Magie, Sắt;
- Bổ sung các nguyên tố vi lượng cho khẩu phần ăn hàng ngày.

ĐƯỜNG ĂN KIÊNG BIÊN HÒA LIGHT

Quy cách đóng gói: Túi nhỏ 5g (Hộp 250g)

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất tạo ngọt dành cho người ăn kiêng;
- Thành phần tốt cho sức khỏe, hạn chế tăng đường huyết.

ĐƯỜNG LỎNG

ĐƯỜNG LỎNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA SYRUP

Quy cách đóng gói: Chai 250ml | Chai 500ml | Chai 5 lít

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm tiện lợi cho người tiêu dùng trong nấu nướng, chế biến đồ uống;
- Vị ngọt tự nhiên.

ĐƯỜNG LỎNG XUẤT KHẨU

Quy cách đóng gói: Flexibag 18m³ ~ 24 tấn

Ưu điểm sản phẩm:
- Hàm lượng Đường ổn định, dễ pha chế và sử dụng;
- Tiện lợi và tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất, ... cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Đáp ứng các yêu cầu tiên tiến của sản xuất xanh và tự động hóa.

ĐƯỜNG LỎNG NỘI ĐỊA MIMOSA

Quy cách đóng gói: Flexibag 18m³ ~ 24 tấn | Flexibag 24m³ ~ 32 tấn | IBC tank 1m³ ~ 1.3 tấn

Ưu điểm sản phẩm:
- Hàm lượng Đường ổn định, dễ pha chế và sử dụng;
- Nhiều độ màu: 100 IU, 70 IU, 45 IU và quy cách đóng gói, đáp ứng đa dạng hóa nhu cầu của Khách hàng.
- Tiện lợi và tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất, ... cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Đáp ứng các yêu cầu tiên tiến của sản xuất xanh và tự động hóa;
- Có các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sử dụng từ TTC Biên Hòa.

SYRO MÍA

Quy cách đóng gói: Flexibag 18m³ ~ 24 tấn

Ưu điểm sản phẩm:
- Hàm lượng đường ổn định, dễ sử dụng;
- Chứa hàm lượng dinh dưỡng cao và có mùi thơm đặc trưng của Mía;
- Sử dụng làm nguồn nguyên liệu thô của quá trình lên men sản xuất rượu, đồ uống...

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC BIÊN HÒA (TIẾP THEO)

A SẢN PHẨM ĐƯỜNG

ĐƯỜNG RE

ĐƯỜNG TINH LUYỆN THƯỢNG HẠNG BIÊN HÒA PURE/MIMOSA/ TTC SUGAR

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Túi 0.5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm cao cấp nhất của Đường tinh luyện, độ màu thấp, chất lượng cao;
- Đáp ứng được các yêu cầu nghiêm ngặt của Dược phẩm, Nước giải khát theo tiêu chuẩn quốc tế.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN ĐẶC BIỆT BIÊN HÒA PURE/MIMOSA/ STICKSU/BIÊN HÒA JOY/ĐƯỜNG MÍA THƯỢNG HẠNG

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 25kg | Que 6g/8g (Túi 50 que)

Ưu điểm sản phẩm:
- Dòng sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt về nguyên liệu Đường của các doanh nghiệp nước giải khát quốc tế;
- Sản phẩm tiện lợi theo nhu cầu sử dụng của Khách hàng.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN CAO CẤP BIÊN HÒA PURE/MIMOSA

Quy cách đóng gói: Bao 1 tấn | Bao 50kg | Bao 25kg | Bao 12kg | Túi 0.5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi) | Hũ 800g

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng RE cao cấp, phù hợp các nhóm Khách hàng yêu cầu cao về chất lượng, độ màu ở mức trung bình;
- Đa dạng quy cách đóng gói.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN XUẤT KHẨU BIÊN HÒA PURE/ BIÊN HÒA DOMIN

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu quốc tế;
- Phù hợp nhiều lĩnh vực sản xuất.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN TIÊU CHUẨN BIÊN HÒA PURE/MIMOSA/ĐƯỜNG MÍA CAO CẤP

Quy cách đóng gói: Bao 1 tấn | Bao 50kg | Túi 0.5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng Đường tinh luyện RE tiêu chuẩn;
- Giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của các Khách hàng cần tiêu chuẩn kiểm soát cao, không yêu cầu về độ màu.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN HẠT NHUYỄN BIÊN HÒA PURE/MIMOSA

Quy cách đóng gói: Bao 50kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Chất lượng Đường tinh luyện RE tiêu chuẩn;
- Giá thành cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của Khách hàng cần tiêu chuẩn kiểm soát cao, không yêu cầu về độ màu.

A SẢN PHẨM ĐƯỜNG

ĐƯỜNG RS

ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG BIÊN HÒA DAILY/MIMOSA

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Đáp ứng nhu cầu Khách hàng về chất lượng (gần tương đương RE) và độ màu phù hợp;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

ĐƯỜNG TRẮNG CAO CẤP BIÊN HÒA DAILY/MIMOSA/TSU

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 25kg | Bao 12kg | Túi 0.5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

ĐƯỜNG KÍNH TRẮNG TTC PHAN RANG/TTC GIA LAI/ BIÊN HÒA SAVING

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 12kg

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

ĐƯỜNG TRẮNG TIÊU CHUẨN TTC NINH HOÀ/TTC PHAN RANG/TTC GIA LAI/SEC/ BIÊN HÒA SAVING/BIÊN HÒA SUGAR

Quy cách đóng gói: Bao 50kg | Bao 12kg | Túi 0.5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Sản phẩm RS với yêu cầu chất lượng cao;
- Có nhiều kích cỡ hạt thường và hạt to đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng;
- Giá bán cạnh tranh, thương hiệu uy tín lâu năm.

ĐƯỜNG TRẮNG XUẤT KHẨU BIÊN HÒA DOMIN

Quy cách đóng gói: Túi 0.5kg/1kg (Bao 40 túi/20 túi)

Ưu điểm sản phẩm:
- Tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu quốc tế;
- Phù hợp Khách hàng quan tâm yêu cầu xuất xứ, thương hiệu uy tín.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC BIÊN HÒA (TIẾP THEO)

B SẢN PHẨM CẠNH ĐƯỜNG

NƯỚC UỐNG HƯƠNG MÍA MIAQUA

Quy cách đóng gói:
- Chai 500ml (24 chai/thùng)
- Chai 350ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:
- Quy trình sản xuất hiện đại, khép kín;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên, tinh khiết;
- Giữ được mùi hương của cây Mía, được trích xuất hoàn toàn tự nhiên không thêm bất kỳ loại phụ gia nào.

BÃ MÍA

Thông tin sản phẩm:
- Nguồn phụ phẩm thu được sau khi ép lấy nước Mía;
- Là nguồn chất đốt cung cấp nhiệt cho các lò hơi nhà máy sản xuất Mía Đường;
- Nguồn nguyên liệu sản xuất nấm, bột giấy, ván ép, thức ăn gia súc,. . .;
- Nguồn nguyên liệu để sản xuất các chế phẩm than hoạt tính, phân vi sinh,...

Mục đích sử dụng:
- Nguyên liệu đầu vào cho các sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường của Công ty.

MẬT RỈ

Thông tin sản phẩm:
- Nguồn phụ phẩm thu được của quá trình sản xuất Đường;
- Thành phần chính là Đường saccharose, gluco, fructose, và các protein, khoáng chất
- Là nguồn dinh dưỡng để thực hiện các quá trình lên men trong sản xuất cồn, bột ngọt, thức ăn gia súc, nấm men dinh dưỡng,...;
- TTC Biên Hòa đã nghiên cứu và triển khai nhiều dự án để nâng cao giá trị của mật rỉ như sử dụng cho công nghiệp chế biến, làm bánh, nấu ăn,...

C SẢN PHẨM SAU ĐƯỜNG

ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

Thông tin sản phẩm:
- Nguồn điện được phát ra từ tuabin lò hơi sau quá trình đốt bã Mía;
- Nguồn điện tạo ra một phần được sử dụng cho sản xuất và các hoạt động của công ty, phần còn lại được hòa vào lưới điện quốc gia;
- Là nguồn năng lượng tái tạo từ nhiên liệu sinh khối, góp phần hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch và bảo vệ môi trường;
- Góp phần giải quyết tình trạng thiếu điện vào mùa khô của Việt Nam khi nguồn năng lượng thủy điện bị thiếu hụt.

Thông tin sản phẩm:
- Tiêu thụ nội bộ;
- Bán lên lưới điện quốc gia.

NƯỚC MÀU BẾP XƯA

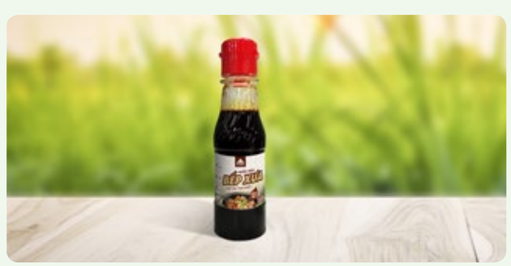

Quy cách đóng gói: Chai 210g (48 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:
- Mật Mía tự nhiên được sản xuất chế biến đảm bảo yêu cầu vệ sinh ATTP;
- Hương vị đặc trưng của mật Mía tự nhiên, hoàn toàn không bổ sung các thành phần tạo màu độc hại;
- Sử dụng để tẩm ướp thực phẩm tạo màu sắc đậm đà cho các món ăn.

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐA DẠNG CỦA TTC BIÊN HÒA (TIẾP THEO)

C SẢN PHẨM SAU ĐƯỜNG

PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH

Bên cạnh nhà máy Phân bón hữu cơ vi sinh hiện tại ở Tây Ninh với công suất 34.000 tấn/năm. TTC Biên Hòa đang triển khai đầu tư và xây dựng thêm 2 nhà máy Phân vi sinh ở Lào và TTCS Gia Lai với tổng mức đầu tư gần 60 tỷ đồng. Dự kiến công suất của mỗi nhà máy là 34.000 tấn/năm và bắt đầu đưa vào hoạt động sản xuất vào tháng 11/2021 để phục vụ cho mùa vụ mới nhằm cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ vi sinh và phân bón Organic cho vùng Mía nguyên liệu và Người nông dân trồng Mía. Điều này góp phần thay đổi thói quen canh tác của Người nông dân Việt Nam, góp phần cải tạo đất, giảm chi phí sản xuất nông nghiệp và gia tăng chất lượng cho nông sản Việt Nam.

Phân hữu cơ vi sinh của TTC Biên Hòa được sản xuất từ chế phẩm trong quá trình sản xuất Đường như tro lò, bã bùn luyện, bã bùn thô. Phù hợp các loại cây:

- Cây công nghiệp: Mía, cà phê, cao su, hồ tiêu, chè, lạc, đậu tương,…
- Cây lương thực: Lúa, bắp, mì,…
- Cây rau màu: Rau ăn lá, cà chua, bắp cải, su hào,…
- Các loại cây ăn trái.

Quy cách đóng gói: Bao 40kg

PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH MIXA

Ưu điểm sản phẩm:

- Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất;
- Tăng năng suất và chất lượng cây trồng, đặc biệt giúp tăng chữ đường cho cây Mía, tăng hàm lượng bột cho cây mì,…
- Giúp cây trồng hấp thu chất dinh dưỡng và phát triển tốt hơn, tăng khả năng kháng bệnh.

PHÂN BÓN HỮU CƠ BELA

Ưu điểm sản phẩm:

- Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất;
- Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh, cho năng suất cao, ổn định.

PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH FITOHOOCMON 30

Ưu điểm sản phẩm:

- Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất;
- Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng các loại bệnh cho cây như đạo ôn, khô vằn,…
- Ổn định và gia tăng năng suất cây trồng;
- Tạo kháng sinh và các chất sinh trưởng cho cây.

PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH FITOHOOCMON 42

Ưu điểm sản phẩm:

- Tăng cường chất hữu cơ, cải tạo đất, tăng độ phì nhiêu cho đất;
- Bổ sung hệ vi sinh vật hữu ích, giúp cây trồng phát triển tốt, tăng khả năng kháng bệnh, cho năng suất cao, ổn định;
- Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây, giúp tăng khả năng phát triển chồi cành lá, tăng tỉ lệ đậu trái, chắc hạt;
- Tăng khả năng chống sâu bệnh hạn hán trong điều kiện thời tiết bất lợi.

D CÁC SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG

NƯỚC MÍA ĐÓNG LON MÍAHA

Quy cách đóng gói: Chai 240ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Công nghệ hiện đại, độc quyền;
- Sản phẩm tiệt trùng 100%, giữ được màu vàng đặc trưng của Mía;
- Không chất bảo quản, hoàn toàn tự nhiên;
- Kết hợp nhiều loại nước ép để đa dạng mùi vị;
- Hiện tại với 3 dòng nước Mía đào, nước Mía tắc và nước Mía táo.

NƯỚC TINH KHIẾT PURAQUA

Quy cách đóng gói: Bình 19 L | Chai 500ml (24 chai/thùng) | Chai 350ml (24 chai/thùng)

Ưu điểm sản phẩm:

- Nước uống tinh khiết Puraqua được xử lý qua hệ thống lọc RO, diệt khuẩn bằng UV, đảm bảo sự tinh khiết và an toàn sức khỏe.

E CÁC DÒNG SẢN PHẨM KHÁC

ĐIỆN MẶT TRỜI

Thông tin sản phẩm:

- Hệ thống các tấm pin năng lượng mặt trời được đặt cố định trên mái của các nhà máy và văn phòng của TTC Biên Hòa, có tổng cộng 13 trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt ~12 MW;
- Nguồn điện tạo ra để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh, giảm phát thải khí nhà kính và giúp bảo vệ môi trường;
- Sản lượng điện không sử dụng hết sẽ bán lên lưới điện quốc gia, góp phần gia tăng nguồn thu cho Công ty.

Mục đích sử dụng:

- Tiêu thụ nội bộ;
- Bán lên lưới điện quốc gia.

KÊNH PHÂN PHỐI CHÍNH

DOANH NGHIỆP B2B

>900 KHÁCH HÀNG
TĂNG 10% SO VỚI CÙNG KỲ

MNC
CÔNG NGHIỆP LỚN

60%
thị phần
25 Khách hàng

SME
TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

Nước giải khát | Thực phẩm | Bánh kẹo | Sữa kem | Dược phẩm

35%
thị phần
trong năm 20-21
875 Khách hàng

Ngoài ra còn hơn
2.000 khách hàng tiềm năng có khả năng khai thác trong thời gian tới

THƯƠNG MẠI

350 KHÁCH HÀNG
TĂNG GẦN 80% SO VỚI CÙNG KỲ

VỚI TỔNG SỐ HƠN 350 ĐẠI LÝ CẤP 1, 2,3,4 TRÊN TOÀN QUỐC

TIÊU DÙNG B2C

200 ĐỐI TÁC
~80.000 ĐIỂM BÁN
TĂNG HƠN 5% SO VỚI CÙNG KỲ

KÊNH TRUYỀN THỐNG
15% thị phần
133 Đối tác
(Nhà phân phối và Đại lý)
& **71.100 Điểm bán**
(Cửa hàng bán lẻ)

KÊNH HIỆN ĐẠI
72% thị phần
67 Đối tác
& **5.300 Điểm bán**
(Siêu thị và
Cửa hàng tiện lợi)

KA - KHÁCH HÀNG TRỌNG YẾU
5% thị phần
3.600 Điểm bán

KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
4 Đối tác
Khai trương 4 gian hàng
trên sàn TMĐT
Sendo, Tiki, Lazada
và Shopee

XUẤT KHẨU

24+ QUỐC GIA

Bắc Mỹ (1 Quốc gia): Mỹ

Châu Âu (12 Quốc gia): Bỉ, Bulgaria, Cộng hòa Czech, Malta, Pháp, Ý, Hà Lan, Đức, Ireland, Romania, Croatia, Tây Ban Nha

Châu Á (6 Quốc gia): Campuchia, Hàn Quốc, Indonesia, Philippines, Singapore, Trung Quốc

Các hòn đảo Thái Bình Dương (5 Quốc gia): Nauru, Papua New Guinea, Samoa, Solomon, Tahiti

2

Quản trị Công ty

68 Quy chế Quản trị Công ty thông lệ quốc tế

72 Giới thiệu Hội đồng Quản trị

76 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

84 Định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị

90 Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

94 Báo cáo Ủy ban Kiểm toán

100 Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc Hội đồng Quản trị

106 Bộ quy tắc ứng xử

108 Quản trị rủi ro

115 Tuân thủ pháp luật

118 Quan hệ Nhà đầu tư

120 Báo cáo và phân tích quản trị công ty theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN - Asean Scorecard

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Hoạt động Quản trị Công ty tại TTC Biên Hòa luôn được HĐQT không ngừng cải thiện trên cơ sở vận dụng linh hoạt các thông lệ tốt nhất trên thị trường và các chuẩn mực quốc tế tiên tiến vào toàn hệ thống quản trị sao cho phù hợp với bối cảnh hoạt động tại Việt Nam cũng như lĩnh vực kinh doanh Mía Đường trong giai đoạn nhiều khó khăn vừa qua.

HĐQT TTC Biên Hòa quy định rõ việc phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi đi kèm giữa các thành viên HĐQT cũng như với Ban TGĐ nhằm đảm bảo sự tham gia hiệu quả của HĐQT đối với việc định hướng chiến lược và giám sát công tác quản lý cũng như trách nhiệm giải trình của HĐQT đối với Công ty và Cổ đông. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra những cơ hội để Công ty tiếp cận và tối ưu hóa được thị trường vốn đặc biệt là phát triển mạnh nguồn vốn quốc tế.

Các Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty mà TTC Biên Hòa đang tham chiếu để áp dụng

Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD (2015)	• Đảm bảo cơ sở cho khuôn khổ Quản trị Công ty hiệu quả • Quyền của Cổ đông, đối xử công bằng với Cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản • Các Nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các trung gian khác • Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong Quản trị Công ty • Công bố thông tin và tính minh bạch • Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị
Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (2020)	• Đảm bảo cơ cấu Quản trị hợp lý • Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị • Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và các Bên liên quan • Đảm bảo đối xử công bằng giữa những Cổ đông • Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty
Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (2020)	• Điều lệ mẫu Công ty • Mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty • Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị • Mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của công ty đại chúng
Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN	• Quyền của Cổ đông • Đối xử bình đẳng với Cổ đông • Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan • Công bố thông tin và minh bạch • Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị
Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam (2019)	• Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị • Môi trường kiểm soát • Công bố thông tin và minh bạch • Quyền của Cổ đông • Quan hệ với các Bên liên quan

Nguồn: TTC Biên Hòa tổng hợp

Với định hướng xây dựng HĐQT "cân bằng" và phù hợp với Nguyên tắc "**Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp**" theo Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất, TTC Biên Hòa luôn nỗ lực để đạt được sự đa dạng về giới tính, tuổi tác, chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm và phẩm chất Lãnh đạo… Trong quyết sách từng chủ trương của Công ty, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc bỏ phiếu biểu quyết, mỗi thành viên HĐQT có 1 phiếu biểu quyết trừ các vấn đề mà thành viên đó có lợi ích liên quan. Trên cơ sở đó, hoạt động của HĐQT trở nên sâu sát, chi tiết hơn nhưng vẫn đảm bảo góc nhìn toàn diện.

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TTC BIÊN HÒA

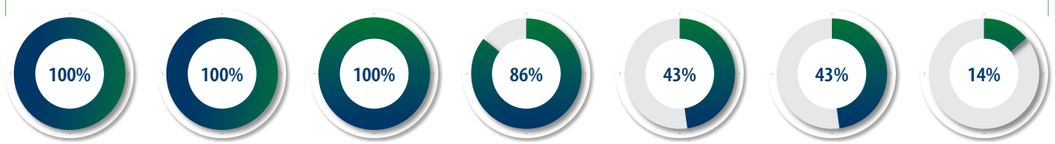

Trong **17 tiêu chí Phát triển bền vững của Liên hợp quốc, 17 Mục tiêu Phát triển bền vững quốc gia đến năm 2030** đều nhấn mạnh mục tiêu *Bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và bé gái*. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng một HĐQT đa dạng về cơ cấu giới tính với sự hiện diện của các nhà lãnh đạo nữ có thể thúc đẩy hiệu quả kinh doanh và sự bền vững của doanh nghiệp. Với 43% tỷ lệ nữ giới trong HĐQT, trong đó cả Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT đều là nữ, điều này cho thấy TTC Biên Hòa đang từng bước đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, thậm chí vượt trội so với mức trung bình toàn cầu là 15% và Việt Nam là 18% là nữ, theo nghiên cứu của Deloitte.

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY THÔNG LỆ QUỐC TẾ (TIẾP THEO)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THEO MÔ HÌNH QTCT HIỆN ĐẠI MÀ TTC BIÊN HÒA ĐANG ÁP DỤNG

Niên độ 2020-2021, HĐQT của TTC Biên Hòa đã tái cấu trúc hoạt động quản trị phù hợp hơn với thực tế hoạt động của Công ty, các quy định về Quản trị Công ty của Việt Nam và thông lệ quốc tế khi chính thức cải tổ 2 Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Nhân sự trực thuộc thông qua việc thành lập mới Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ. Đồng thời, hoàn tất bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty và đổi tên Tiểu ban Kiểm toán thành Ủy ban Kiểm toán. Với tầm nhìn xây dựng doanh nghiệp Phát triển bền vững, định hướng chiến lược trở thành Công ty Nông nghiệp hàng đầu Việt Nam, Khu vực Đông Dương và xa hơn nữa là thế giới, TTC Biên Hòa nỗ lực nâng cao chất lượng Quản trị công ty, đáp ứng các thông lệ quản trị tốt và các chuẩn mực theo xu hướng hội nhập quốc tế nhằm hướng đến mục đích đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế dài hạn, đồng hành cùng phát triển với Cộng đồng Xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu chung "**Doanh nghiệp là trung tâm của mục tiêu Phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia**".

Nguồn: TTC Biên Hòa

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà HUỲNH BÍCH NGỌC
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1962

Thời điểm được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
69.724.473 cổ phần, chiếm 10,92%

Trình độ chuyên môn:

- Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2012 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân
- 2018 - 2020: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tổng Công ty Tín Nghĩa
- 2010 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Đường Biên Hòa tiền thân là CTCP Bourbon Tây Ninh
- 2007 - 2019: Phó Chủ tịch Thường trực CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
- 1981 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP SX -TM Thành Thành Công

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 40 năm gắn bó với ngành Mía đường, Bà Huỳnh Bích Ngọc là một trong những người có công lớn đưa TTC Biên Hòa trở thành Công ty Đường số một Việt Nam và có vị thế nhất định trên thị trường quốc tế. Khởi đầu từ cơ sở sản xuất, kinh doanh Cồn và Nông sản từ những năm đầu thập niên 80, Bà từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại TTC Biên Hòa từ 1981 đến 2012. Tháng 10/2019, Bà Ngọc quyết định trở lại dẫn dắt TTC Biên Hòa với vai trò là Chủ tịch HĐQT, trở thành cánh chim đầu đàn đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn của chu kỳ ngành Đường và cột mốc thử thách ATIGA khi Hiệp định chính thức áp dụng với ngành Mía Đường Việt Nam từ 1/1/2020.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Định hướng TTC Biên Hòa tham gia vào thị trường cây ăn trái, cụ thể, Bà đã trực tiếp chỉ đạo các hình thức thử nghiệm trồng cây ăn quả tại Đông Nam Bộ, dự án bước đầu gặt hái được kết quả thành công đối với mô hình trồng chuối Nam Mỹ xuất khẩu. Đây thực sự là bước đệm quan trọng để Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển thêm các dự án cây ăn trái nhằm đa dạng hóa chuỗi nông nghiệp của TTC Biên Hòa bên cạnh các sản phẩm chính từ Mía đường;
- Dẫn dắt TTC Biên Hòa gia nhập thị trường tiêu dùng nhanh bằng dòng sản phẩm xanh sạch mang thương hiệu MÍAHA - Nước Mía ép tươi đóng lon 100% tinh chất tự nhiên trên dây chuyền công nghệ tân tiến đầu tiên tại Việt Nam, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược gia tăng chuỗi giá trị cây Mía;
- Trực tiếp chỉ đạo các dự án khuyến nông, mở rộng vùng nguyên liệu và bước đầu có kết quả ngay trong niên độ 2020-2021 với tổng diện tích vùng nguyên liệu tăng lên hơn 66.000 ha.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Chủ tịch HĐQT CTCP Toàn Hải Vân

Ông PHẠM HỒNG DƯƠNG
Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

Năm sinh: 1974

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
4.313.163 cổ phần, chiếm 0,68%

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp - Đại học Kasetsart, Thái Lan
- Thạc sĩ Quản trị sản xuất - Đại học Khoa học Ứng dụng Ludwigshafen, Đức
- Kỹ sư Hóa - Đại học Bách khoa TP.HCM

Các vị trí trong Ngành:

- Thành viên Hiệp hội Công nghệ Mía Đường Quốc tế (ISSCT)
- Thành viên Liên minh Đường ASEAN (ASA)

Quá trình công tác:

- 2019 - Nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công
- 2017 - 2019: Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2015 - 2017: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công -Tây Ninh
- 2014 - 2015: TV HĐQT CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai
- 2013 - 2015: TV HĐQT CTCP SX-TM Bao bì Thành Thành Công
- 2012 - 2015: TV HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
- 2011 - 2012: Phó TGĐ Kỹ thuật CTCP Bourbon Tây Ninh
- 2009 - 2011: Giám đốc Nhà máy CTCP Bourbon Tây Ninh

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành Mía Đường, Ông Dương đã có những đóng góp lớn cho sự thành công của TTC Biên Hòa bởi những định hướng, chiến lược kịp thời và phù hợp. Ông được đánh giá là một trong những chuyên gia đầu ngành tại Việt Nam.
- Trong suốt thời gian công tác của mình, Ông giữ nhiều vị trí quan trọng tại các Đơn vị ngành Đường thuộc TTC Biên Hòa trước khi trở thành Phó Chủ tịch Thường trực Công ty. Xuất phát điểm là Kỹ sư Hóa, ông là người am hiểu về kỹ thuật và từng công tác 4 năm ở CTCP Bourbon Tây Ninh với vai trò Phó TGĐ Kỹ thuật từ năm 2011-2012 và Giám đốc Nhà máy từ năm 2009-2011.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Tham gia Ban dự án Chuyển đổi số với vai trò Phó Ban Chỉ đạo Dự án; phụ trách chuẩn hóa dữ liệu Master data chuyên sâu của ngành nghề, dẫn dắt thành công việc mapping và chuyển đổi dữ liệu lên hệ thống mới;
- Dẫn dắt triển khai chiến lược R&D của TTC Biên Hòa, phát triển thành công các loại đường có lợi cho sức khỏe, nước giải khát nguồn gốc tự nhiên, công nghệ sản xuất đạm hữu cơ và các giải pháp dinh dưỡng đất;
- Phụ trách triển khai xây dựng 2 Nhà máy sản xuất Phân hữu cơ vi sinh tại Lào và Gia Lai với công suất hoạt động mỗi Nhà máy đạt 34.000 tấn/năm. Trong đó, định hướng xây dựng Nhà máy tại Lào theo tiêu chuẩn Organic;
- Dẫn dắt triển khai thành công nhiều dự án nâng công suất và cải tiến công nghệ tinh luyện Đường, điển hình là Dự án nâng công suất 760 tấn Đường/ngày tại Công ty TNHH Đường Biên Hòa - Ninh Hòa và các giải pháp nâng cao chất lượng tại các nhà máy khác;
- Đại diện TTC Biên Hòa tham gia các hiệp đoàn ngành nghề tư vấn, đóng góp ý kiến với các Cơ quan ban ngành về các chính sách hội nhập.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Không

Bà ĐẶNG HUỲNH ỨC MY
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1981

Thời điểm được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
100.137.492 cổ phần, chiếm 15,68%

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Preston, New Zealand
- Chứng nhận CEO Chuyên nghiệp - PACE
- Chứng nhận từ chương trình đào tạo chuyên biệt về QTDN - OPM Harvard Business School

Quá trình công tác:

- 2019 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - Nay: Chủ tịch HĐQT CT TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai
- 2019 - Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Xuất Nhập Khẩu Bến Tre
- 2017 - 2019: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2015 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2012 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2009 - 2012: TGĐ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 2007 - 2009: Phó TGĐ Thường trực CTCP SX - TM Thành Thành Công
- 2006 - 2007: Phó Giám đốc điều hành CTCP SX - TM Thành Thành Công

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Mía Đường, Bà Ức My đã vận dụng khéo léo thế mạnh, chuyên môn và luôn kiên định để đưa TTC Biên Hòa từng bước chuyển mình vững chắc, tiên phong trong cuộc đua chuyển đổi số, hướng đến mục tiêu trở thành Doanh nghiệp đầu tàu trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp thông minh tại Việt Nam. Cùng với đó, triết lý kinh doanh của Bà luôn xoay quanh mục tiêu cốt lõi là phát triển bền vững, điều này đã và đang được Bà thể hiện xuyên suốt, nhất quán thông qua hành động cụ thể.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Đưa TTC Biên Hòa trở thành Doanh nghiệp nông nghiệp đầu tiên áp dụng công nghệ số trong quản trị vận hành doanh nghiệp khi thành công Go-live Dự án Chuyển đổi số - ERP Oracle Fusion Cloud vào ngày 1/7/2021. Dự án đã giúp SBT chuẩn hóa toàn bộ quy trình hoạt động của 22 đơn vị tại 4 Quốc gia: Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia, lấy công nghệ làm đòn bẩy để nâng cao giá trị của hoạt động Kinh doanh Nông nghiệp tại thị trường trong nước và quốc tế;
- Đưa TTC Biên Hòa thành công gia nhập thị trường hàng hóa thế giới thông qua cánh tay nối dài "Trading house" - Nhà thương mại hàng hóa quốc tế. Theo đó, Bà Ức My đã đưa ra những chiến lược quan trọng trong việc điều phối hoạt động, tiếp tục mở rộng cơ cấu sản phẩm xuất khẩu, đặc biệt là các dòng sản phẩm giá trị gia tăng cao như: Đường organic, Đường lỏng, Đường phèn,.. bên cạnh đó tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới, tham gia tích cực vào hoạt động giao dịch trên thị trường hàng hóa, từ đó giúp TTC Biên Hòa từng bước chuyển mình trở thành một doanh nghiệp toàn cầu;
- Giúp TTC Biên Hòa theo sát kế hoạch và đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025 với định hướng phát triển các ngành nghề phù hợp chuỗi giá trị Ngành. Nổi bật trong niên độ qua là định hướng chiến lược chuyển đổi kinh doanh B2C từ mô hình sản xuất đơn thuần thành Đơn vị kinh doanh ngành hàng tiêu dùng nhanh (Consumer), phát triển hệ thống phân phối và bao phủ sản phẩm, đưa thương hiệu Biên Hòa trở thành Công ty số 1 trong thị trường Đường tiêu dùng, mục tiêu chiếm lĩnh hơn 50% thị phần vào năm 2025;
- Định hướng phát triển thị trường vốn của TTC Biên Hòa, dẫn dắt thành công các thương vụ huy động vốn lớn khi huy động hơn 3.000 tỷ đồng từ các đối tác tên tuổi trong nước và quốc tế trong niên độ 2020-2021;
- Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025, tập trung vào các yếu tố tiên quyết gồm "Số hóa", "Nông nghiệp chiều sâu" và "Sản phẩm mới" với phương châm luôn tạo điều kiện phát triển, khích lệ tinh thần làm chủ, hướng đến hiệu quả và duy trì vai trò tiên phong đối với ngành nghề. Xây dựng đội ngũ kế thừa thích ứng tốt với những thay đổi, sẵn sàng tiếp nhận chiến lược, định hướng phát triển của Công ty, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh cho TTC Biên Hòa trong bối cảnh hội nhập.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex)

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Ông HOÀNG MẠNH TIẾN
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1962

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập: Tháng 7/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
1.572.000 cổ phần, chiếm 0,25%

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật - Đại học Tổng hợp TP.HCM

Quá trình công tác:

- 2019 - Nay: Thành viên Độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
- 2015 - Nay: Thành viên Độc lập HĐQT CTCP Du Lịch Thành Thành Công
- 2015 - Nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Núi Tà Cú và CTCP Du Lịch Thanh Bình
- 2013 - 2014: Trưởng phòng Kiểm toán Ngân hàng TMCP Quốc Dân
- 2012 - 2013: Phó TGĐ CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBS) phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ
- 2012 - 2013: Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Đại chúng Lanexang CHDCND Lào
- 1996 - 2012: Đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng Sacombank như Trưởng phòng KSNB, Chánh văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc điều hành,...

Thành tựu nổi bật:

- Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm soát nội bộ và giám sát khi từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng Sacombank, Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín như Phó TGĐ phụ trách mảng Giám sát và Hỗ trợ, Giám đốc Giám sát, Trưởng phòng KSNB,...

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Trực tiếp chỉ đạo và tham gia triển khai các chương trình của Dự án Quản trị rủi ro Doanh nghiệp (ERM);
- Rà soát và cải thiện hệ thống KTNB bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán BCTC ở TTC Biên Hòa trong niên độ 2020-2021;
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện xét soát các vấn đề trọng yếu, tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản trị rủi ro hỗ trợ Công ty kiểm soát rủi ro đặc biệt trong các hoạt động đầu tư trong và ngoài nước, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Thành viên HĐQT độc lập CTCP Du Lịch Thành Thành Công
- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Núi Tà Cú
- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Du Lịch Thanh Bình

Ông HENRY CHUNG
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1974

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập: Tháng 10/2016

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
970.198 cổ phần, chiếm 0,15%

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế
- Cử nhân Tài chính

Quá trình công tác:

- 2017 - Nay: Thành viên Độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2016 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2015 - 2017: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Mía Đường, Ông đã hoàn thành tốt việc hỗ trợ, kiến nghị HĐQT trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến xung đột lợi ích và giao dịch các Bên liên quan trong niên độ 2020-2021. Đảm bảo tính trung thực của BCTC và kiến nghị về hoạt động quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động phát triển tại nước ngoài của Công ty dựa trên kinh nghiệm làm việc ở các tổ chức quốc tế tại Hoa Kỳ.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Tham gia tư vấn hoàn thiện bộ Ma trận chức năng và đánh giá công việc cho toàn hệ thống TTC Biên Hòa và các Công ty thành viên;
- Thực hiện theo dõi và đảm bảo tính hiệu quả, trách nhiệm giải trình của Ban TGĐ thông qua giám sát các hoạt động điều hành một cách độc lập;
- Tham mưu về chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao hướng đến các tiêu chuẩn phát triển bền vững với tư cách là thành viên Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Không

Ông VÕ TÒNG XUÂN
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1940

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT: Tháng 10/2019

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sỹ Nông học

Quá trình công tác:

- 2019 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2013 - Nay: Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ
- 2015 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa
- 2015 - 2016: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công
- 2010 - 2015: Cố vấn Nông nghiệp, Thành viên HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2010 - 2013: Hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo
- 2000 - 2008: Hiệu trưởng trường Đại học An Giang
- 1971 - 1999: Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ

Thành tựu nổi bật:

- Là Tiến sỹ Nông học, Ông có nhiều đóng góp cho nền Nông nghiệp Việt Nam và có hơn 10 năm công tác trong ngành Mía Đường.
- Là một nhà khoa học hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực Nông nghiệp, Ông đã đạt rất nhiều giải thưởng danh dự của Việt Nam như: Giáo sư Nông học (1980); Anh hùng lao động (1985); Huân chương Lao động hạng Nhất (1986); Nhà giáo Ưu tú (1990); Nhà giáo Nhân dân (1999)...
- Được quốc tế công nhận và tuyên dương qua: Bằng tưởng lệ của Thủ tướng Canada về "Phụng sự và đóng góp vào khoa học thế giới" (1995); Huy chương "Kỳ mã Nông nghiệp" của Bộ Nông-Lâm-Thuỷ sản Pháp (1996); Giải thưởng Nikkei Châu Á về Tăng trưởng vùng (2002); Giải thưởng Derek Tribe về khoa học kỹ thuật Australia (2005); Bằng khen của Bộ Ngoại giao Nhật Bản (2019)...

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Tham mưu cho HĐQT về các giải pháp trong nông nghiệp nhằm tăng năng suất và chữ Đường cho cây Mía organic ở các khu vực ngoài nước với tập tục văn hóa và thổ nhưỡng khác biệt với Việt Nam;
- Tham mưu cho HĐQT về chiến lược hợp tác, trao đổi khoa học kỹ thuật với các Viện, Trung tâm nghiên cứu Quốc tế và Nông nghiệp công nghệ cao;
- Tư vấn các chương trình cùng cây Mía chống biến đổi khí hậu ở khu vực miền Nam và các chương trình mở rộng sử dụng thiên địch cho các cây trồng công nghiệp khác ở các khu vực tương đồng về thổ nhưỡng và khí hậu.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ

Bà VÕ THÚY ANH
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1972

Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập: Tháng 09/2020

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
100.000 cổ phần, chiếm 0,016%

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 2020 - Nay: Thành viên Độc lập HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2020 - Nay: Thành viên HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre
- 2018 - 2020: CIM Australasia Pty Ltd
- 2009 - 2019: Thành viên HĐQT Nova Group, Anova Corporation, Phó tổng giám đốc Novaland Group
- 2005 - 2007: Giám đốc tài chính thương mại, PepsiCo ANZ
- 2003 - 2005: Giám đốc tài chính chiến lược PepsiCo Greater China
- 1999 - 2003: Giám đốc tài chính kế hoạch tài chính PepsiCo VN

Thành tựu nổi bật:

- Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành FMCG và Bất động sản, đặc biệt là mảng xây dựng chiến lược, Bà Thúy Anh đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng chiến lược "Vươn cánh" 5 năm giai đoạn 2021-2025 của SBT theo chuẩn quốc tế.
- Trước đó, Bà Thúy Anh từng gây tiếng vang lớn trong ngành sữa vào năm 2015 với cương vị Tổng Giám đốc Anova Milk - đơn vị quản lý thương hiệu sữa Anka Milk. Việc hợp tác với Tập đoàn Kerry Group (Ireland) đã đem nhãn hàng sữa bột Anka chính thức có mặt tại Việt Nam. Với những kinh nghiệm của mình, Bà sẽ tiếp tục đưa ra những chiến lược phù hợp để đưa SBT tham gia sâu rộng hơn vào thị trường Nước giải khát, tối đa hóa chuỗi giá trị cây Mía, từ đó, hỗ trợ gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2020-2021 có thể kể đến như:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị tài chính bao gồm chiến lược, quy hoạch nguồn vốn;
- Tham mưu tổ chức xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh mới, phát triển thị trường nước ngoài với tư cách là thành viên Ủy ban Chiến lược;
- Tham gia phản biện và xây dựng hoàn thiện kế hoạch thực thi từng giai đoạn để đảm bảo mục tiêu dài hạn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):

- Thành viên HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Niên độ 2020-2021 là một năm có nhiều sự thay đổi trong hoạt động Quản trị Công ty của TTC Biên Hòa, nhằm mục đích nâng cao và tối ưu hóa công tác quản trị, HĐQT của TTC Biên Hòa đã cân nhắc cải tổ 2 Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Nhân sự trực thuộc thông qua việc thành lập mới 2 Ủy ban, bổ sung thêm các chức năng, nhiệm vụ và bổ nhiệm những nhân sự phù hợp để thành lập Ủy ban Chiến lược thay cho Tiểu ban Chiến lược và thành lập Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ thay cho Tiểu ban Nhân sự. Đồng thời, hoàn tất bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty và đổi tên Tiểu ban Kiểm toán thành Ủy ban Kiểm toán. Việc tái cấu trúc hoạt động quản trị trên phù hợp hơn với thực tế hoạt động của Công ty, các quy định về Quản trị Công ty của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

	Thời gian làm việc trong niên độ	Cổ phần 30/6/2021	Trách nhiệm	Những công việc đã thực hiện trong niên độ	Thù lao tháng
Bà Huỳnh Bích Ngọc Chủ tịch HĐQT	1/7/2020-30/6/2021	69.724.473	• Người đại diện Pháp luật • Người phát ngôn thứ nhất • Chủ tịch Ủy ban Chiến lược	• Cung cấp thông tin ra công chúng • Xây dựng chiến lược trung và dài hạn • Chủ trì dự án trồng cây ăn quả tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ • Chủ trì dự án khuyến nông, mở rộng VNL	70 Triệu đồng
Ông Phạm Hồng Dương Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	1/7/2020-30/6/2021	4.313.163	• Là người phát ngôn thứ 2 • Thành viên Ủy ban chiến lược và Ủy ban kiểm toán • Tham mưu xây dựng chiến lược phát triển công ty	• Đồng hành xây dựng và tham mưu chiến lược phát triển của Công ty và các Công ty con • Phó Ban chỉ đạo dự án chuyển đổi số	110 Triệu đồng
Bà Đặng Huỳnh Ức My Phó Chủ tịch HĐQT	1/7/2020-30/6/2021	100.137.492	• Chủ tịch Ủy ban Đề cử và Thù lao • Thành viên Ủy ban chiến lược • Tham mưu và tổ chức xây dựng chiến lược kinh doanh marketing, quản lý thương hiệu	• Đồng hành xây dựng và tham mưu chiến lược phát triển của Công ty và các Công ty con • Quản trị vốn góp và hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết • Chỉ đạo thực hiện thành công dự án chuyển đổi và triển khai hệ thống Oracle Cloud ERP	120 Triệu đồng
Ông Hoàng Mạnh Tiến Thành viên độc lập HĐQT	1/7/2020-30/6/2021	1.572.000	• Chủ tịch Ủy ban kiểm toán • Phụ trách quản trị rủi ro	• Giám sát và đưa ra ý kiến độc lập về hoạt động quản trị của HĐQT • Quản trị, kiểm soát các hoạt động tài chính của Công ty • Tổ chức, giám sát hoạt động của TBKT • Quản trị tiến độ các dự án, giám sát việc tổ chức hoạt động của các Ban Quản lý dự án • Giám sát QLRR toàn Công ty	70 Triệu đồng
Ông Henry Chung Thành viên độc lập HĐQT	1/7/2020-30/6/2021	970.198	• Thành viên Ủy ban đề cử và đãi ngộ • Tham mưu QTCT	• Giám sát hoạt động Quản trị của HĐQT • Tham mưu HĐQT về chiến lược phát triển, đào tạo Nhân sự kế thừa, Nhân sự cấp cao • Xây dựng tổ chức bộ máy Nhân sự, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, chính sách đối với các cấp Quản lý	70 Triệu đồng
Ông Võ Tòng Xuân Thành viên HĐQT	1/7/2020-30/6/2021	0	• Thành viên Ủy ban chiến lược • Tham mưu chiến lược phát triển nông nghiệp	• Tham mưu HĐQT về chiến lược phát triển vùng nguyên liệu, kỹ thuật canh tác nông nghiệp • Tham mưu HĐQT chương trình cùng cây Mía chống biến đổi khí hậu ở khu vực miền Nam và các chương trình mở rộng sử dụng thiên địch cho các cây trồng công nghiệp khác ở các khu vực tương đồng về thổ nhưỡng và khí hậu	70 Triệu đồng
Bà Võ Thúy Anh Thành viên độc lập HĐQT	9/9/2020-30/6/2021	100.000	• Thành viên Ủy ban chiến lược và Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ • Tham mưu chiến lược và tổ chức xây dựng chiến lược phát triển thị trường nước ngoài	• Tham gia xây dựng chiến lược kinh doanh ngành hàng tiêu dùng nhanh và tư vấn triển khai • Tham gia quá trình M&A của Công ty nhằm giải toả các vấn đề quản trị chiến lược cho các nhà đầu tư ở các giai đoạn Due Diligence	70 Triệu đồng
Ông Đinh Vũ Quốc Huy Thư ký Công ty	1/7/2020-30/6/2021	320.185	• Phụ trách kết nối hoạt động QTCT	• Xây dựng kế hoạch công việc trong năm của HĐQT • Cải thiện quy trình và hoạt động Công ty, duy trì thông tin liên lạc giữa các bộ phận quản trị • Là đầu mối liên lạc với các bên liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về Quản trị Công ty	20 Triệu đồng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Trong niên độ 2020-2021, Công ty thực hiện 2 lần Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 8 và tháng 9/2020 thông qua 2 Nghị quyết và 1 lần ĐHĐCĐ thường niên tháng 10/2020 thông qua 10 Nghị quyết. Với tổng cộng 12 Nghị quyết, 34 vấn đề chính được thông qua, Công ty đã và đang tiến hành thực hiện với mục tiêu hoàn thành 100% các Nghị quyết theo đúng cam kết với Cổ đông, Nhà đầu tư.

STT	Nghị quyết	Nội dung thông qua	Thực hiện
I	**Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đợt 1 - Tháng 8/2020**		
1	Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	• Thay đổi số lượng thành viên HĐQT • Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT • Sửa đổi Điều lệ Công ty • Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Hoàn thành
II	**Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đợt 2 - Tháng 9/2020**		
1	Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	• Danh sách ứng cử viên được đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT • Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT • Kết quả bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT và 1 thành viên độc lập HĐQT	Hoàn thành
III	**Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020**		
1	Báo cáo hoạt động niên độ 2019-2020 và kế hoạch niên độ 2020-2021 của HĐQT	• Hoàn thành các mục tiêu công tác quản trị, định hướng trọng tâm, mục tiêu chủ chốt về doanh thu, lợi nhuận trong niên độ 2019-2020 • Triển khai các hoạt động cho niên độ 2020-2021	Hoàn thành
2	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2019-2020 và định hướng niên độ 2020-2021 của BĐH	• Sản lượng đường tiêu thụ: Đạt hơn **1 triệu tấn** • Doanh thu thuần: **12.889** tỷ đồng • Lợi nhuận trước thuế: **512** tỷ đồng	Hoàn thành
3	Báo cáo hoạt động niên độ 2019-2020 và kế hoạch niên độ 2020-2021 của TBKT	• TBKT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm được quy định của Điều lệ Công ty • Tiếp tục tổ chức công tác giám sát Kiểm toán nội bộ, hệ thống Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ hiệu quả và đảm bảo tính trung thực hợp lý của các báo cáo	Hoàn thành
4	Báo cáo tài chính niên độ 2019-2020 đã được kiểm toán	• BCTC riêng NĐ 2019-2020 • BCTC hợp nhất NĐ 2019-2020	Hoàn thành
5	Phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2019-2020	• Kinh phí hoạt động HĐQT NĐ 2020-2021: **15** tỷ đồng • Chia cổ tức NĐ 2019-2020: tỷ lệ **5%** tiền mặt hoặc/và cổ phiếu	Dự kiến hoàn thành trong năm 2021
6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2020-2021	• Tổng doanh thu hợp nhất: **14.358** tỷ đồng • LNTT: **662** tỷ đồng • Trích lập quỹ đầu tư phát triển: **5%** lợi nhuận giữ lại • Trích lập quỹ công tác xã hội: **2%** lợi nhuận giữ lại • Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: **5%** lợi nhuận giữ lại • Kinh phí hoạt động HĐQT NĐ 2020-2021: **15** tỷ đồng • Cổ tức NĐ 2020-2021: dự kiến **6% -8%** mệnh giá	Hoàn thành
7	Ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2020-2021	• Trong số các Công ty Kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận	Hoàn thành
8	Thù lao của Hội đồng Quản trị niên độ 2020-2021	• 15 tỷ đồng	Hoàn thành
9	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	• TTC Biên Hòa chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động kinh doanh • Giá chào bán: **10.000** đồng/ cổ phiếu	Xét thấy tình hình thị trường chưa có thời điểm phù hợp. Vì vậy, Công ty sẽ xin lại ý kiến ĐHĐCĐ và triển khai vào thời điểm thích hợp ở niên độ tiếp theo.
10	Chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	• Ký kết các hợp đồng giao dịch • Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh • Mua bán chứng khoán • Thuê/cho thuê tài sản • Mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp	Hoàn thành

Chi tiết tình hình tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các Tiểu ban

Trong niên độ 2020-2021, HĐQT và các Ủy ban đã tiến hành 67 cuộc họp định kỳ và bất thường bằng nhiều hình thức cả trực tiếp và trực tuyến, trong đó HĐQT có 47 cuộc họp, chiếm hơn 70%, Ủy ban Kiểm toán 4 cuộc họp, chiếm 6%, Ủy ban Chiến lược 9 cuộc họp, chiếm hơn 19% và Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ 7 cuộc họp, chiếm 10%. Đối với các cuộc họp HĐQT, có 5/7 Thành viên tham dự 100%, 1/7 Thành viên tham dự gần 99% do mới được bổ nhiệm từ tháng 9/2020 và 1 thành viên còn lại tham dự 52% do được phân công công tác khác.

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cuộc họp					Khóa đào tạo tham gia
			HĐQT	Uỷ Ban Kiểm toán	Uỷ Ban Chiến lược	Uỷ Ban Đề cử và Đãi ngộ	Lý do vắng mặt	
1	**Bà Huỳnh Bích Ngọc**	• Chủ tịch HĐQT • Chủ tịch Ủy ban chiến lược	47/47	Không thuộc	9/9	Không thuộc	Đầy đủ	
2	**Ông Phạm Hồng Dương**	• Phó Chủ tịch thường trực HĐQT • Thành viên Ủy ban chiến lược • Thành viên Ủy ban kiểm toán	47/47	4/4	9/9	Không thuộc	Đầy đủ	
3	**Bà Đặng Huỳnh Ức My**	• Phó Chủ tịch HĐQT • Chủ tịch Ủy ban đề cử và đãi ngộ • Thành viên Ủy ban chiến lược	47/47	Không thuộc	9/9	7/7	Đầy đủ	
4	**Ông Hoàng Mạnh Tiến**	• Thành viên độc lập HĐQT • Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	47/47	4/4	Không thuộc	Không thuộc	Đầy đủ	
5	**Ông Henry Chung**	• Thành viên độc lập HĐQT • Thành viên Ủy ban đề cử và đãi ngộ	47/47	Không thuộc	Không thuộc	7/7	Đầy đủ	Cư trú tại nước ngoài
6	**Ông Võ Tòng Xuân**	• Thành viên HĐQT • Thành viên Ủy ban chiến lược	20/47	Không thuộc	9/9	Không thuộc	Phân công công tác khác	
7	**Bà Võ Thúy Anh**	• Thành viên độc lập Hội đồng quản trị • Thành viên Ủy ban chiến lược • Thành viên Ủy ban đề cử và đãi ngộ	46/47	Không thuộc	9/9	7/7	Bổ nhiệm từ 9/9/2020	Cư trú tại nước ngoài

Các cuộc họp HĐQT đã thông qua việc ban hành 48 Nghị quyết và 7 Quyết định trong đó 8 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến Quản trị Công ty, 33 Nghị quyết/Quyết định về Tài chính, 6 Nghị quyết/Quyết định về Dự án và 8 Nghị quyết/Quyết định về Nhân sự. Mọi quyết định của HĐQT đều được cân nhắc một cách cẩn trọng, tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng Thành viên đã được quy định trong Quy chế hoạt động cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan.

Số lượng Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong niên độ 2020-2021

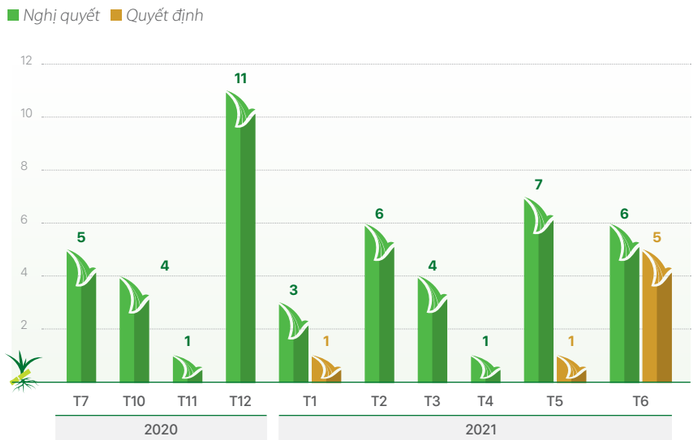

Cơ cấu Nghị quyết và Quyết định của HĐQT trong niên độ 2020-2021 theo nội dung

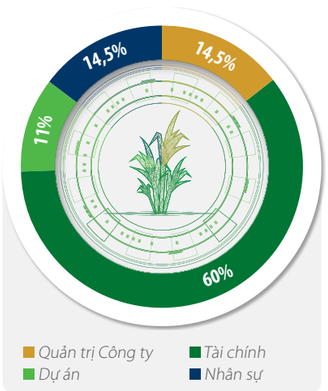

Nguồn: TTC Biên Hòa

ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động QTCT của TTC Biên Hòa còn đặc biệt chú trọng đến hoạt động phát triển bền vững, ngày 26/3/2019, TTC Biên Hòa thành lập Ban phụ trách phát triển bền vững môi trường và xã hội [E&S] do ông Phạm Hồng Dương, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT làm Trưởng ban, chức năng chính là triển khai và theo sát các hoạt động nhằm hướng tới tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững môi trường xã hội.

Trong đó tập trung xây dựng các mối quan hệ và tương tác hỗ trợ với các cộng đồng địa phương nhằm bảo tồn văn hóa bản địa và hoàn thiện hệ thống bảo vệ môi trường, đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương, cộng đồng và hướng đến mục tiêu doanh nghiệp phát triển bền vững thông qua những hành động thực tế:

1. Tập trung phát triển và hoàn thiện Chuỗi giá trị cây Mía, chuyển đổi mô hình canh tác nông nghiệp truyền thống sang canh tác hướng hữu cơ, tối ưu hóa giá trị cây Mía, tạo ra các sản phẩm cạnh đường và sau đường như: bã Mía, điện sinh khối, phân bón vi sinh, mật rỉ,... đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây Mía không chỉ giúp SBT tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu mà qua đó còn giảm tối đa các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường xung quanh.

2. Áp dụng giải pháp ong mắt đỏ phòng trừ sâu bệnh từ thiên địch, bằng việc chủ động nghiên cứu nhân nuôi và phát tán ong mắt đỏ vào đồng ruộng, TTC Biên Hòa đã giúp nông dân có thể tận dụng loài thiên địch này để tiêu diệt sâu đục thân nhưng vẫn bảo vệ môi trường và không gây tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản. Với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của nền nông nghiệp hiện đại song song với bảo vệ môi trường, TTC Biên Hòa đã và đang nỗ lực để đưa biện pháp sinh học từ loài ong mắt đỏ phổ biến rộng rãi hơn, không chỉ là ở cây Mía mà còn cho tất cả các loại cây trồng có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi sâu đục thân.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trải qua niên độ 2020-2021 với những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, bằng những nỗ lực không ngừng nâng cao năng lực và kiên trì với mục tiêu đã đặt ra. Với sự nhạy bén, quyết đoán HĐQT đã đưa ra những quyết sách đúng đắn, nhanh chóng triển khai các Nghị quyết và Quyết định kịp thời, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, biến thách thức thành cơ hội giúp Ban điều hành xuất sắc vượt mục tiêu, bức phá liên tiếp 2 năm khi sản lượng tiêu thụ đạt trên 1 triệu tấn Đường, riêng giai đoạn về đích cuối NĐ 2020-2021 thành tích vượt hơn cả sự mong đợi của HĐQT;

Chú trọng hoàn thiện hệ thống Quản trị, hướng đến các chuẩn mực Quản trị tốt nhất theo thông lệ quốc tế nhằm tăng cường tính minh bạch và bảo vệ lợi ích của Cổ đông/Nhà đầu tư và các Bên liên quan. Với tâm thế nhận diện rủi ro, chuẩn bị sẵn sàng đối mặt trong mọi tình huống, HĐQT biến thách thức thành cơ hội, gia tăng hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro gian lận thương mại, nâng cao tính tuân thủ, thể hiện tính trung thực trong chính sách bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan;

Với sự tham gia của thành viên HĐQT mới trong NĐ 2020-2021, góp phần xây dựng hệ thống quản trị của TTC Biên Hòa thêm vững chắc, hội tụ được nhiều thành viên có bề dày kinh nghiệm, đa dạng chuyên môn và kiến thức sẽ hỗ trợ hệ thống quản trị Công ty chuyên nghiệp và khách quan hơn. Trong cơ cấu HĐQT của Công ty hiện tại có 3 thành viên là nữ chiếm 43% tổng số thành viên, điều này thể hiện rõ quan điểm bình đẳng giới, sẵn sàng trao quyền lãnh đạo cho nữ giới của Công ty. Việc đa dạng về chuyên môn, quan điểm, giới tính, năng lực phù hợp ở từng thành viên sẽ đảm bảo hiệu quả lâu dài, hoàn thành mục tiêu doanh nghiệp phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong NĐ 2020-2021, UBKT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ giám sát trong các hoạt động của Công ty, HĐQT và Ban TGĐ, thực hiện thẩm định BCTC và giám sát hoạt động CBTT, giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống KSNB, QTRR, KTNB, Kiểm toán độc lập và các giao dịch của các Bên liên quan;

UBKT đã phát huy tốt nhiệm vụ kiểm tra tính tuân thủ Pháp luật, tính hợp lý, đầy đủ và trung thực của BCTC, BCTC kiểm toán và các tiêu chuẩn liên quan góp phần làm gia tăng giá trị của Công ty. Tuy UBKT hoạt động độc lập nhưng UBKT vẫn đảm bảo công tác tư vấn, đánh giá rủi ro có thể phát sinh và đưa ra những cảnh báo kịp thời cho HĐQT. Hỗ trợ rất nhiều cho HĐQT trong việc nâng cao tính hiệu quả của hoạt động QTRR cũng như quy trình QTCT;

UBKT giữ vị trí quan trọng, có đầy đủ năng lực, nguồn lực và đang hoạt động rất hiệu quả, đóng góp đáng kể vào các kế hoạch phê duyệt, cải thiện hệ thống KSNB và QLRR một cách hiệu quả và đầy đủ nhất.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

Ủy ban Chiến lược đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong việc tham mưu cho HĐQT phương án quản trị hữu hiệu để Công ty có thể đạt được mục tiêu chiến lược trung và dài hạn theo định hướng phát triển bền vững;

Ngoài ra Ủy ban Chiến lược đã thể hiện tốt vai trò giám sát trong việc lập, triển khai và thực thi chiến lược. Việc hoạch định - đề xuất - thúc đẩy kế hoạch thực hiện chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư đã đóng góp rất lớn cho thành công của Công ty trong NĐ 2020-2021.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN ĐỀ CỬ VÀ ĐÃI NGỘ

Trong niên độ 2020-2021, Ủy ban Đề cử và Đãi Ngộ đã hoàn thành trách nhiệm chính trong các hoạt động chiến lược quản trị nguồn nhân lực. Thành công trong kế hoạch xây dựng chính sách thi đua khen thưởng và đãi ngộ và tổ chức xây dựng phát triển thị trường nước ngoài;

Chủ động tham gia cùng Ủy ban Chiến lược để xây dựng chiến lược nhân sự cho chiến lược "Vươn cánh" 5 năm 2020-2025. Bên cạnh đó Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ còn tham gia tư vấn cho BĐH định hướng xây dựng hình ảnh của TTC Biên Hòa trong thị trường lao động trong nước và khu vực nhằm mở rộng các nguồn ứng viên có năng lực và thu hút nhiều tài năng;

Cũng trong NĐ qua, Bà Đặng Huỳnh Ức My - Chủ tịch Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ đã đưa ra các sáng kiến, quyết định đúng đắn và kịp thời, xử lý tình huống cấp bách giúp Công ty vượt qua khó khăn trong các hoạt động xây dựng hình ảnh chung của Công ty, các chính sách hỗ trợ, chính sách làm việc cho CBNV trong bối cảnh dịch Covid-19.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Với những kết quả đạt được trong niên độ 2020-2021, có thể thấy mặc dù đây là một niên độ đầy khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng Ban TGĐ dưới chị chỉ đạo của HĐQT đã linh động thích nghi trong công tác điều hành, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. HĐQT ghi nhận Ban TGĐ đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo duy trì công việc cho CBNV tại Công ty và nhà máy, không để đứt gãy chuỗi cung ứng, đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe cho CBNV trong mùa dịch và đặc biệt là luôn kinh doanh có trách nhiệm với các Bên liên quan.

MỘT SỐ MỤC TIÊU VÀ THÀNH QUẢ TRỌNG TÂM ĐẠT ĐƯỢC TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021:

1 Hoàn thành kế hoạch kinh doanh

DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng) **14.925** ↑16% so với cùng kỳ, vượt 4% kế hoạch năm	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT (Tỷ đồng) **784** ↑53% so với cùng kỳ, vượt 18% kế hoạch năm	LỢI NHUẬN GỘP ƯỚC ĐẠT (Tỷ đồng) **2.216** tương đương biên lợi nhuận gộp đạt 15%, ↑52% so với cùng kỳ
SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG TIÊU THỤ (Tấn) **1.160.000** ↑10% so với cùng kỳ	GIỮ VỮNG THỊ PHẦN **46%**	TỔNG TÀI SẢN THỜI ĐIỂM 30/6/2021 (Tỷ đồng) **20.471** ↑14% so với đầu niên độ
THÀNH CÔNG HUY ĐỘNG (Tỷ đồng) **3.000** trên thị trường vốn: phát hành 700 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, phát hành 1.600 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ. Và 700 tỷ đồng từ các khoản vay trung dài hạn với mức lãi suất cạnh tranh.	TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG HỆ THỐNG **ORACLE CLOUD ERP** VỚI MỤC TIÊU TỐI ƯU HÓA CHUỖI CUNG ỨNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH.	

2 Triển khai các dự án đầu tư trọng tâm và cải tiến công nghệ nhằm gia tăng Doanh thu, Lợi nhuận và tối ưu hóa chi phí sản xuất

- Dự án điện mặt trời mái nhà được lắp ở 13 trạm với tổng công suất lắp đặt ~ 12 MW;
- Dự án sản xuất đường phèn monorock của đơn vị thành viên Biên Hòa - Đồng Nai;
- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu TTC Biên Hòa bằng nhiều hình thức như tài trợ phim truyền hình, truyền thông qua các kênh đại chúng, tung chiến lược ra mắt sản phẩm mới và quảng bá thương hiệu Công ty.

3 Đẩy mạnh phát triển mở rộng vùng nguyên liệu, tăng cường các hoạt động đồng hành cùng Khách hàng trồng Mía

- Tổng diện tích vùng nguyên liệu tại Việt Nam, Lào, Campuchia tiếp tục tăng và đạt gần 66.000 ha, CCS (chữ đường) tăng 3%, sản lượng Mía thu hoạch tăng 5%;
- Hỗ trợ Nông dân/ Khách hàng trồng Mía thông qua 3 chính sách cốt lõi và nhất quán: (1) Chính sách hỗ trợ vốn đầu tư, (2) Chính sách hỗ trợ kĩ thuật trong canh tác và thu hoạch, và (3) Chính sách giá thu mua Mía;
- Nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kĩ thuật trong canh tác Mía đường, từ đó, canh tác Mía tại vùng nguyên liệu của TTC Biên Hòa mang tính thâm canh cao, giúp tăng năng suất, giảm giá thành tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong hội nhập;
- Triển khai dự án Quản trị tri thức khối Nông nghiệp và Thành lập Ban khoa học cây trồng để tập huấn, nâng cao kiến thức khoa học cây trồng cho Cán bộ nông vụ;
- Liên tục nghiên cứu các biện pháp nhân giống nhằm bảo vệ thực vật; sản xuất giống cây để kịp thời cung ứng cho các vùng nguyên liệu, ngoài ra nghiên cứu kỹ thuật canh tác tối ưu nhất cho bà con nông dân, thực hiện chuyển giao quy trình nhân vi sinh cấp 1 Bio team cho 2 đơn vị thành viên là TTC Attapeu và TTCS Gia Lai.

4 Đẩy mạnh R&D các dòng sản phẩm mới, tối đa hóa chuỗi giá trị cây Mía để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của Người tiêu dùng

Công ty tiếp tục nghiên cứu sản xuất ra nhiều dòng sản phẩm mới, các sản phẩm Đường và Cạnh Đường - Sau Đường chất lượng, cũng như cung cấp các quy cách đóng gói bao bì mới tiện lợi hơn. Cụ thể:

- Thành công nghiên cứu và cho ra đời sản phẩm nước Mía đóng lon Míaha - Vẹn nguyên dinh dưỡng tốt lành từ thiên nhiên, với 3 hương vị đặc biệt: Mía tắc, Mía táo, Mía đào;
- Thành công nghiên cứu và cho ra đời 3 dòng sản phẩm Đường mới và 1 dòng sản phẩm siro Mía;
- Thiết kế mới 6 bao bì nhận diện làm nổi bật thương hiệu TTC Biên Hòa, gần gũi hơn với Người tiêu dùng và thân thiện môi trường.

Phát động chương trình, cổ vũ cho những sáng kiến cải tiến kỹ thuật và kết quả đã ghi nhận được 9 sáng kiến sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động sản xuất.

CƠ CẤU THU NHẬP, THỜI GIAN ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ, CÁC KHÓA HỌC THAM GIA CỦA BAN TGĐ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

STT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập		Bắt đầu đảm nhiệm	Các khóa học
			Lương	Thưởng		
A	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**					
1	Ông Nguyễn Thanh Ngữ	TGĐ	70%	30%	11/2014	1. Vietnam CEO Forum 2020 - Chuỗi Giá Trị Toàn Cầu - Tháng 11/2020 2. CFO Việt Nam Lần Thứ 12: Nâng Cao Khả Năng Phục Hồi Kinh Doanh Với Kế Hoạch Chủ Động - Tháng 11/2020 3. Đào Tạo Kiến Thức Về Hệ Thống ISO 45001 - Tháng 12/2020 4. Incoterms 2020 - Tài trợ thương mại quốc tế - Tháng 11/2020 5.Tổng quan về ERP và chuyển đổi số - Đào tạo nội bộ - Tháng 6/2021
2	Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó TGĐ thường trực	70%	30%	2/2020	
3	Ông Huỳnh Văn Pháp	Quyền Phó TGĐ Khối Kinh doanh	70%	30%	6/2021	
4	Ông Nguyễn Ngọc Văn Quân	Quyền Phó TGĐ Khối Cung ứng	70%	30%	6/2021	
B	**CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VỀ TÀI CHÍNH**					
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	GĐ Tài chính	70%	30%	2/2020	1. CFO Việt Nam Lần Thứ 12: Nâng Cao Khả Năng Phục Hồi Kinh Doanh Với Kế Hoạch Chủ Động -Tháng 11/2020 2. Kiến thức về lập BCTC tiêu chuẩn IFRS - Tháng 6/2021 3. Đào Tạo Kiến Thức Về Hệ Thống ISO 45001 - Tháng 12/2020 4. Incoterms 2020 - Tài trợ thương mại quốc tế - Tháng 11/2020 5.Tổng quan về ERP và chuyển đổi số - Đào tạo nội bộ - Tháng 6/2021
2	Ông Lê Phát Tín	Kế toán trưởng	70%	30%	1/2015	

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHIẾN LƯỢC PHÙ HỢP, ĐỘNG LỰC VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

Niên độ 2020-2021 là một niên độ nhiều dấu ấn của TTC Biên Hòa nói riêng và của ngành Đường nói chung khi lần lượt trải qua các sự kiện có tầm ảnh hưởng lớn như: (1) Giá Đường thế giới bước vào chu kỳ phục hồi (2) Quyết định áp thuế phòng vệ thương mại lên đường có xuất xứ từ Thái Lan chính thức có hiệu lực và (3) Đại dịch Covid-19 bùng phát trong những tháng cuối của NĐ. Mỗi sự kiện đều có những khó khăn thử thách mang tính đặc thù nhưng cùng với chiến lược phát triển đúng đắn, hợp lý của Ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ CBNV, SBT đã vững vàng bước qua từng thử thách một, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt kế hoạch đã đề ra và vẫn đang hướng đến các cột mốc cao hơn trong tương lai.

Niên độ 2020-2021 vừa qua đánh dấu cột mốc đầu tiên trong lộ trình Chiến lược **"Vươn cánh"** 5 năm 2021-2025 của TTC Biên Hòa, nhằm hướng đến mục tiêu trở thành

"NHÀ CUNG CẤP GIẢI PHÁP SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CÓ NGUỒN GỐC VÀ BỀN VỮNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG DƯƠNG"

Đây là một hành trình dài và cần sự tập trung cao độ, phát triển đồng bộ, bài bản, có hệ thống của tất cả các mảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong niên độ qua, với sự nỗ lực không ngừng, TTC Biên Hòa đã bước đầu gặt hái được những thành quả đáng tự hào trong việc thực thi chiến lược.

ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ, PHÁT TRIỂN DIỆN TÍCH VÙNG NGUYÊN LIỆU ORGANIC

Những năm gần đây, sản phẩm hữu cơ đã và đang trở thành xu hướng tiêu dùng trên toàn thế giới nhờ vào các lợi ích đối với sức khỏe người tiêu dùng và tính thân thiện với môi trường, tạo nên sự bền vững trong sản xuất nông nghiệp. Tại Việt Nam, xu hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ cũng đang được doanh nghiệp, người sản xuất và người tiêu dùng quan tâm trong bối cảnh yêu cầu về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường ngày càng gia tăng. Đón đầu xu thế đó, TTC Biên Hòa đã có sự chuẩn bị cần thiết trong việc phát triển các vùng nguyên liệu theo hướng chuyển đổi canh tác công nghiệp sang canh tác hữu cơ. Cụ thể hơn, Công ty đã thiết lập hệ thống quản lý sản xuất đồng bộ nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe hệ sinh thái nông nghiệp, bao gồm cả sự đa dạng sinh học, các chu trình và năng suất sinh học.

Tại TTC Biên Hoà, khối Nông nghiệp đã tiến hành triển khai mô hình hợp nhất hoạt động Trung tâm kinh doanh cơ giới và CTCP Phát triển Nông nghiệp TTC thành đơn vị chuyên kinh doanh các giải pháp nông nghiệp chuyên sâu. Từ đây các giải pháp được thực nghiệm trên các nông trường có diện tích lớn để kiểm chứng tính hiệu quả và tạo thêm các cánh đồng mẫu giúp phát triển, lan tỏa các phương pháp nuôi trồng và chăm sóc thân thiện với thiên nhiên cho bà con nông dân ở khu vực liền kề. Trong mô hình này, mỗi cán bộ nông nghiệp của Công ty đều tập trung sâu cho chuyên môn và hoạt động khuyến nông, đồng thời, phối hợp cùng địa phương triển khai nhiều chương trình chuyển giao kỹ thuật cơ giới hóa hiện đại và các chế phẩm sinh học, vi sinh an toàn đến với bà con nông dân.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu hữu cơ tại Lào và Campuchia, với tầm nhìn lấy điển hình thành công của Attapeu để áp dụng cho các diện tích mới, thực tế việc cơ cấu lại nguồn lực nông nghiệp chuyên sâu cho Nhà máy TTC Attapeu tại Lào đã gặt hái được nhiều thành quả khả quan. Cụ thể, diện tích vùng nguyên liệu Mía hữu cơ của TTC Attapeu trong NĐ 2020-2021 tăng 43% so với NĐ 2019-2020, đạt hơn 6.000 ha. Ở tầm nhìn dài hạn hơn, diện tích thu hoạch dự kiến của TTC Attapeu sẽ tiếp tục được mở rộng trong các NĐ sau và cán mốc 14.000 ha từ NĐ 2025-2026 trở đi, đem về tổng sản lượng là hơn 874 nghìn tấn Mía.

NÂNG CẤP CÁC SẢN PHẨM ĐƯỜNG, CUNG CẤP GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TỪ CÂY MÍA

Bắt đầu từ vùng nguyên liệu sạch cùng kinh nghiệm hơn 50 năm trong sản xuất chế biến, SBT hướng đến cung cấp các giải pháp năng lượng cho Khách hàng. Đây cũng chính là năng lực cạnh tranh của thương hiệu TTC Biên Hòa trong bối cảnh hội nhập quốc tế để bắt kịp nhu cầu ngày càng đa dạng và chất lượng từ các đối tác với nền tảng là R&D bài bản và chuyên sâu.

Các sản phẩm cạnh Đường, sau Đường đã hoàn tất R&D và bước sang giai đoạn triển khai trong NĐ 2020-2021, nổi bật trong số đó là sản phẩm Nước Mía đóng lon Míaha được ra mắt vào cuối tháng 5/2021, và chỉ trong hơn một tháng ra mắt đã tiêu thụ thành công hơn 670.000 lon. Đây là một kết quả đáng ghi nhận của TTC Biên Hòa, xuất phát từ khát vọng muốn cung cấp ra thị trường sản phẩm nước Mía đóng lon đầu tiên tại Việt Nam, cũng như mang thức uống giải khát truyền thống này đến tay Người tiêu dùng trong hình thức tiện lợi mà vẫn đảm bảo giá trị dinh dưỡng cao, TTC Biên Hòa đang từng bước thành công trong việc tối ưu hóa chuỗi giá trị cây Mía, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Tiếp bước sự thành công trong NĐ 2020-2021, các hoạt động R&D trong NĐ 2021-2022 vẫn sẽ tập trung vào các sản phẩm là giải pháp năng lượng thay vì tập trung nghiên cứu vào quy trình sản xuất và công nghệ như trước đây. Các giải pháp sẽ bao trùm toàn bộ chuỗi cung ứng nhằm đem đến cho Khách hàng, Đối tác sự tiện lợi và tính kinh tế cao cho hoạt động sản xuất chế biến thực phẩm và đồ uống.

Đẩy mạnh việc xuất khẩu dòng sản phẩm Đường mix với mục tiêu gần 38.000 tấn Đường mix sẽ được sản xuất và xuất khẩu sang thị trường tỷ dân trong NĐ 2021-2022.

CHUYỂN MÌNH TRỞ THÀNH NHÀ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ

Từ Quý 3 Niên độ 2019-2020, với sự gia nhập của công ty con tại Singapore, TTC Biên Hòa đã từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành một "Trading house"- Nhà thương mại hàng hóa quốc tế.

Định hướng Công ty con tại Singapore sẽ đạt được 4 mục tiêu chính:

- Là đại diện của TTC Biên Hòa để phát triển kênh xuất khẩu với thị trường trọng tâm cho NĐ 2021-2022 là Trung Quốc, qua đó mở rộng cơ cấu sản phẩm xuất khẩu sang thị trường tỷ dân này với các sản phẩm thuộc phân khúc tiêu dùng, bán lẻ đầy tiềm năng bên cạnh dòng Đường lỏng đã khai thác tốt trong NĐ vừa qua.
- Khai thác thị trường nội địa hướng đến nhóm Khách hàng có nhu cầu nhập khẩu số lượng lớn với thế mạnh sân nhà về kho bãi, hậu mãi, chăm sóc tư vấn kỹ thuật sản xuất,...
- Tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới cho dòng sản phẩm Organic thương hiệu TTC Biên Hòa, khai thác thế mạnh từ TTC Attapeu với các ưu đãi về thuế quan. Thổ nhưỡng vùng nguyên liệu và công suất dây chuyền của nhà máy TTC Attapeu tự tin sẽ là nơi cung cấp chính sản lượng Đường Organic của Công ty.
- Đẩy mạnh khai thác sâu về các lợi thế về địa bàn của Công ty khi hoạt động tại Singapore, là 1 "hub" thương mại của Châu Á và thế giới, để tạo giá trị gia tăng cho TTC Biên Hòa, đặc biệt ở các lĩnh vực Tài Chính, R&D, Kinh doanh Hàng hóa.

XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHUYÊN SÂU CHUỖI CUNG ỨNG PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn ra phức tạp, việc đảm bảo chuỗi cung ứng không bị đứt gãy là một bài toán vô cùng quan trọng với các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sản xuất vì chuỗi cung ứng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Trên thực tế, quản lý chuỗi cung ứng gắn liền với hầu như tất cả các hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, từ hoạch định, quản lý quá trình tìm nguồn hàng hay thu mua, sản xuất thành phẩm từ nguyên liệu thô, quản lý hậu cần… tới việc phối hợp với các đối tác, nhà cung ứng, các kênh trung gian, nhà cung cấp dịch vụ và Khách hàng. Do đó, quản lý chuỗi cung ứng tốt sẽ giúp doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh, có chỗ đứng trên thị trường, mở rộng chiến lược và gia tăng khả năng vươn xa của doanh nghiệp.

> Trong niên độ 2020-2021, Oracle Cloud ERP đã được triển khai xuyên suốt trên toàn chuỗi giá trị cung ứng, nhờ vậy, Công ty đã bước đầu tối ưu hóa chuỗi cung ứng trên nền tảng số, xây dựng thành công luồng dữ liệu xuyên suốt, áp dụng công nghệ trong tất cả các hoạt động quản lý từ nông trường đến sản xuất, phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Trong NĐ 2021-2022 tới, SBT sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý chuỗi cung ứng để tăng cường sự chuẩn hóa, nâng cao hiệu quả trong từng khâu trong toàn bộ chuỗi cung ứng, hướng đến việc phát triển song hành với mô hình kinh doanh mới mà Công ty đang hướng đến.

TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TIÊU DÙNG THEO HƯỚNG KHAI THÁC SỨC MẠNH HỢP LỰC

Tiếp tục tìm kiếm các Đối tác chiến lược phù hợp với triết lý và đặc thù sản phẩm của TTC Biên Hòa để cộng hưởng sức mạnh phân phối cũng như tối ưu hóa chi phí bán hàng cho đôi bên, đặc biệt ở kênh bán hàng truyền thống (GT) vẫn còn nhiều dư địa để khai thác về lượng. Bên cạnh đó, tiếp tục chủ động tìm kiếm và hợp tác với các Đối tác trong việc phát triển các dòng sản phẩm Cạnh đường như Thực phẩm, gia vị, nước sốt, siro, nước uống tinh khiết từ nước cất Mía,... cũng như các giải pháp năng lượng khác như: nước uống dinh dưỡng tự nhiên, từ đó góp phần đa dạng hóa các gói sản phẩm gian bếp, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của Người tiêu dùng.

ĐẨY MẠNH LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP

> Ngày 1/7/2021, khoảnh khắc giao thoa giữa niên độ mới và cũ, đã đánh dấu một bước ngoặt trong hành trình số hóa của SBT khi Công ty chính thức "Go-live" hệ thống Oracle Cloud ERP, triển khai đồng bộ cho 22 đơn vị tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia.

Việc tích hợp xuyên suốt hệ thống ERP vào trong quy trình vận hành, từ nông nghiệp, sản xuất cho đến kho vận, kinh doanh thương mại,… sẽ đem lại giải pháp toàn diện để hiện thực hóa mục tiêu tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Dù tự hào với thành quả đạt được với hệ thống sau hơn 300 ngày triển khai, TTC Biên Hòa vẫn đặt ra mục tiêu xa hơn đó là trong 3 năm tới sẽ hoàn chỉnh hệ sinh thái sử dụng nền tảng công nghệ thông minh tích hợp từ hạ tầng và ứng dụng, kết hợp dữ liệu chuỗi vào vận hành và định hướng doanh nghiệp, tiến đến mục tiêu trở thành đơn vị đầu tàu trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp thông minh tại Việt Nam.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2021-2022

Ghi nhận những thành quả đạt được của niên độ 2020-2021,
theo đó trong niên độ 2021 - 2022 sắp tới, toàn hệ thống SBT sẽ đẩy mạnh việc **"NÂNG CẤP"**
và phát huy hơn nữa qua **3** nhiệm vụ trọng tâm:

1 CHUẨN BỊ 2 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ 3 VỪA TINH NHUỆ VỪA TINH GỌN

NHIỆM VỤ THỨ NHẤT

Nâng cao hoạt động "CHUẨN BỊ"

Công tác lập kế hoạch chuyển dịch sang trung hạn và dài hạn, từ 12 tháng lên 18 tháng và từ 3 năm lên 5 năm. Kế hoạch càng chi tiết càng thể hiện sự tinh nhuệ của đội ngũ.

- Dự báo hoạt động từ 12 tháng lên 18 tháng đáp ứng xuyên suốt (rolling period) chu kỳ Mía, chu kỳ sản xuất, chu kỳ thương mại quốc tế và trong 2 năm liền kề - việc này hỗ trợ cho việc bám sát kế hoạch trung hạn, đảm bảo chiến lược dài hạn;

- Nâng tầm đội ngũ nhân lực: trang bị kỹ năng vận hành hệ thống và đào tạo IFRS "nâng cao" - biến các công cụ này thành phương tiện thúc đẩy hiệu quả công việc.

NHIỆM VỤ THỨ HAI

Tập trung cao độ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ trong bối cảnh kinh tế xã hội vẫn còn nhiều "nhiễu động", trong đó tập trung

- Phát triển Chuỗi cung ứng toàn diện "Farm to Sales", tiên quyết thực hiện cân đối và tối ưu hóa cân bằng tồn kho ở các khâu;

- Cải tiến hệ thống đánh giá hoạt động vận hành đi từ khẩu vị rủi ro đến an ninh thông tin, cho đến tinh gọn bộ máy, giản lược quy trình đảm bảo mọi đánh giá công việc sẽ dựa trên các nghiệp vụ vận hành trên hệ thống công nghệ mới.

NHIỆM VỤ THỨ BA

Tận dụng công cụ công nghệ tạo nên hiệu quả vận hành và chất lượng của các nhóm Chức năng - "VỪA TINH NHUỆ VỪA TINH GỌN"

Phương pháp vận hành trên triết lý "Nền tảng sẻ chia, nâng tầm tổ chức" xoay quanh toàn bộ hoạt động của SBT trên nền tảng công nghệ và chia sẻ dịch vụ - hướng tới tối ưu nguồn lực và chuyên môn hóa.

NHIỆM VỤ THỨ TƯ VÀ XUYÊN SUỐT

TẬP TRUNG VÀ KIÊN ĐỊNH VỚI VIỆC THỰC THI CHIẾN LƯỢC VƯƠN CÁNH ĐẾN 2025 ĐÃ CÔNG BỐ CỦA CÔNG TY. TRONG ĐÓ, NIÊN ĐỘ 2021 - 2022 ĐƯỢC CÔNG TY ĐÁNH GIÁ LÀ THỜI ĐIỂM PHÙ HỢP CHO VIỆC TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG M&A MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, VƯƠN RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bên cạnh những nỗ lực nâng cao năng lực và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Hội đồng Quản trị Công ty cũng rất chú trọng hoàn thiện hệ thống Quản trị, hướng đến các chuẩn mực Quản trị tốt nhất theo thông lệ quốc tế nhằm tăng cường tính minh bạch đối với Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan.

Trong niên độ 2020-2021, bên cạnh 2 thành viên độc lập HĐQT cũ, bà Võ Thúy Anh đã được bổ nhiệm là thành viên độc lập HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2020/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 9/9/2020 nâng số lượng Thành viên độc lập HĐQT lên 3/7, chiếm hơn 43% số lượng thành viên HĐQT, đáp ứng khuyến nghị của Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các công ty đại chúng tại Việt Nam được ban hành vào tháng 8/2019.

Với việc bổ nhiệm bà Võ Thúy Anh trở thành Thành viên độc lập của HĐQT, TTC Biên Hòa đã củng cố việc đáp ứng thêm các tiêu chuẩn đa dạng về kinh nghiệm, chuyên môn trong hệ thống Quản trị, đảm bảo không có một hoặc một nhóm Thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định minh bạch của bộ máy Quản trị.

Thông tin các thành viên độc lập HĐQT trong niên độ 2020-2021

Ông **Hoàng Mạnh Tiến**
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 7/2019
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Bổ nhiệm: Tháng 10/2019

Ông **Henry Chung**
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 10/2016
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Bổ nhiệm: Tháng 5/2018
Thành viên Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ
Bổ nhiệm: Tháng 11/2020

Bà **Võ Thúy Anh**
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm: Tháng 9/2020
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ
Bổ nhiệm: Tháng 11/2020

Các Thành viên độc lập HĐQT tại TTC Biên Hòa đều có trên 10 năm kinh nghiệm trong các công tác Quản trị và Điều hành hoạt động tài chính, ngân hàng bán lẻ, kế toán kiểm toán và đã tham gia HĐQT của Công ty trên 1 năm. Ba thành viên độc lập HĐQT đủ điều kiện chuyên môn, kinh nghiệm để tham gia hiệu quả vào các thảo luận của HĐQT, thực hiện vai trò trách nhiệm ở mức cao nhất có thể cũng như có những đóng góp thiết thực cho việc lãnh đạo và hỗ trợ Ủy ban Kiểm toán.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

Trong niên độ, tất cả các Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện trách nhiệm bảo đảm tính độc lập, khách quan khi đưa ra các quyết định, thực thi trách nhiệm dựa vào kiến thức, chuyên môn nhằm bảo toàn giá trị của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty theo các quy định văn bản Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

Mặt khác, Thành viên độc lập còn bảo đảm việc ra quyết định của HĐQT về các nội dung liên quan đến quyết định chiến lược của Công ty, kế hoạch phát triển, các sự thay đổi, điều chỉnh vốn điều lệ, phần vốn góp tại các Công ty, phương án phát hành cổ phiếu, phương án đầu tư, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ,… một cách khách quan, thận trọng.

Đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích, đảm nhận vai trò của người giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban điều hành, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của Cổ đông, đặc biệt là các Cổ đông nhỏ lẻ.

Gắn liền với vai trò, trách nhiệm chi tiết được phân công trong Điều lệ hoạt động của HĐQT, các Thành viên độc lập HĐQT đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:

1 Ông HOÀNG MẠNH TIẾN

- Là thành viên được Hội đồng quản trị tin tưởng giao thực hiện dự án xây dựng chương trình Quản trị rủi ro cho Công ty cùng E&Y từ nửa cuối niên độ 2020-2021. Ông Hoàng Mạnh Tiến đã có sự kết hợp các chương trình QTRR và các hoạt động chuyên môn của Ủy ban Kiểm toán một cách khoa học và hiệu quả;
- Tham gia xây dựng khẩu vị rủi ro của Công ty dựa trên quan điểm của Hội đồng quản trị là có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần phân tích đầy đủ rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Công ty;
- Tiếp tục đưa Công ty hướng tới những khuyến nghị theo thông lệ, chuẩn mực của quốc tế cho hoạt động Quản trị, Giám sát, Kiểm soát, Kiểm toán minh bạch và hiệu quả.

2 Ông HENRY CHUNG

- Tham gia tư vấn về xây dựng và áp dụng chính sách lương, khen thưởng tại Công ty;
- Tư vấn cho Ban điều hành các định hướng xây dựng hình ảnh của TTC Biên Hòa trong thị trường lao động trong nước và khu vực nhằm mở rộng các nguồn ứng viên, thu hút tài năng;
- Tham gia góp ý kiến đối với bộ ma trận bảng mô tả công việc của toàn hệ thống theo chuẩn mực quốc tế. Hỗ trợ góp ý kiến cho Ban điều hành hoàn thiện và triển khai Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard) cho toàn hệ thống;
- Tham gia góp ý về khung quản trị, điều hành đối với phân hệ quản lý nhân sự dự kiến triển khai vào niên độ mới.

3 Bà VÕ THUÝ ANH

- Đảm nhận vai trò tư vấn, phản biện trong suốt quá trình xây dựng chiến lược 5 năm của Công ty theo các chuẩn mực quốc tế;
- Trực tiếp tham gia chuyên sâu đối với dự án phát triển ngành nghề mới, sản phẩm mới, cụ thể, dự án nước Mía đóng lon Míaha;
- Đại diện tham gia quá trình M&A của Công ty nhằm giải đáp các vấn đề quản trị chiến lược cho các Nhà đầu tư;
- Tham gia phản biện và xây dựng hoàn thiện kế hoạch thực thi từng giai đoạn để đảm bảo mục tiêu dài hạn.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

Hội đồng Quản trị với vai trò định hướng chiến lược đã hoạt động tích cực, chủ động và linh hoạt trước những biến động của ngành Mía Đường trong nước và thế giới để đảm bảo Công ty phát triển theo đúng mục tiêu đề ra.

47 CUỘC HỌP ĐƯỢC TỔ CHỨC

48 NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BAN HÀNH

7 QUYẾT ĐỊNH MANG TÍNH CHẤT ĐỊNH HƯỚNG, CHỈ ĐẠO

1. Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
   - Tổ chức 47 cuộc họp; ban hành 48 Nghị quyết và 7 Quyết định mang tính chất định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo chiến lược phát triển của Công ty;
   - Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.
2. Hội đồng Quản trị Công ty làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác Quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế;
3. Các thành viên HĐQT thực hiện và giám sát triển khai các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty trong phạm vi trách nhiệm được phân công;
4. Giám sát các mảng hoạt động của Công ty, hoạt động điều hành của Ban TGĐ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách niên độ, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để TGĐ triển khai thực hiện.

Ban TGĐ đã nỗ lực trong công tác điều hành, trong việc triển khai các định hướng, kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT giao, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh và tài chính niên độ 2020-2021.

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG TIÊU THỤ ĐẠT **1,16** TRIỆU TẤN ĐƯỜNG

DOANH THU THUẦN VƯỢT **4%** SO VỚI KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT **784** TỶ ĐỒNG VƯỢT 18% SO VỚI KẾ HOẠCH

1. Kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra:
   - Sản lượng Đường tiêu thụ đạt 1,16 triệu tấn đường, tăng 10% so với niên độ 2019-2020;
   - Doanh thu thuần vượt 4% so với kế hoạch;
   - Lợi nhuận trước thuế đạt 784 tỷ, vượt 18% so với kế hoạch.
2. Hoàn thành các mục tiêu về Nông nghiệp, Sản xuất, Kinh doanh do HĐQT giao;
3. Triển khai thành công nền tảng giải pháp Oracle Cloud ERP (giải pháp quản lý tổng thể dành cho doanh nghiệp trên nền tảng điện toán đám mây) cho toàn bộ 22 đơn vị tại 4 quốc gia với mục tiêu tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính;
4. Huy động thành công 3.000 tỷ đồng nguồn vốn dài hạn trong lộ trình tái cấu trúc nguồn vốn, đồng thời huy động thành công nguồn vốn ngắn hạn thông qua tăng hạn mức tín dụng hơn 1.200 tỷ đồng;
5. Thành công trong việc quảng bá truyền thông đa phương tiện nhằm xây dựng thương hiệu Biên Hòa; trong đó phải kể đến sự kiện triển khai rầm rộ sản phẩm nước Mía đóng lon Míaha.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2021-2022

Các Thành viên độc lập HĐQT tiếp tục cùng HĐQT xây dựng kế hoạch cho các mục tiêu trọng yếu trong hoạt động cho niên độ 2021-2022, xây dựng định hướng chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu trở thành **"Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương"** và nâng cấp tổ chức trên nền tảng ứng dụng công nghệ.

Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu niên độ của TTC Biên Hòa

Cụ thể, Thành viên độc lập HĐQT tiếp tục xây dựng lộ trình và cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện cụ thể nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của Công ty mang tính bền vững, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, Nhà đầu tư và các Bên liên quan khác:

1. Tiếp tục song hành cùng HĐQT và Ban TGĐ để có thể đưa ra những quyết định kịp thời, công bằng, không gây xung đột về lợi ích giữa các Bên liên quan, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm Cổ đông.
2. Tiếp tục đưa ra những định hướng, giải pháp hữu hiệu trong việc triển khai công tác KTNB nhằm giúp Công ty đạt được mục tiêu về chiến lược và hoạt động.
3. Hỗ trợ Ban TGĐ tổ chức xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh mới, phát triển ngành hàng cho kênh Tiêu dùng - B2C.

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN, CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Từ niên độ 2017-2018, thực hiện kế hoạch cải thiện mô hình QTCT theo thông lệ quốc tế, TTC Biên Hòa đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán thuộc HĐQT, sau đó đổi tên thành Ủy ban Kiểm toán theo Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐQT ngày 9/11/2020.

Trong thời gian hoạt động, Ủy ban Kiểm toán đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức phù hợp hơn với thực tế hoạt động của Công ty, các quy định về Quản trị Công ty của Việt Nam và thông lệ quốc tế. Qua đó, Ủy ban Kiểm toán đã phát huy hết vai trò giám sát, kiểm soát hoạt động Công ty một cách độc lập và minh bạch từ đó đưa ra nhận định về các rủi ro có thể phát sinh trong niên độ 2020-2021 và tương lai, luôn luôn cảnh báo một cách kịp thời cho HĐQT.

Trong niên độ 2020-2021, Ông Henry Chung không còn là thành viên theo Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐQT ngày 9/11/2020 và Ông Phạm Hồng Dương được bổ nhiệm thành viên theo Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐQT ngày 9/11/2020. Do đó, Ủy ban Kiểm toán vẫn duy trì 2 thành viên, đảm bảo đầy đủ năng lực và chuyên môn trong hoạt động QTCT. Trưởng Ủy ban Kiểm toán là người có bề dày kinh nghiệm trong công tác kiểm toán và QTRR. Thành viên còn lại là chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế và tài chính, có kinh nghiệm làm việc nhiều năm ở môi trường quốc tế.

Ủy ban Kiểm toán gồm có 2 thành viên, trong niên độ 2020-2021 có thay đổi theo chi tiết như sau:

1 Ông HOÀNG MẠNH TIẾN

Thành viên độc lập HĐQT
Chủ tịch Uỷ ban

Thời gian bổ nhiệm: 10/2019
Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu trên VĐL: 0,25%

Quyền và Nhiệm vụ:

- Lập chương trình hành động của UBKT;
- Chỉ đạo các Thành viên UBKT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của UBKT;
- Chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ;
- Đề nghị họp HĐQT bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2 Ông PHẠM HỒNG DƯƠNG

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
Thành viên Uỷ ban

Thời gian bổ nhiệm: 11/2020
Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu trên VĐL: 0,68%

Quyền và Nhiệm vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng UBKT phân công;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ, HĐQT về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty.

3 Ông HENRY CHUNG

Thành viên độc lập HĐQT
Thành viên Uỷ ban

Thời gian bổ nhiệm:
Không còn là Thành viên từ 11/2020
Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu trên VĐL: 0,15%

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Chức năng và nhiệm vụ của UBKT TTC Biên Hòa được xây dựng đúng quy định của pháp luật hiện hành và tiệm cận với thông lệ tốt nhất về quản trị Công ty. Các thành viên UBKT thực hiện nhiệm vụ có nền tảng và năng lực chuyên môn ngành, đảm bảo tính độc lập, khách quan và không chịu bất kỳ sự tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào và không có bất kỳ xung đột lợi ích cụ thể nào trong khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ mà có thể ảnh hưởng đến tính độc lập khách quan.
2. UBKT có đầy đủ thẩm quyền để xem xét bất kỳ vấn đề nào trong mọi hoạt động của Công ty (và các Đơn vị thành viên); được tiếp cận đầy đủ thông tin, tài liệu và được quyền yêu cầu Ban Điều hành hợp tác chặt chẽ.
3. Đảm bảo nguồn lực Kiểm toán nội bộ để thực hiện các chỉ đạo của UBKT, ngoài ra UBKT còn có quyền triệu dụng các nguồn lực khác của Công ty để thực thi nhiệm vụ với mục tiêu đảm bảo các thiết chế kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và hữu hiệu.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

Các hoạt động của UBKT trong niên độ đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát đối với công tác QLRR, lập BCTC, kiểm toán độc lập và QTCT một cách đầy đủ và hiệu quả. Với sự tham gia giám sát, kiểm soát độc lập của UBKT, các hoạt động của TTC Biên Hòa được gia tăng hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro gian lận, nâng cao tính tuân thủ, thể hiện tính trung thực trong chính sách bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan, trong đó có Cổ đông và Nhà đầu tư.

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

Kết quả hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán niên độ 2020-2021 dựa theo thông lệ tiên tiến

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY, HĐQT VÀ BAN TGĐ

Thực hiện

- Trực tiếp tham dự các phiên họp, hội ý của HĐQT; hoặc trực tiếp thảo luận, trao đổi với thành viên HĐQT được phân công phụ trách theo mảng hoạt động;
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường;
- Giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác vận hành của Ban Điều hành và cơ chế phân quyền của HĐQT đối với Ban Điều hành;
- Trao đổi, thảo luận trực tiếp với Tổng Giám đốc (và/hoặc thành viên Ban Điều hành);
- Giám sát tình hình hoạt động và duy trì sự hiện hữu, hữu hiệu thông qua kênh báo cáo và trao đổi trực tiếp với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Kiểm toán Nội bộ và Trưởng phòng QLRR và Tuân thủ;
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc, tham vấn với Kiểm toán độc lập;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT;
- Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo đúng Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ;
- Tham mưu, tư vấn, giám sát cải thiện hoạt động QTCT theo thông lệ quốc tế như Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất Việt Nam, Thẻ điểm QTCT khu vực Asean - ASEAN SCORECARD, Quy tắc QTCT theo OECD;
- Văn bản hóa tất cả các dịch vụ sử dụng giữa Công ty, Công ty thành viên với Tập đoàn TTC, minh bạch trong quan hệ với Nhà đầu tư.

Kết quả đạt được

- Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty và phù hợp định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Nắm bắt các thông tin kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố;
- Nắm bắt các thông tin kịp thời, đảm bảo tuân thủ đúng các Chủ trương, Nghị quyết của HĐQT;
- Nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty; soát xét các quyết định trong điều hành hoạt động đảm bảo đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định, Nghị quyết của HĐQT;
- Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi đối với các vấn đề nổi bật, rủi ro tại Công ty;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ;
- Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định Pháp luật và các quy định nội bộ;
- Tăng cường cam kết thực hiện chuẩn mực QTCT thông qua Cam kết của HĐQT, Bộ Quy chế ứng xử, Bộ Quy tắc QTCT;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc gia tăng số lượng Thành viên độc lập HĐQT, minh định và nhấn mạnh nghĩa vụ từng Thành viên theo phân công trách nhiệm;
- Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BĐH.

THẨM ĐỊNH BCTC VÀ GIÁM SÁT CBTT

Thực hiện

- Thẩm định BCTC Bán niên và Toàn niên độ;
- Soát xét BCTC Quý, Bán niên;
- Thực hiện các buổi đào tạo, cập nhật IFRS cho các cấp quản lý, nhân viên liên quan cả ở công ty mẹ và các đơn vị thành viên, chuẩn bị cho việc áp dụng IFRS;
- Công tác CBTT: đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn CBTT trên TTCK và Quy chế CBTT tại SGDCK TP.HCM.

Kết quả đạt được

- Thông tin, số liệu minh bạch trước khi CBTT đến các Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Đối tác;
- BCTC trung trực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC;
- Các BCTC Quý đã được Ủy ban Kiểm toán soát xét, nâng cao độ tin cậy của báo cáo trước khi công bố;
- Không phát hiện biến động bất thường đối với doanh thu và lợi nhuận;
- Không phát hiện giao dịch trọng yếu đặc biệt và không phát sinh giao dịch bất thường với các bên liên quan đáng lưu ý;
- Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý, gian lận;
- Các phát hiện, khuyến nghị của Kiểm toán độc lập nhằm nâng cao hệ thống KSNB đã được Ủy ban xem xét, đánh giá và nhận thấy không ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập và công bố BCTC, đồng thời thống nhất kịp thời biện pháp cải thiện với Ban điều hành (và các Bên liên quan - nếu có);
- Tăng cường nhận thức, hiểu biết cho các cấp quản lý cấp quản lý, nhân viên liên quan cả ở công ty mẹ và các đơn vị thành viên, chuẩn bị cho việc áp dụng IFRS;
- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu công bố thông tin đối với công ty niêm yết và đồng thời hỗ trợ xây dựng quy trình hoạt động kế toán theo mô hình ERP;
- Không có vi phạm về CBTT.

GIÁM SÁT, DUY TRÌ VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, QUẢN TRỊ RỦI RO

Thực hiện

- Rà soát văn bản lập quy hiện hành của Công ty;
- Giám sát hoạt động KTNB, QTRR;
- Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống KSNB, QTRR;
- Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động, vận hành ổn định, hiệu quả, phòng tránh rủi ro;
- Giám sát triển khai xây dựng hệ thống ERP và Go-live giai đoạn 1;
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống QLRR.

Kết quả đạt được

- Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện và quản lý bởi bộ phận chuyên trách. Kết quả KTNB cho thấy việc tuân thủ các quy trình hiện hành được thực hiện có xu hướng tích cực hơn so với niên độ trước;
- Tuân thủ, tăng cường các kiểm soát để kịp thời nhận diện và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, phân định trách nhiệm rõ ràng nhằm hướng dẫn việc QTRR một cách phù hợp và toàn diện, xây dựng các thủ tục giúp cung cấp thông tin về cách xác định, phân tích, đánh giá, xử lý rủi ro và phòng tránh rủi ro;
- Cập nhật danh mục rủi ro trọng yếu và xây dựng bổ sung, hiệu chỉnh danh mục rủi ro theo đúng quy định về quản trị rủi ro đã ban hành;
- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chất lượng công tác tự đánh giá kiểm soát thông qua đơn vị chuyên trách là P. QLRR & Tuân thủ;
- Báo cáo QLRR đang từng bước hoàn thiện, không có rủi ro trọng yếu phát sinh trong niên độ;
- Công ty đang tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống QLRR, trong đó không chỉ hướng đến mục tiêu nâng cấp, hoàn thiện khuôn khổ QLRR mà còn hướng đến tìm kiếm một công cụ QLRR thích hợp, tích hợp trong ERP nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định quản lý không chỉ ở Công ty mà ở cả các đơn vị thành viên, các nông trường và các dự án đầu tư - phát triển;
- Đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hệ thống KSNB, nâng cao hiệu quả hoạt động QTCT;
- Công ty đã hoàn thiện với đầy đủ 3 (ba) tuyến phòng vệ theo chuẩn COSO và đang vận hành hiệu quả; tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định quản trị nội bộ tiệm cận với thông lệ tốt nhất quản trị công ty;
- Cán bộ nhân viên Công ty từng bước nâng cao nhận thức và có trách nhiệm đối với vấn đề KSNB và QLRR, đặc biệt thông qua các cuộc kiểm tra đều có đánh giá về hệ thống KSNB ở hầu hết các quy trình nghiệp vụ và đánh giá tính tuân thủ đối với các đơn vị/ bộ phận trực thuộc và các bản tin QLRR được phát hành định kỳ và đột xuất;
- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế kiểm soát đã triển khai từ ngày 1/7/2021 như: hệ thống ERP (Go-live từ ngày 1/7/2021), thực hiện các kiểm soát cấp quyền trên các hệ thống trọng yếu của Công ty; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng tích hợp trên hệ thống như FRM, CRM,…;
- Hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo độ tin cậy đã được duy trì và giám sát thường xuyên bao gồm chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm, năng lượng và môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năng lực đơn vị QHSE, trách nhiệm xã hội,...

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

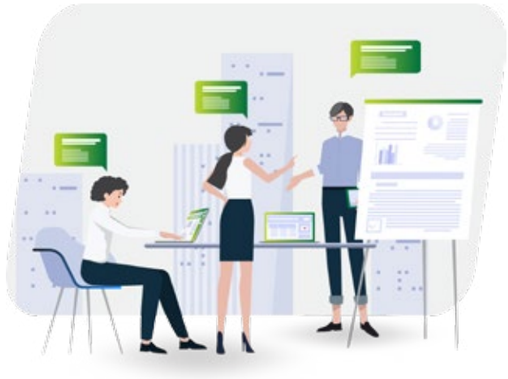

Thực hiện

- KTNB trực thuộc về mặt chức năng và chịu sự giám sát độc lập của UBKT;
- Thông qua phê duyệt và giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm, xem xét Quy chế hoạt động và phương pháp KTNB;
- Đã và đang xây dựng tiêu chí đánh giá chức năng KTNB và cũng yêu cầu KTNB bước đầu thử nghiệm tự đánh giá chất lượng nhân sự trong niên độ 2020-2021.

Kết quả đạt được

- Chức năng KTNB đã hoạt động hữu hiệu và tiệm cận với phương pháp KTNB theo định hướng rủi ro và phù hợp với những thực tiễn tốt nhất và chuẩn mực của quốc tế;
- Việc phối hợp giữa TGĐ và UBKT trong quản lý chức năng KTNB giúp KTNB phát huy tốt vai trò của mình không chỉ ở yêu cầu đảm bảo tuân thủ mà còn hỗ trợ các đơn vị trong KSNB và QLRR cả trước, trong và sau khi nghiệp vụ phát sinh;
- Ưu tiên chuyển từ kiểm toán tuân thủ sang hỗ trợ, tư vấn các đơn vị trong công tác hoàn thiện hệ thống KSNB (QLRR và KSNB) đã mang lại kết quả tích cực và tiếp tục được duy trì;
- KTNB đã hoàn thành kế hoạch hoạt động niên độ 2020-2021 trong điều kiện có nhiều biến động do rủi ro dịch bệnh Covid - 19 và trong điều kiện nguồn lực dự kiến;
- Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy tính tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ ở các đơn vị, bộ phận nghiệp vụ được kiểm toán được thực hiện tốt, có nhiều tính tích cực hơn niên độ trước;
- Những kiến nghị của KTNB được các đơn vị liên quan tiếp thu và triển khai hoàn thiện nghiêm túc, kịp thời thông qua kế hoạch và giải pháp thực hiện chi tiết, được kiểm toán nội bộ giám sát sau kiểm toán;
- UBKT đã và đang xây dựng tiêu chí đánh giá chức năng KTNB và cũng yêu cầu KTNB bước đầu thử nghiệm tự đánh giá chất lượng nhân sự trong niên độ 2020-2021.

Kết quả hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán niên độ 2020-2021 dựa theo thông lệ tiên tiến (tiếp theo)

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Thực hiện

- Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và các ý kiến trong Thư tư vấn.

Kết quả đạt được

- Kiểm toán BCTC luôn đạt tính độc lập, khách quan;
- Nâng cao sự tín nhiệm của Cổ đông, Nhà đầu tư; uy tín và hình ảnh Công ty;
- Minh bạch và tăng độ tin cậy của người sử dụng thông tin;
- Tuân thủ đúng thời hạn kiểm toán theo quy định;
- Xem xét năng lực, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập và đảm bảo không ảnh hưởng đến tính độc lập trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán, tuyệt đối không có quan hệ hay lợi ích với Công ty và/hoặc các Công ty thành viên;
- Xem xét uy tín và kinh nghiệm của đơn vị kiểm toán có đáp ứng được quy mô và tính đa dạng của Công ty và các Công ty thành viên.

GIÁM SÁT GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thực hiện

- Thường xuyên rà soát (các) giao dịch các Bên liên quan;
- Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các Bên liên quan.

Kết quả đạt được

- Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định về giao dịch Bên liên quan;
- Công bằng trong các giao dịch, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các Bên liên quan.

CÁC PHIÊN HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

UBKT đã tiến hành 4 lần họp chính thức được ghi nhận trong Biên bản họp NĐ 2020-2021. Đại dịch Covid-19 không làm ảnh hưởng đến hoạt động của UBKT, các Thành viên phần lớn chủ động trao đổi qua hệ thống viễn thông như thư điện tử, điện thoại hoặc các mạng xã hội để giải quyết nhanh các vấn đề phát sinh đột xuất.

STT	Thời gian	Nội dung họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	30/11/2020	UBKT định hướng để hoàn thiện lịch làm việc, chức năng nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của từng Ủy ban.	100%
2	15/3/2021	UBKT phối hợp Ban Điều hành thực hiện giám sát các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động Quản trị rủi ro của Dự án Nông nghiệp tại Campuchia.	100%
3	11/6/2021	UBKT tham gia phụ trách hoạt động kiểm soát của Hội đồng Đầu tư và Hội đồng thanh lý tài sản, quản lý hiệu quả tài sản Máy móc thiết bị và đất đai Nông nghiệp, bám sát mục tiêu chiến lược 5 năm của SBT.	100%
4	28/6/2021	Thảo luận về hình thức khoán Nông nghiệp cho ban hành bộ tiêu chí, chỉ tiêu khoán theo khu vực nhằm giảm thiểu rủi ro cho hình thức khoán.	100%

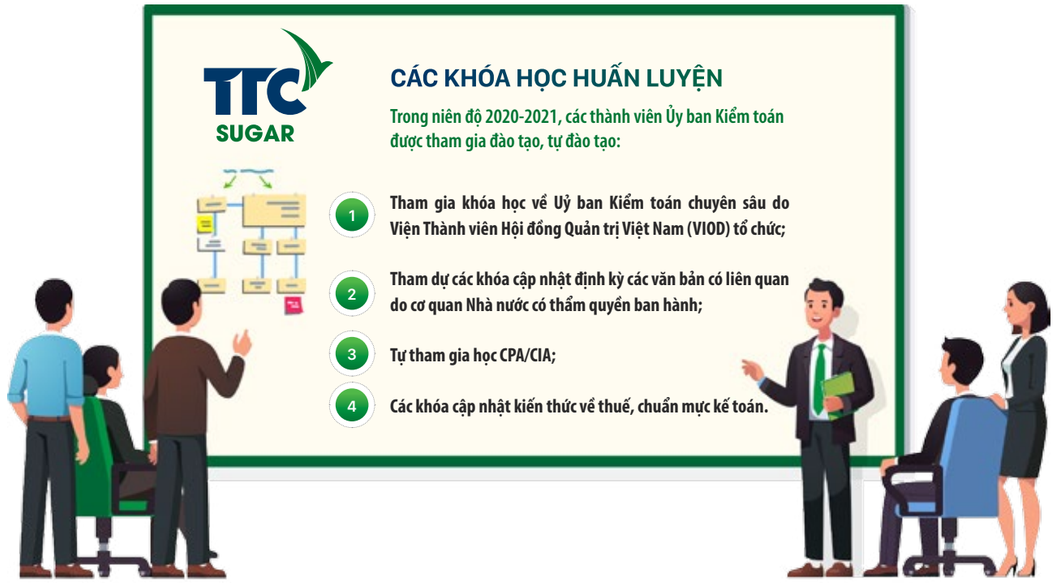

DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT

1	2	3	4	5
Niên độ 2016-2017	Niên độ 2017-2018	Niên độ 2018-2019	Niên độ 2019-2020	Niên độ 2020-2021

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Ý kiến Kiểm toán: **TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ**

BÁO CÁO CÁC ỦY BAN KHÁC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

> Hướng tới sự hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, tối ưu về quản trị doanh nghiệp và đưa ra các quyết định trên nguyên tắc trách nhiệm, cẩn trọng, kịp thời, TTC Biên Hòa đã sớm thành lập Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Nhân sự bên cạnh Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị. Hằng năm, HĐQT đều thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của từng Tiểu ban bằng cách mỗi Tiểu ban tự đánh giá, sau đó HĐQT sẽ họp chính thức để đánh giá chung hoạt động của từng Tiểu ban và cả HĐQT trong năm. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc đánh giá một cách chính xác, trung thực, đầy đủ và khách quan.

Trong niên độ 2020-2021, trước những đòi hỏi ngày càng khắt khe về tính chủ động, chuyên nghiệp hơn trong vận hành và ra các chiến lược quan trọng, HĐQT đã cân nhắc kỹ lưỡng và quyết định cải tổ 2 Tiểu ban trực thuộc thông qua việc thành lập mới 2 Ủy ban, bổ sung thêm các chức năng, nhiệm vụ và bổ nhiệm những nhân sự phù hợp giàu năng lực và kinh nghiệm. Cụ thể, HĐQT đã thành lập Ủy ban Chiến lược theo Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐQT ngày 9/11/2020 thay cho Tiểu ban Chiến lược và thành lập Ủy ban Đề cử và Đãi Ngộ theo Nghị quyết số 74/2020/NQ-HĐQT ngày 9/11/2020, sau đó đổi tên thành Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ theo Nghị quyết số 212/2021/NQ-HĐQT ngày 28/6/2021 thay cho Tiểu ban Nhân sự.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC

Ủy ban Chiến lược gồm 5 thành viên, trong đó Chủ tịch Ủy ban là Chủ tịch HĐQT, 1 Thành viên Ủy ban là Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực, 1 Thành viên Ủy ban là Phó Chủ tịch HĐQT, 2 Thành viên Ủy ban còn lại là Thành viên độc lập HĐQT và Thành viên HĐQT.

STT	Họ và Tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm	Quyền và Nhiệm vụ
1	**Bà Huỳnh Bích Ngọc**	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm chung cho các chiến lược.
2	**Ông Phạm Hồng Dương**	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất Mía Đường, và sản phẩm mới trong từng thời kỳ.
3	**Bà Đặng Huỳnh Ức My**	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược về Hệ thống quản lý và Hạ tầng công nghệ thông tin cho Công ty và các đơn vị thành viên.
4	**Bà Võ Thúy Anh**	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược Phát triển thị trường nước ngoài.
5	**Ông Võ Tòng Xuân**	Thành viên HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm Nghiên cứu khoa học ứng dụng nông nghiệp của Công ty.

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Phê duyệt tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu dài hạn theo định hướng phát triển bền vững;
- Đưa ra các phương án quản trị hữu hiệu để Công ty đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn;
- Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;
- Phụ trách xây dựng chính sách giao dịch các Bên liên quan;
- Phụ trách xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, quản lý;
- Tham gia vào việc hoạch định - đề xuất - thúc đẩy việc thực hiện chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

1. Xây dựng và công bố chiến lược 5 năm giai đoạn 2020-2025 vào tháng 10/2020 và quy hoạch các hoạt động lõi của Công ty thành 3 nhóm chính để tập trung nguồn lực phát triển gồm lõi chính là Đường Mía, hai cánh mới phát triển là Nông nghiệp công nghệ cao và Tiêu dùng mở rộng (tham gia vào ngành nước với các sản phẩm có nguồn gốc từ Cây Mía);
2. Định hướng cho Ban điều hành về bộ tiêu chuẩn đánh giá việc triển khai chiến lược;
3. Thành viên của Ủy ban cũng đồng thời tham gia các hoạt động M&A, huy động vốn để thực thi chiến lược 5 năm:
   - Cùng Ban điều hành xây dựng bộ tài liệu giới thiệu về các giá trị cốt lõi và tiềm năng phát triển của Công ty;
   - Cùng Ban điều hành hoàn tất chiến lược tài chính 5 năm theo các chuẩn mực quốc tế;
   - Giới thiệu với Ban điều hành các tổ chức tài chính và các đối tác quốc tế trong việc hợp tác thực thi chiến lược.

BÁO CÁO CÁC ỦY BAN KHÁC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Các cuộc họp trong niên độ 2020-2021:

STT	Thời gian	Nội dung cuộc họp
1	8/9/2020	Phiên làm việc thảo luận về định hướng giảm nguồn tồn kho
2	11/9/2020	Phiên làm việc thảo luận về định hướng thâm nhập thị trường tiềm năng
3	16/9/2020	Phiên làm việc trình bày cho Hội đồng quản trị về chiến lược kinh doanh kênh Tiêu dùng - B2C
4	6/10/2020	Phiên làm việc thảo luận chiến lược Nông nghiệp
5	8/10/2020	Phiên làm việc thảo luận chiến lược Cung ứng và Kinh doanh cơ giới
6	14/10/2020	Phiên làm việc thảo luận chiến lược Phân vi sinh
7	19/10/2020	Phiên làm việc thảo luận về tính toán các chi phí tài chính cho chiến lược
8	23/4/2021	Phiên làm việc thảo luận phân công công việc của Ban điều hành và triển khai các công việc của Dự án nước Mía
9	14/6/2021	Phiên làm việc thảo luận về định hướng nguồn cho chiến lược kinh doanh sau khi Thuế Phòng vệ thương mại áp dụng

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2021-2022

1. Tổ chức các phiên làm việc để rà soát việc thực thi chiến lược, cập nhật kết quả của niên độ đầu tiên 2020-2021 và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục đạt các mục tiêu chiến lược đã đề ra cho các niên độ tiếp theo;

2. Tham gia phản biện và xây dựng hoàn thiện kế hoạch thực thi trung hạn (18 tháng) của hai cánh chiến lược mới phát triển (Nông nghiệp công nghệ cao và Tiêu dùng) bên cạnh các kế hoạch ngắn hạn để đảm bảo mục tiêu dài hạn;

3. Tiếp tục cử đại diện tham gia quá trình M&A của Công ty nhằm cung cấp các thông tin liên quan tới quản trị chiến lược cho các Nhà đầu tư ở các giai đoạn Thẩm định chuyên sâu - Due Diligence.

ỦY BAN ĐỀ CỬ VÀ ĐÃI NGỘ

Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ gồm 3 thành viên, trong đó Chủ tịch Ủy ban là Phó Chủ tịch HĐQT và 2 Thành viên Ủy ban đều là Thành viên độc lập HĐQT .

STT	Họ và Tên	Chức vụ HĐQT	Chức vụ trong Ủy ban	Thời điểm bổ nhiệm	Quyền và Nhiệm vụ
1	**Bà Đặng Huỳnh Ức My**	Phó Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm tham gia tổ chức xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực.
2	**Ông Henry Chung**	Thành viên HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm xây dựng chính sách đánh giá thi đua khen thưởng và đãi ngộ.
3	**Bà Võ Thúy Anh**	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban	11/2020	Chịu trách nhiệm phát triển nguồn nhân lực quốc tế.

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Xây dựng mô hình quản trị của Công ty;
- Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực;
- Thực hiện soát xét chế độ đãi ngộ của TGĐ và Ban điều hành, phương pháp đánh giá kết quả điều hành của TGĐ và Ban điều hành;
- Giới thiệu đánh giá và bổ sung các nguồn lực hỗ trợ Ban điều hành;
- Soát xét chế độ thù lao của từng loại thành viên HĐQT, Ủy ban;
- Đề xuất tiêu chí và quy trình đánh giá về phẩm chất, năng lực của Thành viên HĐQT, TGĐ và Cán bộ cấp cao;
- Xây dựng chương trình đào tạo cho Thành viên HĐQT, Ban điều hành và Cán bộ cấp cao;
- Tham mưu cơ cấu nhân sự của các đơn vị cho HĐQT và chuẩn bị nguồn nhân lực các vị trí Lãnh đạo cấp cao;
- Hỗ trợ thiết lập cơ cấu, chính sách lương thưởng để thu hút, duy trì và thúc đẩy hoạt động của các Thành viên trong bộ máy Quản trị và Điều hành đem lại hiệu quả cao;
- Xây dựng kiến nghị và đánh giá hằng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

1. Tham gia cùng Ủy ban Chiến lược để xây dựng chiến lược nhân sự phù hợp theo Chiến lược vươn cánh 5 năm giai đoạn 2020-2025 đã đặt ra. Trong đó giới thiệu và đề cử các ứng viên chất lượng cao, bổ sung nguồn lực cho Ban điều hành và chuẩn bị cho các cánh chiến lược gồm Nông nghiệp Công nghệ cao (TTCAD) và Tiêu dùng (Biên Hòa Consumer);
2. Tư vấn cho Ban điều hành các định hướng xây dựng hình ảnh của TTC Biên Hòa trong thị trường lao động trong nước và khu vực nhằm mở rộng các nguồn ứng viên, thu hút tài năng:
   - Tham gia các giải thưởng quốc tế về hoạt động nhân sự quốc tế;
   - Mở rộng hợp tác với các trường Đại học trong và ngoài nước về: nghiên cứu, tạo điều kiện thực tập, học bổng.
3. Tham gia góp ý kiến đối với bộ ma trận bảng mô tả công việc của toàn hệ thống, cung cấp các thông tin về các tiêu chí so sánh với ngành nghề tương đồng trong nước và khu vực. Hỗ trợ góp ý kiến cho Ban điều hành hoàn thiện và triển khai Thẻ điểm cân bằng (Balance scorecard) cho toàn hệ thống;
4. Cử nhân sự trực tiếp tham gia Ban xử lý khủng hoảng dịch bệnh Covid-19 (Bà Đặng Huỳnh Ức My) nhằm đại diện Hội đồng quản trị ra các quyết định xử lý tình huống có liên quan lớn đến hoạt động và hình ảnh chung của Công ty:
   - Xây dựng chính sách làm việc đặc biệt nhằm sống chung với dịch và bảo vệ nguồn thành phẩm (chế độ kiểm soát đặc biệt đối với lực lượng lao động liên quan trực tiếp với nhà máy);
   - Xây dựng chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và có lộ trình theo tình hình dịch bệnh và giao Ban điều hành thực thi.

BÁO CÁO CÁC ỦY BAN KHÁC TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Các cuộc họp trong niên độ 2020-2021:

STT	Thời gian	Nội dung cuộc họp
1	7/9/2020	Phiên làm việc thảo luận phân tích và nhận diện vấn đề của khối Cung ứng
2	9/9/2020	Phiên làm việc thảo luận phân tích và nhận diện vấn đề về quy trình tăng tốc thay đổi
3	17/9/2020	Phiên làm việc thảo luận về định hướng mô hình tài chính
4	29/9/2020	Phiên làm việc thảo luận về định hướng mô hình kinh doanh mới
5	2/10/2020	Phiên làm việc thảo luận với Ban dự án ERP
6	30/11/2020	Phiên làm việc thảo luận về việc điều chỉnh lại Sơ đồ tổ chức Công ty
7	23/4/2021	Phiên làm việc thảo luận góp ý kiến cho Sơ đồ tổ chức Kinh doanh cơ giới

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2021-2022

Theo chủ trương chung của niên độ mới là **"nâng cấp toàn doanh nghiệp"**, Ủy ban sẽ tập trung xây dựng các kế hoạch làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như tìm kiếm các hình thức làm việc mới hiệu quả cho Công ty phù hợp với trạng thái "bình thường mới".

1.

Nâng cao hiệu quả hoạt động HĐQT:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;
- Xây dựng bộ KPIs cho từng thành viên HĐQT;
- Tổ chức báo cáo và đánh giá định kỳ;
- Tổ chức các khóa trao đổi và cập nhật các thông tin về kinh tế chính trị xã hội, đặc biệt các khóa về các tiêu chí phát triển bền vững.

2.

Đề ra các giải pháp để bộ máy nhân sự "vừa tinh nhuệ vừa tinh gọn":

- Tham gia góp ý về khung quản trị, điều hành đối với phân hệ quản lý nhân sự dự kiến triển khai vào niên độ mới;
- Tham gia tư vấn Ban điều hành xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp sau khi giai đoạn chuyển đổi số hoàn tất.

TOP 50 THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU 2020 THEO FORBES VIỆT NAM

TTC Biên Hòa tiếp tục được vinh danh là trong **"Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu 2020"** theo danh sách được công bố lần thứ 5 của tạp chí Forbes Việt Nam. Đây là lần thứ 2 liên tiếp TTC Biên Hòa gặt hái thành công trong nỗ lực tối ưu hóa giá trị cây Mía, cung cấp giải pháp Nông nghiệp toàn diện và bền vững hàng đầu Đông Dương.

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

Văn hóa doanh nghiệp là một trong những giá trị cốt lõi có ảnh hưởng quyết định tới năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp đặc biệt trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay. Thời đại kỹ thuật số buộc doanh nghiệp phải tăng cường sự tiếp cận, thấu hiểu và cung cấp thông tin cho Khách hàng cũng như các Bên liên quan khác một cách chuyên nghiệp hơn. Chính vì vậy, văn hóa doanh nghiệp luôn được TTC Biên Hòa hết sức quan tâm, chú trọng phát triển và được coi như kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững và ổn định.

Đầu niên độ 2018-2019, với sự tham vấn của Tổ chức Tài chính quốc tế IFC - Thành viên của Ngân hàng thế giới, HĐQT TTC Biên Hòa đã chính thức ban hành Bộ Quy chế ứng xử và triển khai áp dụng cho toàn thể CBNV Công ty. Sau 3 niên độ thực hiện, TTC Biên Hòa nhận định Bộ QCƯX chính là công cụ hữu hiệu để xây dựng văn hóa riêng cho Công ty, cũng như giúp Công ty xây dựng một hệ thống gắn kết Công ty với:

1 CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ

2 NÔNG DÂN/ NHÀ CUNG CẤP

3 KHÁCH HÀNG

4 CÁN BỘ NHÂN VIÊN

5 CƠ QUAN NHÀ NƯỚC/ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

MỘT CÁCH CHẶT CHẼ VÀ HỢP LÝ

Trên thực tế, Bộ quy chế đã giúp tạo ra những thông lệ thực hành tốt trong Công ty, trở thành đòn bẩy rút ngắn khoảng cách năng lực quản trị đối với các công ty lớn trong khu vực. Bộ quy chế được thiết kế và vận hành để phù hợp với hiện trạng hoạt động đặc thù của Công ty, tuân thủ theo pháp luật hiện hành cũng như các chuẩn mực đạo đức, văn hóa của Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

NHẬN XÉT CỦA PHÒNG NHÂN SỰ TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

Bộ QCƯX chính là nền tảng tinh thần của toàn Công ty, hướng mọi người tương tác, làm việc và học hỏi lẫn nhau dựa trên các chuẩn mực đạo đức. Đó là công cụ giúp TTC Biên Hòa quản lý nhân sự, định hướng lối hành xử và phong cách làm việc chuyên nghiệp, từ đó hình thành văn hóa riêng của Công ty. Hiện tại, môi trường làm việc ở TTC Biên Hòa đang ngày càng năng động, và trẻ hóa độ tuổi, các cấp quản lý của Công ty là những người trẻ tuổi, tài năng mang tư tưởng hiện đại, đặt hiệu quả công việc lên trên hết, và đặc biệt ở TTC Biên Hòa tất cả các thành viên đều được đối xử công bằng, ý kiến các nhân viên luôn được Ban Lãnh đạo lắng nghe và đưa ra biện pháp giải quyết hợp lý, khuyến khích CBNV liên tục phát triển, nâng cao giá trị bản thân, đồng thời nỗ lực gìn giữ sự chuẩn mực trong từng hành vi ứng xử. Tiếp tục đóng góp ý kiến thông qua các kênh tiếp nhận thông tin để Công ty ngày càng hoàn thiện và phát triển theo đúng tinh thần của Tầm nhìn và Sứ mệnh.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo để cải thiện chất lượng và hiệu suất công việc của Phòng Nhân sự cũng luôn lồng ghép các quy tắc giao tiếp, hành vi ứng xử của Bộ QCƯX vào các chương trình đào tạo để phổ biến cho CBNV, đặc biệt là CBNV mới, nhằm mục đích hỗ trợ họ dễ dàng hội nhập, định hướng lối hành xử và thích nghi văn hóa ứng xử chuyên nghiệp của Công ty,…về lâu dài hình thành văn hóa riêng và đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, thu hút thêm nhiều nhân tài.

ĐÁNH GIÁ CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ NIÊN ĐỘ 2020-2021

Bộ QCƯX đã được truyền đạt một cách rõ ràng và đầy đủ đến toàn Công ty. Ngoài việc phổ biến, áp dụng trong nội bộ Công ty, Bộ QCƯX cũng được truyền tải tới các Đối tác kinh doanh, các Nhà cung cấp, Khách hàng, Nông dân và các Bên liên quan khác của TTC Biên Hòa nhằm đảm bảo rằng bất kỳ giao dịch liên quan nào cũng đều tuân thủ theo các quy tắc, giá trị văn hóa mà Công ty đang hướng đến.

Công ty đã ban hành Quy chế giải quyết góp ý/khiếu nại/tố cáo dựa trên các quy tắc của Bộ QCƯX, theo đó, Quy chế này được dán trên Bảng thông tin của Công ty và Bảng tin địa phương nơi có văn phòng đại diện, nhà máy, nông trường, vùng nguyên liệu,... của Công ty đang hoạt động. Kèm hộp thư góp ý được đặt ngoài cổng các nhà máy, kho bãi của TTC Biên Hòa tạo điều kiện cho CBNV và các Bên liên quan bên ngoài có thể thuận tiện gửi thư góp ý/khiếu nại/tố cáo.

Ngoài ra Công ty lập thêm nhiều kênh tiếp nhận thông tin như "Đường dây nóng", "Hộp thư góp ý" điện tử,... Và Trưởng phòng KTNB là người trực tiếp tiếp nhận các thông tin này. Trong niên độ 2020-2021 nội bộ Công ty chưa phát sinh tình huống vi phạm QCƯX.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Đại dịch Covid-19 đã và đang gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, nhiều nền kinh tế lớn trên toàn cầu đã phải chứng kiến sự suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ. Trong bối cảnh khó khăn đó, việc luôn tập trung xây dựng giá trị nội tại, đặc biệt quan tâm tới việc quản trị các rủi ro, và coi quản trị rủi ro là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững và ổn định trong suốt những năm qua đã giúp TTC Biên Hòa đứng vững và khép lại niên độ 2020-2021 với những bước tiến khả quan.

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TTC BIÊN HÒA

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

TTC Biên Hòa luôn nỗ lực hoàn thành cam kết mang lại giá trị đầu tư cho các Cổ đông thông qua việc giữ vững tăng trưởng về lợi nhuận, vị thế dẫn đầu trong thị trường và luôn đạt được những kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đề ra. Tuy nhiên, Công ty tuyệt đối không vì thế mà đánh đổi sự chính trực, giá trị cốt lõi và uy tín để mạo hiểm chấp nhận rủi ro về mặt sức khỏe và an toàn của Người tiêu dùng, rủi ro về chất lượng của sản phẩm hay là rủi ro về mặt pháp lý.

Hệ thống Quản trị rủi ro hiện hữu của TTC Biên Hòa liên tục được cải tiến và hoàn thiện với sự tư vấn của Công ty TNHH Ernst & Young, cũng như theo tiêu chuẩn ISO 31000.

HỆ THỐNG HIỆN ĐƯỢC VẬN HÀNH THEO CẤU TRÚC 4 LỚP

XÁC LẬP | QUẢN LÝ | THỰC THI | ĐẢM BẢO

ĐƯỢC KIỂM SOÁT BỞI 3 BƯỚC

PHÒNG NGỪA | PHÁT HIỆN | KHẮC PHỤC

Cấu trúc	Vai trò - Trách nhiệm
1 **Lớp xác lập** *Bao gồm:* Hội đồng quản trị	• Phê duyệt cấu trúc và chính sách QLRR. • Giám sát và xem xét tính hiệu quả của cấu trúc QLRR. • Đưa ra các định hướng và phê duyệt mức chấp nhận rủi ro, tuyên bố về khẩu vị rủi ro. • Đồng thời cũng đưa ra các đánh giá về rủi ro và các hành động giảm thiểu rủi ro.
2 **Lớp quản lý** *Bao gồm:* Phòng Quản lý rủi ro và đội ngũ Điều phối viên	• Rà soát kết quả đánh giá của các Chủ sở hữu rủi ro. • Tổ chức triển khai, điều phối các hoạt động QLRR. • Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức QLRR. • Xác lập tài liệu hướng dẫn các phương pháp, quy trình QLRR.
3 **Lớp thực thi** *Bao gồm:* Các Chủ sở hữu rủi ro	• Thực hiện nhận diện, đánh giá và xếp hạng rủi ro trong lĩnh vực phụ trách. • Đề xuất và triển khai các kế hoạch hành động xử lý rủi ro.
4 **Lớp đảm bảo** *Bao gồm:* Ủy Ban kiểm toán và Phòng Kiểm toán nội bộ	• Giám sát và đánh giá việc vận hành hệ thống QLRR.

Nguồn: TTC Biên Hòa

CÁC TUYẾN BÁO CÁO GIỮA QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP

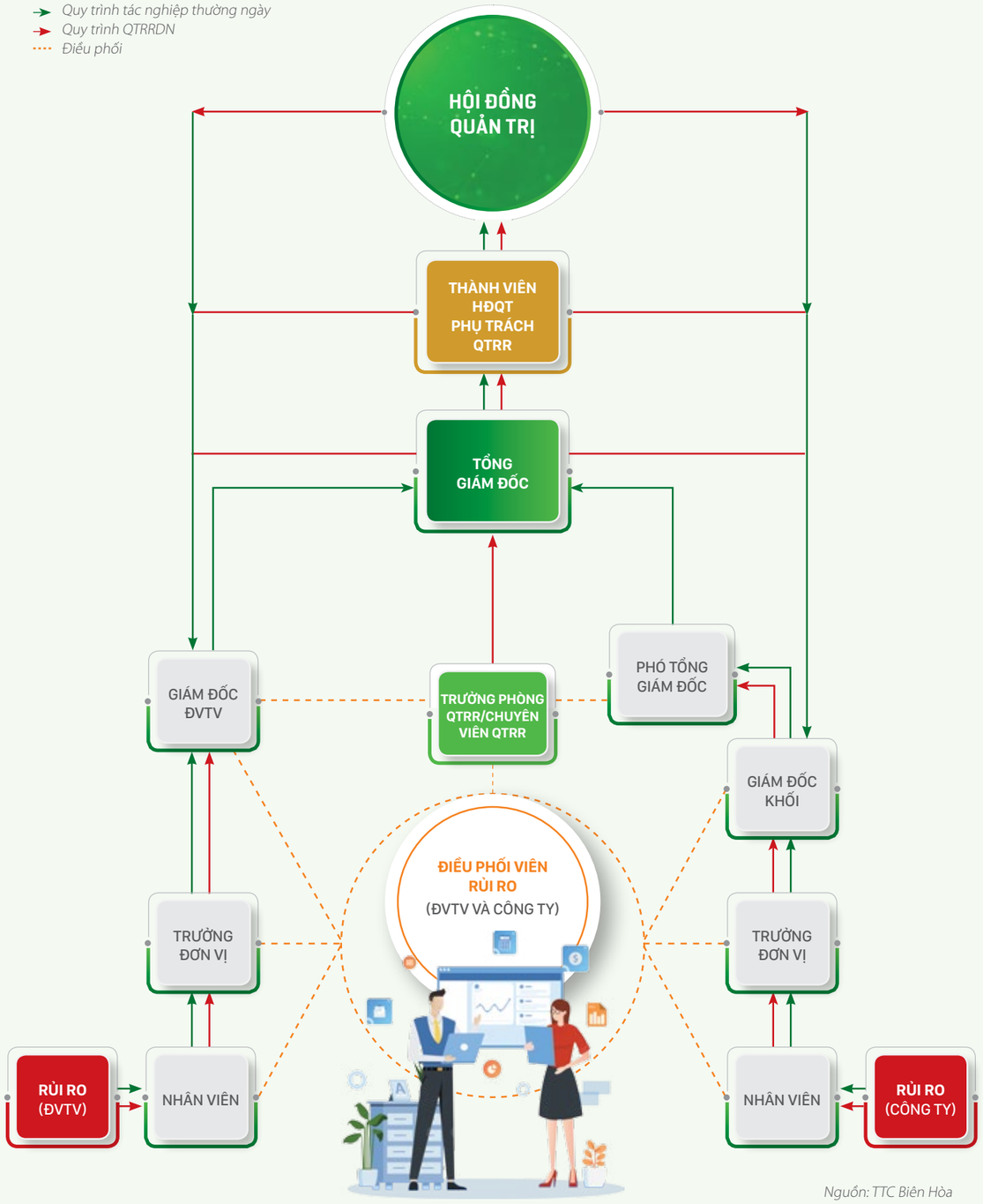

Nguồn: TTC Biên Hòa

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NIÊN ĐỘ 2020-2021

Trong niên độ 2020-2021, dựa trên tình hình thực tế cũng như các kết quả tư vấn từ Công ty TNHH Ernst & Young, TTC Biên Hòa đã tiếp tục vận dụng linh hoạt các chính sách để gia tăng sự chủ động, kịp thời trong nhận diện, đánh giá, phân tích và xử lý các rủi ro, đặc biệt là những rủi ro mới phát sinh từ đại dịch Covid-19, từ đó giúp giảm thiểu rủi ro xảy đến và đảm bảo Công ty luôn có những phương án xử lý phù hợp với tất cả các rủi ro đã, đang và sẽ hiện diện.

Các hoạt động nổi bật đã thực hiện trong niên độ có thể kể đến như sau:

- Rà soát và cập nhật danh mục rủi ro của Công ty dựa trên các khía cạnh Chiến lược - Hoạt động - Tài chính - Tuân thủ.
- Xử lý công tác phòng chống đại dịch Covid-19, giảm thiểu tác động của đại dịch, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, bảo vệ an toàn sức khỏe của CBNV.
- Nâng cao năng lực QTRR của cấp quản lý thông qua các hoạt động tổ chức đào tạo thực hành bởi đơn vị tư vấn Công ty TNHH Ernst & Young.
- Truyền thông và tham vấn các chủ đề rủi ro thông qua cơ chế các bản tin rủi ro định kỳ, đột xuất và bản tin rủi ro chuyên đề.
- Hoàn thiện chính sách và quy trình QLRR, các công cụ và kỹ thuật QLRR.
- Nâng cao năng lực liên tục cho bộ phận QTRR, các điều phối viên QTRR tại các đơn vị.

PHÂN TÍCH MỘT SỐ RỦI RO TRỌNG YẾU NIÊN ĐỘ 2020-2021

Song song với việc tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn thường xuyên thực hiện các đánh giá, từ đó đã xác định ra các rủi ro trọng yếu và mức độ tác động tới hoạt động của TTC Biên Hòa trong niên độ qua như sau:

Mức độ tác động

Cao
Trung bình
Thấp

(*) Trích Bộ danh mục rủi ro trọng yếu của TTC Biên Hòa

QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro	Diễn giải rủi ro	Biện pháp kiểm soát
1 RỦI RO VỀ DỊCH BỆNH COVID-19	Niên độ tài chính 2020-2021 bắt đầu với làn sóng dịch Covid-19 bùng phát lần thứ hai tại Đà Nẵng vào tháng 7/2020, sau đó trải qua các giai đoạn kiểm soát và trở lại mạnh mẽ hơn ở những ngày cuối tháng 4/2021 và vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt cho tới thời điểm hiện tại. Triển khai sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh gia tăng, TTC Biên Hòa xác định rủi ro dịch bệnh sẽ là rủi ro trọng tâm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe an toàn người lao động và khả năng duy trì hoạt động liên tục.	• TTC Biên Hòa đã thực hiện hàng loạt các giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa khả năng phát sinh và tác động của dịch bệnh tới con người và hoạt động Công ty. Ngay từ những ngày đầu, Ban lãnh đạo đã thành lập và duy trì liên tục Ban xử lý khủng hoảng với khả năng đưa ra các quyết định nhanh và cấp thiết ứng phó với diễn biến dịch bệnh. Phối hợp với Ban điều hành, Ban xử lý khủng hoảng xây dựng và trình ban hành các quy trình quản lý khủng hoảng dịch bệnh, quản lý các hoạt động động ứng phó dựa trên các kịch bản cụ thể. • Các giải pháp ứng phó được xây dựng dựa trên các yếu tố: Quản lý nhà máy - Văn phòng - Nông trường; Quản lý nhân sự - Truyền thông; Duy trì tương tác với các bên liên quan; Xây dựng phương thức làm việc linh hoạt; Ứng dụng công nghệ và Quản lý dữ liệu.
2 RỦI RO VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG KINH DOANH	Giá nguyên liệu đường thô đầu vào biến động do ảnh hưởng của việc thiếu hụt nguồn cung và sự gián đoạn của hoạt động giao nhận do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên thế giới. Ở trong nước, Chính phủ Việt Nam cũng đã chính thức ban hành các quyết định về chính sách phòng vệ thương mại, chống bán phá giá đối với một số sản phẩm đường nhập khẩu từ Thái Lan. Bên cạnh đó, sức ép cạnh tranh từ các nhà máy đường trên khắp Việt Nam cũng là những rủi ro được nhận diện và đánh giá. 	• TTC Biên Hòa đã tiếp tục duy trì và đưa ra hàng loạt các chính sách hỗ trợ nhằm mở rộng vùng nguyên liệu Mía, từ đó tăng khả năng tự chủ, chủ động trong nguồn nguyên liệu đầu vào. Với các nguồn nguyên liệu thô, Công ty cũng xây dựng các chiến lược mua/bán dự trữ nguồn đầu vào dựa trên các phân tích nhận định biến động giá bán, đồng thời thực hiện dự đoán và phân tích thời gian, mức độ ảnh hưởng của các chính sách (nếu có) lên giá, thực hiện dự đoán và phân tích thời gian, mức độ ảnh hưởng của phân tích nhận định. • Ngoài ra, đối mặt với sức ép cạnh tranh, TTC Biên Hòa xác định duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ Khách hàng là cốt lõi khẳng định thương hiệu của TTC Biên Hòa. Mở thêm các kênh bán hàng, phát triển thêm sản phẩm mới cũng là giải pháp của Công ty để ứng phó với các rủi ro này. • Bên cạnh đó, việc Công ty đầu tư nguồn lực vào các dự án chuyển đổi, trọng tâm là chuyển đổi số cũng giúp quản lý chi phí, nguồn lực từ đó kiểm soát được giá thành sản xuất, gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Rủi ro	Diễn giải rủi ro	Biện pháp kiểm soát
3 RỦI RO HOẠT ĐỘNG NÔNG NGHIỆP	Việc suy giảm diện tích vùng nguyên liệu trồng Mía là rủi ro chung đối với các nhà máy đường tại Việt Nam trong suốt những năm qua. Nguyên nhân được nhận diện đến từ việc hiệu quả lợi nhuận đến từ cây Mía bị suy giảm, cây Mía chịu sự cạnh tranh lớn từ các cây trồng khác như cao su, mì (sắn), măng cầu, cây ăn trái. Việc áp dụng cơ giới hóa cũng chưa được đồng bộ do diện tích đất trồng nhỏ, manh mún. Ngoài ra, biến đổi khí hậu, xói mòn đất và các mối nguy từ dịch bệnh và sâu bệnh (rủi ro không thể kiểm soát) ảnh hưởng đến việc sản xuất Đường và gia tăng chi phí để kiểm soát các rủi ro này.	• Giải pháp trọng tâm của Công ty trong việc giảm thiểu các rủi ro này bao gồm xây dựng, bổ sung các chính sách đầu tư nhằm duy trì các vùng nguyên liệu hiện hữu, đồng thời mở rộng ra thêm các vùng nguyên liệu đang là đất trồng các loại cây khác. Các hoạt động khuyến nông, hỗ trợ trong công tác bón phân, tưới tiêu, thu hoạch luôn xác định Nhà máy đồng hành cùng nông dân nhằm gia tăng tối đa lợi nhuận thu được từ việc trồng Mía. Để áp dụng cơ giới và công nghệ, Công ty cũng đưa ra một số chính sách nhằm quy hoạch, dồn thửa đất nông nghiệp tại các diện tích nhỏ, manh mún. • Chính sách khoán cũng đã được xây dựng và áp dụng tại hàng loạt các nông trường của TTC Biên Hòa trong năm để gia tăng năng suất tại các nông trường hiện hữu. • Công ty cũng gia tăng các chi phí trong việc nghiên cứu ứng dụng về giống Mía, phân bón, quy trình canh tác, công nghệ trong giám sát và theo dõi sinh trưởng Mía.
4 RỦI RO TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI	Hàng loạt các dự án chuyển đổi, trong đó trọng tâm là dự án chuyển đổi số với việc hợp nhất các hệ thống ERP riêng lẻ thành một hệ thống tổng thể vận hành tại TTC Biên Hòa và các đơn vị thành viên đã được triển khai trong niên độ vừa qua. Các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình triển khai dự án đã được nhận diện bao gồm rủi ro về tiến độ dự án, rủi ro về chất lượng triển khai, rủi ro về quản lý ngân sách dự án và đặc biệt là rủi ro về quản lý sự thay đổi trong quá trình thực hiện dự án. 	• Để quản lý triển khai dự án chuyển đổi số, Công ty đã sử dụng mô hình Ban quản lý dự án với việc thiết lập và quản lý các giai đoạn từ Khảo sát hiện trạng (Vision) - Xác định mô hình tương lai (Validate) - Xây dựng hệ thống (Construct) - Đào tạo & kiểm thử (Deploy) - Chuyển đổi dữ liệu & vận hành (Evolve & Golive). • Công ty lựa chọn KPMG - một trong những nhà tư vấn giải pháp hàng đầu thuộc nhóm Big 4 cùng với giải pháp Oracle Cloud ERP để giảm thiểu tối đa những rủi ro về hệ thống. • Trong quá trình triển khai, các giai đoạn và tiến trình dự án được cập nhật, phân tích, rà soát liên tục giữa các nhóm bao gồm Ban quản lý dự án, nhóm chức năng vận hành kinh doanh, đối tác triển khai để bám sát tiến độ và đưa ra các giải pháp phù hợp. • Ban chỉ đạo dự án cũng ban hành các quy trình tương tác, chính sách Quản lý phạm vi và việc Thay đổi phạm vi dự án cũng được ban hành để đảm bảo dự án diễn ra đúng phạm vi, kế hoạch và ngân sách được duyệt. • Là một phần trong Ban quản lý dự án, nhóm quản lý sự thay đổi (Change Management Team) cũng được chú trọng triển khai với sự tham gia của các nhân sự TTC Biên Hòa và KPMG. Trọng tâm hoạt động của nhóm này là đánh giá các tác động của dự án và quá trình triển khai dự án lên các bên liên quan cũng như hoạt động của Công ty, từ đó đề xuất ra các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động từ rủi ro này. Các giải pháp quản lý sự thay đổi được sử dụng linh hoạt từ khảo sát, truyền thông, đào tạo cho đến các chính sách nhân sự đi kèm tới các thành viên tham gia trực tiếp dự án và toàn thể CBNV Công ty.

QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro	Diễn giải rủi ro	Biện pháp kiểm soát
5 RỦI RO AN NINH THÔNG TIN	Thời gian gần đây hệ thống Công nghệ thông tin của TTC Biên Hòa ghi nhận phát sinh một số trường hợp bị các đối tượng tin tặc (Hacker) tấn công với ý đồ đánh cắp thông tin và phá hoại hệ thống. Bên cạnh đó, trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội cũng xuất hiện những nội dung thông tin không chính thống, sai lệch ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của TTC Biên Hòa. Rủi ro về rò rỉ, mất mát thông tin hoặc bị phá hoại hệ thống là một trong những rủi ro cao đã được nhận diện và có các giải pháp giảm thiểu trong năm.	• Việc truyền thông tầm quan trọng của Thông tin bảo mật, nâng cao nhận thức của CBNV về bảo mật thông tin, về an ninh mạng có ý nghĩa quan trọng và được triển khai thường xuyên. Quy chế công bố thông tin, Trình tự xử lý các loại thông tin bảo mật, cách sử dụng, bảo vệ thiết bị CNTT và tài nguyên thông tin được hướng dẫn và đào tạo trong niên độ. • Triển khai các giải pháp kỹ thuật để bảo vệ, duy trì, mạng lưới CNTT như sử dụng phần mềm quét các lỗ hổng hệ thống, thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của phần mềm, mã hóa thông tin và sao lưu dữ liệu quan trọng, cài đặt phần mềm antivirus và tường lửa. Chuẩn bị các biện pháp đối phó với các tình huống tấn công mạng là giải pháp tốt nhất để Công ty tự phòng vệ và giảm thiểu tối đa thiệt hại do tin tặc gây ra.

Nguồn: TTC Biên Hoà

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRỌNG TÂM NIÊN ĐỘ 2021 - 2022

Trong niên độ 2021-2022, TTC Biên Hòa sẽ tiếp tục duy trì hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm con người, kỹ thuật, quy trình, công nghệ bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn đang bùng phát trên thế giới và ở Việt Nam.

1. Nhận diện và tổng hợp các rủi ro hoạt động từ các đơn vị để cập nhật Hồ sơ rủi ro doanh nghiệp; Tổ chức giám sát việc triển khai các kế hoạch hành động đối với các rủi ro này.

2. Liên tục cập nhật các chính sách rủi ro, tổ chức hội thảo và đào tạo các kỹ thuật quản trị rủi ro, duy trì các bản tin rủi ro doanh nghiệp định kỳ.

3. Tích hợp hoạt động quản trị rủi ro vào các hoạt động trọng yếu như đầu tư dự án, hoạt động chiến lược, xử lý khủng hoảng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Kịp thời ứng biến
trước sự thay đổi quy định pháp luật
do thay đổi tình hình thực tế
biến "NGUY" thành "CƠ"

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Khi các Luật và văn bản pháp luật ban hành mới hay điều chỉnh luôn tạo ra nhiều tác động gần như xuyên suốt toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cụ thể từ việc thành lập, quản lý, sản xuất, kinh doanh, lao động, quan hệ hợp tác với Đối tác, quan hệ mua bán với Khách hàng,…Do đó, việc Tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh để ngăn ngừa các rủi ro pháp lý phát sinh là nghĩa vụ, trách nhiệm và là tiêu chí quan trọng mà tất cả doanh nghiệp nói chung và của TTC Biên Hòa nói riêng phải thực hiện đầy đủ.

Từ nhận thức đó, TTC Biên Hòa luôn xem việc Tuân thủ pháp luật là yếu tố then chốt trong việc duy trì tính minh bạch, sự công bằng trong mối quan hệ với Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Người nông dân/ Khách hàng trồng Mía, Người lao động và Cơ quan nhà nước, nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận và hướng đến sự phát triển bền vững.

NGHIÊM TÚC TUÂN THỦ VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

Niên độ vừa qua, ngành Mía Đường Việt Nam trên cả nước tiếp tục phải đối mặt với các thách thức đến từ việc hội nhập quốc tế, đặc biệt là sự cạnh tranh bất bình đẳng với Đường nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan. Các thách thức này càng được thể hiện rõ hơn sau giai đoạn hạn ngạch thuế quan đối với đường nhập khẩu từ các nước ASEAN được gỡ bỏ theo Thông tư 23/2019/TT-BCT vào ngày 1/1/2020, gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất Đường Mía nói chung và TTC Biên Hòa nói riêng cũng như các Hộ Nông dân trồng Mía trên cả nước.

Bên cạnh đó, niên độ 2020-2021 cũng là năm thứ hai mà hầu hết các doanh nghiệp trên Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tác động của đại dịch Covid-19. TTC Biên Hòa cũng như các doanh nghiệp khác cùng đứng trước mối lo hoạt động sản xuất, kinh doanh bị gián đoạn nếu không may có ca F0 tại nhà máy hay văn phòng làm việc.

Tuy vậy, với sự chuẩn bị tốt trong nội tại doanh nghiệp, chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo và luôn chủ động trong việc lên phương án ứng phó phù hợp trước các tác động kép nêu trên, TTC Biên Hòa vẫn có những bước đi vững chắc để vượt qua các khó khăn, thách thức này.

Cụ thể, có thể kể đến:

1. TTC Biên Hòa đã tích cực đóng góp ý kiến trong việc xây dựng và ban hành chính sách quan trọng liên quan hoạt động ngành Mía Đường. Tiêu biểu là trong suốt quá trình từ khi Bộ Công Thương ban hành quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm Đường Mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan vào ngày 20/9/2020, TTC Biên Hòa cùng với các công ty con luôn chủ động phối hợp với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin, số liệu, ý kiến và hoàn toàn ủng hộ, tin tưởng rằng việc điều tra và áp dụng thuế Chống bán phá giá, Chống trợ cấp đối với sản phẩm Đường Mía có xuất xứ từ Vương Quốc Thái Lan là một quyết sách cực kỳ đúng đắn, hợp pháp và hợp tình của Chính phủ. Ngành đường Việt Nam cuối cùng đã có cơ hội cạnh tranh sòng phẳng với đường Thái Lan khi mà vào **ngày 15/6/2021, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm Đường Mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan với mức thuế Chống bán phá giá, Chống trợ cấp lần lượt là 42,99% và 4,65%**. Quyết sách này không những giúp xóa bỏ sự bất bình đẳng trong cạnh tranh giữa ngành Mía Đường Việt Nam và các nước trong khu vực, đặc biệt là Thái Lan, mà còn tạo điều kiện cho ngành Mía Đường Việt Nam từng bước khôi phục, tiến tới thực hiện mục tiêu phát triển chiều sâu chuỗi giá trị ngành Mía Đường một cách bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ đề ra.

2. Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát vào đầu năm 2020, Chính phủ cũng đã ban hành kịp thời nhiều cơ chế, chính sách và giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác phòng, chống dịch, chăm lo đời sống, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, đảm bảo mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, như:

   Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 1/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, **Nghị quyết 107/2020/QH14** về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại **Nghị quyết số 55/2010/QH12** ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo **Nghị quyết số 28/2016/QH14** ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội.

   TTC Biên Hòa cũng kịp thời nắm bắt và vận dụng các quy định về chính sách hỗ trợ này vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là áp dụng thành công mô hình sản xuất "3 tại chỗ" để thực hiện mục tiêu kép "*vừa chống dịch, vừa sản xuất*", đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đường tăng cao trong mùa dịch của thị trường nội địa, góp phần bình ổn giá mặt hàng nhu yếu phẩm.

3. Trong việc thực thi quy định pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, quản trị công ty, TTC Biên Hòa cũng đã có những thay đổi thức thời để kịp thích ứng với sự thay đổi của pháp luật và sự chuyển mình mạnh mẽ của tình hình kinh tế, xã hội, công nghệ.

   Tiêu biểu như, TTC Biên Hòa đã có những **sửa đổi đối với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến** theo đúng hướng dẫn của Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán 2019; đã kịp thời chuẩn bị dự thảo các văn bản lập quy để điều chỉnh các văn bản lập quy hiện tại liên quan hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng theo đúng quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; vận dụng quy định mới liên quan phát hành trái phiếu ra công chúng theo quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP để phát hành thành công 7.000.000 Trái phiếu ra công chúng.

LIÊN TỤC CẬP NHẬT CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Tiếp tục chiến lược phát triển đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng thị trường quốc tế, giữ vững phương châm nắm chắc nội dung các Hiệp định thương mại tự do (FTA) là yêu cầu bắt buộc để giúp Công ty nắm bắt và đưa ra các quyết sách phù hợp, vận dụng tối đa các ưu đãi trong việc xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng của các nước Thành viên FTA.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG NIÊN ĐỘ 2021-2022

1. Công ty vẫn tập trung tuân thủ đúng theo các quy định của Pháp luật và các tiêu chuẩn Pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

2. Theo dõi sát sao tình hình thực tế, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng các chính sách, văn bản pháp luật có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty để kịp thời có những thay đổi thích ứng và vận dụng hợp pháp các chính sách mới của Nhà nước theo hướng có lợi nhất cho hoạt động của Ngành đường Việt Nam cũng như các Công ty Đường trong nước, trong đó có TTC Biên Hòa.

3. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tiên phong áp dụng "kỹ thuật số" vào hoạt động vận hành bộ máy và quản trị Công ty gắn liền với việc vận dụng hợp pháp, kịp thời quy định pháp luật theo hướng có lợi nhất cho Công ty. Trong đó, chú trọng xây dựng và vận hành hệ thống công nghệ thông tin về sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử, hợp đồng điện tử và công tác tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến một cách hiện đại và chuyên nghiệp.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

TTC Biên Hòa xem hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) là một mắt xích quan trọng trong chiến lược Phát triển bền vững của Công ty. Hoạt động IR không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ công bố thông tin, đầu mối liên lạc với Nhà đầu tư/Cổ đông mà còn giữ vai trò quan trọng trong chiến lược xây dựng giá trị thương hiệu, giúp cho cộng đồng Nhà đầu tư đánh giá đúng về giá trị của doanh nghiệp, hoạt động IR tốt sẽ là đòn bẩy nâng tầm doanh nghiệp. Niên độ qua, đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn nhiều hoạt động của xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng, nhưng TTC Biên Hòa tuyệt đối không để giãn cách xã hội ảnh hưởng đến hoạt động IR và quan trọng nhất là ảnh hưởng đến việc tiếp nhận thông tin của Nhà đầu tư/Cổ đông và các Bên liên quan.

ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH ĐẦY ĐỦ, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG

Hoạt động IR của TTC Biên Hòa dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty:

Trong niên độ 2020-2021, hoạt động IR của TTC Biên Hòa luôn tích cực, linh hoạt tổ chức hoạt động đa dạng nhằm duy trì cầu nối thông tin vững chắc và đảm bảo quyền lợi của Nhà đầu tư/Cổ đông và các Bên liên quan dựa trên các tiêu chuẩn:

- Điều lệ của Công ty;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 16/11/2020;
- Các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và những văn bản pháp luật có liên quan;
- Đồng thời Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như: Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD,…

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

TRUYỀN TẢI GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG HIỆN TẠI VÀ TIỀM NĂNG

STT	CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN
1	CBTT theo các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử SSC, HOSE, HNX
2	Chủ động công bố những thông tin quan trọng, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
3	Đảm bảo thông tin cung cấp Nhà đầu tư/Cổ đông phản ánh đúng bản chất thông tin và hoạt động của doanh nghiệp	
4	Chủ động công bố song ngữ Anh - Việt	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử SSC, HOSE, HNX • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính

NÂNG CAO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG VÀ THANH KHOẢN CỦA CỔ PHIẾU QUA "NGÔN NGỮ TÀI CHÍNH"

STT	CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN
5	• BCTC năm kiểm toán • BCTC bán niên soát xét • BCTC theo tiêu chuẩn IFRS • Diễn giải BCTC Quý	• Website Công ty • Cổng CBTT điện tử SSC, HOSE, HNX • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
6	BCTN theo chuẩn mực quốc tế IIRC và được kiểm tra bởi KTNB	
7	Báo cáo PTBV được tích hợp trong BCTN theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI	
8	Nỗ lực thỏa các điều kiện để cổ phiếu SBT tiếp tục có mặt trong các rổ chỉ số quan trọng của HOSE như VNSI 20 và các ETFs, Index lớn nhất tại Việt Nam	• Các kênh thông tin, truyền thông đại chúng • Báo chí
9	Trao đổi thông tin với Chuyên gia phân tích các CTCK uy tín nhằm hỗ trợ CTCK đưa ra các Short note, Earning Flash, Research Report liên quan đến việc định giá cổ phiếu SBT	• Các hội nghị đầu tư do CTCK tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến • SBT tổ chức

TÍCH CỰC KẾT NỐI, GIAO TIẾP VỚI NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG

STT	CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN
10	Cập nhật điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và chuyên gia tài chính
11	Tổ chức các sự kiện hội nghị Chuyên gia phân tích, hội nghị trực tuyến (conference call) với các Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính	• SBT tổ chức trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến
12	Tích cực tham gia các sự kiện thị trường vốn trong và ngoài nước được tổ chức bởi các định chế tài chính uy tín	• Các hội nghị đầu tư và thị trường vốn trong và ngoài nước, trực tiếp hoặc qua các kênh trực tuyến

LỊCH TÀI CHÍNH DỰ KIẾN NIÊN ĐỘ 2021-2022

Tháng 7/2021
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 4 NĐ 2020-2021
- Diễn giải BCTC Quý 4 NĐ 2020-2021
- Báo cáo QTCT NĐ 2020-2021

Tháng 9/2021
- BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán NĐ 2020-2021
- Tham dự SSI Sugar Tour - SSI tổ chức

Tháng 10/2021
- ĐHĐCĐ thường niên NĐ 2020-2021
- Báo cáo thường niên NĐ 2020-2021
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 1 NĐ 2021-2022
- Diễn giải BCTC Quý 1 NĐ 2021-2022

Tháng 11/2021
- Bản tin NĐT Quý 1 NĐ 2021-2022

Tháng 1/2022
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 2 NĐ 2021-2022
- Diễn giải BCTC Quý 2 NĐ 2021-2022
- Báo cáo QTCT Bán niên NĐ 2021-2022

Tháng 2/2022
- Roadshow cho Nhà đầu tư tiềm năng, Cổ đông VIP và Nhà phân tích
- BCTC riêng và hợp nhất soát xét Bán niên NĐ 2021-2022
- Bản tin NĐT Quý 2 NĐ 2021-2022

Tháng 3/2022
- Tham dự các buổi Kết nối NĐT do CTCK tổ chức

Tháng 4/2022
- BCTC riêng và hợp nhất Quý 3 NĐ 2021-2022
- Diễn giải BCTC Quý 3 NĐ 2021-2022

Tháng 5/2022
- Bản tin NĐT Quý 3 NĐ 2021-2022

Tháng 6/2022
- Tham dự các buổi Kết nối NĐT do CTCK tổ chức

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN - ASEAN SCORECARD

NIÊN ĐỘ 2020-2021 CÔNG TY ĐÃ HOÀN THÀNH TỐT

179/184

TIÊU CHUẨN
CẢI THIỆN 8 TIÊU CHUẨN, TƯƠNG ỨNG ĐẠT MỨC

97%

TĂNG 5% SO VỚI NĐ TRƯỚC (171/184 TIÊU CHUẨN)

Tỷ lệ hoàn thành tốt Thẻ điểm Asean Scorecard

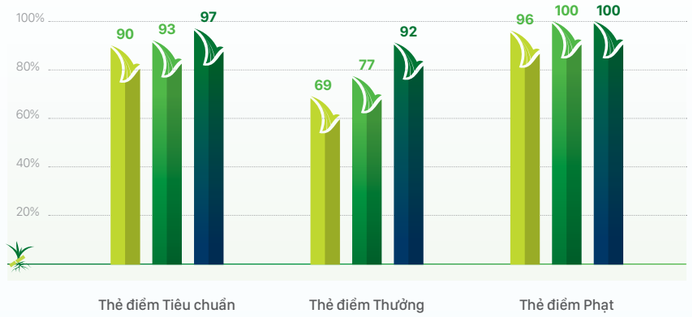

Nguồn: TTC Biên Hòa

Đặc biệt trong đó, tại Thẻ điểm Tiêu chuẩn, chỉ tiêu "Công bố thông tin và minh bạch" đã được cải thiện vượt bậc khi hoàn thành 32/32 tiêu chuẩn đạt 100%; Đồng thời tại Thẻ điểm Phạt Công ty cũng đã hoàn thành tốt 25/25 tiêu chuẩn đạt 100%. Những tiêu chuẩn chưa hoàn thành tốt của Công ty đều có khả năng cải thiện trong ngắn hạn (<1 năm) và trung hạn (1-3 năm), loại bỏ hoàn toàn khả năng cải thiện trong dài hạn và hoàn toàn không còn tiêu chuẩn nào chưa hoàn thành.

ASEAN SCORECARD NIÊN ĐỘ 2020-2021

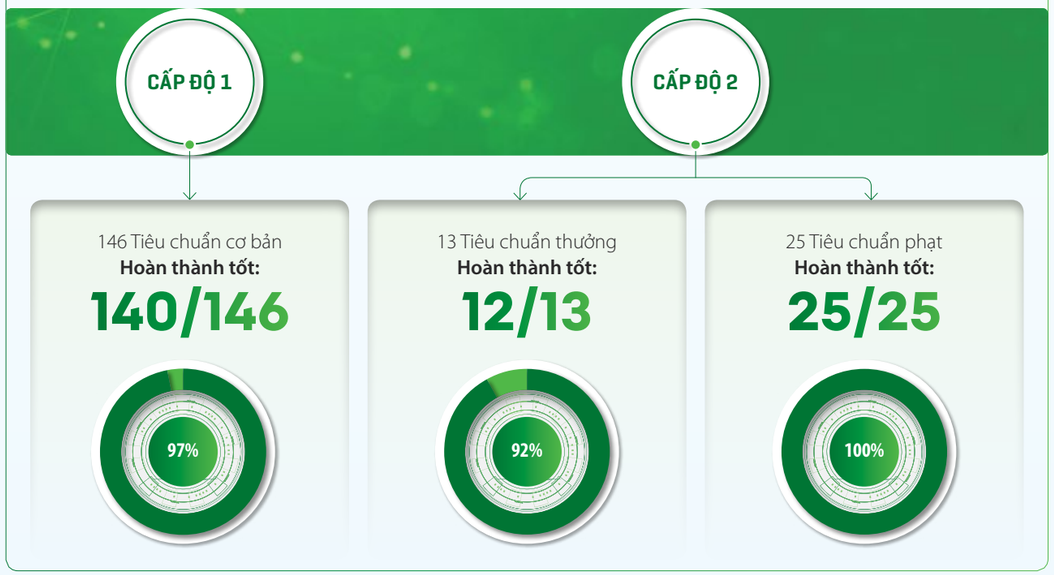

Nguồn: TTC Biên Hòa

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN - ASEAN SCORECARD (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN SCORECARD CỦA TTC BIÊN HÒA TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021:

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40%-69%)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đưa ra đánh giá
A. VỀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
Thông qua phương án chi trả cổ tức cho cổ đông	☑	**Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Thông qua chia cổ tức tỷ lệ 5% tiền mặt hoặc/và cổ phiếu
Quyền của cổ đông	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 - Tháng 8/2020:** • Sửa đổi Điều lệ Công ty • Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Thông qua phát hành thêm cổ phiếu?	☑	**Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ
Thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên HĐQT	☑	**Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Thù lao của HĐQT và Thư ký HĐQT NĐ 2020-2021: 15 tỷ đồng
Đề cử và bầu cử thành viên HĐQT	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 - Tháng 8/2020:** • Thay đổi số lượng thành viên HĐQT • Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT
Biểu quyết vắng mặt	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 và đợt 2 - Năm 2020:** • Thực hiện quyền biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu bằng văn bản hoặc thông qua đại diện được ủy quyền biểu quyết **Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa
Được thông báo ĐHĐCĐ và Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản trước tối thiểu trước 21 ngày	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 và đợt 2 - Năm 2020:** • Được thực hiện đúng 21 ngày **Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Được thực hiện đúng 21 ngày
Được cung cấp thông tin, cơ sở và giải trình của tài liệu họp ĐHĐCĐ	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 và đợt 2 - Năm 2020:** • Mỗi tờ trình được công bố song ngữ Anh - Việt thể hiện từng vấn đề được cung cấp cơ sở thông tin cụ thể **Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Mỗi tờ trình được công bố song ngữ Anh - Việt thể hiện từng vấn đề được cung cấp cơ sở thông tin cụ thể
Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 và đợt 2 - Năm 2020:** • Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian kiểm phiếu và thể hiện rõ ràng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến và phiếu trống cho mỗi nội dung nghị quyết **Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và ghi nhận tất cả các câu hỏi của cổ đông và trả lời của Chủ tịch Đoàn trong phần thảo luận tại Đại hội. Và thể hiện rõ ràng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến và phiếu trống cho mỗi nội dung nghị quyết

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đưa ra đánh giá
B. VỀ ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 và đợt 2 - Năm 2020:** • Phiếu lấy ý Cổ đông bằng văn bản song ngữ Anh - Việt được gửi thư đảm bảo và gửi email đến từng Cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên website Công ty • Mỗi Tờ trình ĐHĐCĐ được công bố song ngữ Anh - Việt thể hiện từng vấn đề được cung cấp cơ sở thông tin cụ thể, đồng thời công bố thông tin trên website Công ty **Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Thư mời họp được gửi thư đảm bảo đến từng Cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên website Công ty • Mỗi tờ trình ĐHĐCĐ được công bố song ngữ Anh - Việt thể hiện từng vấn đề được cung cấp cơ sở thông tin cụ thể, đồng thời công bố thông tin trên website Công ty
Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ theo từng nội dung riêng	☑	**Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đợt 1 và đợt 2 - Năm 2020:** • Nghị quyết được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc việc kiểm phiếu và được thể hiện cụ thể từng vấn đề riêng **Đại hội đồng cổ đông niên độ 2019-2020 - Tháng 10/2020:** • Nghị quyết được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và được thể hiện cụ thể từng vấn đề riêng
Công bố thông tin về ứng viên HĐQT	☑	**Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đợt 2 - Tháng 9/2020:** • Danh sách ứng cử viên và sơ yếu lý lịch của các thành viên được đề cử, tự ứng cử vào thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT • Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT • Kết quả bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT và 1 thành viên độc lập HĐQT và sơ yếu lý lịch của các thành viên được trúng cử
Có một Ủy Ban bao gồm Thành viên độc lập HĐQT rà soát giao dịch các BLQ trọng yếu/quan trọng	☑	• Ủy ban Kiểm toán bao gồm Thành viên độc lập HĐQT thực hiện nhiệm vụ này theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán
Giao dịch các Bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao	☑	• Quy chế nội bộ về QTCT - Điều 23.9: Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà Thành viên đó hoặc Người có liên quan đến Thành viên đó tham gia • BCTC, Báo cáo QTCT và BCTN tại nội dung Báo cáo của HĐQT NĐ 2020-2021: Công bố đầy đủ các giao dịch các Bên liên quan • Điều Lệ - Điều 35.7: Hợp đồng giao dịch các Bên liên quan có giá trị lớn hơn 35% Tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất cần phải được Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết tán thành
C. VỀ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN		
Báo cáo phát triển bền vững	☑	• Báo cáo PTBV được tích hợp trong BCTN NĐ 2020-2021 theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI
Tương tác với Cộng đồng, trách nhiệm Xã hội và chính sách cho CBNV	☑	• BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Chủ đề Xã Hội

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN - ASEAN SCORECARD (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN SCORECARD CỦA TTC BIÊN HÒA TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021:

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40%-69%)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở đưa ra đánh giá
Cung cấp thông tin liên lạc cho Cổ đông/Nhà đầu tư	☑	• Website: Mục liên hệ, Mục QHNĐT • BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Thông tin liên hệ • Ngoài ra Công ty lập thêm nhiều kênh tiếp nhận thông tin như "Đường dây nóng", "Hộp thư góp ý" điện tử,...Và Trưởng phòng KTNB là người trực tiếp tiếp nhận các thông tin này.
Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan	☑	• Bộ QCƯX-Điều 4: Cam kết đối với người tiêu dùng, khách hàng và nhà cung cấp • BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Sự tham gia của CBLQ • Quy chế giải quyết góp ý/khiếu nại/tố cáo được dán trên Bảng thông tin của Công ty và Bảng tin địa phương nơi có văn phòng đại diện, nhà máy, nông trường, vùng nguyên liệu,... của Công ty đang hoạt động. Kèm hộp thư góp ý được đặt ngoài cổng các nhà máy, kho bãi của TTC Biên Hòa tạo điều kiện cho CBNV và các Bên liên quan bên ngoài có thể thuận tiện gửi thư góp ý/khiếu nại/tố cáo.
Các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu, bảo vệ quyền lợi của chủ nợ	☑	• Quy trình chọn thầu (sử dụng nội bộ) • Bộ QCƯX-Điều 4: Cam kết đối với Người tiêu dùng, Khách hàng và Nhà cung cấp • BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung "Sự gắn kết các BLQ"
Chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn	☑	• BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Báo cáo của HĐQT và Nhân sự và đào tạo
D. VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
Công bố thông tin sự sở hữu và giao dịch cổ phiếu Công ty của Cổ đông lớn, Người Nội bộ và Người có liên quan	☑	• BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Thông tin cổ phiếu • Báo cáo QTCT NĐ 2020-2021 • Website: Mục Quan hệ Nhà đầu tư
Công bố chi tiết về Công ty con trực tiếp và gián tiếp, Công ty liên kết	☑	• BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Hoạt động Công ty con, Công ty Liên kết
Báo cáo thường niên	☑	• BCTN NĐ 2020-2021 của TTC Biên Hòa đáp ứng đầy đủ các quy định về CBTT hiện hành, hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như: Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC, Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển Bền vững toàn cầu GRI,. . . • Tất cả các thông tin, dữ liệu tài chính được trình bày trong BCTN NĐ 2020-2021 của Công ty đồng nhất với BCTC niên độ 2020-2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
Website	☑	**TTC Biên Hòa đăng tải đầy đủ các thông tin song ngữ Anh - Việt trên trang Website www.ttcsugar.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư bao gồm:** • Thông tin Doanh nghiệp • Quản trị Công ty • Công bố thông tin • Đại hội đồng Cổ đông • Báo cáo tài chính • Giá cổ phiếu và thông tin thị trường • Hoạt động Quan hệ đầu tư
Thông cáo báo chí	☑	• Chủ động công bố những thông tin quan trọng, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông qua các kênh thông tin, truyền thông đại chúng, Báo chí • Cập nhật điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua email cho Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính
Hội nghị /Hội thảo chuyên gia phân tích/Nhà đầu tư	☑	• Tổ chức các sự kiện hội nghị Chuyên gia phân tích, hội nghị trực tuyến (conference call) với các Nhà đầu tư/Cổ đông và Chuyên gia tài chính • Tích cực tham gia các sự kiện thị trường vốn trong và ngoài nước được tổ chức bởi các định chế tài chính uy tín
E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	☑	• Điều Lệ - Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT
Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT trong Hoạt động quản trị công ty	☑	• Điều Lệ - Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT
Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT	☑	• ĐHĐCĐ Thường niên NĐ 2019-2020: Cổ đông thông qua thù lao của thành viên HĐQT • BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung Báo cáo của HĐQT: Công bố thù lao thành viên HĐQT và TGĐ
Các cuộc họp HĐQT	☑	**Niên độ 2020-2021 HĐQT đã tiến hành 47 cuộc họp định kỳ và bất thường bằng nhiều hình thức cả trực tiếp và trực tuyến và đã ban hành 48 Nghị quyết và 7 Quyết định trong đó có:** • 8 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến Quản trị Công ty • 33 Nghị quyết/Quyết định về Tài chính • 6 Nghị quyết/Quyết định về Dự án • 8 Nghị quyết/Quyết định về Nhân sự
Tính độc lập của thành viên HĐQT	☑	• 100% Thành viên HĐQT không điều hành • 43% Thành viên HĐQT là thành viên độc lập, tỷ lệ cải thiện dần qua các Niên độ • Trong NĐ 2020-2021, các Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện trách nhiệm bảo đảm tính độc lập, khách quan khi đưa ra các quyết định của HĐQT một cách khách quan, thận trọng • Đảm nhận vai trò của người giám sát khách quan, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của Cổ đông, đặc biệt là các Cổ đông nhỏ lẻ.
Các Ủy ban trực thuộc HĐQT	☑	**Niên độ 2020-2021, HĐQT của TTC Biên Hòa đã tái cấu trúc hoạt động quản trị chính thức cải tổ 2 Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Nhân sự trực thuộc thông qua việc thành lập mới Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ, đồng thời đổi tên Tiểu ban Kiểm toán thành Ủy ban Kiểm toán:** • Ủy ban Kiểm toán tổ chức 4 cuộc họp, Chủ tịch UBKT là thành viên độc lập HĐQT • Ủy ban Chiến lược 9 cuộc họp • Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ 7 cuộc họp, 2/3 thành viên là thành viên độc lập HĐQT
Tiến hành đánh giá năng lực hằng năm và công bố quy trình đánh giá đối với từng thành viên HĐQT, các Ủy Ban khác trực thuộc HĐQT	☑	**BCTN NĐ 2020-2021 - Tại nội dung:** • Báo cáo của HĐQT • Báo cáo thành viên độc lập HĐQT • Báo cáo Ủy ban Kiểm toán • Báo cáo các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN - ASEAN SCORECARD (TIẾP THEO)

MỘT SỐ TIÊU CHUẨN THUỘC THẺ ĐIỂM ASEAN SCORECARD MÀ TTC BIÊN HÒA ĐÃ CẢI THIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021 VÀ TIẾP TỤC HOÀN THÀNH, CÓ KHẢ NĂNG CẢI THIỆN TRONG NGẮN HẠN, TRUNG HẠN

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40%-69%)
Khả Năng Cải Thiện: **Ngắn hạn:** < 1 năm | **Trung hạn:** 1 - 3 năm

THẺ ĐIỂM TIÊU CHUẨN

Thẻ điểm		Xu hướng hoàn thành	Khả năng cải thiện: Ngắn hạn	Khả năng cải thiện: Trung hạn	Cơ sở đưa ra nhận định
A. VỀ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG					
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời: Tất cả CĐ được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được CĐ thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Nếu Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu, Công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố?	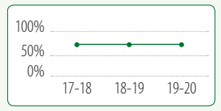	☑		• Cổ tức tiền mặt 8% NĐ 2017-2018 • Cổ tức tiền mặt 5% NĐ 2018-2019 • Cổ tức cổ phiếu 5% NĐ 2019-2020 (Đã thông qua Phương án triển khai chi trả cổ tức vào ngày 13/9/2021)
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGĐ có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	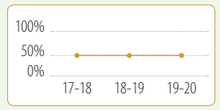	☑		• Thông tin trong BBH ĐHĐCĐ NĐ 2017-2018: 3/6 TV HĐQT, TGĐ tham dự. Thực tế 5/6 TV HĐQT đều tham dự họp • Thông tin trong BBH ĐHĐCĐ NĐ 2018-2019: 3/6 TV HĐQT, TGĐ tham dự. Thực tế 5/6 TV HĐQT đều tham dự họp • BBH ĐHĐCĐ NĐ 2019-2020: 3/7 TV HĐQT, TGĐ tham dự. Thực tế 6/7 TV HĐQT đều tham dự họp
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	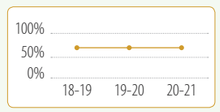	☑		**Quy định tại Điều 7 Quy chế QTNB** • LYKCĐ văn bản có CĐ độc lập giám sát kiểm phiếu
D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH					
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của CĐ lớn?	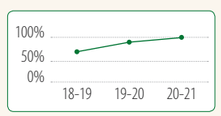	Công ty hoàn thành tốt 100%, tiếp tục duy trì và cải thiện để tốt hơn mức quy định.		**Công ty ngày càng hoàn thiện công tác công bố việc sở hữu cổ phần của CĐ lớn, TV HĐQT, BĐH:** • Công bố theo Thông tư 196 • BCQT 6 tháng 1 lần • BCTN từ NĐ 2018-2019 đến thời điểm hiện tại theo chuẩn "Asean Scorecard"
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	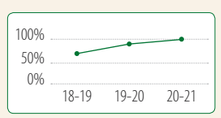	Công ty hoàn thành tốt 100%, tiếp tục duy trì và cải thiện để tốt hơn mức quy định.		
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của BĐH?	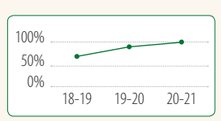	Công ty hoàn thành tốt 100%, tiếp tục duy trì và cải thiện để tốt hơn mức quy định.		

Thẻ điểm		Xu hướng hoàn thành	Khả năng cải thiện: Ngắn hạn	Khả năng cải thiện: Trung hạn	Cơ sở đưa ra nhận định
E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	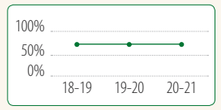	☑		• NĐ 2018-2019: 2/6 TV HĐQT là độc lập chiếm 34% • NĐ 2019-2020: 2/6 TV HĐQT là độc lập chiếm 34% • NĐ 2020-2021: 3/7 TV HĐQT là độc lập chiếm 43%
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	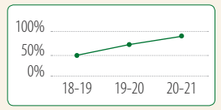	☑		• NĐ 2018-2019: Tiểu ban Nhân sự có 1/4 TV là TV HĐQT độc lập • NĐ 2019-2020: Tiểu ban Nhân sự có 1/3 TV là TV HĐQT độc lập • NĐ 2019-2020: Ủy Ban Đề cử và Đãi ngộ có 2/3 TV là TV HĐQT độc lập
E.2.10	Trưởng Ban Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	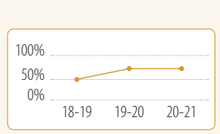	☑		• NĐ 2018-2019: Trưởng Ban Tiểu ban Nhân sự là Chủ tịch HĐQT-TV HĐQT không điều hành • NĐ 2019-2020: Trưởng Ban Tiểu ban Nhân sự là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT không điều hành • NĐ 2020-2021: Trưởng Ban Tiểu ban Nhân sự là Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	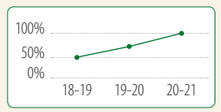	☑		• Từ NĐ 2017-2018 đến 2019-2020: Tiểu ban Nhân sự kiêm nhiệm Tiểu ban Thù lao • Từ NĐ 2020-2021: Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ phụ trách lương thưởng và thù lao
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV HĐQT độc lập?	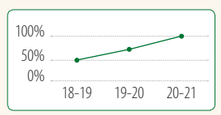	☑		• Từ NĐ 2017-2018 đến NĐ 2019-2020: Tiểu ban Nhân sự kiêm nhiệm Tiểu ban Thù lao, có 1/4 TV là TV HĐQT độc lập • Từ NĐ 2020-2021: Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ phụ trách lương thưởng và thù lao có 2/3 TV là TV HĐQT độc lập
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV HĐQT độc lập?	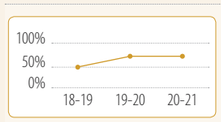	☑		• Từ NĐ 2017-2018 đến 2019-2020: Trưởng ban Tiểu ban Nhân sự kiêm nhiệm Tiểu ban Thù lao hiện là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT-TV HĐQT không điều hành • NĐ 2020-2021: Chủ tịch Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ phụ trách lương thưởng và thù lao là Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ĐL Tiểu ban Thù lao?	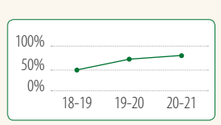	☑		• BCTN từ NĐ 2017-2018 đến NĐ 2019-2020: Tại nội dung "Báo cáo của các Tiểu ban thuộc HĐQT" • BCTN 2020-2021: Tại nội dung "Báo cáo của các Tiểu ban thuộc HĐQT - Báo cáo Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ"

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN - ASEAN SCORECARD (TIẾP THEO)

MỘT SỐ TIÊU CHUẨN THUỘC THẺ ĐIỂM ASEAN SCORECARD MÀ TTC BIÊN HÒA ĐÃ CẢI THIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021 VÀ TIẾP TỤC HOÀN THÀNH, CÓ KHẢ NĂNG CẢI THIỆN TRONG NGẮN HẠN, TRUNG HẠN

☑ Hoàn thành tốt: (>=70%) ☑ Tiếp tục hoàn thành: (40%-69%)
Khả Năng Cải Thiện: **Ngắn hạn:** < 1 năm | **Trung hạn:** 1 - 3 năm

	Thẻ điểm	Xu hướng hoàn thành	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
			Ngắn hạn	Trung hạn	
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV HĐQT độc lập?	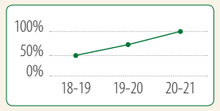	Công ty hoàn thành tốt 100%, tiếp tục duy trì và cải thiện để tốt hơn mức quy định.		• NĐ 2019-2020: Trưởng ban Tiểu ban Kiểm toán là TV HĐQT độc lập • NĐ 2020-2021: Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán là TV HĐQT độc lập
E.2.22	Tối thiểu 1 TV HĐQT độc lập của TB Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không?	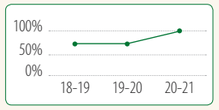	Công ty hoàn thành tốt 100%, tiếp tục duy trì và cải thiện để tốt hơn mức quy định.		• Ủy ban Kiểm toán: Các TV HĐQT độc lập có chuyên môn kinh tế và có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý và giám sát tài chính.
E.4.2	Chủ tịch HĐQT có phải là TV HĐQT độc lập?	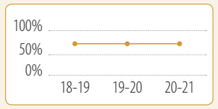		☑	• Chủ tịch HĐQT là TV HĐQT không điều hành nhưng không phải TV HĐQT độc lập
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không phải là TV HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng TV độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	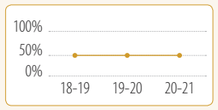		☑	• Chủ tịch HĐQT không điều hành có phân công vai trò, trách nhiệm của các TV HĐQT nhưng chưa bổ nhiệm 1 TV làm Trưởng TV HĐQT độc lập
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	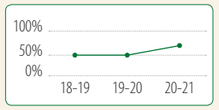		☑	• Thông qua các cuộc họp HĐQT tại Công ty

THẺ ĐIỂM THƯỞNG

	Thẻ điểm	Xu hướng hoàn thành	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
			Ngắn hạn	Trung hạn	
D.1.1	BCTC hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	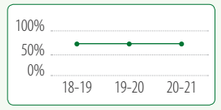		☑	• BCTC Kiểm toán NĐ 2017-2018 đến thời điểm hiện tại: Công bố trong 90 ngày theo Thông tư 96
E.1.1	Công ty có tối thiểu 1 TV HĐQT độc lập là nữ?	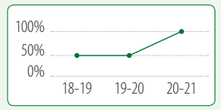	☑		• 2/7 TV độc lập HĐQT là nam • 1/7 TV độc lập HĐQT là nữ
E.1.2	Công ty có công bố chính sách, mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	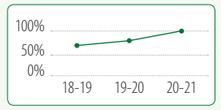		☑	• BCTN NĐ 2018-2019 đến thời điểm hiện tại: Tại nội dung "Quy chế QTCT, Báo cáo HĐQT"
E.2.1	TB Nhân sự có bao gồm toàn bộ TV HĐQT độc lập?	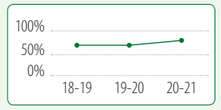		☑	• NĐ 2018-2019 và NĐ 2019-2020: 1/3 là TV HĐQT độc lập • Từ NĐ 2020-2021: Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ phụ trách lương thưởng và thù lao có 2/3 TV là TV HĐQT độc lập
E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	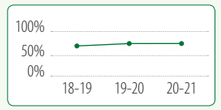	☑		• Tìm nguồn ứng viên HĐQT từ Viện TV HĐQT do HOSE thành lập
E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan CNTT như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	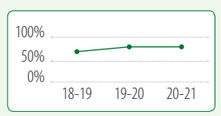	☑		• BCTN NĐ 2019-2020: Tại nội dung "Báo cáo HĐQT và Mô hình vận hành tiên phong" • BCTN NĐ 2020-2021: Tại nội dung "Báo cáo HĐQT và Mô hình vận hành tiên phong - Lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp mạnh mẽ"
E.6.1	Công ty có Tiểu Ban QLRR riêng biệt?	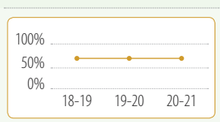		☑	• Ủy ban Kiểm toán phụ trách QLRR

THẺ ĐIỂM PHẠT

	Thẻ điểm	Xu hướng hoàn thành	Khả năng cải thiện		Cơ sở đưa ra nhận định
			Ngắn hạn	Trung hạn	
A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp, sở hữu chéo có tồn tại không?	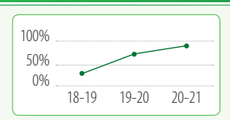	☑		• Tỷ lệ giảm đáng kể qua các NĐ. Hiện tại Công ty không tồn tại cấu trúc sở hữu chéo.

3

Tình hình hoạt động trong năm

132 Triển vọng Đường thế giới
137 Triển vọng Đường Việt Nam
144 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
146 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động trong năm
150 Hoạt động thị trường vốn
154 Thông tin cổ phiếu
160 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
162 Đầu tư phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động
167 Mô hình vận hành tiên phong - Lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp mạnh mẽ
170 Quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng
176 Hoạt động R&D và cảm nhận của Khách hàng về sản phẩm mới
182 Hoạt động của công ty con - công ty liên kết
184 Đảm bảo chất lượng và cảm nhận của Khách hàng về chất lượng sản phẩm mới của TTC Biên Hòa niên độ 2020-2021
194 Viện Nghiên cứu Nông nghiệp - Bước tiến quan trọng trong chiến lược xây dựng vùng nguyên liệu bền vững
198 Người nông dân trên mỗi chặng đường
202 Chia sẻ của Khách hàng trồng Mía và các Trưởng trạm Khuyến nông
204 Nhân sự và đào tạo
210 Chia sẻ của Nhân viên

TRIỂN VỌNG ĐƯỜNG THẾ GIỚI

TỔNG QUAN NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI VÀ TRIỂN VỌNG

Niên độ 2020-2021 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh của giá Đường thế giới, cụ thể, sau khi chạm đáy ở vùng giá 9 cents/lb vào tháng 4/2020 giá Đường thế giới đã nhanh chóng phục hồi, tăng liên tiếp và chạm mức cao nhất trong vòng 4 năm tại mức 20,3 cents/lb vào tháng 8/2021.

Một số động lực chính giúp giá Đường tăng có thể kể đến như:

1. Nguồn cung toàn cầu bị hạn chế do Brazil - quốc gia cung cấp sản lượng Đường lớn nhất thế giới có thể kết thúc vụ sớm hơn thường lệ do ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết không thuận lợi;
2. Giá dầu thô phục hồi mạnh 110% từ đáy tháng 10/2020 và giá Đường thường biến động cùng chiều với giá dầu bởi khi giá dầu tăng, các nhà máy Đường sẽ tăng cường sản xuất ethanol và giảm lượng Mía dùng để sản xuất Đường;
3. Chi phí logistics tăng cao trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp cũng là một trong những yếu tố tác động đến giá Đường;
4. Các quỹ đầu cơ Đường thô liên tục nâng vị thế mua ròng trên thị trường hàng hóa;
5. Những dự báo về triển vọng thiếu hụt nguồn cung của thị trường Đường thế giới cho NĐ 2021-2022 từ một số chuyên gia, tổ chức lớn.

Diễn biến giá Đường thô trên Sàn New York từ tháng 6/2017 - tháng 8/2021

Nguồn: tradingeconomics.com

ĐƯỜNG THẾ GIỚI DỰ BÁO THIẾU HỤT KHOẢNG 4,8 TRIỆU TẤN NIÊN VỤ 2020-2021

Theo đánh giá của Tổ chức Đường Quốc tế (ISO) hồi đầu năm 2021, thị trường Đường thế giới niên vụ 2020-2021 sẽ đối mặt với thiếu hụt lên đến 4,8 triệu tấn do sự sụt giảm sản lượng ở Tây Âu và nhiều quốc gia khác như Iran, Pakistan, Thái Lan… cùng những tác động từ khủng hoảng logistics toàn cầu.

Trong khi đó, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) cũng dự báo về sự thâm hụt khi cho biết sản lượng Đường thế giới sẽ ở mức 170,3 triệu tấn, giảm 1,6 triệu tấn, phản ánh sự sụt giảm sản lượng ở Brazil, Liên minh châu Âu, Liên bang Nga và Thái Lan. Trong khi tiêu thụ Đường toàn cầu được dự báo sẽ đạt 173,8 triệu tấn trong năm 2020-2021, tương đương tăng 2,1% so với niên vụ 2019-2020. Một trong những nguyên nhân của sự sụt giảm là tình hình Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp ở Ấn Độ và Brazil, hai quốc gia sản xuất Đường hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, Brazil phải hứng chịu thời tiết khô hạn nhất trong vòng 90 năm qua và sương giá trong thời gian gần đây đã làm trầm trọng thêm tổn thất đối với cây Mía ở nước này, dẫn tới việc có thể kết thúc vụ sớm hơn nhiều so với thường lệ, khiến nguồn cung toàn cầu bị hạn chế khi nước này chiếm 40% sản lượng Đường toàn thế giới.

Tình hình của những Quốc gia sản xuất Đường hàng đầu thế giới niên độ 2020-2021

BRAZIL

Tình hình sản xuất

Tính lũy kế từ 6 tháng đầu năm 2021, lượng Mía do các nhà máy chế biến sản xuất đạt gần 211 triệu tấn, giảm 8,5% so với 230,4 triệu tấn của cùng kỳ năm trước. Sản lượng Đường chế biến đạt 12,26 triệu tấn, giảm nhẹ so với mức 13,35 triệu so với cùng kỳ niên vụ 2020-2021.

Sản lượng Đường sản xuất của Brazil trong niên độ 2020-2021 dự kiến sẽ giảm 12,8% so với niên độ trước, chỉ đạt khoảng 32,5 triệu tấn và được dự đoán sẽ tiếp diễn trong tương lai. Nguyên nhân là do các Nhà đầu tư và nhà máy lo ngại diễn biến tăng của giá Đường, giá Ethanol và điện chưa bền trong dài hạn để đánh giá đầu tư mới trong khi chi phí đầu tư quy hoạch và trồng mới cho 1 nhà máy là tương đối lớn, lên tới 3 năm và 1 triệu BRL (~ 200.000 USD). Vì vậy, việc đầu tư cho quy hoạch và phát triển vùng trồng Mía có thể chỉ sẽ được đẩy mạnh hơn sau năm 2025.

ẤN ĐỘ

Tình hình sản xuất

Theo số liệu của Hiệp hội các nhà máy Đường Ấn Độ (ISMA), sản lượng Đường trong nước đã tăng 12,7% lên 30,9 triệu tấn trong niên vụ 2020-2021 so với 27,4 triệu tấn của năm ngoái trong bối cảnh Nhà nước kiểm soát giá Mía để tránh tăng diện tích trồng Mía. Tuy nhiên, với giá Ethanol hiện tại biến động bằng hoặc cao hơn giá Đường, các doanh nghiệp đang có xu hướng chuyển đổi sang sản xuất Ethanol thay vì Đường nhằm gia tăng lợi nhuận. Cụ thể, theo Chương trình chuyển đổi từ Mía sang Ethanol hay gọi tắt là Chương trình E5, nước này sẽ chuyển việc sản xuất 6 triệu tấn Đường sang sản xuất Ethanol từ năm 2023-2025.

Sản lượng Đường Ấn Độ sẽ suy giảm do chuyển đổi sản xuất sang Ethanol

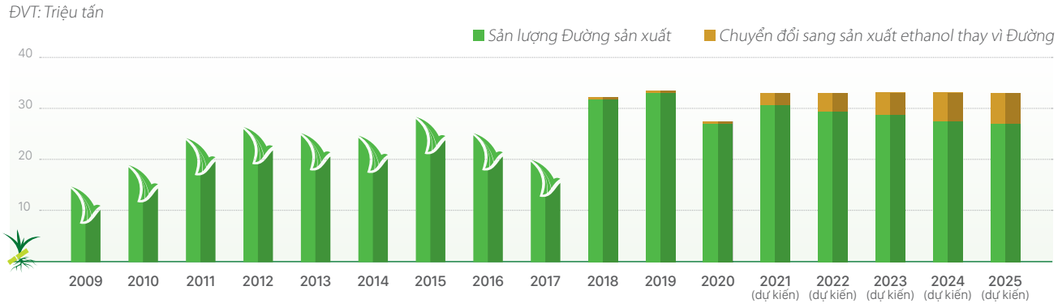

Nguồn: czapp.com

32,5 TRIỆU TẤN SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG SẢN XUẤT CỦA BRAZIL TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

30,9 TRIỆU TẤN SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG SẢN XUẤT CỦA ẤN ĐỘ TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

THÁI LAN

Tình hình sản xuất

Sau 2 niên vụ liên tục 2019-2020 và 2020-2021 đạt sản lượng xuất khẩu dưới 10 triệu tấn Đường thì dự kiến đến niên vụ 2021-2022 Thái Lan cũng chỉ đạt mức 10,3 triệu tấn Đường (so với dự báo ban đầu là 12,3 triệu tấn). Nếu giá Đường trên thế giới tiếp tục được cải thiện và đứng ở mức cao trên 17 cents/pound cho các niên vụ sắp tới thì dự kiến sản lượng Đường của Thái Lan sẽ đạt mức gần 14 triệu tấn cho các niên vụ tiếp theo.

TÌNH HÌNH CỦA NHỮNG QUỐC GIA XUẤT KHẨU ĐƯỜNG LỚN THẾ GIỚI NIÊN ĐỘ 2020-2021

Các quốc gia xuất khẩu Đường thô lớn trên thế giới hiện này bao gồm: Brazil, Ấn Độ, Úc và Thái Lan. Trong đó, Brazil là quốc gia xuất khẩu Đường thô lớn nhất với sản lượng lên tới 25,8 triệu tấn. Ngay sau đó là Ấn Độ với sản lượng xuất khẩu hàng năm đạt 3,8 triệu tấn, và có khả năng xuất khẩu sản lượng lớn hơn nếu mức giá xuất khẩu trên 17 cents/lb. Sản lượng xuất khẩu của Úc chỉ đạt 3,2 triệu tấn, do ảnh hưởng xấu của thời tiết như lũ lụt, hạn hán tác động lên tình hình sản xuất trong niên độ qua. Sản lượng xuất khẩu của Thái Lan sụt giảm chỉ đạt 1,42 triệu tấn nguyên nhân do sản lượng sản xuất suy giảm đạt 7,7 triệu tấn, chạm mức thấp nhất trong 10 năm, đồng thời một phần cũng do chính sách áp thuế Phòng vệ thương mại từ Việt Nam. Nước xuất khẩu lớn thứ năm trên thế giới là Mexico với 0,25 triệu sản lượng xuất khẩu.

Các quốc gia xuất khẩu Đường thô lớn trên thế giới NĐ 2020-2021

Triệu tấn

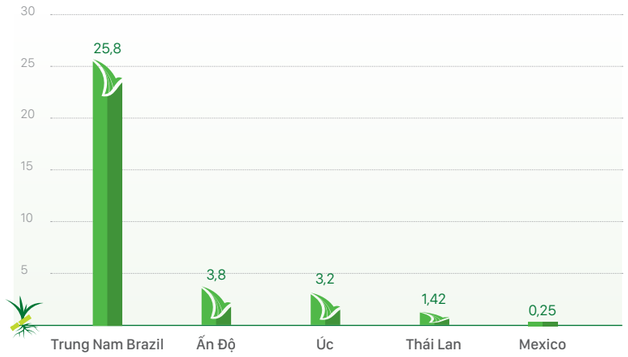

Nguồn: czapp.com

THÁI LAN

Sản lượng xuất khẩu Đường thô và trắng từ Thái Lan giai đoạn 2007-2021 và dự báo cho 2022

Đường thô *Đường trắng*

Triệu tấn

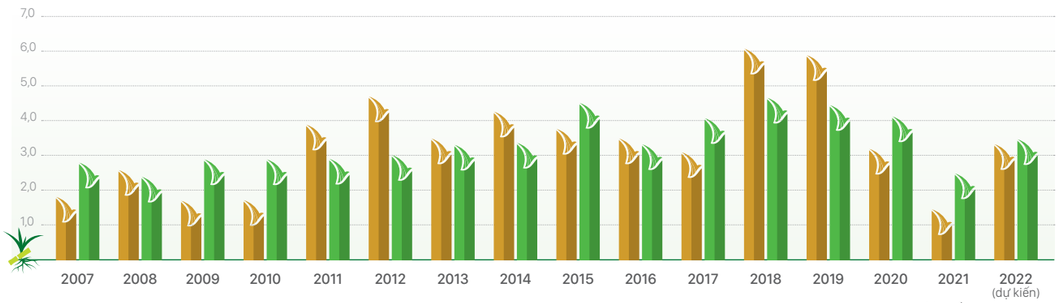

Nguồn: czapp.com

TÌNH HÌNH CỦA NHỮNG QUỐC GIA NHẬP KHẨU ĐƯỜNG LỚN THẾ GIỚI NIÊN ĐỘ 2020-2021

TRUNG QUỐC

Trung Quốc hiện là quốc gia nhập khẩu Đường lớn nhất thế giới khi nhu cầu nhập Đường thô của nước này liên tục tăng và đạt 5,5 triệu tấn năm 2020, tăng trưởng mạnh từ mức 1,2 triệu tấn của năm 2017, tuy vậy, tỉ lệ sử dụng Đường trung bình vẫn thuộc nhóm thấp do có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền rộng lớn. Chính sách cho phép sinh 3 con mới của Trung Quốc kỳ vọng sẽ đẩy mạnh nhu cầu sử dụng Đường tăng theo sự phát triển của dân số và kinh tế của đất nước này. Theo báo cáo mới nhất của Czarnikow - nhà môi giới Đường lớn nhất thế giới, tuy nhu cầu tiêu thụ dự báo tăng, nhưng sản lượng nhập khẩu của Trung Quốc vào năm 2021 dự kiến có thể sẽ giảm do giá Đường nhập khẩu đang ở mức cao làm gia tăng chi phí bán hàng, giảm lợi nhuận, cộng với việc chính phủ Trung Quốc từ chối cấp giấy phép nhập khẩu đến tháng 5/2021 nhằm bảo vệ ngành sản xuất Đường trong nước sẽ kìm hãm đà tăng của tổng sản lượng nhập khẩu trong năm tới.

Nhu cầu sử dụng Đường thô của Trung Quốc giai đoạn 2012 - 2021DK

Triệu tấn

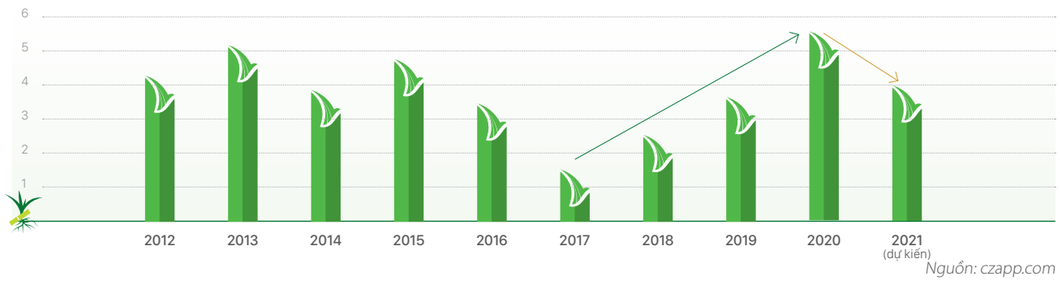

Nguồn: czapp.com

INDONESIA

Indonesia tiếp tục là một trong những nước nhập khẩu Đường thô lớn nhất thế giới khi duy trì mức sản lượng Đường thô nhập khẩu trên 4 triệu tấn trong 4 năm gần đây và dự kiến tiếp tục tăng trong niên độ tới. Trong đó, lượng Đường nhập khẩu từ Ấn Độ là lớn nhất (1 triệu tấn) từ khi Indonesia thay đổi chính sách nhập khẩu cho phép nhập khẩu Đường 600 ICU thay vì 1.200 ICU từ tháng 4/2020. Nhu cầu sử dụng Đường tại Indonesia cũng được duy trì ở mức ổn định từ năm 2018 với tổng sản lượng tiêu thụ xấp xỉ 7,3 triệu tấn.

Sản lượng nhập khẩu Đường thô của Indonesia giai đoạn 2010 - 2021DK

Triệu tấn

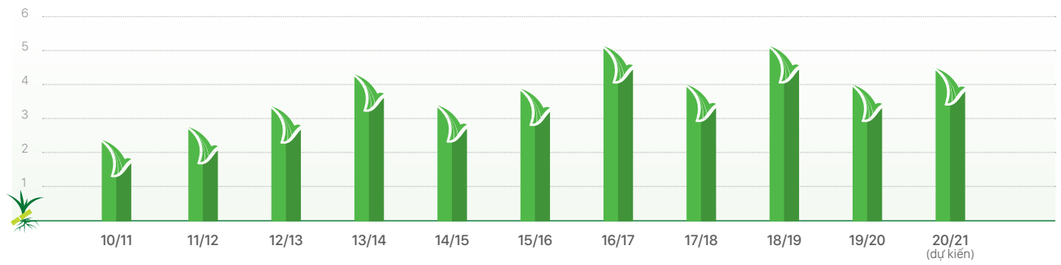

Nguồn: czapp.com

TRIỂN VỌNG ĐƯỜNG THẾ GIỚI (TIẾP THEO)

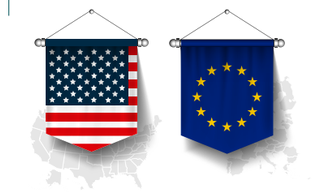

Mỹ và Liên minh Châu Âu cũng là 2 khu vực có mức nhập khẩu Đường thuộc top dẫn đầu do có mức tiêu thụ Đường theo đầu người cao nhất thế giới. Theo đó, tổng sản lượng Đường nhập khẩu của Mỹ trong niên độ 2020-2021 lên tới 3,89 triệu tấn. Riêng tại Châu Âu, nhu cầu nhập khẩu Đường trắng cao gần gấp 2 lần Đường thô, tổng nhu cầu nhập khẩu lên tới 2,26 triệu tấn.

Lượng Đường tiêu thụ theo đầu người của từng quốc gia

Kg/Người

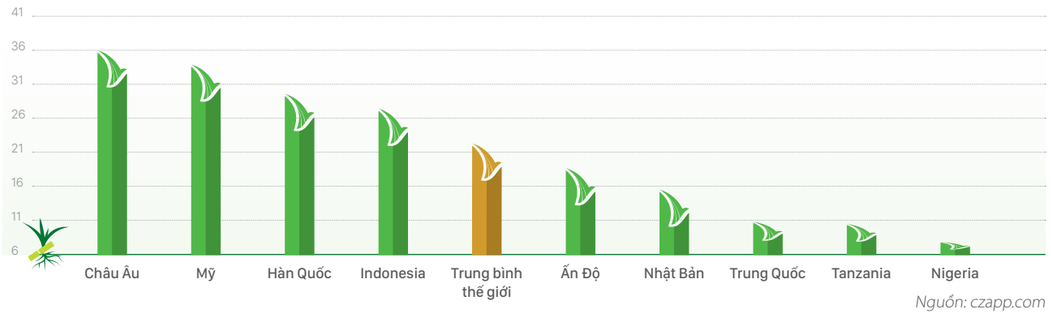

Nguồn: czapp.com

TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI TRONG NIÊN ĐỘ 2021-2022

Theo dự báo của Czarnikow, giá Đường niên vụ 2021-2022 tiếp tục duy trì đà tăng do tình hình sản xuất Đường toàn cầu có dấu hiệu chững lại, sản xuất bị thu hẹp trong khi nhu cầu tiêu thụ Đường vẫn gia tăng, dự kiến nguồn cung thế giới sẽ bị thiếu hụt khoảng 0,8 triệu tấn trong niên độ tiếp theo.

Cụ thể, ngành Đường Brazil, quốc gia cung cấp lượng Đường lớn nhất thế giới, đang trải qua nhiều khó khăn khi thời tiết chuyển biến đột ngột gây mất mùa, làm giảm sản lượng thu hoạch, cộng với sự lo lắng về độ tăng bền vững của giá Đường trong tương lai khiến các doanh nghiệp quyết định hạn chế đầu tư, quy hoạch nhà máy, phát triển trồng Mía cho giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, Ấn Độ, quốc gia sản xuất Đường lớn thứ 2 thế giới cũng dự báo sẽ cung cấp ít sản lượng xuất khẩu hơn do các doanh nghiệp đang ưu tiên chuyển đổi sản xuất Đường qua Ethanol khi Ethanol tăng giá, đem lại lợi nhuận cao hơn so với Đường. Ngoài ra, việc giá dầu phục hồi và nguy cơ lạm phát ở các quốc gia tăng cao dẫn tới nhu cầu tích trữ và đầu cơ gia tăng, đẩy giá hàng hóa lên cao góp phần củng cố cho đà tăng của giá Đường. Cùng với đó, ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến cho chi phí logistics tăng cũng là một trong những yếu tố tác động đến giá Đường trong niên độ tới.

TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐƯỜNG THẾ GIỚI ĐẾN NIÊN ĐỘ 2024-2025

Ngành Đường thế giới đang cho thấy những triển vọng rất tích cực trong dài hạn khi cung cầu trong 5 năm tới được dự báo sẽ từ trạng thái cân bằng đến thiếu hụt, khó có khả năng xảy ra dư thừa như những chu kỳ trước đây, điều này sẽ hỗ trợ cho giá Đường thế giới tiếp tục duy trì ở mức cao đến 2025. Những yếu tố hỗ trợ chính giúp ngành Đường có thể tăng trưởng trong thời gian tới đến từ:

1. Sự biến đổi khí hậu, sự ấm lên toàn cầu gây ra hàng loạt các vụ cháy rừng tại nhiều quốc gia, lũ lụt xảy ra thường xuyên hơn, dịch bệnh, điều này gây khó khăn và tính ổn định cho nông nghiệp toàn cầu;
2. Brazil tiếp tục duy trì tăng trưởng trong sản xuất Ethanol nên khó có khả năng nâng mức sản lượng vượt xa mức 40 triệu tấn đường trong 5 năm tới;
3. Ấn Độ định hướng chuyển 6 triệu tấn đường xuất khẩu sang Ethanol trong 5 năm tới sẽ tạo khoảng trống nguồn cung xuất khẩu mà khó có khả năng bù đắp được;
4. Các quốc gia khác như Thái Lan, Liên minh Châu Âu, Úc,… hầu như sản lượng đi ngang hoặc tăng không đáng kể, nên sẽ làm nguồn cung khó có sự gia tăng đột biến trong những năm tới;
5. Nhu cầu tiêu thụ toàn cầu tiếp tục duy trì sự tăng trưởng trong khi khả năng tăng trưởng sản lượng cũng sẽ rất khó khăn như trong 10 năm qua;
6. Sau đại dịch các sản phẩm thiết yếu sẽ được Chính phủ các quốc gia quan tâm và gia tăng yếu tố tích trữ, bên cạnh các quỹ đầu tư cũng chuyển hướng tài sản vào hàng hóa để trú ẩn với xu hướng lạm phát tăng trong thời gian tới.

TRIỂN VỌNG ĐƯỜNG VIỆT NAM

NHỮNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ CHÍNH PHỦ VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM

Niên độ 2020-2021 vừa qua tiếp tục là một niên độ khó quên của ngành Đường Việt Nam khi vẫn còn chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố bất khả kháng đến từ dịch bệnh Covid-19 cũng như sự thách thức từ hội nhập. Tuy vậy việc ngành Đường thế giới phục hồi tốt, cùng với những chính sách phù hợp và kịp thời của Chính phủ cũng đã tạo ra những cơ hội giúp ngành Mía Đường Việt Nam từng bước chuyển mình mạnh mẽ.

Ngày 1/1/2021 Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) chính thức có hiệu lực với hứa hẹn đem lại những cơ hội phát triển khi thị trường rộng mở, người tiêu dùng hưởng lợi vì đường tốt, giá rẻ và doanh nghiệp trong nước cũng gia tăng cơ hội xuất khẩu. Tuy nhiên, thống kê cho thấy từ khi ATIGA được triển khai, thị trường Đường Việt Nam bị ảnh hưởng khá nhiều từ Đường nhập lậu, Đường bán phá giá và đặc biệt là sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp Đường ngoại.

Nhận thấy điều này, để ngành Đường Việt Nam có thể phát triển bền vững, cũng như tạo ra một sân chơi công bằng, cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập, Bộ Công thương đã tiến hành điều tra và ngày 15/6/2021, tin vui đã đến với ngành Đường Việt Nam khi Bộ Công Thương có Quyết định 1578/QĐ-BCT về việc chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức một số sản phẩm Đường Mía có xuất xứ từ Thái Lan với tổng mức thuế là 47,64%. Quyết định có hiệu lực thực thi kể từ ngày 16/6/2021 và có hiệu lực trong vòng 5 năm.

Trên thực tế, sau khi áp thuế phòng vệ, sản lượng Đường nhập khẩu vào Việt Nam đã giảm, cộng hưởng với công tác chống buôn lậu được tăng cường đã giúp hạn chế được nguồn Đường trái phép nhập vào Việt Nam cũng như ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh của từ các doanh nghiệp ngoại. Việc áp thuế này kỳ vọng mở ra bức tranh tươi sáng cho ngành Mía Đường Việt Nam trong dài hạn bởi nó sẽ tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa Đường nội địa và Đường Thái Lan.

TRIỂN VỌNG ĐƯỜNG VIỆT NAM (TIẾP THEO)

Chính phủ đã tăng cường ban hành những chính sách phù hợp để hỗ trợ Ngành Đường trong nước trong niên độ 2020-2021 như sau:

1. TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH MÍA ĐƯỜNG VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 14/7/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 28/CT-TTg về việc triển khai các giải pháp phát triển ngành Mía Đường, bao gồm một số điểm chính như:

- Ưu tiên nguồn vốn của địa phương để hỗ trợ phát triển cơ giới hoá, nâng cao năng suất, chất lượng, hoàn thiện tổ chức sản xuất Mía và chuỗi sản phẩm đường;
- Chủ động theo dõi, kịp thời áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm đường nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế;
- Tăng cường chống buôn lậu, chống hàng giả, gian lận thương mại quyết liệt hơn, nghiên cứu đề xuất nâng mức phạt tiền có tính răn đe cao đối với các mặt hàng vận chuyển đường nhập lậu;
- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng xem xét thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Mía Đường theo quy định hiện hành;
- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Mía nguyên liệu; minh bạch về chữ đường, giá Mía nhằm đảm bảo quyền lợi Người nông dân trồng Mía, duy trì nguồn nguyên liệu ổn định.

2. THUẾ SUẤT ƯU ĐÃI KHI XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Ngày 1/8/2020, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực. Theo EVFTA, Liên minh Châu Âu (EU) cam kết dành ưu đãi về dòng thuế nhập khẩu Đường trong hạn ngạch lên đến 100 ngàn tấn cho các sản phẩm Đường có xuất xứ từ Việt Nam.

3. BẢO VỆ NGÀNH MÍA ĐƯỜNG NỘI ĐỊA TRƯỚC SẢN PHẨM ĐƯỜNG TỪ THÁI LAN

Ngày 9/2/2021, Bộ Công Thương ký Quyết định số 477/QĐ-BCT, chính thức áp thuế tạm thời chống bán phá giá, chống trợ cấp với các mặt hàng đường nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan, có hiệu lực 4 tháng. Theo đó, mức thuế với đường tinh luyện là 48,88% và đường thô là 33,88%.

4. CHÍNH THỨC ÁP DỤNG THUẾ PHÒNG VỆ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG CÓ XUẤT XỨ TỪ THÁI LAN

Ngày 15/6/2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT, chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá 42,99% và thuế chống trợ cấp 4,65% lên các sản phẩm Đường Mía, gồm đường luyện và đường thô có nguồn gốc xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan.

Nguồn: TTC Biên Hòa tổng hợp

Thống kê Sản lượng Đường sản xuất và nhu cầu tiêu thụ qua các vụ mùa được ghi nhận như sau:

STT	Niên vụ	Số nhà máy hoạt động	Đường sx (tấn)	Nhu cầu tiêu dùng (tấn)
1	2014-2015	40	1.550.000	1.400.000
2	2015-2016	40	1.237.300	1.422.000
3	2016-2017	40	1.227.000	1.650.000
4	2017-2018	37	1.470.000	1.732.000
5	2018-2019	35	1.173.933	1.800.000
6	2019-2020	25	769.000	1.890.000
7	2020-2021	26	689.830	1.890.000

Thống kê từ nguồn: VSSA

689.830 TẤN
SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2020-2021

1.890.000 TẤN
NHU CẦU TIÊU THỤ ĐƯỜNG NIÊN VỤ 2020-2021

Theo thống kê từ Hiệp hội Mía Đường Việt Nam (VSSA) số lượng nhà máy hoạt động trên cả nước giảm qua nhiều niên vụ và hiện chỉ còn 26/40 nhà máy. Niên độ 2020-2021, tổng sản lượng Đường sản xuất trong nước chỉ đạt gần 690 nghìn tấn, đáp ứng được 1/3 nhu cầu tiêu dùng nội địa, còn lại phải trực tiếp nhập khẩu từ nước ngoài. Điều này cho thấy một sự thiếu hụt lớn về cung nội địa trong khi nhu cầu tiêu thụ Đường của Việt Nam vẫn rất cao. Có thể thấy, sự thiếu hụt này thực sự là một thách thức lớn cho ngành Đường trong nước, tuy nhiên cũng là cơ hội đối với các doanh nghiệp có năng lực, lợi thế cạnh tranh để phát triển và mở rộng thị phần mới.

ĐƯỜNG TRẮNG VIỆT NAM CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH GIAO DỊCH CỦA SÀN ICE LONDON

Ngày 23/4/2021 vừa qua, Sàn giao dịch hàng hóa liên lục địa ICE đã chính thức bổ sung Đường trắng Việt Nam vào danh sách giao dịch của sàn, theo đó Việt Nam trở thành quốc gia tiếp theo được phân phối Đường trắng thông qua sàn ICE London, việc này mở ra cơ hội hedging (nghiệp vụ bảo hiểm giá) cho Đường trắng Việt Nam, tạo sự tin cậy cho đối tác, đồng thời tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm Đường trắng Việt Nam trên trường quốc tế.

TRIỂN VỌNG ĐƯỜNG VIỆT NAM (TIẾP THEO)

VIỆT NAM VẪN LÀ MỘT THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG KHI NHU CẦU TIÊU THỤ ĐƯỜNG DỰ KIẾN TIẾP TỤC TĂNG MẠNH

Ngành Đường Việt Nam hiện vẫn đang sở hữu nhiều cơ hội tăng trưởng khi Việt Nam có cơ cấu dân số trẻ, độ tuổi bình quân là 31 tuổi và tốc độ đô thị hóa nhanh nhất ASEAN.

Dự kiến đến năm 2035, Việt Nam có 54 triệu dân số thành thị, chiếm 50% tổng dân số và 21 triệu người ở độ tuổi 20 - nguồn cung lao động tiềm năng cho nền kinh tế và tỷ lệ dân số đô thị tăng lên 60% năm 2050 từ 36% của 2017. Những yếu tố này thúc đẩy nhu cầu sử dụng các sản phẩm Thực phẩm và Đồ uống (F&B) như bánh kẹo, nước giải khát, sữa, kem,… với Đường là nguyên liệu quan trọng. Theo báo cáo của Deloitte, doanh thu Ngành F&B dự kiến đạt 40 tỷ USD năm 2021 từ 27 tỷ USD năm 2017. Cùng với đó, tiêu thụ Đường bình quân đầu người của Việt Nam hiện chỉ đạt 17,5 kg/năm, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực ASEAN như Philippines 23,5 kg, Indonesia 24,6 kg, Thái Lan 43,4 kg và Malaysia 57,9 kg. Theo PwC dự báo đến năm 2026, tiêu thụ Đường bình quân đầu người Việt Nam sẽ đạt khoảng 26kg/năm.

Triển vọng Ngành F&B tại Việt Nam

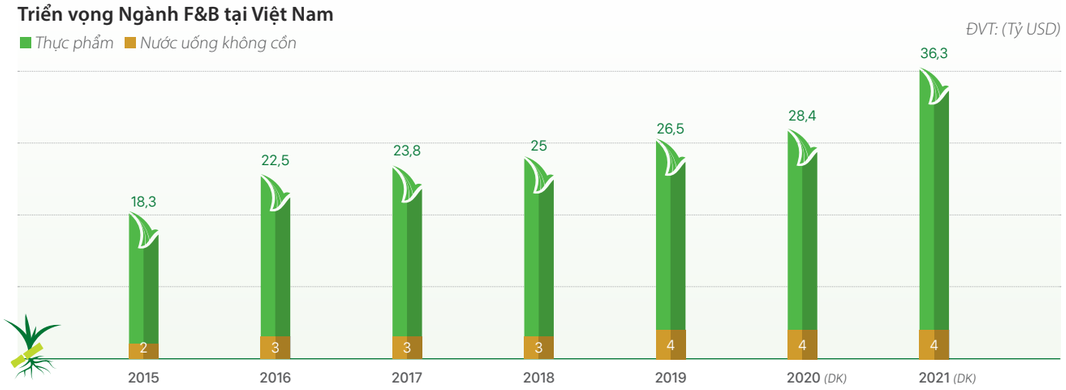

Nguồn: Deloitte, TTC Biên Hòa tổng hợp

Cung cầu về Đường ở Việt Nam đang có mối tương quan ngược chiều khi từ niên độ 2014-2015 trở lại đây, lượng Đường sản xuất có xu hướng giảm, trong khi nhu cầu tiêu thụ có xu hướng tăng dần lên. Việt Nam dự kiến cần thêm 1-1,5 triệu tấn Đường trong vài năm tới để phục vụ cho nhu cầu cá nhân và công nghiệp thực phẩm. Trong vòng 5 năm tới ngành Đường trong nước được dự báo sẽ vẫn tiếp tục tăng trưởng, và trong bối cảnh này, doanh nghiệp nào có nhiều nguồn Đường từ Mía sản xuất trong nước sẽ nắm lợi thế cạnh tranh lớn và mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

TTC BIÊN HÒA TẬN DỤNG LỢI THẾ VÀ CƠ HỘI ĐỂ TIẾP TỤC BỨT PHÁ

Với tâm thế của một doanh nghiệp dẫn đầu ngành, TTC Biên Hòa luôn có những bước chuẩn bị kỹ lưỡng, triển khai chiến lược phù hợp để đón đầu các cơ hội tiềm năng trong mọi giai đoạn.

Trong thời gian qua, Công ty đã mở mới và vận hành 3 chi nhánh tại các thành phố Cần Thơ, Đà Nẵng và Hà Nội để phát triển mạng lưới cung ứng nội địa, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu tiêu thụ Đường và sản xuất công nghiệp tại địa phương, vốn đang bị thiếu hụt nguồn cung. Bên cạnh đó, Công ty cũng tận dụng lợi thế trong việc sở hữu Nhà thương mại hàng hóa quốc tế tại Singapore để gia tăng khả năng khai thác thị trường nội địa hướng đến nhóm Khách hàng có nhu cầu nhập khẩu số lượng lớn với thế mạnh sân nhà về kho bãi, hậu mãi, chăm sóc tư vấn kỹ thuật sản xuất. Đồng thời, đây cũng là đại diện của TTC Biên Hòa để hướng tới mục tiêu mở rộng thị phần quốc tế, tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới cho các sản phẩm Đường TTC Biên Hòa, đặc biệt cho dòng sản phẩm Organic nhằm khai thác thế mạnh từ TTC Attapeu với các ưu đãi về thuế quan.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực Giao dịch hàng hoá, Công ty con tại Singapore đã và đang điều hành hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch phái sinh hàng hoá, sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro một cách hiệu quả trước những biến động liên tục của giá Đường quốc tế, tăng sự linh hoạt trong việc giao dịch đồng thời góp phần gia tăng lợi nhuận. Không chỉ vậy, Công ty này còn nắm vị trí chiến lược quan trọng trong việc điều phối các hoạt động kinh doanh xuất khẩu và giúp TTC Biên Hòa cập nhật tình hình thị trường Đường thế giới, từ đó điều phối hoạt động hợp lý tại các thị trường của Công ty, từng bước chuyển mình trở thành một doanh nghiệp toàn cầu.

MANG ĐƯỜNG SẠCH VIỆT NAM VƯƠN RA THẾ GIỚI

Việc Đường xuất xứ từ Việt Nam được niêm yết tại sàn giao dịch hàng hóa London và sẽ niêm yết trên sàn giao dịch hàng hóa New York vào tháng 3/2022 không chỉ đem đến lợi thế cho ngành Đường của Việt Nam nói chung mà còn là cơ hội rất lớn với TTC Biên Hòa nói riêng khi Công ty đang là một trong những đơn vị tiên phong trong việc chủ động tham gia giao dịch trên thị trường hàng hóa quốc tế, đưa Đường Sạch Việt Nam vươn ra thế giới.

Trong niên độ qua, TTC Biên Hòa tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống vùng nguyên liệu xuyên biên giới theo tiêu chuẩn quốc tế với tổng diện tích hơn 27.000 ha tại Lào và Campuchia, trong đó diện tích VNL tại Lào tiếp tục được tập trung mở rộng để phát triển trồng Mía hữu cơ và sản xuất Đường organic với tiêu chuẩn chất lượng quốc tế đã được các tổ chức uy tín công nhận và có giá trị thương phẩm cao. Việc mở rộng vùng nguyên liệu tại các nước Đông Dương (Việt Nam, Lào và Campuchia) cũng đã tạo thế kiềng ba chân làm cơ sở cho việc nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp, áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến nhằm gia tăng năng suất, tạo lợi thế cạnh tranh và tự chủ về nguyên liệu cho Công ty.

Bên cạnh đó, TTC Biên Hòa luôn không ngừng cải tiến, đa dạng hóa các sản phẩm Đường như Đường tinh luyện, Đường vàng, Đường đen, nước màu và đặc biệt là dòng sản phẩm Đường organic đóng vai trò chủ đạo trong nhóm sản phẩm có tính cạnh tranh cao, nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng và gia tăng giá trị của Công ty.

Công ty còn vận hành 4 nhà máy luyện ngoài vụ từ Đường thô được xây dựng ở các vị trí địa lý thuận lợi (Tây Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai) tạo điều kiện tốt cho việc tiếp nhận, tiêu thụ nội địa và hoạt động xuất khẩu với công suất lớn (lên tới hơn 2.200 tấn đường luyện thành phẩm/ngày). TTC Biên Hòa hiện sở hữu các nhà máy có dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại nhất trên thế giới, từ đó cho ra các sản phẩm đạt chuẩn quốc tế, độ ổn định cao, nhờ vậy, Công ty tự hào khi là một trong những số ít doanh nghiệp đạt đủ tiêu chuẩn để đáp ứng cho những Khách hàng có yêu cầu khắt khe bao gồm sản xuất dược phẩm, Đường pass floc cho nước giải khát,... Ngoài ra, để mở rộng thị phần quốc tế cũng như bổ sung thiếu hụt trong nước, Công ty hiện cũng đang vận hành 1 nhà máy Đường tại Lào và đầu tư, cải tạo thêm 1 nhà máy tại Campuchia. Đây được xem là bệ phóng cho công cuộc đẩy mạnh, nâng cao vị thế của Công ty không chỉ trong ngành Đường nội địa mà còn thị trường quốc tế.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông NGUYỄN THANH NGỮ
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1987

Thời điểm được bổ nhiệm
Tổng Giám đốc: Tháng 11/2014

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
4.847.118 cổ phần, chiếm 0,76%

Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM
- Hoàn thành chương trình Phát triển Hạt giống Lãnh đạo Doanh nghiệp - PACE

Quá trình công tác:
- 2014 - Nay: TGĐ CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2014 - 2017: TGĐ CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 2016 - 2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Nước Trong
- 2014 - 2014: TGĐ CTCP Mía Đường Nhiệt điện Gia Lai
- 2013 - 2014: Phó TGĐ Thường trực CTCP Đường Ninh Hòa

Thành tựu nổi bật:
- Với hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị và điều hành từ lĩnh vực Tài chính ngân hàng cho đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Mía Đường, ông Nguyễn Thanh Ngữ được biết đến là một trong những gương mặt Lãnh đạo Doanh nghiệp tiêu biểu đại diện cho thế hệ 8x đầy quyết đoán, nhiệt huyết và mang tinh thần sẵn sàng đổi mới để phát triển của TTC Biên Hòa.
- Được bổ nhiệm giữ vị trí TGĐ TTC Biên Hòa từ năm 2014, Ông đã đưa ra những quyết sách kịp thời và phù hợp với điều kiện thị trường tại từng thời điểm, từng bước dẫn dắt TTC Biên Hòa vượt qua các thách thức, bất ổn của thị trường để hoàn thành tốt, xuất sắc các nhiệm vụ được HĐQT giao phó.
- Ngoài lĩnh vực Mía Đường, Ông còn có hơn 7 năm kinh nghiệm trong công tác điều hành và quản trị tại các ngành Thực phẩm, Cao su, Nông nghiệp,... Nhờ những kinh nghiệm của mình, Ông đã giúp TTC Biên Hòa thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư thông qua việc đầu tư vào các đơn vị, ngành nghề tiềm năng và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2020-20201 có thể kể đến như:
- Thành công trong việc đưa ra các chuỗi giải pháp giúp TTC Biên Hòa nhanh chóng thích ứng với bối cảnh kinh doanh mới - hội nhập ATIGA cùng các thay đổi trong chính sách Ngành;
- Đưa ra những chính sách điều hành Công ty một cách chủ động, nhạy bén và linh hoạt trong bối cảnh đầy biến động của nền kinh tế do tác động của đại dịch Covid-19;
- Tổ chức tái cấu trúc hoạt động TTC Biên Hòa thành công theo hướng mô hình hoạt động hiện đại, tinh gọn, hiệu quả dựa trên nền tảng ứng dụng Công nghệ Quản lý Oracle Cloud ERP;
- Đẩy mạnh phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu Mía của TTC Biên Hòa tại 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, thành công gia tăng năng suất và diện tích canh tác, nhờ vậy, tổng sản lượng Mía thu hoạch niên độ 2021-2022 dự kiến sẽ tăng lên hơn 40% so với niên độ trước;
- Với sự đồng lòng và quyết tâm cao, Ông cùng với Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu kinh doanh, đạt được mức LNST kỷ lục trong nhiều năm và tiếp tục duy trì sản lượng Đường trên 1 triệu tấn/vụ. Sản lượng Đường tiêu thụ trong NĐ 2020-2021 là 1,16 triệu tấn đường, tăng 10% so với niên độ 2019-2020; Doanh thu thuần đạt 14.925 tỷ đồng, tăng 16% so với NĐ 2019-2020, vượt 4% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 784 tỷ đồng, tăng 53% so với NĐ 2019-2020, vượt 18% so với kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế đạt đạt 650 tỷ đồng, tăng 79% so với cùng kỳ năm trước.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):
- Thành viên HĐQT CTCP Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công

Bà ĐOÀN VŨ UYÊN DUYÊN
Phó Tổng Giám đốc thường trực

Năm sinh: 1987

Thời điểm được bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc: Tháng 2/2020

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
929.425 cổ phần, chiếm 0,15%

Trình độ chuyên môn:
- Thạc sỹ Kinh doanh Quốc tế và Quản lý công nghệ - Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan
- Cử nhân Kinh tế và Kế toán - Đại học Greenwich, Anh

Quá trình công tác:
- 2020 - Nay: Phó TGĐ Thường trực CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2018 - 2020: Giám đốc Tài chính CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2018 - 2018: Trợ lý tài chính Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2017 - 2018: Đối tác Tài chính Kinh Doanh CTCP Giáo dục Thành Thành Công
- 2014 - 2017: Kiểm Soát Tài chính Công ty TNHH Hella Vietnam
- 2012 - 2014: Phân tích Tài chính CTCP Quản lý quỹ Thăng Long

Thành tựu nổi bật:
- Trong niên độ 2020-2021, trên cương vị Phó Tổng Giám đốc thường trực Bà đã thực hiện triển khai các hoạt động quan trọng trong việc xây dựng một hệ thống quản trị vững chãi từ hạ tầng công nghệ thông tin, quản trị nhân sự cùng cấu trúc tài chính khỏe mạnh trên nền tảng quản trị rủi ro, sẵn sàng cho lộ trình tham gia vào thị trường quốc tế của TTC Biên Hòa.

Một số thành tựu nổi bật của Bà trong niên độ 2020-20201 có thể kể đến như:
- Tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm giai đoạn 2021-2025 với định hướng phát triển các ngành nghề phù hợp chuỗi giá trị Ngành;
- Hoàn tất giải pháp và triển khai mô hình Dịch vụ Tài chính - Kế toán trên nền tảng IFRS cho toàn bộ 22 đơn vị tại 4 quốc gia ứng dụng vào hệ thống Oracle Fusion Cloud Go-live 1.7.2021
- Xây dựng và chuẩn hóa bộ tài liệu huy động vốn cũng như huy động thành công 3.000 tỷ đồng nguồn vốn dài hạn trong lộ trình tái cấu trúc nguồn vốn, đồng thời huy động thành công nguồn vốn ngắn hạn thông qua tăng hạn mức tín dụng hơn 1.200 tỷ đồng trong niên độ 2020-2021;
- Dẫn dắt và cải tiến các hoạt động quản trị nguồn nhân lực cũng như tham mưu xây dựng chính sách đội ngũ kế thừa với Tiểu ban Khen thưởng và Đãi ngộ; tham gia xây dựng hình ảnh và văn hóa Công ty qua đó đạt được giải thưởng quốc tế danh giá "HR Asia - Best Companies to Work for in Asia 2021 - Những nơi làm việc tốt châu Á 2021";
- Tham gia xây dựng và dẫn dắt dự án Chuyển đổi số - ERP Oracle Fusion Cloud theo định hướng chiến lược phát triển kinh doanh và cấu trúc quản trị công ty; phê duyệt các giải pháp thiết kế hệ thống, đồng bộ hóa giải pháp đảm bảo hoạt động trên nền tảng hệ thống kết nối, tích hợp toàn diện; tham gia sâu vào quá trình xây dựng các phân hệ quản trị và phân tích thông minh, đào tạo và sắp xếp nguồn lực đảm bảo thực thi cũng như hoàn chỉnh xây dựng quản trị sự thay đổi và quản trị rủi ro vận hành.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):
- Không

Ông HUỲNH VĂN PHÁP
Quyền Phó Tổng Giám đốc
(phụ trách Khối Kinh doanh)

Năm sinh: 1979

Thời điểm được bổ nhiệm
Quyền Phó Tổng Giám đốc: Tháng 6/2021

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
996.538 cổ phần, chiếm 0,16%

Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:
- 6/2021 - Nay: Quyền Phó TGĐ khối Kinh doanh CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2015 - 5/2021: Giám đốc Kinh doanh và Giám đốc khối Kinh doanh CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 09/2018 - 6/2020: Phó Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Xuất Nhập Khẩu Biên Hòa Và Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai
- 2010 - 2014: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Đặng Thành và CTCP Bao Bì Thành Thành Công
- 2004 - 2009: Phó phòng Kinh doanh CTCP Bánh kẹo Hải Hà CN phía Nam

Thành tựu nổi bật:
- Với gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kinh doanh Mía Đường và Thực phẩm, Ông Pháp đã có những đóng góp lớn trong việc xây dựng hệ thống Khách hàng, mở rộng mạng lưới phân phối, cũng như đẩy mạnh thương hiệu Đường Biên Hòa trên thị trường, từ đó góp phần đưa Công ty đạt được vị thế dẫn đầu ngành Đường nội địa và từng bước tham gia sâu rộng hơn trên thị trường Đường quốc tế. Trong niên độ 2020-2021, Ông đã triển khai hàng loạt chiến lược kinh doanh phù hợp với định hướng của Công ty và liên tiếp hoàn thành xuất sắc mục tiêu kinh doanh đề ra bất chấp nhiều khó khăn gặp phải từ yếu tố thị trường.

Một số thành tựu nổi bật của Ông trong niên độ 2020-20201 có thể kể đến như:
- Điều hành hiệu quả các hoạt động kinh doanh và thành công trong việc mở rộng mạng lưới Khách hàng với 352 Khách hàng mới, vượt 76% so với kế hoạch đề ra, gia tăng doanh số bán hàng, đặc biệt kênh xuất khẩu phát triển vượt bậc, đẩy mạnh thị phần quốc tế đồng thời kiểm soát nghiêm ngặt các chi phí kinh doanh;
- Tổ chức các chiến dịch truyền thông trên nhiều phương tiện truyền thông, tiếp tục thành công phủ sóng thương hiệu Đường Biên Hòa và triển khai các sự kiện quảng bá tạo được dấu ấn cho các sản phẩm mới như Nước Mía đóng lon Miáha và thương hiệu Đường Cô Ba;
- Thâm nhập thành công vào phân khúc đường không nhãn mác với bộ sản phẩm đường Cô Ba túi 1kg, 500gr và Cô Ba 12kg. Sản phẩm bước đầu nhận được sự đón nhận nồng nhiệt của khách hàng nhờ định vị chất lượng tốt, bảo đảm và thương hiệu thân thiện với Người tiêu dùng;
- Định hướng và phát triển hoạt động kinh doanh cơ giới bao gồm hoàn thiện cơ cấu tổ chức để vận hành theo quy định của pháp luật, mở rộng mạng lưới tư vấn và phân phối từ Nam ra Bắc, cung cấp thiết bị cho các dự án lớn.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác (trừ Công ty mẹ, Công ty con):
- Không

Ông NGUYỄN NGỌC VĂN QUÂN
Quyền Phó Tổng Giám đốc
(phụ trách Khối Cung ứng)

Năm sinh: 1982

Thời điểm được bổ nhiệm
Quyền Phó Tổng Giám đốc: Tháng 6/2021

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty:
0 cổ phần, chiếm 0%

Trình độ chuyên môn:
- Thạc sĩ Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp - Đại Học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:
- 6/2021 - Nay: Quyền Phó TGĐ Khối Cung ứng CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2019 - 6/2021: Giám đốc Cung ứng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
- 2018 - 2019: Trưởng phòng Vận hành Cung ứng Công ty INSEE Việt Nam
- 2011 - 2018: Trưởng Phòng Quản lý chuỗi Cung ứng Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam
- 2008 - 2010: Phó Giám đốc Cung ứng Công ty Golden Rice Việt Nam
- 2005 - 2007: Trưởng phòng Kế hoạch & Tối ưu hóa Công ty Coca Cola Việt Nam

Thành tựu nổi bật:
- Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Cung ứng, Ông Quân kì vọng sẽ hỗ trợ TTC Biên Hòa trong việc cải tiến và tiếp tục hoàn thiện chuỗi cung ứng khi tích hợp công nghệ vào mô hình hiện tại. Từ đó tối ưu hóa hoạt động quản lý và vận hành chuỗi cung ứng, tạo thành một chuỗi cung ứng toàn diện kết nối chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh liên quan, nâng cao giá trị sản phẩm và dịch vụ cho Khách hàng.

Một số thành tựu nổi bật của Ông từ khi gia nhập TTC Biên Hòa:
- Thống nhất mô hình Chuỗi cung ứng tích hợp phù hợp với định hướng chiến lược phát triển đa dạng từ giải pháp nông nghiệp đến định hướng hàng tiêu dùng nhanh của Công ty;
- Xây dựng các mô hình tự động hóa hoạt động kho vận, mô hình phân phối hàng hóa đa dạng và khối lượng lớn trải dài từ Thương mại điện tử đến Bán hàng đa kênh (Omni-Channel), ứng dụng các công nghệ vào hoạt động quản lý chuỗi cung ứng;
- Hoàn thiện chiến lược phát triển chuỗi cung ứng 5 năm, đáp ứng được mục tiêu chiến lược "Vươn cánh" của TTC Biên Hoà.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

MỤC TIÊU TRỞ THÀNH "DOANH NGHIỆP CUNG CẤP ĐƯỜNG VÀ GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VÀ KHU VỰC"

Với những nỗ lực không ngừng và tinh thần chủ động sáng tạo, đương đầu với thách thức, tập thể Ban lãnh đạo và CBNV TTC Biên Hòa đã cùng nhau hoàn thành Niên độ 2020-2021 với nhiều điểm nhấn đáng ghi nhận và thành quả đầy khả quan. Khép lại một niên độ đầy thử thách, TTC Biên Hòa thành công giữ vững vị thế dẫn đầu trong thị trường nội địa với thị phần 46% và sản lượng Đường tiêu thụ đạt trên 1,16 triệu tấn. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 14.925 tỷ đồng, tăng 16% tương đương tăng hơn 2.000 tỷ đồng so với NĐ trước và đạt 104% kế hoạch đặt ra.

NIÊN ĐỘ 2020-2021, ĐƯỜNG VẪN LÀ SẢN PHẨM CỐT LÕI MANG LẠI DOANH THU CHÍNH CHO CÔNG TY KHI GHI NHẬN **14.125** TỶ ĐỒNG
TĂNG 18% SO VỚI CÙNG KỲ, CHIẾM 95% DOANH THU THUẦN

TRONG ĐÓ, KÊNH XUẤT KHẨU TĂNG MẠNH **31%** SO VỚI NIÊN ĐỘ TRƯỚC

nhờ nắm bắt được cơ hội thị trường trong giai đoạn vừa qua. Xét về hoạt động xuất khẩu, với lợi thế là Doanh nghiệp dẫn đầu ngành Đường Việt Nam cả về số lượng các dòng sản phẩm Đường và công nghệ sản xuất hiện đại, TTC Biên Hòa có thế mạnh rất lớn trong việc tiếp cận các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm như Châu Âu, Mỹ, Singapore,… Hơn thế nữa, TTC Biên Hòa tiếp tục khai thác thị trường đường tiềm năng ở Trung Quốc với nhiều chủng loại sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đa dạng. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ của các Kênh bán hàng khác cũng ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ, cụ thể, kênh Tiêu dùng B2C tăng 14%, kênh Thương mại tăng 5%. Mục tiêu của TTC Biên Hòa là từng bước chuyển đổi các kênh bán hàng từ hướng truyền thống sang hướng dịch vụ, cung cấp các giải pháp năng lượng cho cơ thể với nhiều dòng sản phẩm mới, sản phẩm Đường công nghệ cao, cũng như quy cách đóng gói bao bì mới tiện lợi hơn nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu chuyên biệt của Khách hàng.

TTC Biên Hòa hiện cũng là Công ty sở hữu số lượng lớn và đa dạng nhất các dòng sản phẩm Đường tại Việt Nam với hơn 73 sản phẩm gồm 21 dòng Đường RE, 17 dòng Đường RS, 9 dòng Đường Vàng, 9 dòng Đường Phèn, 5 dòng Thực phẩm chức năng, 7 dòng Đường Organic và 5 dòng Đường Lỏng. Nhờ vậy, TTC Biên Hòa có thể phục vụ tối đa nhu cầu đa dạng và chuyên biệt của mọi nhóm Khách hàng, từ các kênh trọng điểm là Khách hàng doanh nghiệp B2B và Khách hàng tiêu dùng B2C, đến các kênh Xuất khẩu và Thương mại. Với chiến lược dài hạn là đa dạng hóa danh mục sản phẩm dựa trên khai thác tối ưu Chuỗi giá trị cây Mía, giảm thiểu rủi ro nguồn thu khi giá Đường thế giới có biến động, Công ty đã và đang khai thác 11 dòng sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường bao gồm 2 dòng nước uống Miaqua, bã Mía, mật rỉ, điện thương phẩm sinh khối, 2 dòng nước màu và 4 dòng phân bón. Trong niên độ vừa qua, Doanh thu bán Mật rỉ và Điện đóng góp lần lượt là 276 tỷ đồng và 189 tỷ đồng vào tổng Doanh thu của Công ty. Ngoài ra, trong niên độ vừa rồi công ty đã bổ sung thêm 3 dòng nước uống dinh dưỡng là nước Mía đóng lon Míaha vào danh mục các sản phẩm nước uống.

Cơ cấu Doanh thu theo loại hình Sản phẩm Niên độ 20-21

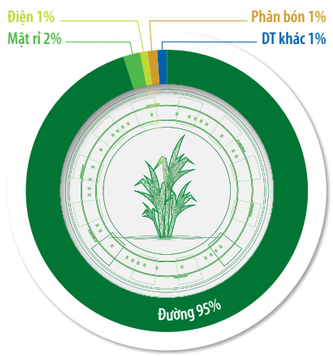

Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán NĐ 2020-2021, TTC Biên Hòa

Song song với việc mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, TTC Biên Hòa vẫn tiếp tục chú trọng vào hoạt động tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tối ưu hơn, thể hiện qua việc Nợ vay ngắn hạn ghi nhận giảm 13%, tương đương hơn 940 tỷ đồng và Vốn chủ sở hữu ghi nhận tăng 8%, tương đương >596 tỷ đồng.

NỢ VAY NGẮN HẠN GHI NHẬN GIẢM **13%** TƯƠNG ĐƯƠNG **>940** TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CỦA TTC BIÊN HÒA VƯỢT 18% KẾ HOẠCH ĐỀ RA VÀ TĂNG **53%** SO VỚI NIÊN ĐỘ TRƯỚC

ROA **3,4%**

ROE **8,2%**

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát ở những tháng cuối của Niên độ thì việc TTC Biên Hòa vẫn ghi nhận tăng trưởng tốt trong thị phần nội địa, tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, giữ vững diện tích vùng nguyên liệu, kiểm soát tốt chi phí và đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn thu là những thành quả rất đáng tự hào mà Công ty đã gặt hái được.

Không dừng lại ở đó, niên độ 2020-2021 vừa qua, lợi nhuận trước thuế của TTC Biên Hòa vượt 18% kế hoạch đề ra và tăng 53% so với niên độ trước, và tích cực hơn khi biên Lợi nhuận gộp của Công ty đã tăng từ 11% lên 15%. Tỷ trọng Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần vẫn được Công ty kiểm soát ở mức 3,6%, tương đương với NĐ trước. Việc nỗ lực kiểm soát chi phí bán hàng là tiền đề để Công ty có thể tăng tính cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khu vực, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19. Với kết quả kinh doanh khả quan như kể trên, các chỉ số lợi nhuận đã có mức cải thiện đáng kể so với cùng kỳ, ghi nhận ROA và ROE đạt lần lượt là 3,4% và 8,2%. Những thành quả đạt được đã cho thấy việc định hướng tái cấu trúc bộ máy tài chính và chiến lược phát triển thị phần cùng với gia tăng biên Lợi nhuận của Ban lãnh đạo đã phát huy tác dụng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (Tiếp theo)

TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 30/6/2021
tăng **14%** so với thời điểm đầu NĐ

20.471
TỶ ĐỒNG

trong đó chủ yếu đến từ Tài sản ngắn hạn, tăng 25%, đáng chú ý là từ các khoản Tiền mặt & tương đương tiền, tăng 82% và Đầu tư tài chính ngắn hạn, tăng 38%. Điều này khẳng định tiềm lực tài chính mạnh mẽ của doanh nghiệp đồng thời phản ánh đúng định hướng tái cấu trúc hệ thống tài chính mà Công ty đã đề ra với mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu và tận dụng tối đa các thế mạnh sẵn có của TTC Biên Hòa.

Hàng tồn kho tại 30/6/2021 ghi nhận mức tăng là 25%, tương đương tăng 630 tỷ đồng trong khi số ngày hàng tồn kho có xu hướng giảm, từ 85 ngày còn 82 ngày, cho thấy mức tăng hàng tồn kho trên là phù hợp với tình hình tăng trưởng doanh thu và quy mô hoạt động kinh doanh của TTC Biên Hòa.

Lưu chuyển tiền thuần Niên độ 2020-2021 đã ghi nhận những mức tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ, từ âm 5 tỷ đồng lên 824 tỷ đồng, ghi nhận Tiền và tương đương tiền cuối kỳ tăng 82% so với niên độ trước. Mức tăng này phần lớn đến từ sự đóng góp của Dòng tiền lưu chuyển thuần từ Hoạt động tài chính, nhờ vào việc phát hành các gói trái phiếu và các khoản vay trung dài hạn với mức lãi suất cạnh tranh với tổng trị giá hơn 3.000 tỷ đồng, thể hiện sự tin tưởng và đồng hành của các định chế tài chính vào năng lực và tầm nhìn dài hạn của Công ty. Thêm vào đó,

việc sở hữu lượng Tiền mặt lớn đóng vai trò trọng yếu trong việc giúp Công ty gia tăng sức mạnh tài chính, đảm bảo thanh khoản khi có những vấn đề chi trả phát sinh cũng như nắm bắt những cơ hội đầu tư nhờ vào khả năng thanh toán kịp thời và hiệu quả.

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	30/6/2020	30/6/2021
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	99	95
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-712	-432
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	608	1.161
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1.005	1.000
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.000	1.823

Nguồn: TTC Biên Hòa

Chỉ số khả năng thanh toán

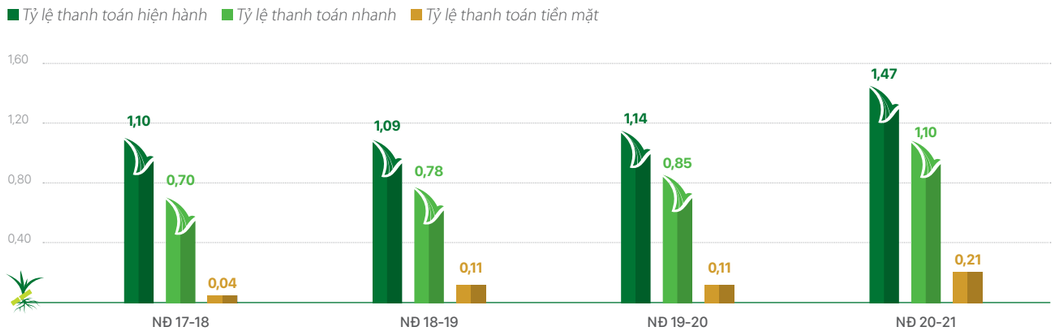

Nguồn: TTC Biên Hòa

Với giá trị tài sản ngắn hạn tăng hơn 2.500 tỷ so với cùng kỳ, các chỉ số về khả năng thanh toán nhờ đó cũng được cải thiện đáng kể, góp phần hạn chế rủi ro và đảm bảo nguồn vốn lưu động cho các nghiệp vụ kinh doanh sản xuất. Trong đó, hai chỉ số Thanh toán hiện hành và Thanh toán nhanh đều tăng so với cùng kỳ, đạt lần lượt xấp xỉ là 1,47 lần và 1,10 lần. Chỉ số Thanh toán tiền mặt cũng ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ, đạt 0,21 lần.

Chỉ số cơ cấu vốn

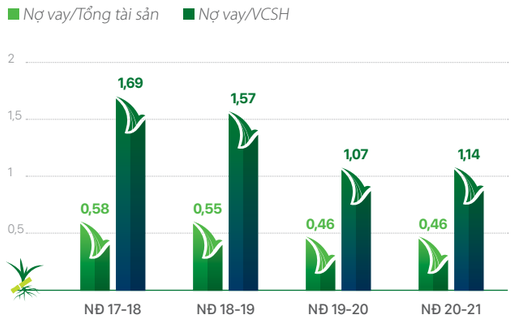

Cơ cấu nguồn vốn (%)

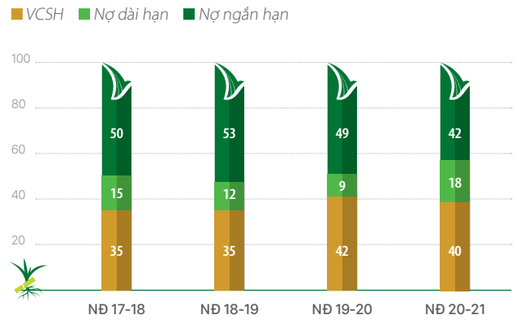

Nguồn: TTC Biên Hòa

Trong Niên độ 2020-2021, Công ty đã hoàn thành kế hoạch thực hiện tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng Nợ vay dài hạn, đáp ứng mục tiêu phát triển dài hạn mà Ban lãnh đạo đặt ra. Cụ thể, Nợ vay của Công ty ghi nhận tăng 14%, tương đương khoảng 1.181 tỷ đồng, đến từ việc Nợ vay ngắn hạn giảm 940 tỷ đồng và Nợ vay dài hạn tăng 2.121 tỷ đồng. Hệ số Nợ vay/VCSH đạt 1,14 lần, tăng nhẹ so với đầu NĐ và hệ số Nợ vay/Tổng tài sản đạt 0,46 lần, tương đương với đầu niên độ.

Những chuyển dịch rõ nét trong cơ cấu Nợ vay ngắn và dài hạn cho thấy Công ty đang theo đúng lộ trình hướng đến một cấu trúc tài chính bền vững, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và đem lại giá trị gia tăng vượt trội cho Chủ sở hữu. Theo đó, trong cuối quý II niên độ vừa qua, TTC Biên Hòa cũng đã chia sẻ các giá trị này với CBNV qua việc phát hành hơn 30 triệu cổ phiếu ESOP nhằm ghi nhận sự đóng góp không mệt mỏi của đội ngũ nhân sự nòng cốt của Công ty.

NHỮNG MỤC TIÊU CHÍNH CHO NIÊN ĐỘ 2021-2022

1. Nâng cao và hoàn thiện danh mục các sản phẩm cốt lõi, đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm giá trị gia tăng, phát triển các sản phẩm Sau Đường - Cạnh Đường nhằm tối ưu hóa chuỗi giá trị cây Mía.

2. Nắm bắt cơ hội và xu hướng thị trường, từ đó đẩy mạnh mở rộng thị phần trong nước và quốc tế:
   - **Kênh MNC - Công nghiệp lớn:** tập trung chăm sóc Khách hàng nội địa, đồng thời tìm giải pháp giành lại sản lượng đối với các khách hàng là doanh nghiệp đa quốc gia.
   - **Kênh SME - Tiểu thủ công nghiệp:** đẩy mạnh mở rộng thị phần, mở rộng mạng lưới khách hàng ra các khu vực, đặc biệt là khu vực miền Bắc, miền Tây.
   - **Kênh Trade - Thương mại:** mở rộng thị phần nội địa khu vực miền Bắc, tiếp tục duy trì vai trò dẫn dắt giá thị trường.
   - **Kênh xuất khẩu:** mở rộng thị trường xuất khẩu các quốc gia với nhiều sản phẩm ít cạnh tranh về giá, trong đó trọng tâm vẫn là thị trường Trung Quốc với các sản phẩm Đường Lỏng, Đường Mix.
   - **Kênh B2C - Tiêu dùng:** xây dựng mô hình hợp tác tạo giá trị cộng hưởng, đánh mạnh phân khúc Thực phẩm và Đồ uống (F&B).

3. Tập trung hóa chuỗi cung ứng nhằm sử dụng tài nguyên hiệu quả, vận dụng công nghệ để cải tiến dự báo nhu cầu, đáp ứng các thay đổi liên tục về thị trường, linh hoạt trong quản trị hàng tồn kho theo chiến thuật kinh doanh.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống ERP và tích hợp toàn diện hệ thống quản trị, ứng dụng phân tích thông minh, lưu trữ và an ninh kiến thức ngành theo định hướng điện toán đám mây.

5. Quản trị Tài chính theo triết lý phân bổ vốn hiệu quả, thực hiện kế hoạch huy động vốn, mua bán và sáp nhập (M&A), đầu tư vào các công ty đối tác chiến lược, quản lý danh mục đầu tư, xây dựng chính sách chi trả cổ tức, mua lại cổ phiếu,... nhằm tăng khả năng sinh lời cho Công ty và Cổ đông; đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

6. Phát triển lực lượng Nhân sự tinh nhuệ, cải thiện quản trị tri thức doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh và quản trị truyền thông với Nhà đầu tư /Chính phủ/Xã hội/Công chúng, ứng dụng Thẻ điểm Cân bằng (Balanced Scorecard) để đánh giá toàn diện trên các khía cạnh.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TTC BIÊN HÒA

2020-2021
Phát hành **30.417.595** CP ESOP
6.388 TỶ ĐỒNG

2019-2020
Phát hành **21.611.333** CP ưu đãi
6.084 TỶ ĐỒNG

2018-2019
Phát hành **29.721.879** CP mới trả cổ tức CP
5.867 TỶ ĐỒNG

2017-2018
Phát hành **303.831.938** CP hoán đổi CP BHS, tỷ lệ 1:1,02
5.570 TỶ ĐỒNG

2016-2017
Phát hành **58.427.235** CP thưởng, tạm ứng cổ tức NĐ 2015-2016
2.532 TỶ ĐỒNG

2015-2016
Phát hành **37.142.358** CP hoán đổi CP CTCP Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai: VĐL 1.856 tỷ đồng.

2013-2014
Phát hành **9.118.675** CP ESOP
1.948 TỶ ĐỒNG

Phát hành **6.574.200** CP ESOP
1.485 TỶ ĐỒNG

2009-2013
Niêm yết **44.824.172** CP tại HOSE
1.419 TỶ ĐỒNG

Niên độ 2020-2021 của TTC Biên Hòa khép lại cùng với nhiều chuyển biến đầy tích cực của thị trường vốn Việt Nam khi chỉ trong 6 tháng đầu năm 2021, Việt Nam đã trở thành quốc gia có thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh thứ 2 trên thế giới.

Tính đến ngày 30/6/2021, chỉ số VN-Index đạt 1.408,55 điểm, mức vốn hóa thị trường đạt 6.838 nghìn tỷ đồng, ghi nhận mức tăng lần lượt là 71% và 75% so với cùng kỳ năm ngoái khi dòng tiền chảy ồ ạt vào thị trường cổ phiếu, thanh khoản có những phiên cán mốc trên 1 tỷ USD/phiên. Bên cạnh đó, theo Bộ Tài chính, trong 2 quý đầu năm 2021, tổng mức huy động vốn thực tế trên thị trường chứng khoán Việt Nam ước đạt 176.745 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó: Huy động vốn qua phát hành cổ phiếu và cổ phần hóa ước đạt 26.857 tỷ đồng, tăng 197%; Huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng ước đạt 8.394 tỷ đồng, giảm 23%; Huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua đấu thầu trái phiếu chính phủ tăng 63% với giá trị đạt 141.493 tỷ đồng. Song song đó, tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm cũng đạt mức đầy ấn tượng, tăng 5,1% so với cuối năm 2020 và cao hơn gấp đôi so với mức tăng cùng kỳ năm ngoái, ghi nhận sự hồi phục và trỗi dậy mạnh mẽ của thị trường.

Diễn biến chung của thị trường vốn Việt Nam có tác động không nhỏ đối với công tác huy động vốn của TTC Biên Hòa trong niên độ 2020-2021. Đặc biệt, ngành Mía Đường Việt Nam cũng đã trải qua một niên độ với nhiều sự thay đổi, đơn cử là quyết định của Bộ Công Thương về việc áp thuế phòng vệ thương mại lên Đường có xuất xứ từ vương quốc Thái Lan. Cụ thể, theo Quyết định 1578/QĐ-BCT ban hành bởi Bộ Công thương, kể từ ngày 16/6/2021, một danh sách các sản phẩm Đường Mía xuất xứ từ Thái Lan sẽ chịu mức thuế chống bán phá giá là 42,99% và mức thuế chống trợ cấp là 4,65%. Quyết sách mang tính trọng yếu này mở ra nhiều cơ hội đồng thời cũng không ít thách thức cho ngành Mía Đường Việt Nam nói chung và chiến lược kinh doanh của TTC Biên Hòa nói riêng. Cụ thể, dưới tác động của thuế phòng vệ thương mại, chi phí nhập Đường từ Thái Lan tăng cao, gây ít nhiều ảnh hưởng lên giá nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất Đường từ Đường thô. Tuy nhiên, ở một diễn biến khác, giá Đường trong nước đã có sự hồi phục mạnh mẽ, so với trước kia khi phải chịu áp lực cạnh tranh khốc liệt từ Đường Thái nhập chính ngạch và Đường nhập lậu. Trước diễn biến đó, với tầm nhìn của TTC Biên Hòa, đây là cơ hội để gia tăng vị thế cạnh tranh tại thị trường nội địa bằng việc chủ động khai thác vùng nguyên liệu sẵn có trải dài khắp Đông Dương, cũng như tiếp tục cân đối nguồn Đường thô nhập khẩu thông qua Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd, nhà kinh doanh Đường thuộc sở hữu của Công ty có trụ sở tại Singapore. Để nắm bắt được cơ hội trên và hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra, hoạt động nguồn vốn đóng vai trò then chốt. Hiểu được điều này, trong niên độ vừa qua, TTC Biên Hòa đã tiếp tục đa dạng hóa các kênh huy động nguồn vốn, thực hiện hợp tác chiến lược với các ngân hàng, các Nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu, và hướng đến một cấu trúc tài chính mạnh mẽ và bền vững.

TỶ TRỌNG NỢ VAY NGẮN HẠN TRÊN TỔNG NỢ GIẢM
19%
ĐẠT 6.050 TỶ ĐỒNG

Theo lộ trình tái cơ cấu nợ vay để tối ưu hóa nguồn vốn, niên độ 2020-2021 đạt được nhiều kết quả khả quan. Trong đó, tỷ trọng nợ vay trên tổng nợ đã giảm từ 81% xuống còn 78% và có sự dịch chuyển trong cơ cấu tỷ trọng nợ vay ngắn hạn và dài hạn, phù hợp với định hướng trong lộ trình tối ưu hóa nguồn vốn của Công ty. Cụ thể, so với cuối niên độ 2019-2020, tỷ trọng nợ vay dài hạn trên tổng nợ tăng từ 13% lên 28%, đạt 3.342 tỷ trong khi tỷ trọng nợ vay ngắn hạn trên tổng nợ giảm từ 68% còn 49%, đạt 6.050 tỷ. Các chỉ số thanh toán cũng được cải thiện đáng kể, góp phần hạn chế rủi ro và đảm bảo nguồn vốn lưu động dồi dào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ số Thanh toán hiện hành và chỉ số Thanh toán nhanh đều tăng so với cùng kỳ, đạt lần lượt là 1,47 lần và 1,10 lần, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ trong ngắn hạn của Công ty.

CHIA SẺ THÀNH QUẢ CÙNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN GẮN KẾT BỀN LÂU CÙNG NHÀ ĐẦU TƯ

Ban lãnh đạo Công ty luôn tin rằng đội ngũ CBNV là nguồn lực quý giá của mỗi doanh nghiệp và việc có một chính sách khen thưởng, đãi ngộ phù hợp, kịp thời là nhân tố trọng yếu để phát triển bền vững.

Với mục tiêu không ngừng khích lệ tinh thần cống hiến và gắn bó với Công ty của CBNV, TTC Biên Hòa trong cuối quý II của niên độ vừa qua đã phát hành hơn 30 triệu cổ phiếu ESOP với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Vốn điều lệ của SBT sau khi hoàn tất đợt phát hành trên tăng từ hơn 6.083 tỷ đồng lên xấp xỉ 6.388 tỷ đồng.

Đối với thị trường vốn quốc tế, trong tháng cuối kết thúc niên độ 2020-2021, Nhà đầu tư tổ chức CAPE YEOLLIM CORETREND GLOBAL FUND 1 đã thể hiện mong muốn được chuyển đổi toàn bộ số trái phiếu trị giá 172 tỷ đồng thành gần 12 triệu cổ phiếu phổ thông, hiện Công ty đã chuẩn bị các thủ tục cần thiết, dự kiến việc chuyển đổi sẽ hoàn thành trong niên độ 2021-2022. Quyết định này được đưa ra sau một năm TTC Biên Hòa phát hành trái phiếu chuyển đổi cho quỹ đầu tư Hàn Quốc dưới hình thức phát hành riêng lẻ, thể hiện sự kỳ vọng và đánh giá cao của các Nhà đầu tư về tiềm năng phát triển dài hạn của Công ty cũng như tầm nhìn và năng lực quản lý của Ban lãnh đạo.

TẬN DỤNG NGUỒN VỐN VAY TRUNG DÀI HẠN ĐỂ MANG LẠI HIỆU QUẢ VƯỢT TRỘI CHO CHỦ SỞ HỮU

TTC Biên Hòa đã có một năm với hoạt động huy động vốn đầy ấn tượng khi huy động thành công 3.000 tỷ thông qua các thương vụ lớn hợp tác với các tổ chức tài chính có tên tuổi của Việt Nam và quốc tế. Cụ thể, Công ty đã chào bán thành công 2.300 tỷ đồng trái phiếu và nhận hơn 700 tỷ thông qua các khoản vay trung dài hạn.

HUY ĐỘNG THÀNH CÔNG
(Tỷ đồng)
3.000
THÔNG QUA CÁC THƯƠNG VỤ LỚN HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH CÓ TÊN TUỔI CỦA VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

Nổi bật có thể kể đến như, trong Quý II, TTC Biên Hòa đã ký hợp tác với Techcom Securities (TCBS) để phát hành gói trái phiếu ra công chúng với trị giá 700 tỷ, tín chấp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, kỳ hạn 3 năm, việc phát hành tín chấp ra công chúng thành công trong thời điểm hiện tại đã thể hiện niềm tin vững chắc của các Nhà đầu tư vào chất lượng tín dụng cao của TTC Biên Hòa. Tiếp nối thành công đó, trong quý IV, SBT đã tiếp tục ký kết hợp tác với Techcombank và Techcom Securities phát hành thành công gói trái phiếu riêng lẻ 1.200 tỷ, kỳ hạn 3 năm. Việc phát hành thành công 2 gói trái phiếu tổng giá trị 1.900 tỷ đánh dấu cho việc mở ra 1 giai đoạn hợp tác chiến lược toàn diện và lâu dài giữa 2 bên. Cùng với đó là khoản trái phiếu riêng lẻ 400 tỷ được mua bởi Vietinbank; và các khoản vay trung dài hạn cũng đã được Công ty huy động với mức lãi suất cạnh tranh có tổng trị giá 700 tỷ đồng từ các ngân hàng nước ngoài có chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh gồm ngân hàng Woori, ngân hàng Keb Hana và ngân hàng Daegu.

Toàn bộ số tiền huy động được Công ty sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng phạm vi thị trường. Có thể nói, trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam cũng như trên thế giới đã gây gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, việc TTC Biên Hòa huy động thành công hơn 3.000 tỷ đồng đã thể hiện niềm tin vững chắc của các Nhà đầu tư vào năng lực cũng như triển vọng vượt trội của Công ty.

SỬ DỤNG DÒNG TIỀN HIỆU QUẢ, CHỌN LỌC VÀ ĐẦU TƯ TẬP TRUNG VÀO DANH MỤC TIỀM NĂNG

Tiếp nối triết lý đầu tư từ các niên độ trước, trong niên độ 2020-2021 TTC Biên Hòa tiếp tục định hướng đầu tư vào các lĩnh vực xanh, thân thiện với môi trường, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao và lợi nhuận ổn định trong dài hạn. Trong niên độ vừa qua, TTC Biên Hòa đã tăng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Điện Gia Lai (GEG), một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, sở hữu một danh mục các dự án điện mặt trời, điện gió, và thủy điện trải dài khắp các tỉnh miền Nam. Ban lãnh đạo TTC Biên Hòa tin rằng chiến lược đầu tập trung vào các danh mục thuộc lĩnh vực chuyên môn kết hợp với một khuôn khổ quản lý rủi ro chặt chẽ sẽ là nền tảng để doanh nghiệp phát triển bền vững theo thời gian.

TIẾP TỤC CỦNG CỐ VÀ ĐẨY MẠNH HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Trước những cơ hội rộng mở đối với thị trường đường nội địa kể từ sau quyết định điều tra chống bán phá giá và thuế phòng vệ thương mại có hiệu lực, để tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp đầu ngành cũng như nắm bắt và tận dụng tối đa cơ hội, TTC Biên Hòa đã có sự chuẩn bị kịp thời hàng loạt các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh lõi.

Đến nay, TTC Biên Hòa luôn là đối tác uy tín, có điểm xếp hạng tín dụng cao và thu hút các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Trong niên độ 2020-2021, Công ty đã duy trì cũng như mở rộng mối quan hệ tín dụng với hơn 30 tổ chức tín dụng và định chế tài chính trong và ngoài nước như Maybank, Shinhanbank, BPCE,... Không dừng lại ở đó, TTC Biên Hòa tiếp tục định hướng thắt chặt mối quan hệ và hợp tác toàn diện với các ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam và ngân hàng nước ngoài, các định chế tài chính tên tuổi ở Châu Âu (DEG) nhằm đem lại nguồn lực cộng hưởng to lớn hơn để từ đó tạo nền tảng cơ sở vốn vững chãi, cấu trúc tài chính vững mạnh để tiếp tục phát triển trong tương lai.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

TÌNH HÌNH CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA SBT

Tại 30/6/2021, TTC Biên Hòa có 3 Cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần, chiếm 52,9% VĐL bao gồm 1 tổ chức và 2 cá nhân:

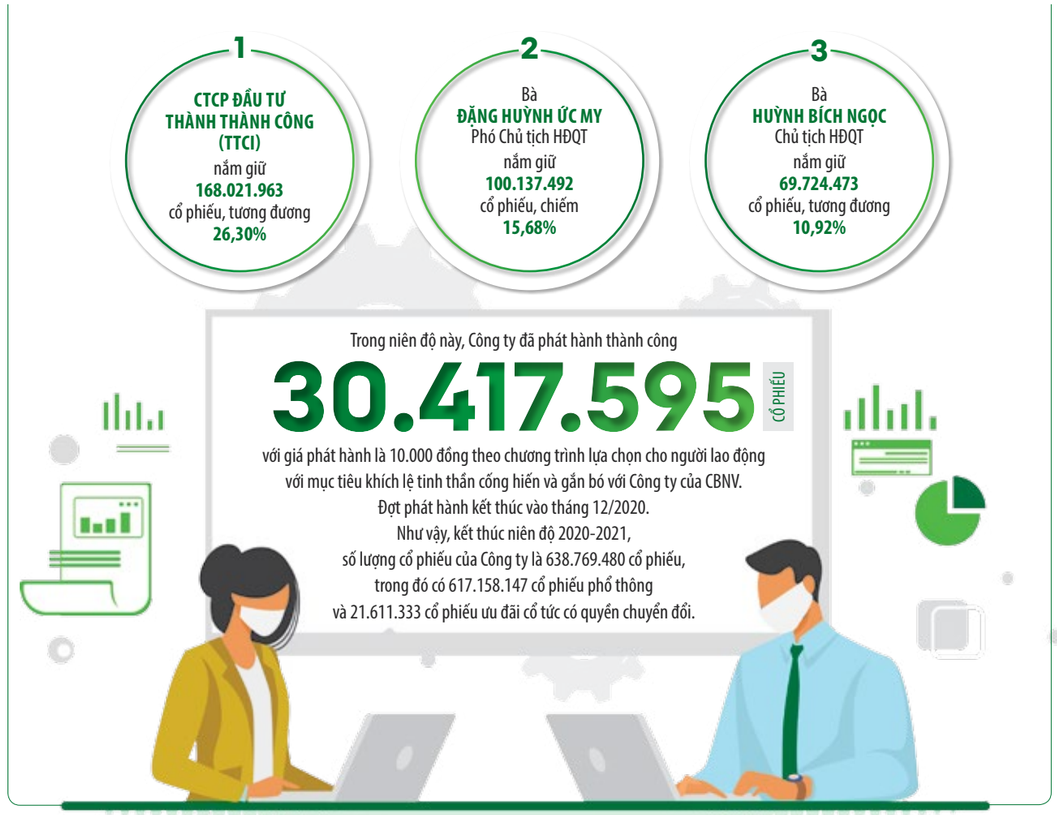

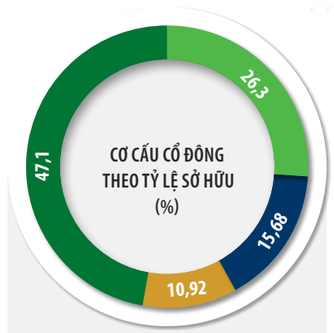

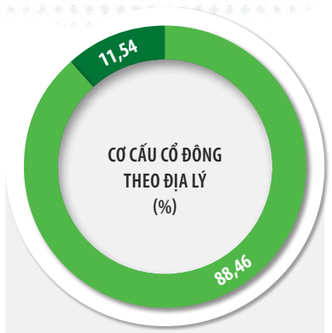

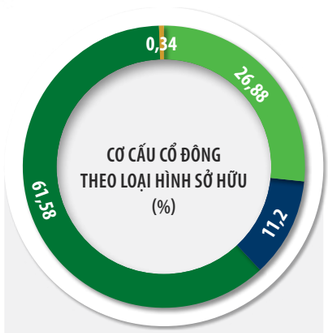

Cơ cấu Cổ đông SBT tại ngày 30/6/2021

STT	Cơ cấu Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng Cổ đông	
				Cá nhân	Tổ chức
I	**Cổ đông lớn sở hữu từ 5% Vốn cổ phần**	**337.883.928**	**52,9%**	**2**	**1**
1	Trong nước	337.883.928	52,9%	2	1
2	Nước ngoài	-	-	-	-
II	**Cổ đông sở hữu từ 1% - 5% Vốn cổ phần**	**84.435.892**	**13,22%**	**4**	**3**
1	Trong nước	33.320.116	5,22%	4	-
2	Nước ngoài	51.115.776	8%	-	3
III	**Cổ đông sở hữu dưới 1% Vốn cổ phần**	**216.449.660**	**33,88%**	**20.090**	**135**
1	Trong nước	193.849.484	30,34%	19.784	89
2	Nước ngoài	22.600.176	3,54%	306	46
	TỔNG CỘNG	**638.769.480**	**100%**	**20.096**	**139**

Trong niên độ qua, Công ty cũng ghi nhận sự thay đổi về sở hữu cổ phiếu SBT của Người nội bộ và Người có liên quan. Thống kê tình hình biến động được nêu chi tiết tại bảng dưới.

Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu SBT từ 1/7/2020 - 30/6/2021

STT	Người thực hiện giao dịch	Vị trí	Cổ phiếu sở hữu 1/7/2020 (*)		Cổ phiếu sở hữu 30/6/2021(**)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
NGƯỜI NỘI BỘ							
1	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT	67.551.864	11,10%	69.724.473	10,92%	Mua cổ phiếu ESOP
2	Ông Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	3.740.597	0,61%	4.313.163	0,68%	Mua cổ phiếu ESOP
3	Bà Đặng Huỳnh Ức My	Phó Chủ tịch HĐQT	98.394.826	16,17%	100.137.492	15,68%	Mua cổ phiếu ESOP
4	Ông Henry Chung	Thành viên HĐQT độc lập	397.632	0,07%	970.198	0,15%	Mua cổ phiếu ESOP
5	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	1.000.000	0,16%	1.572.000	0,25%	Mua cổ phiếu ESOP
6	Bà Võ Thúy Anh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%	100.000	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP
7	Ông Nguyễn Thanh Ngữ	TGĐ	4.372.241	0,72%	4.847.118	0,76%	Mua cổ phiếu ESOP
8	Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó TGĐ Thường trực	500.000	0,08%	929.425	0,15%	Mua cổ phiếu ESOP
9	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	0	0%	429.425	0,07%	Mua cổ phiếu ESOP
10	Ông Lê Phát Tín	Kế toán trưởng	38.743	0,006%	358.928	0,06%	Mua cổ phiếu ESOP
11	Ông Đinh Vũ Quốc Huy	Thư ký Công ty	0	0%	320.185	0,05%	Mua cổ phiếu ESOP
12	Ông Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà máy TTCS	163.316	0,03%	316.796	0,05%	Mua cổ phiếu ESOP
13	Ông Tăng Kim Tây	Giám đốc Chi nhánh	0	0%	25.000	0,004%	Mua cổ phiếu ESOP
14	Ông Trương Văn Toại	Giám đốc Chi nhánh	0	0%	45.100	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP
15	Ông Đặng Huỳnh Thái Sơn	Chủ tịch Công ty con	0	0%	100.000	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ							
16	Ông Nguyễn Hữu Đạt	Chồng Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Giám đốc Tài chính	0	0%	60.000	0,01%	Đăng ký mua
17	Ông Võ Hồng Phúc	Anh vợ Ông Lê Phát Tín - Kế toán trưởng	0	0%	45.454	0,01%	Đăng ký mua
	TỔNG CỘNG		**176.159.219**	**28,96%**	**184.294.757**	**28,85%**	

Nguồn: TTC Biên Hòa

THÔNG TIN CỔ PHIẾU (TIẾP THEO)

Giao dịch của Cổ đông lớn từ 1/7/2020-30/6/2021

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ phiếu sở hữu 1/7/2020 (*)		Cổ phiếu sở hữu 30/6/2021(**)		Lý do tăng, giảm	Tình trạng
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Bà Huỳnh Bích Ngọc	67.551.864	11,10%	69.724.473	10,92%	Mua cổ phiếu ESOP	Cổ đông lớn
2	Bà Đặng Huỳnh Ức My	98.394.826	16,17%	100.137.492	15,68%	Mua cổ phiếu ESOP	Cổ đông lớn
	TỔNG CỘNG	**165.946.690**	**27,27%**	**169.861.965**	**26,60%**		

(*) Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm 1/7/2020: 608.351.885 cổ phiếu
(**) Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm 30/6/2021: 638.769.480 cổ phiếu

Nguồn: TTC Biên Hòa

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM SÔI ĐỘNG TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Thị trường chứng khoán trong những tháng cuối năm 2020 và đầu năm 2021 vẫn chứng tỏ sức hút vượt bậc khi trở thành một trong những kênh đầu tư hấp dẫn nhất tại Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM TĂNG MẠNH

THỨ **2** THẾ GIỚI

MỨC VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG ĐẠT
(nghìn tỷ đồng)

6.838

TĂNG 29,2% SO VỚI CUỐI NĂM 2020, TƯƠNG ĐƯƠNG **108,7%** GDP

Trong 6 tháng đầu năm 2021, nhờ chỉ số liên tiếp lập đỉnh cao mới, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành thị trường tăng mạnh thứ 2 trên thế giới. Tính đến ngày 30/6/2021, chỉ số VN-Index đạt 1.408,55 điểm, tăng 27,6% so với cuối năm 2020. Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu tiếp tục bùng nổ, cán mốc trên 1 tỷ USD/phiên nhờ dòng tiền của các Nhà đầu tư trong nước dẫn dắt thị trường. Số lượng tài khoản Nhà đầu tư trong nước mở mới đạt mức cao kỷ lục khi chỉ trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng số lượng tài khoản Nhà đầu tư trong nước mở mới đạt 619.911 tài khoản chứng khoán, tăng 58% so với cả năm 2020.

Cùng với sự bật tăng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Tính đến ngày 30/6/2021, mức vốn hóa thị trường đạt 6.838 nghìn tỷ đồng, tăng 29,2% so với cuối năm 2020, tương đương 108,7% GDP. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm, tổng mức huy động vốn thực tế trên thị trường chứng khoán ước đạt 176.745 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước, trong đó huy động vốn qua phát hành cổ phiếu và cổ phần hóa ước đạt 26.857 tỷ đồng, tăng 197%; huy động vốn qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng ước đạt 8.394 tỷ đồng, giảm 23%; huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua đấu thầu trái phiếu chính phủ tăng 63% với giá trị đạt 141.493 tỷ đồng.

Thị trường chứng khoán năm 2021 được dự báo sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các yếu tố như:

1. Nền kinh tế Việt Nam năm 2021 được đánh giá là có cơ hội phục hồi cao hơn so với nhiều nước khác nhờ công tác quản lý, kiểm soát tốt đại dịch Covid-19;
2. Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại song phương, đa phương sẽ giúp nền kinh tế đất nước phục hồi nhanh;
3. Việt Nam cũng có nhiều khả năng hưởng lợi từ sự dịch chuyển hiện nay của các chuỗi cung ứng sang những quốc gia có chi phí sản xuất thấp.

Bên cạnh đó, nội tại thị trường chứng khoán trong nước năm 2021 sẽ có nhiều thay đổi tích cực về chất; yếu tố nội tại của doanh nghiệp niêm yết cũng tương đối tốt.

SBT ĐỂ LẠI DẤU ẤN TRÊN THỊ TRƯỜNG NHỜ YẾU TỐ NỘI TẠI VỮNG VÀNG, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trước bối cảnh nhiều cổ phiếu mới nổi gia nhập thị trường cùng khẩu vị Nhà đầu tư thay đổi liên tục, cổ phiếu SBT vẫn luôn được giới đầu tư đánh giá là một cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và uy tín trên thị trường. Cụ thể, SBT tiếp tục giữ vững vị trí là công ty Mía Đường duy nhất có tên trong Rổ chỉ số VNSI20 - Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững cao nhất thị trường chứng khoán.

Theo đó, SBT phải thỏa toàn bộ các điều kiện khắt khe trong khâu sàng lọc như:

1. Thuộc 20 doanh nghiệp trong số 100 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất trên thị trường (đáp ứng các yêu cầu về tư cách cổ phiếu, thanh khoản, tỷ lệ tự do chuyển nhượng và vốn hóa);
2. Không thuộc các ngành nghề thuộc danh sách không mang tính bền vững theo Quy tắc xây dựng, và
3. Quản lý bộ chỉ số HOSE-Index và có kết quả đánh giá PTBV cao nhất (đánh giá sâu trên 3 trụ cột là môi trường, xã hội và quản trị).

Theo thống kê của HOSE, dòng vốn đầu tư cho các Doanh nghiệp Phát triển bền vững trong khuôn khổ Các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm (Principle of Responsible Investment - PRI) đã lên đến hơn

62.000

TỶ USD

Theo đó, việc SBT thuộc rổ VNSI20 không chỉ thể hiện SBT là một mã cổ phiếu "xanh", minh bạch và bền vững mà còn là một cơ hội tốt để SBT có thể tiếp cận những dòng vốn đầu tư dễ dàng hơn, đặc biệt là các dòng vốn ngoại.

Bên cạnh đó, Công ty hiện cũng đang thỏa mãn nhiều tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng kinh doanh, khối lượng giao dịch,… và được nhiều quỹ ETFs và Chỉ số (Index) lớn trong và ngoài nước lựa chọn trong các đợt cơ cấu danh mục hoặc giải ngân mới. Tính tới 30/6/2021, cổ phiếu SBT đang thuộc danh mục của hơn 7 Rổ chỉ số ETFs và 7 chỉ số Index uy tín trong nước, ngoài nước với tổng sở hữu là hơn 18 triệu cổ phiếu. Nổi bật là Vaneck Vectors Vietnam ETF với hơn 7 triệu cổ phiếu, The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited với gần 4 triệu cổ phiếu, Fubon FTSE Vietnam ETF- Quỹ ETF Đài Loan mới gia nhập thị trường Việt Nam, nắm giữ gần 4 triệu cổ phiếu.

Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tăng ổn định giai đoạn 1/7/2020 - 30/6/2021

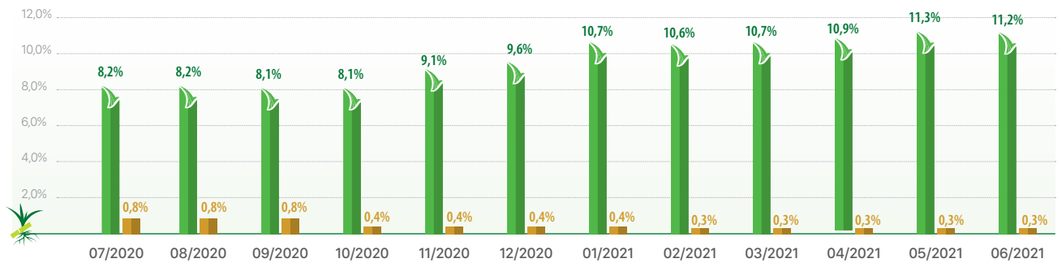

Nguồn: TTC Biên Hòa

DIỄN BIẾN GIÁ VÀ THANH KHOẢN CỔ PHIẾU SBT TRONG NIÊN ĐỘ 2020-2021

Tại ngày 30/6/2021

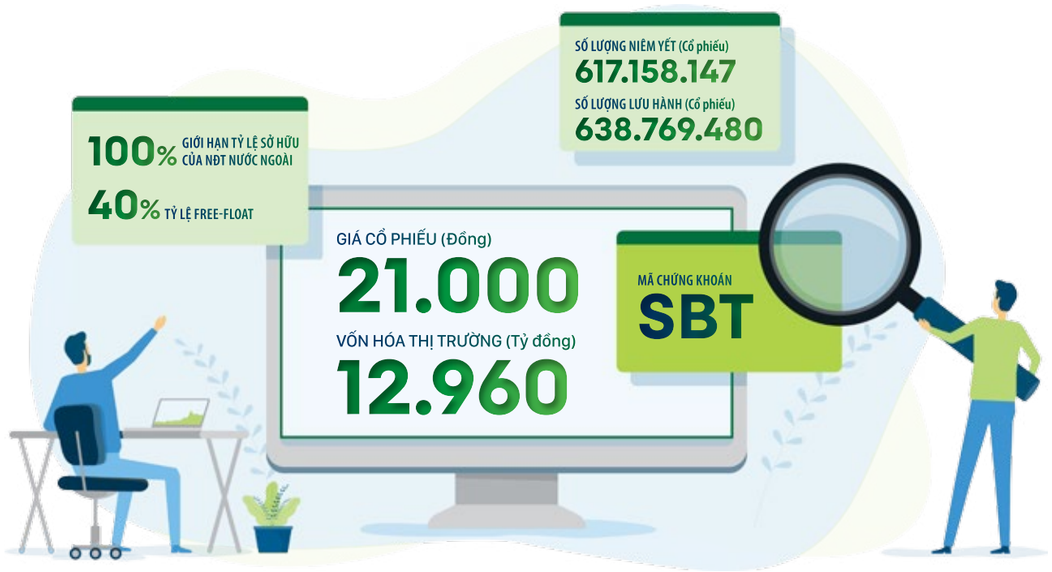

Thống kê giao dịch cổ phiếu SBT 1/7/2020 - 30/6/2021

Thông tin chính	1 tháng gần nhất	3 tháng	6 tháng	12 tháng
Khối lượng giao dịch bình quân mỗi ngày (Cổ phiếu)	4.446.059	3.762.195	4.178.797	4.093.818
Tổng giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày (Tỷ đồng)	96,3	79,6	90,6	76,8
Giá cổ phiếu				
• Giá cao nhất (VNĐ)	22.800	22.900	25.000	25.000
• Giá thấp nhất (VNĐ)	19.600	19.050	16.800	13.200
• Giá đóng cửa bình quân (VNĐ)	21.289	20.952	21.518	18.582

> NIÊN ĐỘ VỪA QUA LÀ MỘT NĂM GIAO DỊCH KHÁ THÀNH CÔNG CỦA CỔ PHIẾU SBT KHI XÉT CHUNG CẢ NĂM, GIÁ CỔ PHIẾU ĐÃ TĂNG 52% TỪ 13.850 ĐỒNG VÀO 1/7/2020 LÊN ĐẾN **21.000** ĐỒNG/CỔ PHIẾU VÀO 30/6/2021

Các thông tin hỗ trợ giá cổ phiếu có thể kể đến như hoạt động kinh doanh ấn tượng của Công ty trong bối cảnh khó khăn, các chính sách áp dụng biện pháp chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm Đường Mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan giúp bảo hộ ngành Đường Việt Nam trước sức ép cạnh tranh không công bằng từ Đường nhập khẩu, điểm sáng về kinh tế vĩ mô của Việt Nam, sự sôi động của thị trường chứng khoán Việt Nam, cũng như yếu tố tích cực từ ngành Đường thế giới,…

Bức tranh giao dịch của cổ phiếu SBT thể hiện sự phân hóa rõ ràng qua từng thời điểm và nhịp chuyển động của thị trường. Cổ phiếu giao dịch khá ổn định từ tháng 7/2020 đến cuối tháng 10/2020, duy trì quanh mức giá 14.000 - 15.500 đồng/cổ phiếu. Sau đó, cổ phiếu bất ngờ bật tăng mạnh mẽ trong 3 tháng tiếp theo, có những phiên đạt đỉnh 25.000 đồng/cổ phiếu, tăng 81% so với đầu niên độ với thanh khoản lớn hơn 9 triệu cổ phiếu. Nguyên nhân được giải thích là do sức hút chung của thị trường chứng khoán cũng như tin tích cực từ ngành Đường xuất hiện tại giai đoạn này. Tiếp theo đó, cổ phiếu dao động quanh tâm giá tầm 19.500 - 22.000 đồng/cổ phiếu và duy trì mức thanh khoản khá khoảng 3-4 triệu cổ phiếu/phiên, cách xa thanh khoản các cổ phiếu Mía đường khác niêm yết và đăng ký giao dịch.

Thanh khoản của SBT và một số Doanh nghiệp cùng Ngành giai đoạn 1/7/2020 - 30/6/2021

STT	Công ty	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Khối lượng giao dịch trung bình *(cổ phiếu)*	Giá trị giao dịch trung bình *(tỷ đồng)*
1	CTCP Thành Thành Công Biên Hòa	SBT	HSX	4.093.818	76,81
2	CTCP Đường Quảng Ngãi	QNS	UPCOM	542.630	20,21
3	CTCP Mía Đường Lam Sơn	LSS	HSX	473.689	5,14
4	CTCP Mía Đường Sơn La	SLS	HNX	19.666	1,81
5	CTCP Đường Kon Tum	KTS	HNX	7.060	0,12

Nguồn: Vietstock, TTC Biên Hòa tổng hợp

Đảm bảo chính sách cổ tức cho Cổ đông, Nhà đầu tư

Liên tục các năm kể từ khi niêm yết vào 2008, TTC Biên Hòa luôn thực hiện đúng cam kết về chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông và Nhà đầu tư bằng cả 2 hình thức là tiền mặt và cổ phiếu. Ngày 13/9/2021 vừa qua, SBT đã công bố phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 5% cho NĐ 2019-2020 với hơn 314 triệu cổ phiếu tương đương 314 tỷ đồng và thời gian thực hiện chi trả dự kiến là quý IV/2021, qua đó tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ cổ tức với Cổ đông.

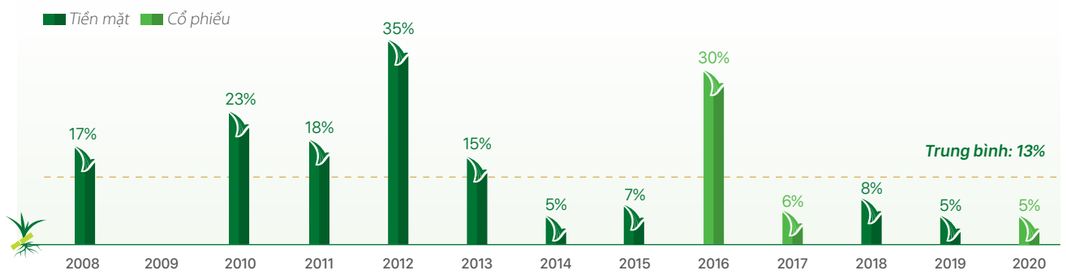

Nguồn: TTC Biên Hòa tổng hợp

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1

DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NƯỚC MÍA ĐÓNG LON MÍAHA

Với xu hướng hiện nay, phần đông người tiêu dùng ưu tiên chọn lựa những sản phẩm làm từ nguyên liệu hữu cơ và có nguồn gốc từ thiên nhiên, ngoài việc cung cấp năng lượng cho cơ thể còn phải đảm bảo an toàn cho sức khỏe và bổ sung dinh dưỡng lâu dài. Nhận thấy điều này, TTC Biên Hòa đã tận dụng lợi thế của một doanh nghiệp có hơn 50 năm kinh nghiệm trong ngành Mía Đường để nghiên cứu và tung ra thị trường sản phẩm nước Mía đóng lon Míaha - Vẹn nguyên dinh dưỡng tốt lành từ thiên nhiên, đây cũng là dòng nước Mía đóng lon đầu tiên tại Việt Nam được sản xuất với dây chuyền công nghệ tân tiến nhằm tiệt trùng hoàn toàn nước Mía ép tươi, cho phép "đóng gói" trọn vẹn 100% tinh túy từ tự nhiên.

Kế hoạch đầu tư và phát triển dòng sản phẩm nước Mía đóng lon Míaha của TTC Biên Hòa có tính chiến lược và lâu dài.
Dự án được thực hiện qua 02 giai đoạn:

GIAI ĐOẠN 1

Tổng mức đầu tư: 12 tỷ đồng

Mục tiêu thực hiện dự án: Sản xuất và cung cấp 20.000.000 lon nước Mía ra thị trường mỗi năm

Mô tả dự án:

Dây chuyền được lắp đặt tại Nhà máy TTCS, là một trong những nhà máy sản xuất Đường lớn nhất Việt Nam hiện nay với công suất ép 1.000 tấn Đường/ngày. Quy trình sản xuất nước Mía được "thanh trùng" nhằm bảo quản toàn vẹn chất lượng nước Mía cũng như kéo dài thời gian sử dụng. Công nghệ trích ly và chế biến nước Mía được TTC Biên Hòa lựa chọn theo công nghệ truyền thống mục đích để đảm bảo được tiêu chí nguồn gốc nước Mía thiên nhiên. Mía nguyên liệu được sử dụng là Mía hữu cơ, không biến đổi gen, Mía sau khi về đến nhà máy, trước khi đưa vào máy ép để trích ly (ép) sẽ được cạo vỏ, sau đó được đưa vào thiết bị rửa làm sạch và đưa qua thiết bị chần bằng hơi nước để khử khuẩn. Đặc biệt, ở công đoạn trích ly nước Mía, áp dụng theo kinh nghiệm trích ly nước Mía trong công nghệ sản xuất Mía Đường nhằm đạt hiệu suất trích ly cao nhất và nước Mía vẫn đảm bảo về màu sắc và hương vị thơm ngon nguyên bản. Sau một thời gian ngắn tung ra thị trường, dòng sản phẩm nước Mía Míaha đã được thị trường đón nhận, đây là tín hiệu lạc quan và là động lực để TTC Biên Hòa triển khai thực hiện giai đoạn 2.

Tiến độ thực hiện: Dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ tháng 04/2021.

GIAI ĐOẠN 2

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.771 tỷ đồng

Mục tiêu thực hiện dự án: Tăng quy mô sản lượng dự kiến lên 36 triệu lít/năm vào quý 4/2022 và tiếp tục lên 72 triệu lít/năm vào quý 1/2025

Mô tả dự án:

Trên cơ sở kết quả thực hiện của giai đoạn 1, dây chuyền sản xuất nước Mía ở giai đoạn 2 sẽ được chọn để lắp đặt tại một số nhà máy sản xuất Đường đang hoạt động của TTC Biên Hòa, và được đầu tư với quy mô lớn hơn về công suất sản xuất. Sản lượng nước Mía giai đoạn 2 cũng sẽ được sản xuất lớn hơn gấp nhiều lần với dây chuyền sản xuất công nghệ chế biến hiện đại hơn so với giai đoạn 1. Cụ thể, thiết bị của công đoạn chế biến, chiết rót, thanh trùng và đóng gói được Công ty lựa chọn công nghệ của Châu Âu. Đặc biệt, công nghệ này có thể xác định được nguy cơ rủi ro từ khâu chế biến đến công đoạn cuối của dây chuyền sản xuất, cho nên Công ty lựa chọn phương thức vận hành tự động hoàn toàn để kiểm soát và vận hành toàn bộ dây chuyền sản xuất.

Tiến độ thực hiện: Dự kiến đưa vào hoạt động từ tháng quý 4/2022.

Dự án trồng chuối của TTC Biên Hòa tại nông trường Thành Long 1

2

DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO DISTRIBUTION CENTER (DC) TẠI HẢI PHÒNG

Tổng mức đầu tư: 158,8 tỷ đồng

Mục tiêu thực hiện dự án:

- Chủ động về kho bãi cho các kênh phân phối tại miền Bắc;
- Tiết giảm chi phí thuê kho và vận chuyển hàng hóa;
- Hạn chế các yếu tố thời tiết gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm;
- Rút ngắn thời gian giao hàng cho khu vực miền Bắc.

Mô tả dự án:

Với hiện trạng và nhu cầu hiện tại cùng kế hoạch phát triển trong 5 năm tới thì nhu cầu về kho lưu trữ tại Miền Bắc là nhu cầu cần thiết và cấp bách. Việc đầu tư kho DC tại Hải Phòng được thực hiện:

- Làm điểm tập kết, lưu trữ hàng hóa chính;
- Làm trung tâm điều phối cung cấp các dịch vụ về Logistics của TTC Biên Hòa tại khu vực Miền Bắc cho các đối tác có nhu cầu;
- Làm trung tâm gia tăng giá trị thông qua các hoạt động tái đóng gói từ bao có tải trọng lớn từ 50 kg qua các loại bao tải trọng có kích cỡ nhỏ (5-10 kg), nhằm mục đích tiếp cận đa dạng các kênh khách hàng bán lẻ;
- Làm kho bãi phục vụ cho kênh phân phối Khách hành doanh nghiệp - B2B và Khách hàng FMCG.

Tiến độ thực hiện: Dự kiến hoàn thành và đưa vào hoạt động từ quý 3/2023.

3

DỰ ÁN HỢP TÁC ĐẦU TƯ VỚI DOLE ASIA HOLDING PTE. LTD (DOLE) TRỒNG CHUỐI NAM MỸ

*Ông **Richard Toman** - Chủ tịch của Asia Fresh Division thuộc Dole Asia Holding PTE. LTD., (thứ 2 từ trái sang) đón tiếp bà **Huỳnh Bích Ngọc** - Chủ tịch HĐQT TTC Sugar (thứ 5 từ phải sang) và Lãnh đạo cấp cao tại trụ sở của Dole tại Philippines*

Tổng mức đầu tư dự kiến: 59,3 tỷ đồng

Mục tiêu thực hiện dự án: Cung cấp sản lượng chuối gần 8.500 tấn chuối ra thị trường mỗi năm

Mô tả dự án:

- TTC Biên Hòa và Dole ký kết hợp đồng hợp tác mua bán bao tiêu và chuyển giao kỹ thuật cho dự án trồng chuối Nam Mỹ tại nông trường Thành Long 1 trên diện tích 156 ha;
- Sự hợp tác với Dole - một trong những công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu nông sản tươi chất lượng cao, sẽ hỗ trợ TTC Biên Hòa về vấn đề kinh nghiệm trong giai đoạn đầu thực hiện dự án. Cụ thể, như việc thiết kế quy hoạch đồng ruộng, quy trình canh tác, giống nuôi cấy mô và hệ thống nhà sơ chế, kho lạnh bảo quản theo tiêu chuẩn của Dole Asia Holding PTE. LTD;
- Dự án trồng chuối Nam Mỹ thành công là bước đệm để Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển thêm các dự án cây ăn trái nhằm đa dạng hóa chuỗi nông nghiệp của TTC Biên Hòa bên cạnh các sản phẩm chính từ Mía Đường.

Tiến độ thực hiện: Dự án đã được đưa vào vận hành, lô chuối đầu tiên đã được xuất khẩu từ tháng 02/2021.

Công đoạn thu hoạch và làm sạch, đóng gói chuối tại nông trường Thành Long 1

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Trong niên độ qua, bên cạnh việc đầu tư phát triển các dự án mới, TTC Biên Hòa thường xuyên cập nhật và đầu tư cải tiến công nghệ cho các dự án hiện hữu vì Công ty hiểu rằng công nghệ hiện đại đóng một vai trò rất quan trọng, giúp Công ty bắt kịp đà tăng trưởng và xu thế hiện tại. Nhìn lại quá trình thực hiện các chương trình cải tiến công nghệ trong niên độ 2020-2021 của TTC Biên Hòa để thấy được những hiệu quả thiết thực của việc đầu tư này mang lại.

1 HỆ THỐNG TIẾP NHẬN ĐƯỜNG THÔ TẠI NHÀ MÁY BIÊN HÒA - NINH HÒA

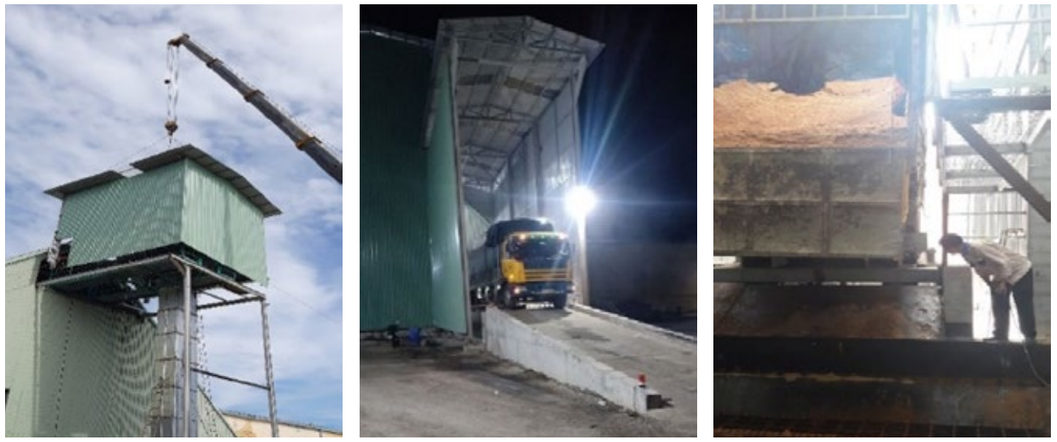

Hệ thống tiếp nhận Đường thô tại Nhà máy Biên Hòa - Ninh Hòa

Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo công suất nhập Đường thô vào kho chứa Đường thô với công suất 2.000 tấn/ngày;
- Giảm chi phí nhân sự cho việc tiếp nhận Đường vào kho chứa Đường thô;
- Không sử dụng xe cơ giới cho mục đích tiếp nhận Đường thô.

Chi phí thực hiện:
~2,8 TỶ ĐỒNG

Tiến độ triển khai:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 10/2020.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Tiết kiệm chi phí bốc xếp bằng thủ công;
- Tiết kiệm chi phí dầu DO cho xe cơ giới bốc dỡ Đường thô;
- Khai thác tối đa sức chứa của kho Đường thô, tiết kiệm được chi phí thuê kho bãi bên ngoài;
- Chủ động nguồn Đường thô cho sản xuất;
- Rút ngắn thời gian vận chuyển Đường thô từ bến cảng về đến nhà máy;
- Đáp ứng tiến độ vận chuyển Đường từ bến cảng (khả năng tiếp nhận Đường thô từ bến cảng có trọng lượng > 25.000 tấn trong thời gian yêu cầu);
- Tăng thời gian sản xuất luyện Đường ngoài vụ, tăng khả năng khai thác hết năng lực thiết bị tối đa tại nhà máy.

2 ĐẦU TƯ MÁY NGHIỀN GỖ THÀNH MÙN CƯA LÀM NHIÊN LIỆU ĐỐT LÒ PHÁT ĐIỆN NGOÀI VỤ TẠI NHÀ MÁY BIÊN HÒA - NINH HÒA

Máy nghiền gỗ thành mùn cưa tại Nhà máy Biên Hòa - Ninh Hòa

Chi phí thực hiện:
~1,7 TỶ ĐỒNG

Mục tiêu đầu tư:

- Gia tăng hiệu quả khai thác thiết bị;
- Tăng thêm doanh thu khi phát điện lên lưới quốc gia;
- Tăng năng lực cạnh tranh của ngành Đường;
- Giảm phát thải nhà kính.

Tiến độ triển khai:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2020.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Tăng doanh thu bán điện khi tăng sản lượng điện hòa lưới điện quốc gia;
- Chủ động được nguồn nhiên liệu đốt không phụ thuộc quá nhiều vào lượng nhiên liệu từ bã Mía dư;
- Đa dạng hóa nguồn nhiên liệu đốt làm tăng hiệu suất hoạt động của lò hơi;
- Giảm phát thải nhà kính thông qua việc chuyển dịch từ mô hình đơn nhiên liệu sang các giải pháp đa nhiên liệu;
- Kéo dài thời gian luyện Đường ngoài vụ, tạo việc làm cho CBNV nhà máy.

3 CẢI TIẾN BÀN ĐIỀU KHIỂN LÒ HƠI, TUA BIN TẠI NHÀ MÁY TTC - ATTAPEU

Bàn điều khiển lò hơi, tua bin tại Nhà máy TTC - Attapeu

Mục tiêu đầu tư:

Đơn giản hóa công tác vận hành lò hơi, tua bin.

Chi phí thực hiện:
~485 TRIỆU ĐỒNG

Tiến độ triển khai:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 11/2020.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Đơn giản các thông số vận hành chính của lò hơi, giúp người vận hành dễ quan sát;
- Giúp dễ dàng hỗ trợ qua lại giữa người vận hành chính và người vận hành là người nước ngoài (ví dụ người Quốc tịch Lào);
- Phối hợp được giữa người vận hành lò hơi và vận hành máy phát;
- Có thể tối ưu hóa, tiết kiệm chi phí nhân sự.

4 CẢI TẠO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐƯỜNG LỎNG TỪ ĐƯỜNG HẠT TẠI NHÀ MÁY BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Dây chuyền sản xuất Đường lỏng tại Nhà máy Biên Hòa - Đồng Nai

Mục tiêu đầu tư: Hạn chế sản phẩm không phù hợp, ổn định chất lượng Đường thành phẩm.

Chi phí thực hiện: ~434 TRIỆU ĐỒNG

Tiến độ triển khai: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 2/2021.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Giảm phát sinh tạp chất kim loại trong quá trình sản xuất;
- Nâng cao khả năng phát hiện và loại trừ các tạp chất kim loại ra khỏi sản phẩm;
- Loại bỏ các tạp chất ra khỏi quá trình sản xuất để có thành phẩm đạt yêu cầu.

5 SẢN XUẤT ĐƯỜNG NƯỚC MÀU TẠI NHÀ MÁY BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Sản phẩm nước màu Bếp Xưa

Sản phẩm Đường Đen Nữ Hoàng

Mục tiêu đầu tư: Ổn định nguồn nguyên liệu giúp đa dạng hóa sản phẩm.

Chi phí thực hiện: ~246 TRIỆU ĐỒNG

Tiến độ triển khai: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 1/2021.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

Tạo ra nguyên liệu Đường nước màu để duy trì sản xuất 02 dòng sản phẩm nước màu Bếp Xưa và Đường Đen Nữ Hoàng nhằm đa dạng hóa sản phẩm Công ty.

6 HỆ THỐNG TIẾP NHẬN VÔI BAO BIGBAG TẠI NHÀ MÁY BIÊN HÒA - NINH HÒA

Hệ thống tiếp nhận vôi bao Bigbag tại Nhà máy Biên Hòa - Ninh Hòa

Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo ổn định và duy trì hoạt động cho dây chuyền sản xuất Đường tinh luyện;
- Giảm thiểu tiêu hao vật tư vôi;
- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Chi phí thực hiện: ~183,5 TRIỆU ĐỒNG

Tiến độ triển khai:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2020.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Giảm thiểu tiêu hao vật tư vôi do tiếp xúc với môi trường không khí bên ngoài làm giảm chất lượng vôi;
- Kiểm soát được lượng vôi vào dây chuyền ổn định;
- Đảm bảo an toàn lao động do bụi vôi ít phát tán ra môi trường bên ngoài;
- Giảm chi phí nhân công bốc xếp vôi từ xe xuống;
- Khai thác tối đa năng suất của nhân viên vận hành tại khu vực.

7 CẢI TIẾN HỆ THỐNG PHỐI TRỘN MẬT TẠI NHÀ MÁY TTC - ATTAPEU

Hình hệ thống phối trộn mật và thành phẩm

Mục tiêu đầu tư:

- Điều chỉnh độ màu Đường thành phẩm theo nhu cầu Khách hàng.

Chi phí thực hiện: 85 TRIỆU ĐỒNG

Tiến độ triển khai:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 11/2020.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Chủ động trong công tác sản xuất và điều độ sản xuất;
- Đáp ứng được nhu cầu Khách hàng về Đường màu cao từ 1000 - 2500 IU trong vụ 2020-2021.

8 CẢI TẠO THIẾT BỊ CÂN ĐÓNG BAO 50KG TẠI NHÀ MÁY BIÊN HÒA - NINH HÒA

Thiết bị cân đóng bao 50kg phục vụ cho đơn hàng Đường Mix

Mục tiêu đầu tư:

Phục vụ cho đơn hàng Đường mix xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu của Khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hiệu suất công việc.

Chi phí thực hiện: ~80 TRIỆU ĐỒNG

Tiến độ triển khai:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 6/2021.

Hiệu quả dự án và tác động đến hoạt động kinh doanh:

- Đa dạng hóa sản phẩm, kéo dài thời gian sản xuất Đường ngoài vụ;
- Tạo việc làm cho lao động ngoài vụ sản xuất;
- Dự án đã đáp ứng yêu cầu của đơn hàng đầu tiên là khách hàng Trung Quốc, thành công đơn hàng này sẽ là cơ hội để SBT có thể mở rộng quy mô sản xuất, tiếp tục đáp ứng những nhu cầu lớn hơn tiếp theo.

MÔ HÌNH VẬN HÀNH TIÊN PHONG LỘ TRÌNH SỐ HÓA CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP MẠNH MẼ

SỰ PHÁT TRIỂN THẦN TỐC CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI VIỆT NAM

Ngành công nghệ thông tin tại Việt Nam đã có những bước phát triển nhảy vọt trong vòng 5 năm trở lại đây với sự bùng nổ của các công ty khởi nghiệp, định hướng đúng đắn cũng như chính sách hỗ trợ lớn của Chính phủ, điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tích cực đổi mới, thích nghi trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra nhanh chóng. Với các lợi thế cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, Việt Nam trong giai đoạn 2021-2023 dự kiến sẽ là trọng điểm phát triển nền kinh tế Kỹ thuật số của Đông Nam Á và tổng giá trị giao dịch (Gross Merchandise Value) sẽ đạt khoảng 52 tỷ đô la Mỹ vào năm 2023 với đà tăng trưởng trung bình 29%/năm.

TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TẠI VIỆT NAM, VỚI CÁC LỢI THẾ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN DỰ KIẾN ĐẠT KHOẢNG

52

TỶ USD VÀO NĂM 2023

Trong thời gian qua, để có thể đón nhận các cơ hội mà cuộc cách mạng này mang lại, hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam đều đang trong giai đoạn chuyển đổi số hoặc đang bước đầu đề ra chiến lược và giải pháp phù hợp cho quá trình số hóa nhằm cải thiện mô hình hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp và tập trung chuyển đổi số các kênh phân phối, đặc biệt là định hướng trở thành công ty dẫn đầu trong lĩnh vực digital - first (chuyển ưu tiên từ kênh truyền thống sang các kênh kỹ thuật số) và mobile - first (thiết kế sản phẩm ưu tiên cho thiết bị di động).

TTC BIÊN HÒA HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU ĐI ĐẦU TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM

> Không nằm ngoài xu hướng toàn cầu, việc phát triển Nông nghiệp thông minh là ưu tiên hàng đầu cho quá trình Chuyển đổi số của TTC Biên Hòa, lấy công nghệ làm đòn bẩy để nâng cao giá trị của hoạt động Kinh doanh Nông nghiệp (Agribusiness), gia tăng năng suất và chất lượng của vụ mùa, cải thiện cuộc sống và điều kiện sinh hoạt của Nông dân, đóng góp cho cộng đồng ở địa phương, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

MÔ HÌNH VẬN HÀNH TIÊN PHONG - LỘ TRÌNH SỐ HÓA CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP MẠNH MẼ (TIẾP THEO)

Lộ trình chuyển đổi số của TTC Biên Hòa lấy 4 công nghệ sau làm nền tảng chính:

Điện toán đám mây (Cloud Computing): làm nền tảng cho hệ thống lõi quản trị Doanh Nghiệp ERP, các hệ thống vận hành số được tích hợp toàn phần vào ERP thông qua hệ thống tích hợp cloud, tạo thành Hệ sinh thái (Ecosystem) hoàn chỉnh xuyên suốt chuỗi giá trị.

Dữ liệu lớn (Big Data): dữ liệu tập trung từ các nền tảng ứng dụng số trong kinh doanh, mạng xã hội, cho đến tự động thu thập thông tin từ các hệ thống Ecosystem, các thiết bị trong hệ sinh thái vạn vật kết nối (Internet of Things) hình thành cấu trúc Dữ liệu đa chiều, đa dạng, mang tính chính xác với thời gian thực hoặc gần như thời gian thực.

Trí tuệ nhân tạo (AI): Áp dụng các công cụ thông minh giúp quản lý các hệ thống dữ liệu phức tạp và trích xuất giá trị từ dữ liệu mới, việc sử dụng AI mang lại hữu ích cao nhất cho việc ra quyết định phức tạp dựa vào hệ thống Big Data với lượng lớn dữ liệu mà trong nhiều công cụ phân tích dữ liệu truyền thống có thể tốn thời gian và công sức để tìm ra các giải pháp, thúc đẩy sự phát triển bùng nổ trong hoạt động kinh doanh.

Tự động hóa các thiết bị trong hệ sinh thái vạn vật kết nối (IoT automation): các thiết bị Internet of Things (IoT) sẽ là công cụ hữu hiệu tạo ra dữ liệu mạnh mẽ với số lượng đưa vào sử dụng ngày càng tăng và phổ biến. Tương tự trí tuệ nhân tạo (AI) và các giải pháp học máy (ML), IoT đang được tích hợp cho tất cả các loại hoạt động vận hành đến dịch vụ... và trọng tâm công nghệ Thiết bị IoT vẫn là "dữ liệu".

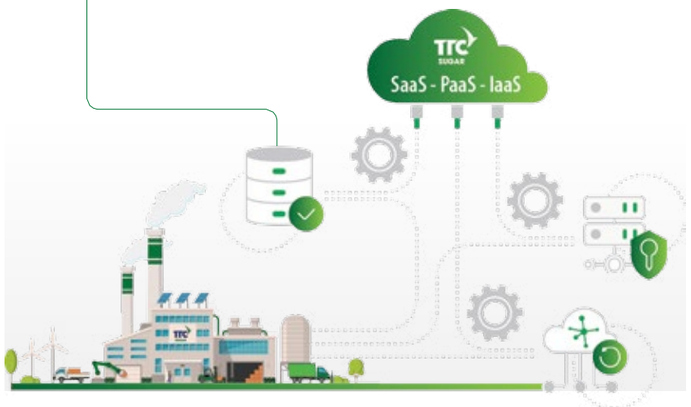

TTC Biên Hòa đã thành công bước đầu trong việc triển khai Hệ sinh thái số dựa trên mô hình dịch vụ Ứng dụng Đám mây (SaaS), dịch vụ Dữ liệu Đám mây (PaaS) và dịch vụ Hạ tầng Đám mây (IaaS) tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia nhằm cung cấp quy trình quản trị vận hành xuyên suốt (End-to-end process) cho 22 đơn vị kinh doanh trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh Đường, sản xuất điện, phân bón, máy móc thiết bị, hàng hóa và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Việc ứng dụng quy trình xuyên suốt trong hệ thống doanh nghiệp đã gia tăng tốc độ xử lý và cải thiện quy trình làm việc, từ đó giúp Công ty dễ dàng thích nghi và linh hoạt trước các thay đổi trong yêu cầu hoạt động, nhu cầu của Khách hàng và biến động của thị trường.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tiến hành chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chủ (Master) và xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) quản lý tập trung dữ liệu giao dịch (Transaction Data) trong cả hệ thống Ecosystem nhằm hợp nhất dòng dữ liệu từ Core ERP - NonCore -iOT (lõi ERP - Các phần mềm hỗ trợ vận hành - iOT), trích xuất dữ liệu tự động và trực tiếp từ hệ thống kho dữ liệu vào Data Warehouse (kho dữ liệu) và sử dụng trong phân tích, báo cáo, đánh giá các xu hướng kinh doanh, hỗ trợ trong việc đưa ra quyết định hoạt động nhanh và chính xác hơn. Các giải pháp công nghệ như PBCS (Kế hoạch ngân sách), FCCS (Báo cáo tài chính kế toán hợp nhất), OTBI (Báo cáo thông minh cho hoạt động vận hành doanh nghiệp), OAC (Báo cáo quản trị doanh nghiệp) đã và đang được ứng dụng và hỗ trợ cho việc quản lý hệ thống báo cáo, hoạch định, lập ngân sách, dự báo, thiết lập báo cáo tài chính hợp nhất theo tiêu chuẩn quốc tế.

LỘ TRÌNH SỐ HÓA 5 NĂM ĐẾN NIÊN ĐỘ 2024-2025 CỦA TTC BIÊN HÒA

Sau khởi đầu đầy hứa hẹn của công cuộc chuyển đổi số khi triển khai thành công nền tảng lõi **ORACLE CLOUD ERP** dưới sự định hướng của Ban Lãnh đạo, TTC Biên Hòa tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm bằng việc tiếp tục phát triển và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin nhằm gia tăng hiệu suất hoạt động, tối ưu bộ máy vận hành, nâng cao lợi thế cạnh tranh, vươn tới mục tiêu trở thành **"Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương"** và vươn tầm quốc tế.

Các hoạt động trọng tâm trong thời gian tới:

1. Hoàn thiện việc chuyển đổi dữ liệu sang lưu trữ dữ liệu lớn trên nền tảng đám mây (Big Data on cloud), nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Máy học (Machine Learning) trong phân tích dữ liệu và đẩy mạnh khai thác lĩnh vực thương mại điện tử. Cụ thể, trong việc xây dựng mô hình đa kênh cung cấp trải nghiệm tích hợp và liền mạch cho Khách hàng (Omni-Channel Customer Experience).

2. Dữ liệu của Người tiêu dùng cuối cùng đóng vai trò vô cùng quan trọng (Customer Data Platform - CDP), hiểu được điều này, TTC Biên Hòa đã và đang phát triển kế hoạch dài hạn cho việc xây dựng một cơ sở dữ liệu Khách hàng, nghiên cứu công cụ Trí tuệ Doanh nghiệp (Business Intelligence) và Phân tích Kinh Doanh (Business Analytics) nhằm cải thiện khả năng xử lý dữ liệu, hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh, tận dụng mô hình đa kênh để thu hút Khách hàng, tối ưu hóa doanh thu và tỷ lệ chuyển đổi, tinh giảm chi phí và gia tăng lợi nhuận.

3. Phát triển phần mềm doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo và vạn vật kết nối (Internet of Things) nhằm đẩy mạnh thu thập dữ liệu từ các hoạt động kinh doanh trong thời gian thực để cung cấp góc nhìn toàn diện hơn, hỗ trợ cho việc đưa ra chiến lược và mở rộng quy mô hoạt động, giúp Công ty đạt mục tiêu "Nhà máy và mô hình Nông nghiệp thông minh".

4. Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quản lý chuỗi cung ứng, từ đó giúp nâng cao năng lực của chuỗi cung ứng, gia tăng tính hiệu quả của quyết định quản trị và tính mạch lạc trong quá trình gia công, hỗ trợ xây dựng hệ thống tự động ứng biến linh hoạt trước các thay đổi của thị trường, cải thiện công tác hoạch định và năng lực dịch vụ hậu cần.

5. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các ứng dụng di động kết nối Người nông dân - Doanh nghiệp - Người tiêu dùng, đồng thời hướng tới đổi mới hoạt động canh tác dựa trên nền tảng công nghệ nhằm cải thiện, nâng cao năng suất của hoạt động Nông nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững và hạn chế tác động tiêu cực tới môi trường. Cụ thể, TTC Biên Hòa sử dụng máy bay không người lái để thu thập dữ liệu hình ảnh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích và đưa ra dự báo, sử dụng vệ tinh giám sát ruộng đất và cảnh báo các trường hợp khẩn cấp, quản lý độ màu mỡ và dịch bệnh, theo dõi thời tiết, phát hiện dịch bệnh cây trồng, quản lý hệ thống tưới tiêu tự động...

6. Đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực Công nghệ Thông tin thông qua việc liên kết, hợp tác với các Trường Đại học để đào tạo kỹ năng cho các thị trường ngách như Trí tuệ nhân tạo, Khoa học dữ liệu nhằm phát triển ứng viên tiềm năng trong tương lai.

7. Xây dựng quy trình an ninh thông tin phù hợp với mô hình quản lý, cải thiện bảo mật của hạ tầng công nghệ và gia tăng khả năng phòng vệ trước tấn công công nghệ, ổn định vận hành các hệ thống Công nghệ thông tin.

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ CHUỖI CUNG ỨNG

CHUỖI CUNG ỨNG CỦA TTC BIÊN HÒA

Là một trong những doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ Nông nghiệp hàng đầu Việt Nam, TTC Biên Hòa mang sứ mệnh **"Cung cấp Đường và giải pháp năng lượng từ cây Mía, xây dựng chuỗi công nghệ sản xuất hiện đại và hệ thống phân phối bền vững"** với dây chuyền khép kín, bắt đầu từ vùng nguyên liệu, đến khâu sản xuất và cuối cùng là đóng gói thành phẩm chuyển đến Người tiêu dùng thông qua chuỗi cung ứng linh hoạt, đa dạng, mạng lưới rộng khắp.

Bên cạnh việc sản xuất Đường từ Mía, TTC Biên Hòa cũng kết hợp luyện thêm Đường thô ngoài vụ để phục vụ cho việc mở rộng nguồn cung ứng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế. Hiện tại, TTC Biên Hòa là một trong số ít doanh nghiệp Việt Nam sở hữu 4 Nhà máy có khả năng sản xuất Đường thô nguyên liệu, vì vậy Công ty có thể tự tin kết nối với mạng lưới nguồn cung ứng Đường thô đa dạng từ các quốc gia Mía Đường lớn nhất thế giới như Thái Lan, Brazil, Úc... Đồng thời, Công ty cũng đang sở hữu nguồn cung ứng các sản phẩm Đường thương mại từ các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, luôn đáp ứng nhu cầu của Khách hàng tại nhiều phân khúc thị trường.

SƠ ĐỒ CHUỖI CUNG ỨNG KHÉP KÍN TẠI TTC BIÊN HOÀ

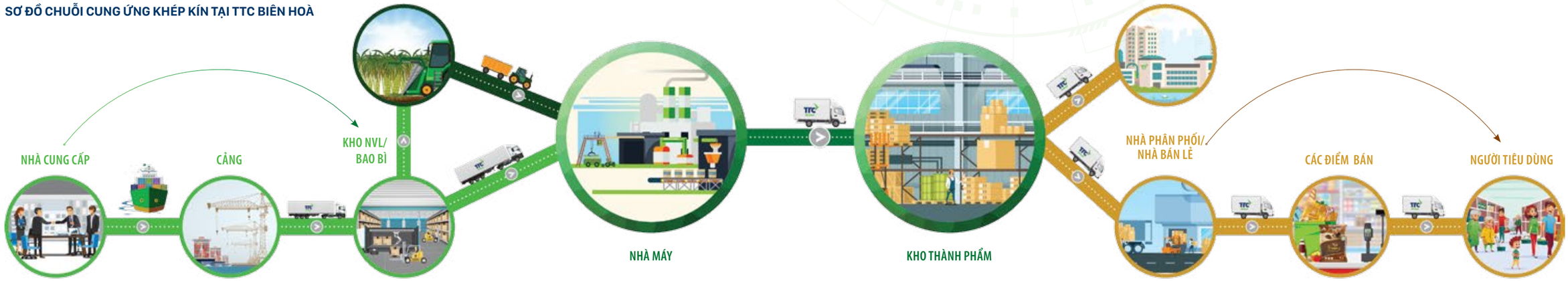

CHUỖI CUNG ỨNG ĐẦU VÀO	CHUỖI CUNG ỨNG MÍA NGUYÊN LIỆU	CHUỖI CUNG ỨNG SẢN XUẤT	CHUỖI CUNG ỨNG PHÂN PHỐI
MỤC TIÊU CHỦ ĐẠO			
• Quản lý chi phí mua hàng (không bao gồm Mía); • Tối ưu hóa vòng xoay hàng tồn kho ; • Quản lý giao dịch thương mại quốc tế.	• Tối ưu chi phí quản lý hoạt động canh tác nông nghiệp; • Tối ưu thời gian khi thu hoạch tới lúc ép Mía; • Giảm thiểu chi phí vận chuyển Mía thô.	• Giảm hao phí; • Giảm thiểu chi phí sản xuất; • Tối ưu năng suất chuyển đổi (Yield); • Tối ưu OEE.	• Cải thiện tỷ lệ giao hàng đúng thời hạn; • Giảm thiểu chi phí kho vận và hậu cần.

TỐI ƯU HÓA NGUỒN CUNG VÀ NHU CẦU | QUẢN LÝ MÔ HÌNH CHUỖI CUNG ỨNG TÍCH HỢP | TỐI ƯU HÓA DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Nguồn: TTC Biên Hòa

Các sản phẩm của TTC Biên Hòa luôn đảm bảo chất lượng tốt, đi kèm dịch vụ bán hàng luôn cải tiến và được các doanh nghiệp lớn trong ngành chế biến thực phẩm, nước giải khát, sữa, chăn nuôi, trồng trọt, dược phẩm... ưu tiên lựa chọn để tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm của họ như:

Coca-Cola, Nestlé Good Food, Good Life, Nutifood, pepsi, Red Bull, THP GROUP, Trung Nguyên, Vinacafé, VINAMILK, DHG PHARMA Vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn, SANOFI, IMEXPHARM Sự cam kết ngay từ đầu

VIỆC SỞ HỮU MẠNG LƯỚI RỘNG LỚN VỚI

8 NHÀ MÁY TẠI VIỆT NAM

1 NHÀ MÁY TẠI LÀO

44 KHO NGUYÊN LIỆU VÀ THÀNH PHẨM TRẢI DÀI TỪ BẮC - TRUNG - NAM

và đặc biệt là 2 Trung tâm phân phối lớn tại Biên Hòa và Tây Ninh
đã giúp TTC Biên Hòa kiểm soát tốt chi phí và hoàn toàn chủ động trong việc gia tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng hệ thống phân phối, chiếm lĩnh thị phần và hướng đến tầm nhìn

"TRỞ THÀNH CÔNG TY NÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VÀ KHU VỰC"

LIÊN TỤC CẢI TIẾN, HOÀN THIỆN CHUỖI CUNG ỨNG

Vừa qua, TTC Biên Hòa đã Go-live thành công hệ thống Oracle Cloud ERP triển khai đồng bộ 22 đơn vị tại 4 nước Việt Nam, Singapore, Lào và Campuchia. Trên thực tế, Oracle Cloud ERP được triển khai xuyên suốt trên toàn chuỗi giá trị cung ứng, nhờ vậy, Công ty đã bước đầu tối ưu hóa chuỗi cung ứng trên nền tảng số, xây dựng thành công luồng dữ liệu xuyên suốt, áp dụng công nghệ trong tất cả các hoạt động quản lý từ nông trường đến sản xuất, phân phối sản phẩm đến tay Người tiêu dùng.

Việc triển khai tích hợp ứng dụng ERP vào quản lý chuỗi cung ứng giúp Công ty chuẩn hóa, nâng cao hiệu quả từng khâu trong toàn bộ chuỗi cung ứng như:

- Cung cấp và đáp ứng các thông tin quản trị về hàng tồn kho trên chuỗi cung ứng tại các vị trí hoặc thời điểm theo thời gian thực (real time);
- Ghi nhận, phân tích và cung cấp thông tin các biến động, thay đổi về nhu cầu của thị trường và Khách hàng theo từng kênh phân phối, giúp chủ động quản lý hoạt động cung ứng và quản trị các rủi ro liên quan;
- Rút ngắn chu trình lập và cải thiện tính chính xác của kế hoạch Kinh doanh và Vận hành (S&OP), làm cơ sở cho việc điều hành hoạt động cung ứng, sản xuất theo tuần và ngày;
- Hoạt động kho bãi (logistics) được hoạch định và tổ chức thực hiện xuyên suốt từ đầu vào đến đầu ra, giúp cải thiện hiệu suất, chi phí và chất lượng dịch vụ kho bãi, nâng cao năng lực cạnh tranh của SBT;
- Hoạt động mua hàng được ghi nhận và kiểm soát xuyên suốt từ khâu lập kế hoạch nhu cầu mua hàng đến khâu nhập hàng vào kho, thanh toán, hoàn toàn đáp ứng nhu cầu quản trị xuyên suốt quá trình hoạt động của chuỗi cung ứng và kế hoạch mua hàng;
- Lập kế hoạch chuỗi cung ứng tích hợp theo các cấp độ, từng bước được triển khai bằng hệ thống, giúp tăng độ chính xác của các dữ liệu cơ sở và các kịch bản tương ứng, hiển thị nhanh chóng kết quả giả lập của các phương án vận hành, là cơ sở để Ban điều hành ra quyết định kịp thời, đầy đủ các góc nhìn quản lý.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, CẢI TIẾN CHUỖI CUNG ỨNG TRONG CHIẾN LƯỢC 5 NĂM 2021-2025

Ý thức rõ việc thích nghi với trạng thái bình thường mới trong và sau đại dịch, và để TTC Biên Hòa có thể vững vàng vươn ra thị trường quốc tế, Công ty đã chủ động xây dựng mô hình chuỗi cung ứng tích hợp thông qua hệ thống Oracle Cloud ERP. Việc Go-live thành công trong giai đoạn đầu triển khai sẽ làm tiền đề cho bước đột phá chuyển đổi số mạnh mẽ trong 3 đến 5 năm tới và được TTC Biên Hòa vận dụng vào để quản lý chuỗi cung ứng trong các hoạt động trọng tâm sau:

- Đo lường tự động bằng thiết bị đo lường IoT (Internet of Things), IoT được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực sản xuất, giúp đo lường và báo cáo hoạt động của thiết bị theo thời gian thực (real time), từ đó giúp tối ưu năng suất cũng như nhanh chóng phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật nếu có, đồng thời, giúp mở rộng mạng lưới phân phối liên thông quốc tế và tự động hóa các hoạt động phân phối;
- Sử dụng các công nghệ cảm biến (Sensor) được ứng dụng trong các lĩnh vực nông nghiệp để tăng cường sự theo dõi và lập kế hoạch cung ứng vật tự kịp thời, thu hoạch và bảo quản nông sản sau thu hoạch hiệu quả nhằm giảm thiểu sức người, tối ưu hóa nguồn nhân lực vận hành chuỗi cung ứng;
- Ứng dụng các mô hình và công cụ máy học (Machine Learning) trong các hoạt động phân tích dữ liệu lớn (Big Data), tìm sự tương quan trong các hoạt động phân tích nhu cầu, từ đó lập kế hoạch dự báo hàng tồn kho và mua hàng;
- Ứng dụng Robot phù hợp, tăng năng suất vận chuyển hàng hóa, giảm thiểu sức người trong các hoạt động kho vận và đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của Khách hàng Doanh nghiệp MNC, SME, các kênh phân phối hàng hóa truyền thống (General Trade), phân phối bán hàng hiện đại (Modern Trade), bán lẻ (Retail) và mô hình tiếp cận đa kênh (Omni - Channel).
- Ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) và hệ thống quản lý vận tải (Transportation Management System) để tối ưu hóa các hoạt động của quy trình vận chuyển hàng hoá, tăng cường kiểm soát và hạn chế tối đa các rủi ro tiềm ẩn;
- Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ của đội ngũ CBNV để có thể ứng dụng linh hoạt các công nghệ, máy móc nông nghiệp trong việc vận hành chuỗi cung ứng nông nghiệp, sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG).

> Ban lãnh đạo của TTC Biên Hòa đã đưa ra chiến lược rõ ràng, kế hoạch hành động cụ thể để chuẩn hóa chuỗi cung ứng theo đúng tiêu chuẩn quốc tế nhằm mục đích quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng theo định hướng phát triển bền vững, tự tin cạnh tranh ngang bằng với các chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn trong nước và quốc tế.

HOẠT ĐỘNG R&D
VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG R&D NIÊN ĐỘ 2020-2021

Với mục tiêu tối đa hóa chuỗi giá trị cây Mía cũng như từng bước chuyển đổi các kênh bán hàng từ hướng truyền thống sang hướng dịch vụ, sẵn sàng cung cấp các giải pháp và đồng hành cùng với Khách hàng, trong niên độ 2020-2021, TTC Biên Hòa tiếp tục đẩy mạnh công tác R&D.

Theo đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu sản xuất ra nhiều dòng sản phẩm mới, các sản phẩm Đường và Cạnh Đường - Sau Đường chất lượng, cũng như cung cấp các quy cách đóng gói bao bì mới tiện lợi hơn. Việc cho ra đời các dòng sản phẩm mới này không chỉ đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao, chuyên biệt của Khách hàng, mà còn hỗ trợ Khách hàng tiết kiệm chi phí khi đơn giản hóa nhiều công đoạn sơ chế trung gian, tiết giảm các chi phí nhân công, lưu kho, chi phí sản xuất...

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM MỚI NIÊN ĐỘ 2020-2021 CỦA CÔNG TY

ĐƯỜNG PHÈN MONOROCK

Dòng sản phẩm
Đường phèn Cô Ba - Đường phèn Mimosa
Mục tiêu
Tăng thêm sự lựa chọn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Khách hàng.

ĐƯỜNG PREMIX XUẤT KHẨU

Dòng sản phẩm
Premix
Mục tiêu
Đáp ứng nhu cầu Khách hàng quốc tế.

HŨ THỦY TINH ĐƯỜNG ORGANIC 800G

Dòng sản phẩm
Đường Organic
Mục tiêu
Thêm quy cách đóng gói cao cấp và tăng lựa chọn của Khách hàng, bảo vệ môi trường.

BAO BÌ GIẤY 25KG

Dòng sản phẩm
Đường tinh luyện cao cấp
Mục tiêu
Bao bì phục vụ phù hợp cho Khách hàng sữa và dược phẩm với yêu cầu và phương án sản xuất nghiêm ngặt, bảo vệ môi trường.

CÁC DÒNG SẢN PHẨM ĐƯỜNG MÍA

Dòng sản phẩm
Đường Mía
Mục tiêu
Phát triển thêm các dòng sản phẩm Đường Mía hướng đến Khách hàng, tăng tính nhận diện thương hiệu sản phẩm của TTC Biên Hòa.

NƯỚC MÍA ĐÓNG LON

Dòng sản phẩm
Míaha
Mục tiêu
Phát triển dòng nước uống dinh dưỡng từ Mía hoàn toàn 100% tự nhiên và không chất bảo quản.

SIRO MÍA

Dòng sản phẩm
TTC
Mục tiêu
Dòng sản phẩm siro công nghiệp phục vụ cho khách hàng sản xuất và Quốc tế.

HOẠT ĐỘNG R&D VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI (TIẾP THEO)

Trong lộ trình thực hiện chiến lược 5 năm 2021-2025, để hướng đến việc trở thành "**Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương**", việc cung cấp các giải pháp năng lượng dinh dưỡng từ cây Mía là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà TTC Biên Hòa đã đặt ra và quyết tâm thực thi.

Bên cạnh việc phát triển, cải tiến liên tục cho các sản phẩm Đường, trong niên độ qua sau hơn 2 năm nghiên cứu, đội ngũ R&D dày dạn kinh nghiệm của TTC Biên Hòa đã sáng tạo thành công và cho ra đời sản phẩm nước Mía đóng lon Míaha - Vẹn nguyên dinh dưỡng tốt lành từ thiên nhiên, với 3 hương vị đặc biệt: Mía Tắc, Mía Táo, Mía Đào.

Việc phát triển dòng sản phẩm nước Mía là một chiến lược đầu tư bền vững, không chỉ giúp tránh lãng phí Đường thành phẩm, cũng như nguyên liệu đầu vào mà còn giúp Công ty mở rộng phân khúc thị trường, tiếp cận được nhiều nhóm đối tượng. Mặt khác trên thị trường hiện nay nước Mía chủ yếu là sản phẩm tươi dùng ngay hoặc hạn sử dụng ngắn ngày. Các sản phẩm nước Mía đóng lon, đóng hộp với hạn sử dụng lâu hơn chưa được phát triển rộng rãi ở Việt Nam cũng như thế giới. Từ đó có thể thấy được tiềm năng của ngành công nghiệp sản xuất nước Mía đóng lon là rất lớn, không chỉ ở Việt Nam mà còn xuất khẩu đến các thị trường khác trên thế giới.

CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÔNG DỤNG TỪ NƯỚC MÍA

	Công dụng	Chi tiết
1	Chống lão hóa	Nước Mía rất giàu chất flavonoid và các hợp chất phenolic có đặc tính chống oxy hóa rất cao. Tất cả những chất này có thể giúp duy trì làn da khỏe mạnh và giữ ẩm cho da.
2	Chữa bệnh vàng da	Nước Mía giúp tăng cường chức năng gan và là phương thuốc chữa bệnh vàng da.
3	Ngăn ngừa sỏi thận	Nước Mía có đặc tính dưỡng ẩm rất tốt, giúp cơ thể ngăn ngừa sự mất nước, hạn chế nguy cơ mắc bệnh sỏi thận.
4	Bổ sung năng lượng thiết yếu và mau phục hồi sức khỏe cơ thể sau khi bệnh	Nước Mía giàu các loại carbohydrates, protein, sắt, kali và các chất dinh dưỡng thiết yếu khác cho con thể con người, giúp bổ sung năng lượng tốt. Nước Mía giúp bù đắp lượng protein đã mất, giúp cơ thể mau sớm trở lại trạng thái cân bằng năng lượng, hồi phục sau cơn sốt. Nước Mía tích tụ nước trong cơ thể và huyết tương, giúp chống khô kiệt và mệt mỏi.
5	Giải độc gan	Hàm lượng các chất chống oxy hóa có trong nước Mía giúp chống các bệnh viêm nhiễm và tăng cường hoạt động của hệ miễn dịch, bảo vệ gan khỏi bị viêm và góp phần kiểm soát mức sắc tố da cam.
6	Giảm cholesterol xấu và hỗ trợ giảm cân	Nước Mía có chứa policosanol đặc biệt là octacosanol có đặc điểm là kiểm soát và giảm các cholesterol xấu, hỗ trợ quá trình giảm cân.

CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI CỦA TTC BIÊN HÒA

Niên độ 2020-2021, các sản phẩm mới chất lượng cao với bao bì tiện dụng đã nhận được nhiều đánh giá, phản hồi tích cực từ phía Khách hàng.

Chị Thu - Nội trợ tại Thành phố Cần Thơ, chia sẻ:

"Nhà tôi xài đường Biên Hòa nhiều năm rồi, năm nay lại thấy có cải tiến bằng túi Đường Mía, ăn rất là yên tâm vì nguồn gốc tự nhiên, không độc hại dù là đường trắng hay đường vàng"

Chị Nguyễn Bích Vân - Nhân viên Văn phòng tại Thành phố Hà Nội, chia sẻ:

"Mình là người nghiền nước Mía, nhưng gần đây cũng không dám uống nhiều vì thấy nước Mía bày bán ở vỉa hè không được vệ sinh lắm. Từ khi biết nước Mía Míaha đóng lon, mình khá thích và an tâm uống vì đây là nước Mía được ép tươi lại được tiệt trùng bằng công nghệ hiện đại. Vị cũng rất ngon."

Chị Hoàng Thanh Hà - Sinh viên năm 4 Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, chia sẻ:

"Ngày trước lúc khát mình hay thèm uống gì đó ngọt ngọt mát mát kiểu nước ngọt có gas. Nhưng từ hồi phát hiện ra nước Mía đóng lon trong Circle K thì mình chuyển qua mua nước Mía lon luôn vì thấy tốt cho sức khỏe hơn mà vẫn ngon, giải khát tốt."

Anh Nguyễn Quốc Huy - Nhân viên Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh, chia sẻ:

"Mùa hè nóng uống nước Mía chuẩn nhất. Mà khổ xe nước Mía nghỉ dịch hết rồi. May mà có nước Mía đóng lon Míaha, mình mua sẵn trữ trong tủ lạnh uống dần luôn. Ngon, tiện, sạch sẽ."

Qua nhiều năm, hàng chục sản phẩm và dòng sản phẩm mới đã được Công ty cho ra mắt thị trường và nhận được nhiều phản hồi, đóng góp tích cực từ phía Khách hàng. Đây là nguồn động lực vô cùng to lớn thúc đẩy TTC Biên Hòa trên hành trình R&D và đa dạng hóa danh mục sản phẩm của mình nhằm phục vụ đầy đủ nhu cầu và nâng cao trải nghiệm sản phẩm của Khách hàng hơn nữa.

KẾ HOẠCH R&D CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM TRONG TƯƠNG LAI

Với thế mạnh và kinh nghiệm của Doanh nghiệp dẫn đầu Ngành Mía Đường Việt Nam, TTC Biên Hòa luôn tiên phong trong việc nghiên cứu và phát triển cũng như nâng cao giá trị dòng sản phẩm Đường - Sau Đường trong chuỗi giá trị sản phẩm của cây Mía hướng tới mục tiêu "sản phẩm Sạch và Xanh". Điểm nhấn trong năm nay là việc TTC Biên Hòa chính thức tham gia vào thị trường nước giải khát với các dòng sản phẩm nước Mía đóng lon. Đây là giải pháp năng lượng tự nhiên từ Cây Mía, sản phẩm Nước Mía đóng lon Míaha - 100% tự nhiên, với 3 hương vị đặc biệt Mía Tắc, Mía Đào, Mía Táo. Lần đầu tiên, một sản phẩm Nước Mía Tươi - Sạch - Nguyên chất, được sản xuất bằng công nghệ tiệt trùng cao cấp, giữ trọn vẹn các loại vi khoáng, dưỡng chất quý giá và mang đến năng lượng tăng lực từ tự nhiên đến tay người tiêu dùng khắp Việt Nam. Đây là giải pháp tối ưu cho Khách hàng yêu thích hương vị nước Mía tự nhiên, đồng thời ưu tiên sức khỏe và môi trường. Bên cạnh đó, Công ty đã có kế hoạch nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, tiếp tục định hướng đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Công ty.

Chuỗi giá trị sẽ hình thành trong tương lai gần:

	Sản phẩm	Thông tin
1	NƯỚC MÍA MÍAHA	Phát triển mở rộng các dòng sản phẩm nước Mía với nhiều hương vị mới ngoài 3 hương vị hiện tại.
2	POLICOSANOL	Chiết suất Policosanol từ Mía có giá trị dược phẩm cao.
3	SIRO HƯƠNG	Phát triển các dòng đường lỏng hương phục vụ kênh tiêu dùng và Horeca.
4	PHÂN VI SINH	Phát triển thêm các dòng phân vi sinh Organic, và các dòng phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp.
5	BAO BÌ SẢN PHẨM	Thay đổi/bổ sung các quy cách bao bì cho sản phẩm nhằm tối ưu hóa chi phí, tạo sự tiện dụng trong vận chuyển, lưu trữ, cũng như thu hút người tiêu dùng.
6	SẢN PHẨM ĐƯỜNG THẾ HỆ MỚI	Phát triển các dòng Đường ăn kiêng, Đường năng lượng thấp, Đường Low GI nhằm tiếp tục đa dạng hóa các dòng sản phẩm của TTC Biên Hòa.
7	CỒN	Trong chiến lược mở rộng thị phần Đông Dương, TTC Biên Hòa sẽ khởi động nhà máy KVCL ở Campuchia với khu phức hợp đường, cồn, điện, với dòng cồn nhiên liệu và cồn thực phẩm với công suất 30.000 lít/ngày.
8	PHÂN HỮU CƠ ORGANIC	Dòng sản phẩm phân bón Organic cho vùng nguyên liệu Mía TTC Attapeu và cung cấp cho thị trường.
9	HỘP GIẤY, ỐNG HÚT TỪ BÃ MÍA	Xu thế thị trường là cho ra các dòng sản phẩm xanh và thân thiện với môi trường, giảm phát thải nhựa.
10	VIÊN NÉN BÃ MÍA	Dòng sản phẩm viên nén Cellulose làm nguyên liệu đốt.
11	THAN HOẠT TÍNH TỪ BÃ MÍA	Ngoài chức năng làm nguyên liệu đốt, bộ phận R&D của TTC Biên Hòa đang nghiên cứu và hoàn thiện phương án sản xuất than hoạt tính từ bã Mía vừa áp dụng cho quy trình sản xuất đường hiện hữu và bán ra thị trường.
12	SÁP MÍA	Hoạt chất Octacosanol có trong Mía có tác dụng dược phẩm đã được thế giới công nhận, việc hoàn thiện cộng nghệ sản xuất để cho dòng sản phẩm từ thiên nhiên phục vụ cho sức khỏe con người đang là một trong nhưng đề tài quan trọng được đưa ra trong chiến lược phát triển của TTC Biên Hòa.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

Tại ngày 30/6/2021, TTC Biên Hòa sở hữu 16 Công ty con trực tiếp, 10 Công ty con gián tiếp và 1 Công ty liên kết. Lĩnh vực kinh doanh chi tiết của từng Công ty vui lòng xem tại trang 271-273 BCTC hợp nhất Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thuộc Báo cáo thường niên SBT NĐ 2020-2021.

CÔNG TY CON TRỰC TIẾP

	Công ty	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích và Tỷ lệ quyền biểu quyết(*) (%)	VĐL (Tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công	Tây Ninh	90	189
2	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	Gia Lai	100	540
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư nhân Đầu tư TSU	Singapore	100	748
4	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai	Đồng Nai	100	3.317
5	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua	Tây Ninh	100	4,5
6	Công ty TNHH Hải Vi	Tây Ninh	100	4,5
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa	Tây Ninh	100	160
8	Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công	Tây Ninh	100	5
9	Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thành Công	TP HCM	100	2
10	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Tây Ninh	50,58	58
11	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Tây Ninh	100	30
12	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Xanh Thành Công	Tây Ninh	100	4
13	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh	Tây Ninh	100	4
14	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công	Tây Ninh	100	4
15	Công ty TNHH MTV Năng lượng Sạch Ninh Hòa	Khánh Hòa	100	5
16	Công ty TNHH MTV Năng lượng Xanh Ninh Hòa	Khánh Hòa	100	5

CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

	Công ty	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích và Tỷ lệ quyền biểu quyết(*) (%)	VĐL (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	100	607,5
2	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	Khánh Hòa	100	300
3	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai	Gia Lai	100	130
4	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	95,79	45
5	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	Tây Ninh	98	20
6	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Biên Hòa	TP HCM	100	7.750
7	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Gia Lai	100	2.165
8	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu	Lào	100	1.440
9	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung	Khánh Hòa	92,04	23,4
10	Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd.	Singapore	100	491

CÔNG TY LIÊN KẾT

	Công ty	Trụ sở	Tỷ lệ lợi ích và Tỷ lệ quyền biểu quyết(*) (%)	VĐL (Tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần CTCP Xuất nhập khẩu Tân Định	TP HCM	41,65	50

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MỚI CỦA TTC BIÊN HÒA NIÊN ĐỘ 2020-2021

"Chất đi đôi với lượng - Nền tảng của sự bền vững", câu "slogan chất lượng" tồn tại từ những ngày đầu thành lập cho tới hiện tại đã nói lên tâm huyết của TTC Biên Hòa trong công tác đảm bảo chất lượng, trong hơn 50 năm hoạt động, Công ty luôn đặt chất lượng lên hàng đầu, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của thương hiệu TTC Biên Hòa.

Để nền tảng ấy ngày càng vững chắc thì việc không ngừng cải tiến dây chuyền thiết bị sản xuất, tăng cường quản lý, theo dõi kiểm soát các công đoạn sản xuất từ khâu chuẩn bị đến thành phẩm, đồng thời chú trọng lắng nghe, thấu hiểu những nhu cầu của Khách hàng để nhằm đáp ứng chính xác và kịp thời là những việc mà TTC Biên Hòa luôn thực hiện xuyên suốt nhằm hướng đến việc cung cấp ra thị trường những sản phẩm chất lượng nhất.

HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA TTC BIÊN HÒA NIÊN ĐỘ 2020-2021

Hiểu được vai trò của Đảm bảo chất lượng cần xuyên suốt từ nguyên liệu đến thành phẩm, TTC Biên Hòa luôn bám sát, nắm rõ các yêu cầu của từng tiêu chuẩn, kiểm tra giám sát đảm bảo mỗi công đoạn luôn phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất cũng như thành phẩm đạt chuẩn và đáp ứng chính xác nhu cầu của Khách hàng. Bên cạnh việc đảm bảo chất lượng thì việc duy trì áp dụng các hệ thống quản lý Tiêu chuẩn quốc tế cũng góp phần hỗ trợ cho công tác kiểm soát vận hành sản xuất đi vào khuôn khổ, đưa TTC Biên Hòa ngày càng phát triển vững vàng xứng tầm là doanh nghiệp đầu ngành.

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

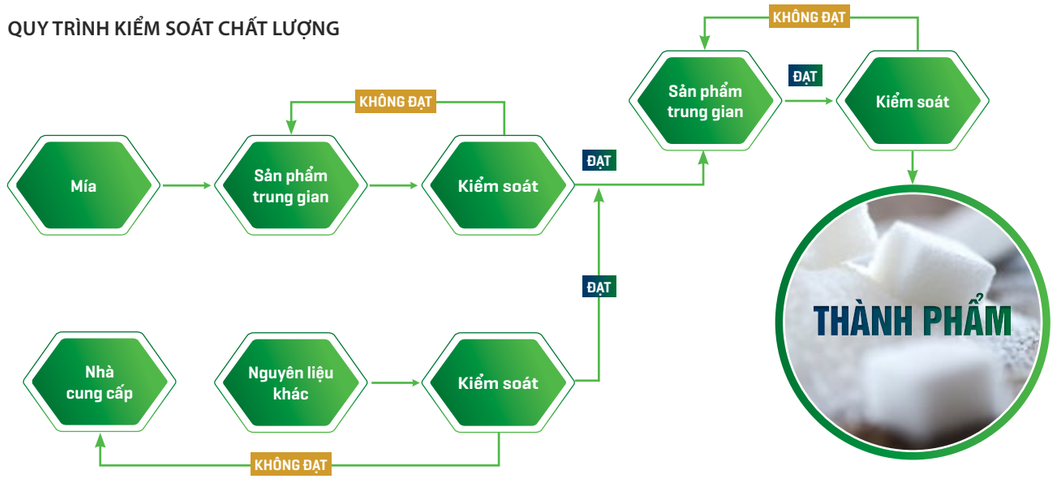

Nắm bắt xu hướng phát triển của thị trường, TTC Biên Hòa đã đưa ra các bộ tiêu chuẩn riêng cho từng phân khúc Khách hàng cũng như các kênh phân phối nhằm đáp ứng chính xác nhu cầu chuyên biệt như: chất lượng, loại sản phẩm, khối lượng, thiết kế bao bì, mẫu mã,... Điển hình như, với các yêu cầu cao, khắt khe về chất lượng của Khách hàng Doanh nghiệp - Công nghiệp lớn thì sản phẩm Đường bao 50kg chất lượng cao đã được cho ra đời; với Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, TTC Biên Hòa có các sản phẩm Đường bao 25 kg hay 12 kg; với Khách cá nhân, hộ gia đình thì Đường túi nhỏ hay Đường que, lỏng,… được đưa ra thị trường nhằm đáp ứng nhu tiêu dùng các sản phẩm nhỏ gọn, hiện đại với nhiều chủng loại. Đồng thời TTC Biên Hòa cũng sở hữu nhiều dòng sản phẩm đáp ứng

Khách hàng thương mại với tiêu chuẩn thích hợp, đặc biệt, đối với kênh Xuất khẩu, Công ty có phát triển các loại Đường có tiêu chuẩn riêng như Đường organic hay Đường vàng thiên nhiên được đóng bao giấy hoặc bao bigbag thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, trong niên độ 2020-2021 vừa qua, Công ty cũng đẩy mạnh xuất khẩu Đường lỏng công nghiệp với bao bì Flexitank đáp ứng tất cả các nhu cầu của Khách hàng.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI CỦA TTC BIÊN HÒA NIÊN ĐỘ 2020-2021 (TIẾP THEO)

KIỂM SOÁT TẠP CHẤT VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TRONG KHÂU SẢN XUẤT

Ngành Mía Đường là ngành công nghiệp đòi hỏi công nghệ sản xuất phức tạp, máy móc thiết bị to và cồng kềnh, quá trình sản xuất ra thành phẩm trải qua nhiều công đoạn hơn so với các ngành thực phẩm khác. Do vậy, kiểm soát tạp chất ngoại lai phát sinh trong quá trình sản xuất là một trong những vấn đề then chốt, quyết định chất lượng sản phẩm.

Là đơn vị cung cấp Đường cho nhiều doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực nước giải khát, dược phẩm và thực phẩm - những Ngành đòi hỏi rất cao về chất lượng sản phẩm, bên cạnh việc thường xuyên nâng cấp dây chuyền sản xuất, Công ty đã triển khai việc kiểm soát tạp chất thông qua việc nhận dạng các rủi ro đến từ máy móc thiết bị, cách thức vận hành; qua đó xây dựng các kế hoạch kiểm soát cũng như cải tiến cho các thiết bị và quá trình sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức nhiều chương trình hội thảo về Kiểm soát tạp chất với sự chia sẻ kinh nghiệm từ các công ty hàng đầu về chất lượng như Nestlé, Mondelez; đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ cho toàn thể các nhân viên tham gia quá trình sản xuất, đặc biệt là nhân viên bảo trì nhằm nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh thực phẩm.

CÔNG TÁC KIỂM SOÁT SẢN PHẨM KHÔNG PHÙ HỢP

Trong niên độ 2020-2021, Công ty chú trọng phân tích đánh giá chính xác nguyên nhân gốc rễ của các vấn đề để kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục hiệu quả, kịp thời nhận dạng và khắc phục các rủi ro giảm thiểu tối đa phát sinh sản phẩm không phù hợp, nhờ đó, chất lượng sản phẩm luôn ổn định. Trong niên độ 2020-2021, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp trong sản xuất chỉ còn 0,19% hoàn thành xuất sắc khi thấp hơn 42,42% so kế hoạch đề ra, giảm hơn 26,92% so với niên độ 2019-2020. Qua đó giúp Công ty kiểm soát tốt chi phí chất lượng đạt kế hoạch đề ra và góp phần giảm giá thành sản phẩm.

Trong công tác thực hiện quá trình lưu và xuất kho, Công ty đã thực hiện tăng cường kiểm tra kiểm soát vệ sinh bảo quản, theo dõi chất lượng Đường lưu kho, tuân thủ quy trình nhập xuất hàng nhằm hạn chế thấp nhất phát sinh đường rách bể, kiểm tra kỹ chất lượng xe vận chuyển, tăng cường cam kết của nhà vận chuyển trong suốt quá trình vận chuyển hàng, đồng thời cải thiện chất lượng bao bì nhằm hạn chế tình trạng rách vỡ bao trong quá trình nhập, xuất kho. Kết quả tỷ lệ sản phẩm không phù hợp trong lưu và xuất kho của niên độ 2020-2021 đạt 0,11% đạt tốt hơn 35,29% so kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ này có điều chỉnh tăng nhẹ so với năm trước do tỉ lệ sản phẩm bị rách tăng, dẫn đến sản phẩm bị ẩm trong quá trình lưu kho. Tình trạng này xảy ra cho loại bao bì giấy, nhằm khắc phục, Công ty đã thực hiện thử nghiệm, cải tiến chất lượng bao bì áp dụng từ niên độ 2021-2022.

Với những nỗ lực không ngừng để cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, có sự phối hợp nhịp nhàng trong kế hoạch bán hàng và giao hàng, kịp thời giao đến khách hàng những sản phẩm đảm bảo chất lượng tốt nhất, đồng thời luôn lắng nghe, nắm bắt và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của Khách hàng, do đó tỷ lệ sản phẩm không phù hợp trong lưu thông, khiếu nại Khách hàng đạt 0,13% hoàn thành xuất sắc khi thấp hơn 35% so kế hoạch đề ra và giảm 18,75% so với cùng kỳ niên độ 2019-2020.

So sánh tỷ lệ sản phẩm không phù hợp thực hiện theo các năm (%)

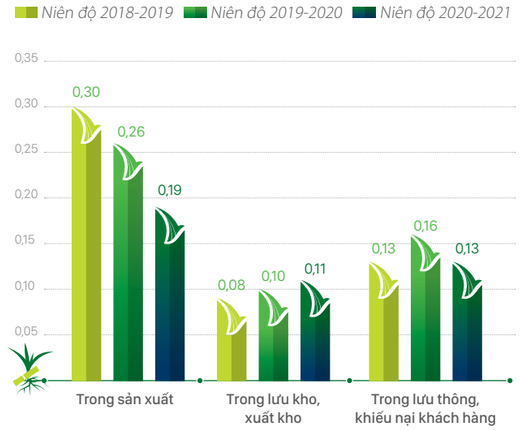

So sánh tỷ lệ sản phẩm không phù hợp so với kế hoạch NĐ 2020-2021 (%)

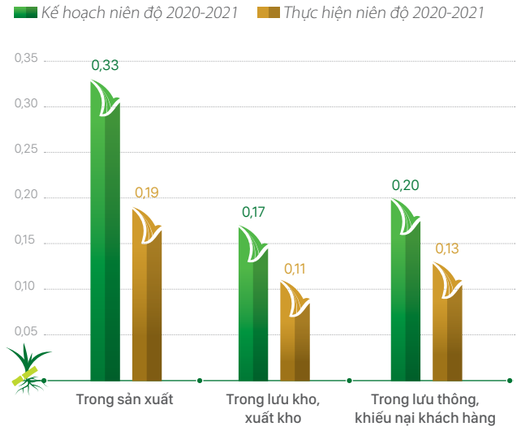

ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CỦA TTC BIÊN HÒA

Với phương châm **"Đáp ứng ngày càng nhiều mong muốn của Khách hàng"**, đảm bảo chất lượng phải đi đôi với sự hài lòng của Khách hàng. Vì vậy, định kỳ hàng năm, TTC Biên Hòa đều tổ chức khảo sát sự hài lòng Khách hàng về các vấn đề liên quan đến *"Mức độ đáp ứng kịp thời các yêu cầu của Khách hàng, Chất lượng sản phẩm và Dịch vụ giao hàng"*.

Bảng tổng hợp kết quả khảo sát sự hài lòng Khách hàng

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng kịp thời những vấn đề mà Khách hàng yêu cầu			Quá trình thực hiện giao hàng so với yêu cầu của Khách hàng			Chất lượng sản phẩm Đường		
	Tỷ lệ NĐ 2020-2021	Tỷ lệ NĐ 2019-2020	Tỷ lệ NĐ 2018-2019	Tỷ lệ NĐ 2020-2021	Tỷ lệ NĐ 2019-2020	Tỷ lệ NĐ 2018-2019	Tỷ lệ NĐ 2020-2021	Tỷ lệ NĐ 2019-2020	Tỷ lệ NĐ 2018-2019
Rất tốt	39%	42%	61%	22%	35%	52%	17%	42%	30%
Tốt	55%	50%	30%	39%	52%	44%	83%	55%	57%
Bình thường	6%	8%	9%	39%	10%	4%	0%	3%	13%
Khá kém	0%	0%	0%	0%	3%	0%	0%	0%	0%
Kém	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Tổng	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**	**100%**

Nguồn: TTC Biên Hòa

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI CỦA TTC BIÊN HÒA NIÊN ĐỘ 2020-2021 (TIẾP THEO)

94%
MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG KỊP THỜI NHỮNG VẤN ĐỀ MÀ KHÁCH HÀNG YÊU CẦU

100%
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM ĐƯỢC KHÁCH HÀNG ĐÁNH GIÁ TỐT VÀ RẤT TỐT ĐẠT TUYỆT ĐỐI

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ đánh giá Tốt và Rất tốt của Khách hàng về ***Mức độ đáp ứng kịp thời những vấn đề mà Khách hàng yêu cầu*** tiếp tục được duy trì ở mức độ hài lòng cao, đạt 94% và cao hơn niên độ 2019-2020 là 92%. Tương tự, tỷ lệ hài lòng về ***Quá trình thực hiện giao hàng so với yêu cầu của Khách hàng trong đơn hàng*** cũng được cải thiện, không còn mức đánh giá kém chưa tốt. Đặc biệt, đối với chỉ tiêu ***Chất lượng sản phẩm***, mức độ hài lòng được Khách hàng đánh giá Tốt và Rất tốt đạt tuyệt đối 100%, không có sự không hài lòng nào về chất lượng sản phẩm, đó tất cả là nhờ vào sự nỗ lực cải tiến chất lượng, tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ từ khâu sản xuất đến lưu trữ và chuyển giao đến tay Khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng hoạt động sôi nổi trên trang Fanpage **Đường Sạch Biên Hòa** khi thường xuyên chia sẻ những sản phẩm cũng như công thức nấu những món ăn ngon từ sản phẩm của Công ty, nhờ vậy đã nhận được sự tin tưởng cũng như ủng hộ tích cực từ người tiêu dùng. Fanpage Đường Sạch Biên Hòa hiện có 26.094 người theo dõi và 25.585 người thích Page và mỗi bài viết sản phẩm luôn để lại những cảm nhận tích cực, yêu thích sản phẩm.

26.094
NGƯỜI THEO DÕI & VÀ 25.585 NGƯỜI THÍCH PAGE "ĐƯỜNG SẠCH BIÊN HÒA"

MỘT SỐ CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

DOANH NGHIỆP NGÀNH NƯỚC GIẢI KHÁT
Đường là một trong những nguyên liệu quan trọng nhất trong hoạt động sản xuất của chúng tôi. Chất lượng của Đường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm. TTC Biên Hòa được chúng tôi lựa chọn làm nhà cung cấp chính bởi nguồn nguyên liệu Đường chất lượng cao, đạt các tiêu chuẩn về Pass Floc (không có kết tủa) cũng như độ tinh khiết.

DOANH NGHIỆP DƯỢC
Đặc thù Ngành Dược vốn có những yêu cầu khắt khe bậc nhất đối với chất lượng, độ tinh khiết của nguyên liệu dùng trong sản xuất. Do đó, chúng tôi chỉ sử dụng nguồn nguyên liệu Đường cao cấp nhất, tinh khiết nhất. Sản phẩm Đường RE thượng hạng của TTC Biên Hòa đáp ứng rất tốt yêu cầu này.

DOANH NGHIỆP THỰC PHẨM - SME
Đối với các doanh nghiệp nhỏ như chúng tôi, việc làm ăn với các nhà cung cấp lớn đôi khi rất khó khăn. Tuy nhiên, dù đang giữ vị thế là doanh nghiệp Mía Đường lớn nhất Việt Nam, TTC Biên Hòa luôn dành cho chúng tôi sự quan tâm chu đáo, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp, giá cả cạnh tranh.

KHÁCH HÀNG XUẤT KHẨU

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Chúng tôi đánh giá cao TTC Biên Hòa ở sự đa dạng trong chủng loại sản phẩm, chất lượng luôn đúng với cam kết. Ngoài ra Công ty cũng đảm bảo tiến độ giao hàng, không để chậm trễ. Tuy nhiên, điều làm chúng tôi hài lòng nhất chính là sự linh hoạt trong việc tùy chỉnh bao bì từ thiết kế đến chất liệu, đáp ứng các yêu cầu khác nhau.

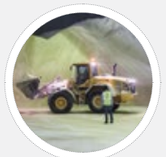

THƯƠNG MẠI
ED&F Man là doanh nghiệp lâu đời trong hoạt động thương mại nông sản, do đó chúng tôi có những chỉ tiêu cao trong việc lựa chọn nhà cung cấp, đặc biệt là đối với các sản phẩm hữu cơ. Sau niên vụ đầu tiên hợp tác, chúng tôi tin rằng đã rất đúng đắn khi lựa chọn TTC Biên Hòa làm nhà cung cấp sản phẩm Đường hữu cơ theo tiêu chuẩn Châu Âu.

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

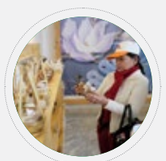

Cô NGUYỄN SỪ - *Cán bộ hưu trí, trú tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội chia sẻ:*

Mình rất mê vị ngọt thanh không ngọt gắt, của Đường sạch Biên Hòa. Trong gian bếp nhà mình lúc nào cũng phải có sản phẩm của Đường sạch Biên Hòa, như Đường Mía thiên nhiên, Đường Phèn, Đường tinh luyện, Đường Đen, Đường Mía Xanh... và rất nhiều rất nhiều sản phẩm khác mang thương hiệu Đường sạch Biên Hòa, Đường Organic Biên Hòa, mình hoàn toàn yên tâm sử dụng cho gia đình và những người thân yêu vì sản phẩm này luôn đạt tiêu chí ngon sạch an toàn.

Chị THANH NGUYỄN - *Giáo viên tại Hà Nội chia sẻ:*

Cứ nói đến sạch - an toàn - chất lượng là mình thích mê lắm luôn mọi người ạ, sản phẩm Đường sạch Biên Hòa luôn đảm bảo những tiêu chí sạch - an toàn - chất lượng cần thiết vì sức khỏe gia đình mình chỉ tin dùng sản phẩm Đường sạch Biên Hòa thôi, cảm ơn Đường sạch Biên Hòa luôn là gia vị ngọt ngào trong gia đình mình.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI CỦA TTC BIÊN HÒA NIÊN ĐỘ 2020-2021 (TIẾP THEO)

CÁC CHỨNG NHẬN, TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ KHẮT KHE TTC BIÊN HÒA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Hiện tại, TTC Biên Hòa sở hữu nhiều Chứng nhận quốc tế quan trọng như Chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025, Chứng nhận FSSC 22000 phiên bản 05, Chứng nhận An toàn thực phẩm tại Trung Đông do HCA cấp, Chứng nhận Kosher, tham gia các Chứng nhận hệ thống Sedex, … Đặc biệt, Công ty còn được cấp Chứng nhận của Cục Quản lý thực phẩm, dược phẩm Mỹ (FDA), Chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), EU và China do tổ chức Control Union cấp, Chứng nhận về Fair Choice và Fair Trade. Đây là những chứng nhận quan trọng giúp Công ty có thể đưa sản phẩm của mình sang những thị trường cao cấp với những tiêu chuẩn chất lượng khắt khe nhất là Mỹ và EU.

Bên cạnh chú trọng các chứng nhận về chất lượng sản phẩm thì TTC Biên Hòa còn triển khai áp dụng các chứng nhận về quản lý môi trường ISO 14001:2015 hay ISO 45001:2018 Hệ thống quản lý về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp để hỗ trợ tốt nhất cho quá trình sản xuất và xu hướng phát triển bền vững.

FSSC 22000

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Bureau Veritas, BSI***

Tiêu chuẩn Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm

Tiêu chuẩn quốc tế, nhằm tạo ra những sản phẩm an toàn cung cấp cho Khách hàng.

HALAL

Đơn vị cấp chứng nhận: ***VP HALAL tại Việt Nam (HCA)***

Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của Đạo Hồi

Chứng nhận này xác nhận tính phù hợp của sản phẩm với yêu cầu về các thành phần và hội đủ điều kiện về sản xuất và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn Halal.

KOSHER

Đơn vị cấp chứng nhận: ***KOF-K***

Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm của Do Thái

Chứng nhận này xác nhận tính phù hợp của sản phẩm với yêu cầu về các thành phần và hội đủ điều kiện về sản xuất và đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn Kosher.

ISO 9001:2015

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Bureau Veritas, BSI***

Tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng, hướng tới đảm bảo chất lượng ổn định, đáp ứng yêu cầu của Khách hàng và cải tiến liên tục

Đưa ra yêu cầu về việc xác định các rủi ro nhằm hỗ trợ thiết lập, vận hành và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

CÁC CHỨNG NHẬN MÀ TTC BIÊN HÒA ĐANG SỞ HỮU

FAIR CHOICE

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Control Union***

Tiêu chuẩn Thương mại Công bằng và Xã hội

Chứng nhận này là sự đảm bảo rằng các doanh nghiệp cam kết phát triển bền vững và cải thiện các điều kiện xã hội, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng có ý thức, những người đang ngày càng gia tăng ở mọi quốc gia và từ đó tạo ra các khả năng thị trường mới.

CHỨNG NHẬN EU, USDA VÀ CHINA ORGANIC

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Control Union***

Tiêu chuẩn Hữu cơ Châu Âu, Châu Mỹ và Trung Quốc

Chứng nhận này xác nhận sản phẩm của tổ chức đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn Organic của Châu Âu, Châu Mỹ và Trung Quốc.

FAIR TRADE

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Control Union***

Thương mại công bằng được cấp bởi FLO – Tổ chức quốc tế về dán nhãn Thương Mại Công Bằng (Fairtrade Labelling Organization International).

Chứng nhận này giải quyết bất công trong thương mại, giúp việc giao dịch thương mại có giá cả tốt hơn, điều kiện làm việc tốt hơn và phát triển bền vững.

ISO 14001:2015

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Bureau Veritas, BSI***

Tiêu chuẩn quốc tế về Quản lý Môi trường, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực

Phát triển các tác động có lợi cho môi trường từ hoạt động của tổ chức đến môi trường xung quanh

ISO/IEC 17025

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Văn phòng công nhận chất lượng - Bureau of Accreditation (BoA)***

Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn

Đưa ra các yêu cầu để quản lý và đảm bảo năng lực kỹ thuật, gồm những quy định về hệ thống quản lý chất lượng để đạt được khả năng đưa ra những kết quả đo lường/ thử nghiệm tin cậy cao và được quốc tế thừa nhận.

SEDEX

Đơn vị cấp chứng nhận: ***SGS***

Tiêu chuẩn về An sinh xã hội

Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

SGP

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Công ty Coca Cola chứng nhận thông qua SGS đánh giá***

Tiêu chuẩn về An sinh xã hội của Coca Cola

Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

URSA

Đơn vị cấp chứng nhận: ***Tập đoàn Unilever chứng nhận thông qua SGS đánh giá***

Tiêu chuẩn về An sinh xã hội của Unilever

Chứng nhận này xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, một chứng nhận về phát triển bền vững.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ CẢM NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VỀ SẢN PHẨM MỚI CỦA TTC BIÊN HÒA NIÊN ĐỘ 2020-2021 (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TRONG NIÊN ĐỘ 2021-2022

Niên độ 2021-2022, TTC Biên Hòa đặt mục tiêu tiếp tục hoàn thiện hoạt động Đảm bảo chất lượng nhằm thỏa mãn tất cả các yêu cầu của Khách hàng. Kế hoạch hành động được Ban điều hành công ty xem xét, đánh giá, tổ chức triển khai, giám sát một cách hệ thống và đồng bộ.

Cụ thể các hoạt động như sau:

1. Tiếp tục tập trung việc kiểm soát tạp chất thông qua việc nhận dạng rủi ro, đề xuất và thực hiện các giải pháp ngăn ngừa và khắc phục; đồng thời đẩy mạnh cải tiến trang thiết bị nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm; điều tiết cân đối sản xuất giảm thiểu thời gian lưu, mục tiêu niên độ 2021-2022 là rút ngắn thời gian lưu trữ không quá 2 tháng.
2. Thực hiện cải tiến chất lượng bao bì nhằm giảm thiểu tỷ lệ sản phẩm không đạt do rách bể và ẩm cho hai loại sản phẩm Đường Organic và Đường vàng thiên nhiên.
3. Thực hiện đa dạng hóa chủng loại, bao bì sản phẩm nhằm phù hợp với yêu cầu của thị trường, Khách hàng.
4. Đẩy mạnh hoạt động R&D nhằm kịp thời bắt kịp xu thế nhu cầu của người tiêu dùng, kịp thời cho ra những sản phẩm đáp ứng thị trường.
5. Tiếp tục cải tiến chất lượng và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng. Đồng thời, Công ty sẽ thường xuyên tổ chức khảo sát thị hiếu, sự mong đợi của Khách hàng để làm cơ sở cho việc cải tiến này.

Đảm bảo chất lượng sản phẩm là một hoạt động nhận được sự quan tâm sâu sắc của Hội đồng Quản trị

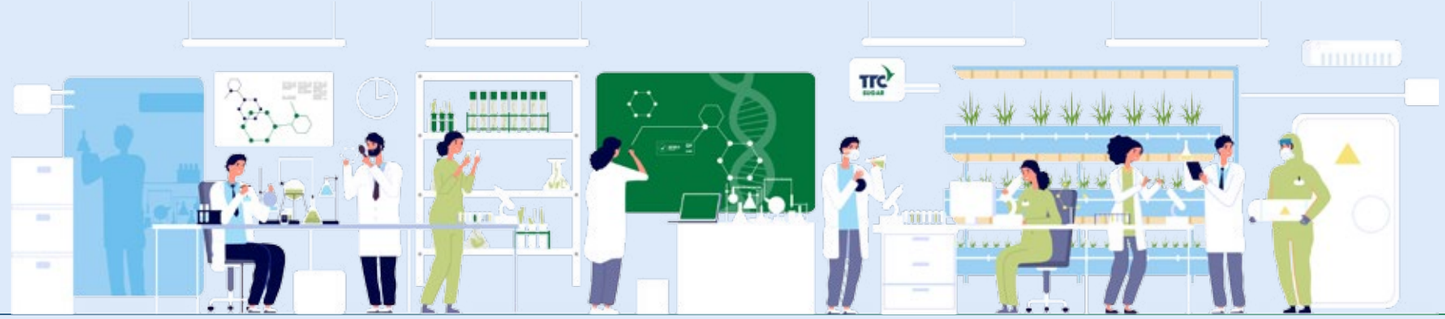

VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP - BƯỚC TIẾN QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong giai đoạn 2010-2020, số lượng các nhà máy Đường thuộc TTC Biên Hòa gia tăng nhanh chóng, đồng thời diện tích Mía vùng nguyên liệu cũng liên tục mở rộng, trải dài từ Đông Nam Bộ đến Miền Trung, Tây Nguyên. Cùng với việc ổn định tổ chức hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty đã xác định tầm quan trọng của nhiệm vụ Khoa học Công nghệ trong phát triển sản xuất, đặc biệt là đối với ngành Mía Đường. Vì vậy, việc xây dựng một tổ chức nghiên cứu Khoa học Công nghệ về nông nghiệp đủ mạnh là một điều cần thiết để đảm nhận và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào đồng ruộng, giải quyết trực tiếp, thống nhất và lâu dài các vấn đề về Mía đường trên các vùng nguyên liệu sản xuất Mía của Công ty, góp phần thúc đẩy và phát triển hiệu quả, ổn định ngành sản xuất Mía Đường của TTC Biên Hòa nói riêng và của Việt Nam nói chung.

Vào tháng 4/2013, Công ty Cổ phần Nghiên Cứu, Ứng Dụng Mía Đường Thành Thành Công chính thức được thành lập với định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sản xuất và dịch vụ theo hướng thiết thực, cụ thể và hiệu quả, đặc biệt là chú trọng kết hợp giữa nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản, thúc đẩy phát triển các công nghệ, kỹ thuật, bảo vệ thực vật và giống Mía.

Những năm gần đây, ngoài mở rộng quy mô sản xuất Mía đường ra các nước trong khu vực Đông Dương, TTC Biên Hòa còn mở rộng đối tượng cây trồng và định hướng phát triển ngành nông nghiệp theo hướng xanh và bền vững. Từ tiền thân là Công ty Cổ phần Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công, vào tháng 3/2021, Công ty đã thành lập Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI) với tầm nhìn đến năm 2025, TTC ARI trở thành đơn vị tiên phong về nghiên cứu ứng dụng đa ngành, xanh và bền vững trong nông nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao. Viện Nghiên cứu thực hiện nghiên cứu khoa học ở trình độ cao; chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, tư vấn dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao trong và ngoài nước; thực nghiệm và sản xuất giống cây trồng, vật nuôi ứng dụng công nghệ cao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2020-2021

Tuy tuổi đời còn trẻ so với các Viện nghiên cứu trong nước và khu vực nhưng trong thời gian qua, Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công đã có những kết quả nghiên cứu bước đầu về kỹ thuật canh tác, giống và bảo vệ thực vật và được ứng dụng vào thực tế sản xuất, đem lại hiệu quả thiết thực cho người trồng Mía tại các vùng nguyên liệu.

Cùng với sự phối hợp của các đơn vị thành viên, hầu hết đất sản xuất Mía tại các vùng nguyên liệu thuộc TTC Biên Hòa đã được phân tích và đánh giá dinh dưỡng, làm cơ sở để TTC ARI khuyến nghị công thức bón phân hợp lý cho từng vùng, đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất Mía. Bên cạnh đó, Viện đã nghiên cứu, sản xuất và cung ứng ra thị trường bộ sản phẩm phân bón lá nhằm cung cấp bổ sung dinh dưỡng dựa trên tình hình dinh dưỡng đất và nhu cầu của cây Mía theo từng giai đoạn sinh trưởng. Theo các kết quả thử nghiệm, khi sử dụng bổ sung chế phẩm đầy đủ năng suất Mía tăng thêm 15%, CCS tăng thêm 0,5%. Cùng với đó, chế phẩm phân bón lá của TTC ARI cũng giúp cây Mía khỏe hơn, tăng sức chống chịu với các điều kiện bất thuận của môi trường, dịch bệnh. Hiện nay, sản phẩm đã được các đơn vị sản xuất cũng như người trồng Mía chấp nhận, diện tích sử dụng không ngừng tăng lên.

Phân tích đất để đánh giá dinh dưỡng và khuyến nghị bón phân hợp lý

Việc ứng dụng các kỹ thuật canh tác có hiệu quả cao, phù hợp với từng điều kiện canh tác đã được TTC ARI nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất. Mô hình áp dụng kỹ thuật vun luống khi trồng Mía trên các vùng đất thấp đồng thời được triển khai. Việc vun luống tạo rãnh không chỉ giúp đất thông thoáng, cây Mía tránh bị ngập úng mà còn tăng hiệu quả sử dụng phân bón, giảm cây vô hiệu và kiểm soát cỏ dại. Ngoài ra, Viện đã nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất Mía stump bầu để sản xuất giống, phục vụ cho công tác sản xuất Mía giống, Mía nguyên liệu và giặm Mía để đảm bảo mật độ cây và năng suất trong canh tác Mía. Việc sản xuất Mía giống bằng stump bầu giúp giảm số lượng Mía làm giống và chủ động trong khâu sản xuất và trồng Mía, không quá phụ thuộc vào thời gian thu hoạch Mía trên đồng ruộng và điều kiện thời tiết.

Vun luống Mía

Cày ngầm sau khi bón phân

VIỆN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC THÀNH QUẢ TÍCH CỰC BAN ĐẦU KHI NĂNG SUẤT MÍA GIỐNG QUA 2 VỤ ĐẠT TRUNG BÌNH HƠN

90 TẤN/HA

CAO HƠN **30%** SO VỚI SẢN XUẤT MÍA GIỐNG THÔNG THƯỜNG

VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP - BƯỚC TIẾN QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

Bên cạnh đó, Viện đã triển khai nghiên cứu đánh giá hiệu quả bền vững của mô hình xen canh cây họ đậu. Qua đánh giá 2 vụ gồm vụ tơ và vụ gốc 1 thực hiện tại TTC ARI, kết quả cho thấy: lượng phân xanh thu được từ 4,42 đến 5,11 tấn phân xanh/vụ, với mật độ sạ đậu xanh từ 30kg/ha/vụ trở lên đủ sức kiểm soát cỏ dại; ngoài ra chất lượng đất (độ pH, CHC, N, P, K) tăng đáng kể sau 2 vụ sạ đậu xanh.

Xen canh đậu xanh trên ruộng Mía

Vi khuẩn cố định đạm tạo nốt sần trên cây họ đậu

TTC ARI

ĐÃ TUYỂN CHỌN ĐƯỢC	SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP HƠN	THẢ CHO HƠN
7	**525**	**7.000**
GIỐNG MÍA CÓ NĂNG SUẤT HƠN 110 TẤN/HA VÀ CCS (%) >11	TRIỆU CON ONG MẮT ĐỎ	HA MÍA TẠI VIỆT NAM VÀ LÀO

Việc nghiên cứu chọn tạo giống Mía mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng nguyên liệu nhằm chủ động trong công tác giống, gia tăng hiệu quả sản xuất Mía, ổn định vùng nguyên liệu là một trong những hoạt động khoa học có vai trò quan trọng và được thực hiện liên tục xuyên suốt từ thời điểm hình thành Trung tâm nghiên cứu, trải dài trên tất cả các vùng nguyên liệu Mía TTC Biên Hoà. Cho đến nay, TTC ARI đã tuyển chọn được 7 giống Mía, trong đó có 5 giống Mía do TTC ARI lai tạo và 2 giống nhập nội (nhập từ nước ngoài về rồi tuyển chọn), có năng suất hơn 110 tấn/ha và CCS (%) >11.

Một trong những biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp là sử dụng thiên địch để kiểm soát dịch hại. Biện pháp này không những giúp kiểm soát dịch hại hiệu quả, cân bằng hệ sinh thái đồng ruộng mà còn không tạo ra tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người. Ong mắt đỏ là một trong những thiên địch được TTC ARI nghiên cứu và sản xuất nhân nuôi hàng loạt thành công nhằm kiểm soát sâu đục thân hại Mía trên các vùng Mía nguyên liệu, đặc biệt là trong sản xuất Mía hữu cơ. Hiện nay, hàng năm TTC ARI sản xuất và cung cấp hơn 525 triệu con ong mắt đỏ thả cho hơn 7.000 ha Mía tại Việt Nam và Lào.

Ong mắt đỏ được thả ở vùng nguyên liệu

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐẾN NĂM 2025

Với mục tiêu trở thành đơn vị tiên phong về

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG ĐA NGÀNH, XANH VÀ BỀN VỮNG

trong nông nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2025, TTC ARI sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, góp phần vào việc phát triển và xây dựng vùng nguyên liệu bền vững. Cụ thể, TTC ARI tiếp tục lai tạo và nhập nội giống Mía, thực hiện tuyển chọn được ít nhất 5 giống Mía mới có năng suất đạt hơn 100 tấn/ha, CCS lớn hơn 10%, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại từng vùng nguyên liệu. Cùng với đó, việc xây dựng cơ cấu giống và sản xuất giống 3 cấp cho từng vùng đã được triển khai, với mục tiêu 100% diện tích Mía nguyên liệu được trồng bằng giống 3 cấp vào năm 2025.

VỀ KỸ THUẬT CANH TÁC

Bên cạnh việc hoàn thiện công thức phân bón cho các vùng nguyên liệu, Viện đang trong quá trình hoàn tất bộ chế phẩm cho cây Mía và nghiên cứu các sản phẩm mới bao gồm các chế phẩm vô cơ và hữu cơ, không chỉ cho cây Mía mà còn cho các loại cây trồng khác. Ngoài ra, Viện còn thực hiện nghiên cứu về các thiết bị cơ giới hóa theo nhu cầu đồng ruộng, hệ thống canh tác nhằm tạo ra mô hình canh tác hiệu quả, năng suất cao với mục tiêu năng suất các mô hình đạt tối thiểu 120 tấn/ha, góp phần tăng doanh thu và sản lượng thu hoạch trên đơn vị diện tích Mía. Kết hợp các biện pháp canh tác hiệu quả với trồng Mía bằng giống 3 cấp để phục vụ cho mục tiêu năng suất Mía bình quân vùng nguyên liệu TTC Biên Hòa đạt tối thiểu 72 tấn/ha, một chu kỳ ít nhất đạt 1 vụ tơ 4 vụ gốc vào năm 2025.

VỀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Kiểm soát dịch hại trên cây Mía và trong nông nghiệp công nghệ cao bằng các biện pháp sinh học vẫn sẽ là giải pháp trọng tâm được tiếp tục mở rộng nghiên cứu, cụ thể, đẩy mạnh sản xuất ong mắt đỏ để từng bước mở rộng diện tích kiểm soát sâu đục thân bằng thiên địch tại các vùng Mía nguyên liệu. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu về các loài thiên địch khác như bọ xít hoa gai, bọ xít mắt to, bọ đuôi kìm,... nhằm kiểm soát dịch hại trên cây Mía và các loại cây trồng khác cũng đang được triển khai. Ngoài ra, TTC ARI cũng đẩy mạnh nghiên cứu các biện pháp quản lý cỏ dại theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

Nhằm gia tăng giá trị các phụ phẩm từ quá trình sản xuất Đường như Bã Mía, mật rỉ, TTC ARI tiến hành nghiên cứu sản xuất giá thể (phần môi trường cho rễ cây phát triển) cho nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ Bã Mía; nghiên cứu dùng mật rỉ nhân sinh khối các vi sinh vật, vi khuẩn có ích để sản xuất bộ chế phẩm vi sinh cho canh tác Mía.

NGƯỜI NÔNG DÂN
TRÊN MỖI CHẶNG ĐƯỜNG

Cánh cửa hội nhập mở ra nhiều thách thức nhưng đi kèm đó là những cơ hội mới cho cây Mía Việt Nam, là doanh nghiệp lâu đời và dẫn đầu trong ngành nông nghiệp, TTC Biên Hòa luôn gắn sự tăng trưởng của doanh nghiệp với sự phát triển của Nông dân trồng Mía hay còn gọi là Khách hành trồng Mía. Trong hành trình hợp tác của Khách hàng trồng Mía và TTC Biên Hoà, một đội ngũ "Doanh nông" tài trí đã từng bước hình thành. Khái niệm Doanh nông đầy kiêu hãnh nay đã trở thành hiện thực khi nhiều Nông dân trồng Mía của TTC Biên Hòa đã thành lập doanh nghiệp tư nhân, phát triển những diện tích canh tác lên tới hàng trăm hecta, sở hữu những đội xe cơ giới và thiết bị phụ trợ hiện đại.

Với tư duy nhạy bén và tầm nhìn chiến lược, ngay trong giai đoạn khó khăn nhất của ngành Mía Đường, diện tích Mía của các doanh nông này có sự tăng trưởng đáng kể. Lấy tiêu chí "đồng hành cùng Người nông dân" làm trọng tâm, đôi bên cùng hướng đến tầm nhìn chung về một nền nông nghiệp hiện đại và bền vững, trong niên độ 2020-2021 vừa qua Công ty đã hỗ trợ Nông dân/ Khách hàng trồng Mía thông qua 3 chính sách cốt lõi và nhất quán:

1. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỐN ĐẦU TƯ
2. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KỸ THUẬT TRONG CANH TÁC VÀ THU HOẠCH
3. CHÍNH SÁCH GIÁ THU MUA MÍA

1
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỐN ĐẦU TƯ

Khách hàng trồng Mía sở hữu đất đai, kinh nghiệm, các nguồn lực nông nghiệp nhưng thiếu hụt về vốn, đặc biệt là vốn cho nhu cầu mở rộng quy mô và áp dụng kỹ thuật mới. Hệ quả là sự chuyển đổi từ canh tác truyền thống kém hiệu quả sang canh tác hiện đại, cơ giới hóa bị trì hoãn, năng suất cây Mía trong nước chưa phát huy hết tiềm năng do đó hạn chế năng lực cạnh tranh trong hội nhập. Để tháo gỡ rào cản này, các chính sách về đầu tư là giải pháp căn cơ với tinh thần đồng hành cùng Khách hàng trồng Mía, cung cấp nguồn vốn và nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau giúp Khách hàng trồng Mía thực hiện các biện pháp kĩ thuật phù hợp. Cụ thể, TTC Biên Hòa tài trợ các khoản vay phục vụ sản xuất với mức đầu tư lên tới 100% tổng chi phí thuê đất và chi phí sản xuất thực tế, trung bình từ 24.000.000 - 52.000.000 đồng/ha tùy thuộc vào loại Mía đang đầu tư là Mía tơ hoặc Mía gốc. Không chỉ vậy, với Khách hàng trồng Mía không có đất, Công ty sẵn sàng ứng vốn từ 12.000.000 - 20.000.000 đồng/ha để thuê đất cho Khách hàng trồng Mía trong thời gian 3 năm. Chính sách này giúp những Khách hàng trồng Mía có khả năng, kinh nghiệm và tư duy nhạy bén tiếp cận được các cơ hội mở rộng quy mô sản xuất của mình.

Trong quá trình canh tác, TTC Biên Hòa có những chính sách linh hoạt giúp người trồng Mía lựa chọn được hình thức nhận đầu tư phù hợp như: chi trả trực tiếp tiền mặt, phân bón, chăm sóc, hom giống hoặc dịch vụ cơ giới để thực hiện các quá trình chuẩn bị đất, giống, trồng và chăm sóc Mía kịp thời. Khách hàng trồng Mía có thể ứng vốn trong suốt quá trình canh tác với hơn 30 hạng mục khác nhau, số tiền ứng từ 1.000.000 - 13.200.000 đồng/hecta cho mỗi hạng mục bám sát theo quy trình trồng và chăm sóc. Đối với các Khách hàng trồng Mía có nhu cầu đầu tư máy móc thiết bị, công ty cũng đưa ra chương trình hỗ trợ vốn để mua sắm với thời gian hoàn vốn cho Công ty từ 1-6 năm. Ngoài ra, TTC Biên Hòa còn sẵn sàng cho các Khách hàng trồng Mía vay với mức tín chấp tối đa lên đến 150 triệu/ Khách hàng vàng, cùng với thế chấp yêu cầu tối thiểu 70% giá trị động sản hoặc bất động sản với mức lãi suất tương đương với các ngân hàng thương mại.

Trong niên độ vừa qua, bên cạnh cung cấp vốn theo các gói đầu tư có lãi suất thấp, TTC Biên Hòa còn có các khoản đầu tư không hoàn lại về hạ tầng nông nghiệp và công tác chăm sóc. Trong niên độ vừa rồi, các đơn vị thành viên của TTC Biên Hòa đã giải ngân tổng cộng gần 33 tỷ đồng đầu tư không hoàn lại. Trong đó có các khoản hỗ trợ không hoàn lại trọng tâm đã được giải ngân như:

HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA CHI PHÍ THỰC HIỆN CÀY SÂU, BÓN LÓT PHÂN VI SINH HỮU CƠ
~10 TỶ ĐỒNG

HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA CHI PHÍ VẬN CHUYỂN THU HOẠCH, NHẤT LÀ VỚI CÁC VÙNG GẶP KHÓ KHĂN DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19
~1,2 TỶ ĐỒNG

HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA SỬ DỤNG CÁC CHẾ PHẨM SINH HỌC: ROOT BOOSTER, GROW BOOST VÀ CCS BOOSTER. BÌNH QUÂN KHOẢNG 668.000 ĐỒNG/HA.
~1 TỶ ĐỒNG

2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KỸ THUẬT TRONG CANH TÁC VÀ THU HOẠCH

Ngoài đầu tư về nguồn lực tài chính, TTC Biên Hòa tích cực đầu tư về mặt "chất xám" thông qua việc chia sẻ, tư vấn và hướng dẫn các kỹ thuật thâm canh, phương pháp sử dụng các chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ phù hợp nhất đến người trồng Mía.

1. *Khách hàng trồng Mía sử dụng Stump bầu trong công tác trồng giặm - Khánh Hòa*
2. *Mía một mắt mầm chuẩn bị cho công tác trồng giặm - Ninh Hòa*
3. *Các bộ Khuyến Nông tại Đơn vị Phan Rang đồng hành cùng chiến dịch "Nâng tầm cây Mía Việt" - niên độ 2020-2021*
4. *Khách hàng trồng Mía xịt chế phẩm sinh học hỗ trợ bộ rễ Mía - Ninh Hòa*
5. *Buổi tập huấn khuyến nông kỹ thuật canh tác trên Mía - TTCS Gia Lai*
6. *Buổi tập huấn về canh tác, chăm sóc Mía tại TTCS Tây Ninh*

Hướng đến mục tiêu lợi nhuận lâu dài, TTC Biên Hòa khuyến khích người trồng Mía thực hiện những kĩ thuật mang tính bền vững như trả lại hữu cơ cho đất sau thu hoạch, bón phân hữu cơ vi sinh cải tạo hệ vi sinh đất giúp đất khoẻ mạnh, sử dụng thiên địch và các loại bẫy côn trùng thay cho thuốc bảo vệ thực vật…

Thay đổi của Nông nghiệp phải bắt đầu từ đồng ruộng, do đó, TTC Biên Hòa tiếp tục thực hiện chương trình "Đồng hành cùng TTC Sugar - Nâng tầm Mía Việt" kết nối cùng hàng nghìn Khách hàng trồng Mía mỗi năm tại các vùng nguyên liệu: Tây Ninh, Gia Lai, Ninh Hòa, Phan Rang. Từ hạt nhân là Viện Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công (SRDC), các Trạm Khuyến nông của TTC Biên Hòa đã và đang lan toả một số hạng mục nổi bật như: Trồng xen canh cây đậu xanh, phun chế phẩm phân bón lá bằng máy chuyên dụng của Inamco, giặm Mía Stump bầu nhận của SRDC, bón phân hữu cơ vi sinh nghiên cứu sản xuất tại TTCA. Đối với các vùng nguyên liệu khô hạn, nắng nóng quanh năm, mưa ít được hỗ trợ thêm hệ thống tưới nhỏ giọt, tăng năng suất, cùng với gel giữ ẩm,…

Trong chặng đường niên độ 2020-2021 vừa qua, TTC Biên Hòa đã tổ chức hơn 60 chương trình hội thảo với 3.000 Khách hàng trồng Mía tại 40 Trạm Khuyến nông. Trước sự phục hồi của giá Mía, các buổi hội thảo trên là cơ hội để Khách hàng trồng Mía trau dồi kinh nghiệm và kiến thức canh tác Mía, thảo luận các vấn đề liên quan Mía Đường nhờ việc nắm bắt cơ hội phát triển cùng cây Mía. Ngoài ra, qua các hội thảo này Khách hàng trồng Mía tiếp cận chủ trương, chính sách đầu tư, thu mua Mía của TTC Biên Hòa cũng như phản hồi đến Công ty những đề xuất, ý kiến của mình. Nhờ sự tương tác hữu hiệu này, các gói hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật ngày càng nhiều bám sát theo các hạng mục đầu tư triển khai xuyên suốt trong vụ sản xuất giúp bà con vững tâm với nghề Mía.

3

CHÍNH SÁCH THU MUA MÍA

Chính sách giá thu mua Mía, vấn đề được Khách hàng trồng Mía quan tâm nhất cũng được TTC Biên Hòa hỗ trợ tối đa trong khả năng. Giá thu mua ổn định theo các hợp đồng bao tiêu lên tới 3 vụ liên tiếp của TTC Biên Hòa góp phần tích cực mang lại mức thu nhập bình quân cho người trồng Mía từ 28.000.000 - 40.000.000 đồng/ha. Đây là mức thu nhập tương đối cao so với những loại cây trồng khác từ đó đem lại lợi nhuận ổn định và ít rủi ro khi đầu tư ở quy mô lớn, khuyến khích Khách hàng trồng Mía tập trung đầu tư tận dụng lợi thế về quy mô của cây Mía.

Ví dụ về chính sách bảo hiểm giá mua Mía 10 CCS tại ruộng dự kiến cho vùng nguyên liệu Tây Ninh như sau:

STT	Khu vực áp dụng	Vụ thu hoạch 2021-2022	Vụ thu hoạch 2022-2023	Vụ thu hoạch 2023-2024
1	**Tây Ninh - vùng gần (cự ly về nhà máy ≤ 30 km)**	920.000 đồng/tấn	870.000 đồng/tấn	870.000 đồng/tấn
2	**Tây Ninh - vùng còn lại**	900.000 đồng/tấn	850.000 đồng/tấn	850.000 đồng/tấn
3	**Campuchia**	870.000 đồng/tấn	850.000 đồng/tấn	850.000 đồng/tấn

Có thể thấy, trong bối cảnh hội nhập còn nhiều thách thức, TTC Biên Hòa và Người trồng Mía đã xây dựng nội lực mạnh mẽ từ sự liên kết chặt chẽ: Khách hàng trồng Mía mở rộng quy mô và canh tác có hiệu quả nhờ đó doanh nghiệp có vùng nguyên liệu dồi dào, ổn định với chi phí hợp lý.

Ngoài mang lại lợi thế cạnh tranh bền vững cho ngành Mía Đường nói chung, Khách hàng trồng Mía và doanh nghiệp đều gặt hái thành quả chung "Nông dân có lời, Nhà máy có lãi". Hướng tới những kỳ vọng xa hơn, khi Người nông dân trở thành những "Doanh nông", những ruộng Mía trở thành những hợp tác xã hoặc doanh nghiệp thì TTC Biên Hòa sẽ có những đối tác cung cấp nguyên liệu ổn định và hiệu quả trong chuỗi giá trị để đưa cây Mía Việt Nam vươn tầm quốc tế.

Thu hoạch Mía tại Vùng nguyên liệu của TTC Biên Hòa có tỉ lệ cơ giới hóa cao

CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA VÀ CÁC TRƯỞNG TRẠM KHUYẾN NÔNG

CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA

Ruộng Mía của tôi hay bị ngập úng, nhất là sau khi có mưa lớn. Mía mà bị ngập lâu là hỏng hết nên cứ hôm trước mưa lớn thì hôm sau phải đi từng đường bờ để kiểm tra. Làm thủ công kiểu này thì cực lắm phải đi hết cả ruộng mà có khi vẫn sót chỗ úng ngập ở phía trong. Thời gian qua, TTC Biên Hòa triển khai bay flycam để giám sát nên tôi cũng được nhờ, có gì là gọi các anh kỹ thuật của Công ty đến, bay một thoáng là bao quát ruộng Mía cả chục hecta mà nhàn và không mất cả ngày như trước.

Ông Nguyễn Văn Thanh
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông 5, TTC Biên Hòa, Tây Ninh

Hiện nay làm Mía ở Tây Ninh chúng tôi đã cơ giới hóa nhiều rồi, từ làm đất, chăm sóc đến thu hoạch đều có máy móc hết. Nhưng có một cái mà chúng tôi vẫn lo lắng là làm cỏ cho Mía, cái này rất quan trọng và ảnh hưởng nhiều đến năng suất lợi nhuận của người trồng Mía. Hiện nay Công ty khuyến khích chúng tôi để lại lá Mía khi thu hoạch để che phủ cỏ, đưa máy làm cỏ mini vào hàng khi Mía lớn, bay flycam giám sát tình hình cỏ bên trong ruộng. Chúng tôi cũng yên tâm phần nào.

Ông Nguyễn Tấn Khởi
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông 3, TTC Biên Hòa, Tây Ninh

Nhờ áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, bà con vùng nguyên liệu khu vực Krông Pa chủ động được trồng và chăm sóc Mía, hạn chế phụ thuộc vào nhân công lao động. Tuy nhiên do đất đai còn manh mún, nhỏ lẻ nên khâu cơ giới thu hoạch chưa thực hiện được. Vụ mùa 2020-2021, điều kiện thời tiết thuận lợi, gia đình chủ động chăm sóc Mía nên cho năng suất cao, với diện tích 17,3 ha cho năng suất Mía bình quân đạt 90 tấn/ha. Nhờ sự điều tiết thu hoạch của Nhà máy Đường TTCS Gia Lai tại Ayun Pa hợp lý và giá thu mua Mía năm nay cao hơn năm trước nên sau khi trừ chi phí, lợi nhuận gia đình thu được bình quân khoảng 40 triệu/ha. Bên cạnh lợi nhuận, thì sự nhiệt tình, đồng hành của anh em trạm Khuyến nông số 8, gia đình tôi tự tin trồng thêm 5 ha, mở rộng diện tích Mía vào vụ trồng 2021-2022.

Ông Bùi Đình Thạ
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông 8, TTCS Gia Lai, Gia Lai

Gia đình tôi trồng Mía lâu rồi, chúng tôi thấy công tác quản lý công đốn và vận chuyển Mía từ ruộng về nhà máy của Công ty rất phù hợp và kịp thời giúp tránh những thiệt hại cho bà con. Cách làm này giúp chúng tôi yên tâm hơn trong mỗi vụ ép. Vụ 2020-2021, gia đình tôi có 10 ha Mía tại xứ đồng Pida, với sản lượng Mía thu hoạch được hơn 900 tấn Mía. Sau khi trừ hết các khoản chi phí thu về được 450 triệu, năm nay coi như là vụ mùa thắng lợi. Giá Mía giữ ổn định thì việc trồng cây Mía có thu nhập ổn định và đỡ vất vả hơn các loại cây trồng khác. Hy vọng năm nay giá Mía tăng hơn năm trước, giúp chúng tôi tăng thêm thu nhập và sẽ phát triển thêm diện tích cho năm sau.

Ông Dương Ngọc Quý
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông 6, TTCS Gia Lai, Gia Lai

Vụ này Nhà máy hỗ trợ cho khách hàng trồng Mía tiến cày sâu giúp đất tơi xốp; đồng thời hỗ trợ 1 tấn phân hữu cơ và 2 triệu mua giống mới KK3 có năng suất tốt hơn. Ngoài ra, nếu Khách hàng trồng Mía lắp đặt hệ thống tưới nước cho cây Mía, Công ty sẽ đầu tư 10 triệu. Cây Mía nếu được tưới nước đầy đủ sẽ cho năng suất rất cao, như vụ Mía vừa qua, gia đình tôi đầu tư hệ thống tưới phun mưa nên năng suất Mía thu hoạch lên đến 100 tấn/ha. Với chính sách hỗ trợ trên, kết hợp với chính sách giá bảo hiểm thu mua tối thiểu trong 3 năm với CCS bằng 10 là 850.000 đồng/tấn, khách hàng trồng Mía chúng tôi có thể yên tâm trồng cây Mía.

Ông Nguyễn Gia Cương
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông Ninh Sim, TTC Biên Hòa- Ninh Hòa, Khánh Hòa

Mô hình trồng Mía rãnh này được anh em nhà máy đường hướng dẫn, chuyển giao cho gia đình tôi từ cuối năm 2020. Mía được trồng trong các rãnh, có tác dụng giữ nước và chất dinh dưỡng. Qua một số đợt nắng hạn, Mía vẫn sinh trưởng tốt. Tôi tự tin năm nay sản lượng cuối vụ có thể cao hơn gấp đôi so với trước đây. Với đặc điểm địa hình đồi dốc cao, thiếu nguồn nước và khí hậu khô hạn như vùng đất Ninh Xuân này, tôi thấy rất khó để tìm được loại cây trồng hiệu quả hơn cây Mía. Mà với giá Mía như hiện nay nhà máy đường cam kết thì không ai bỏ cây Mía được. Tôi dự tính sau vụ này sẽ tiếp tục mở rộng thêm trồng chục ha nữa.

Ông Trần Công Ngôn
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông Ninh Xuân, TTC Biên Hòa- Ninh Hòa, Khánh Hòa

Trước đây, người dân chúng tôi chủ yếu là trồng lúa nước hoặc bỏ hoang đất. Từ khi Công ty có chính sách đầu tư cho người trồng Mía, tôi đã tận dụng được diện tích bỏ hoang đưa vào sản xuất. Mặc dù tôi chưa có kinh nghiệm về cây Mía, nhưng với chính sách và hỗ trợ nhiệt tình của cán bộ Công ty đã giúp tôi hiểu về cây Mía, tận dụng được nhiều thời gian rảnh trước đây của tôi để chăm sóc cho Mía. Tôi cảm thấy rất vui khi trồng Mía có thể nâng cao thu nhập của gia đình so với trồng lúa trước đây.

Ông Somphone Phanthalangsy
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông 1, TTCA, Attapeu

Tôi cảm ơn Công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ người dân trồng Mía, tạo công ăn việc làm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Tôi rất hài lòng với chính sách đầu tư của Công ty cũng như sự nhiệt tình của từng cán bộ Công ty đã đến trao đổi hướng dẫn cho tôi từ lúc làm đất cho đến chăm sóc và thu hoạch. Đặc biệt các anh em khuyến nông nhiệt tình hỗ trợ tận ruộng Mía để hướng dẫn tôi về sự cần thiết của xử lý cỏ, bón phân cũng chăm sóc Mía phát triển tốt.

Ông Sombun Phengsavan
Khách hàng trồng Mía, Trạm Khuyến nông 3, TTCA, Attapeu

CHIA SẺ CỦA KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA VÀ CÁC TRƯỞNG TRẠM KHUYẾN NÔNG (TIẾP THEO)

CHIA SẺ CỦA TRƯỞNG TRẠM, NHÂN VIÊN KHUYẾN NÔNG

Trong những năm gần đây ngành sản xuất Mía Đường gặp rất nhiều thử thách. Để tồn tại và phát triển không chỉ riêng bản thân tôi mà tất cả anh em khuyến nông đã nỗ lực tuyên truyền, vận động khách hàng trồng Mía thay đổi tập quán canh tác, đầu tư thâm canh để canh tác Mía hiệu quả trong thời kỳ hội nhập. Được sự đồng thuận và hưởng ứng của khách hàng trồng Mía, năng suất trạm 4 chúng tôi đạt kết quả bình quân 82 tấn/ha trong vụ 2020-2021, với năng suất Mía này người trồng Mía thu về lợi nhuận cao để đồng hành, gắn bó và phát triển cùng Công ty.

Ông Trần Đình Vũ
Trạm trưởng Trạm Khuyến nông 4, TTCS Gia Lai, Gia Lai (đứng giữa)

Trong những năm qua, chính sách đầu tư không hoàn lại đã được Công ty đẩy mạnh nhằm khuyến khích các giải pháp thâm canh như: cày ngầm, tưới, phun chế phẩm... kết quả đã giúp năng suất Mía được cải thiện đáng kể, người trồng Mía yên tâm đồng hành cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn. Tuy nhiên, về lâu dài, để vùng nguyên liệu Mía phát triển ổn định, bền vững thì còn rất nhiều việc phải làm. Nhất là với với đội ngũ CBNV trạm khuyến nông chúng tôi phải chủ động thay đổi tư duy và luôn học hỏi trau dồi thêm kiến thức, cập nhật công nghệ để quản lý địa bàn sẽ giúp nâng cao hiệu quả công việc, đồng hành và luôn đặt mục tiêu "làm giàu cho người trồng Mía" để làm việc hết mình.

Ông Huỳnh Văn Sơn
Trạm trưởng, Trạm Khuyến nông 6, TTCS Gia Lai, Gia Lai

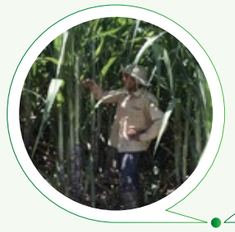

Đa phần bà con đều hưởng ứng đồng tình với chính sách đầu tư và hỗ trợ không hoàn lại của Công ty hiện nay, tất cả các hạng mục đầu tư đều đi sát với nhu cầu và giải ngân kịp thời cho bà con. Tại vùng Mía Mỹ Hiệp bà con rất vui và hưởng ứng trong việc phát triển vùng nguyên liệu Mía.

Ông Nguyễn Ngọc Lâm
Trạm trưởng, Trạm Khuyến nông 1, TTC Biên Hòa - Phan Rang, Ninh Thuận

Chính sách đầu tư tốt, người dân được hỗ trợ không hoàn lại 2 triệu tiền phân hữu cơ, 1,5 triệu tiền giống, 1 lượt cày ngầm và cày sâu bón phân. Công ty cũng hỗ trợ phân cho các mô hình thử nghiệm phân bón trên địa bàn trạm, hỗ trợ 70% chi phí đào rãnh, khoan hố trồng Mía chống hạn trên những vùng triền đồi và tưới bổ sung. Các mô hình trên bước đầu rất khả quan Mía phát triển tốt tăng năng suất và lợi nhuận cho người trồng Mía. Các khoản đầu tư phân thuốc tiền mặt và dịch vụ cày nhanh chóng và kịp thời tới bà con khách hàng trồng Mía. Giá phân của TTCAD hiện nay cũng ổn định và thấp hơn các đại lý trong khu vực. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên khuyến nông thường xuyên thăm đồng và kịp thời đưa ra giải pháp cho bà con về tình hình sâu bệnh, cỏ dại, bơm tưới và chăm sóc.

Ông Nguyễn Trần Cương
Trạm trưởng, Trạm Khuyến nông 2, TTC Biên Hòa - Phan Rang, Ninh Thuận

Trong giai đoạn đầu mở rộng đầu tư trồng Mía cho khách hàng trồng Mía, nhiều hộ dân địa phương tại Attapeu vẫn không quan tâm vì định kiến cho rằng trồng lúa mới có ăn. Ban đầu, chúng tôi gặp khó khăn trong việc thuyết phục người trồng Mía tuân thủ quy trình, tuy nhiên với sự nhẫn nại và hiệu quả thực tế của các "hộ điểm" chúng tôi đã lan tỏa được năng suất và có lợi nhuận đến các hộ khác trên địa bàn.

Ông Sonesavanh
Trạm phó, Trạm khuyến nông 1, TTCA, Attapeu (người đứng bên phải)

Là nhân viên khuyến nông, người đồng hành trực tiếp với Khách hàng trồng Mía, tôi thấy rõ được sự khó khăn, vất vả của người trồng Mía trong những năm gần đây khi hội nhập ATIGA như: giá Mía biến động, bên cạnh đó điều kiện thời tiết bất lợi hạn hán kéo dài, bệnh trắng lá Mía phát sinh gây hại nặng làm giảm năng suất Mía, một số Khách hàng đã chuyển đổi cây trồng khác. Tuy vậy bằng sự tin tưởng vào những định hướng, chính sách, giải pháp của Công ty tôi luôn cố gắng truyền tải thông tin, vận động và đồng hành với Khách hàng trồng Mía để giúp họ canh tác cây Mía có hiệu quả. Niên độ 2020-2021 có khó khăn, có thuận lợi nhưng niềm vui và tự hào chúng tôi là lợi nhuận từ cây Mía đem về cho Khách hàng trồng Mía giúp họ thay đổi cuộc sống tốt hơn, con cái có điều kiện học tập tốt hơn trước.

Ông Nguyễn Văn Hoàng
Nhân viên Khuyến nông, Trạm Khuyến nông 3, TTCS Gia Lai, Gia Lai

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, TTCS Gia Lai đã yêu cầu đổi mới trong tư duy, cách làm, quản lý công việc một cách khoa học, nâng cao hiệu quả công việc. Có lúc tôi cảm thấy đuối sức trước những thay đổi và áp lực công việc lớn như vậy. Thế nhưng, nếu bạn đủ dũng cảm ở lại để "chiến đấu" và vượt qua áp lực công việc thì nó sẽ trở thành sức mạnh thúc đẩy bạn bứt phá và nhận ra năng lực của bản thân. Đó là tâm thế làm việc của tôi hiện tại. Trong một tập thể có trình độ, làm việc chuyên nghiệp, tinh thần đoàn kết, chúng tôi tự tin để vượt qua mọi khó khăn thách thức để hội nhập.

Ông Phan Đình Hảo
Nhân viên Khuyến nông, Trạm Khuyến nông 1, TTCS Gia Lai, Gia Lai
(đứng thứ 2 từ phải qua trái)

Trong thời gian vừa qua công tác vận động khách hàng trồng Mía chăm sóc Mía còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt công tác làm cỏ, mặc dù ứng vốn đầu tư nhưng một số người dân vẫn e ngại trong việc chi tiền làm cỏ và không muốn bỏ ra chi phí này. Người dân địa phương lâu nay có tập quán canh tác trồng lúa với diện tích nhỏ lẻ nên không nghĩ đến việc làm cỏ. Từng bước, tôi cùng anh em khuyến nông vẫn thường xuyên theo sát công tác chăm sóc Mía đối với khách hàng trồng Mía, đến nay đa phần đã thay đổi suy nghĩ trong việc trong sóc Mía, mang lại lợi nhuận và thu nhập đáng kể so với trước.

Ông Inkeo
Nhân viên, Trạm khuyến nông 3, TTCA, Attapeu (người đứng bên trái)

NHÂN SỰ & ĐÀO TẠO

Niên độ 2020-2021, TTC Biên Hòa vinh dự được bình chọn vào "**Top 50 Môi trường làm việc tốt nhất Châu Á**". Đây chính là sự ghi nhận cho những nỗ lực của Công ty trong việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và thân thiện, thu hút và giữ chân những con người tài năng. Giải thưởng một lần nữa khẳng định uy tín, vị thế của TTC Biên Hòa trên thị trường lao động Việt Nam và khu vực.

Trong thời gian qua, hiểu được **"Nhân lực là tài sản quý giá nhất của một doanh nghiệp"**, TTC Biên Hòa luôn có sự quan tâm và tạo điều kiện để phát triển nguồn nhân lực. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực luôn đi đôi với chiến lược phát triển của Công ty, đó được xem là một phần quan trọng trong mỗi kế hoạch và có khả năng quyết định đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Để ổn định, phát triển và duy trì nguồn nhân lực lâu dài, bền vững, công tác quản trị nhân sự luôn được Công ty xây dựng trên các tiêu chí hoàn chỉnh:

- Ứng dụng công nghệ 4.0 vào tất cả các hoạt động quản lý nhân sự và chính sách, phúc lợi hướng đến Người lao động ;
- Nâng cao năng lực đào tạo nội bộ và chất lượng đội ngũ: Quy hoạch, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ và chương trình/giáo trình đào tạo chất lượng;
- Hoàn thiện và chuẩn hóa Mô hình tổ chức, Chức năng nhiệm vụ, Hệ thống chức danh, Mô tả công việc và Tiêu chuẩn năng lực;
- Đảm bảo công bằng và hợp lý trong việc chi trả lương cho Người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài và giữ chân nguồn lực bên trong;
- Liên kết hợp tác với các trường Đại học, tìm kiếm nguồn ứng viên tiềm năng đồng thời quảng bá thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn của TTC Biên Hòa;
- Đẩy mạnh việc phát triển đội ngũ kế thừa;
- Chuẩn hóa hệ thống chính sách nhân sự, tiền lương, hệ thống đánh giá KPI.

Niên độ 2020-2021 là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng tiêu thụ của TTC Biên Hòa đạt trên 1 triệu tấn Đường ghi nhận Doanh thu thuần đạt 14.925 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 16% so với cùng kỳ và vượt 4% kế hoạch đã đặt ra. Để đạt được kết quả kinh doanh này là cả một sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ của tập thể Ban lãnh đạo và CBNV của Công ty. Tính tới thời điểm 30/6/2021, với 2.691 nhân sự, mỗi nhân sự TTC Biên Hòa đã tạo ra hơn 5,5 tỷ đồng doanh thu, tăng hơn 22% so với niên độ trước, đặc biệt con số này qua từng năm đều tăng trưởng đã thể hiện sự cải thiện trong chất lượng nhân sự của Công ty.

SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ TÍNH TỚI THỜI ĐIỂM 30/6/2021

2.691 NGƯỜI

Số tiền trung bình một lao động tạo ra trong 3 niên độ gần nhất

ĐVT: Tỷ đồng

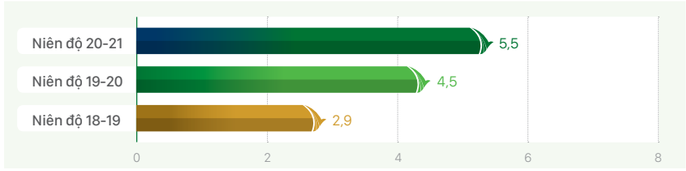

Do tính chất công việc chủ yếu liên quan tới việc canh tác nông nghiệp, sản xuất, vận hành máy móc thiết bị,… vì vậy Công ty đang có tỷ lệ lao động nam tương đối cao chiếm khoảng 77%, so với 23% tỷ lệ lao động nữ trong cơ cấu nhân sự. Theo định hướng tiến tới bình đẳng giới - một trong những tiêu chuẩn tốt của quản trị doanh nghiệp hiện đại, tỷ lệ lao động nữ đang được Công ty nỗ lực cải thiện tăng dần qua các năm, đặc biệt là lao động nữ tại các cấp quản lý.

Cơ cấu Nhân sự theo giới tính trong 3 niên độ gần nhất

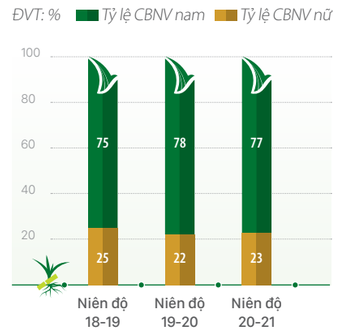

Về cơ cấu nhân sự theo trình độ, lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng - Đại học trở lên chiếm 41% trên tổng số nhân sự, đây là nỗ lực của Khối Nhân sự trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào của tất cả CBNV Công ty. Lao động phổ thông phục vụ cho hoạt động sản xuất hiện đang chiếm 32% tổng số nhân sự do tính đặc thù của Ngành và con số này cũng được Công ty cải thiện qua các năm đặc biệt là cải thiện chất lượng lao động.

Cơ cấu nhân sự theo Trình độ 3 niên độ gần nhất

STT	Trình độ	Tỷ lệ (%) Niên độ 2018-2019	Niên độ 2019-2020	Niên độ 2020-2021
1	Trên đại học	2%	2%	2%
2	Đại học	23%	28%	30%
3	Cao đẳng	11%	11%	9%
4	Trung cấp	14%	14%	16%
5	Sơ cấp	11%	11%	11%
6	Lao động phổ thông	39%	34%	32%
	Tổng	**100%**	**100%**	**100%**

Với đặc thù là Công ty nông nghiệp, TTC Biên Hòa hiện tập trung nhiều vào việc phát triển nguồn nhân lực trình độ tay nghề cao, kỹ năng thực hành tốt và đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất khắt khe của các Nhà máy, phục vụ cho hoạt động chính là sản xuất kinh doanh với dây chuyền khép kín. Chính vì vậy cơ cấu nhân sự của TTC Biên Hòa chủ yếu là Nhân viên nghiệp vụ/ Công nhân kỹ thuật và Nhân viên phục vụ/ Công nhân chiếm hơn 65% trong cơ cấu nhân sự, tăng 3% so với niên độ trước.

TTC Biên Hòa sở hữu lực lượng lao động trẻ năng động, nằm trong độ tuổi từ 25 đến dưới 35 tuổi, chiếm 40% trên tổng số nhân sự, đây là nguồn nhân sự nhiều nhiệt huyết, có chuyên môn và khả năng tiếp cận, thích ứng nhanh với công nghệ mới và đáp ứng tốt yêu cầu của đội ngũ kế thừa.

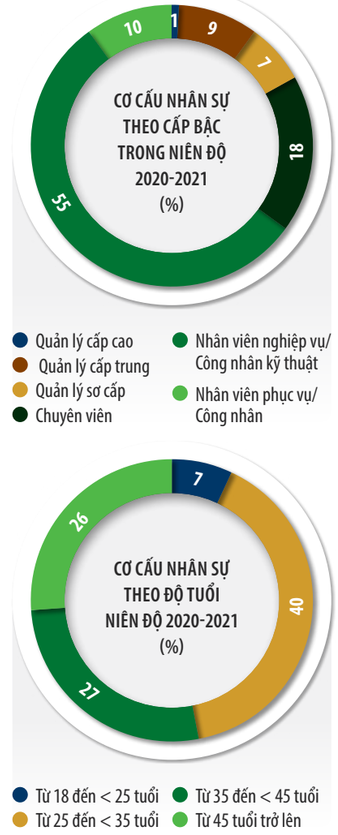

ĐÀO TẠO

Đào tạo đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc cải thiện chất lượng nhân sự cũng như nâng cao hiệu suất công việc, chính vì vậy TTC Biên Hòa luôn chú trọng vào công tác đào tạo nhân sự. Trong niên độ 2020-2021, dù đại dịch bùng phát trên diện rộng và lệnh giãn cách xã hội kéo dài nhưng TTC Biên Hòa vẫn nỗ lực hoàn thành kế hoạch đào tạo nhân sự, đặc biệt là chuỗi Chương trình đào tạo thuộc Dự án Chuyển đổi SBT và triển khai các Chương trình đào tạo năng lực trọng yếu cho đội ngũ CBNV.

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CHO CHI PHÍ ĐÀO TẠO **12** TỶ ĐỒNG

517 KHÓA HỌC, TĂNG 31% SO VỚI NIÊN ĐỘ TRƯỚC

>7.600 LƯỢT HỌC

Chương trình đào tạo thực hiện trong Niên độ 2020-2021

1 ĐÀO TẠO DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SBT

Mục đích đào tạo:
- Giúp CBNV hiểu về hệ thống mới, quy trình mới, cách thức vận hành mới, thao tác tương tác trên hệ thống mới,…
- Trang bị kỹ năng, năng lực thích ứng với sự thay đổi và phát triển nhanh của Công ty.

Chủ đề đào tạo:
- Chuỗi đào tạo về hệ thống Enterprise Resources Planning (ERP);
- Chuỗi đào tạo về Báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế (IFRS);
- Chuỗi đào tạo về Lập kế hoạch ngân sách (PBF);
- Đào tạo về tích hợp các hệ thống.

Đối tượng:
- Quản lý cấp trung/ Quản lý sơ cấp
- Chuyên viên
- Nhân viên nghiệp vụ,công nhân,...

SỐ KHÓA HỌC **96**

2 ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Mục đích đào tạo:
- Cung cấp kiến thức, cải thiện kỹ năng có liên quan trực tiếp đến công việc/ chuyên môn

Chủ đề đào tạo:
- Kỹ thuật an toàn vận hành xe cơ giới tại vùng nguyên liệu;
- Kỹ thuật vận hành thiết bị, máy móc tại nhà máy;
- Kỹ thuật kiểm soát chất lượng sản phẩm và vận hành sản xuất;
- Kỹ thuật canh tác và Nghiên cứu giống Mía;
- Kỹ năng quản lý và vận hành kho hàng;
- Chủ đề tài chính: Xây dựng ngân sách, Báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế (IFRS);
- Nghiệp vụ kế toán: kiến thức thuế-kế toán (TAF);
- Nhận thức và phương pháp xác định rủi ro, cơ hội theo ISO.

Đối tượng:
- Chuyên viên
- Nhân viên nghiệp vụ, công nhân,...

SỐ KHÓA HỌC **165**

3 ĐÀO TẠO THEO LUẬT ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CÁC TỔ CHỨC CẤP CHỨNG NHẬN VỀ TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG

Mục đích đào tạo:
- Trang bị kiến thức an toàn lao động. Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về tiêu chuẩn trình độ cũng như kiến thức cần thiết

Chủ đề đào tạo:
- An toàn lao động các nhóm;
- Tập huấn về An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Tiêu chuẩn canh tác hữu cơ theo tiêu chuẩn châu Âu;
- Kiến thức về Quản lý An toàn sức khỏe Nghề nghiệp và phòng chống Covid-19.

Đối tượng:
- CBNV thuộc đối tượng theo luật định (Công nhân sản xuất, Nhân viên nghiệp vụ)

SỐ KHÓA HỌC **78**

4 ĐÀO TẠO HỘI NHẬP

Mục đích đào tạo:
- Hỗ trợ CBNV mới dễ dàng hội nhập văn hóa và nắm bắt thông tin Công ty

Chủ đề đào tạo:
- Đào tạo Hội nhập Tập đoàn;
- Đào tạo Hội nhập Ngành;
- Đào tạo Hội nhập Công ty.

Đối tượng:
- CBNV mới

SỐ KHÓA HỌC **110**

5 ĐÀO TẠO KỸ NĂNG QUẢN LÝ, LÃNH ĐẠO

Mục đích đào tạo:
- Bồi dưỡng kiến thức và phát triển kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho các cấp quản lý

Chủ đề đào tạo:
- Quản trị nguồn lực dành cho Người lao động;
- Quản trị nhân sự chiến lược;
- Phát triển quản lý cấp trung;
- Giám đốc sản xuất.

Đối tượng:
- Cấp bậc Quản lý các cấp

SỐ KHÓA HỌC **23**

6 ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM

Mục đích đào tạo:
- Bồi dưỡng kiến thức và phát triển kỹ năng mềm, nâng cao hiệu quả công việc cá nhân

Chủ đề đào tạo:
- Nghệ thuật ứng xử nơi công sở;
- Kỹ năng trình bày thuyết phục khách hàng, đối tác;
- Kỹ năng thuyết trình, chủ trì cuộc họp;
- Giao tiếp tiếng Lào, tiếng Việt cơ bản tại TTC Attapeu.

Đối tượng:
- CBNV

SỐ KHÓA HỌC **18**

7 ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN, KẾ THỪA

Mục đích đào tạo:
- Kết hợp nhiều nội dung đào tạo khác nhau nhằm phát triển các cá nhân có tiềm năng/năng lực vượt trội trở thành nhà quản lý cấp trung/cấp cao trong tương lai

Chủ đề đào tạo:
- Đào tạo nội bộ: Kết hợp nhiều nội dung đào tạo, đặc biệt là các buổi chia sẻ kinh nghiệm từ những Người lãnh đạo đi trước;
- Các chương trình đào tạo bên ngoài với mục đích phát triển các cá nhân có tiềm năng/năng lực vượt trội.

Đối tượng:
- Đội ngũ nhân sự tiềm năng

SỐ KHÓA HỌC **27**

CHIA SẺ CỦA NHÂN VIÊN

Tình hình dịch bệnh phức tạp đã gây ra nhiều tổn thất cho nền kinh tế cả nước nói chung cũng như các doanh nghiệp nói riêng và TTC Biên Hòa cũng không ngoại lệ. Tuy vậy, trong bối cảnh khó khăn đó, Công ty vẫn luôn đồng hành với từng CBNV và gia đình của họ để giúp CBNV vượt qua giai đoạn khó khăn và yên tâm công tác. Cụ thể, Công ty đã có những chính sách nhanh chóng, kịp thời như tổ chức xét nghiệm bệnh Covid-19 để sàng lọc F0, liên hệ với các Tổ chức y tế để tìm nguồn vaccine tiêm ngừa, tổ chức nhân sự hỗ trợ CBNV hoặc người nhà là F0 đi bệnh viện, cung cấp oxy và thuốc điều trị bệnh Covid-19 ở từng khu vực,... đó là lý do mà những CBNV như tôi đã gắn bó, càng muốn tiếp tục gắn bó và đồng hành để góp phần xây dựng nên một TTC Biên Hòa vững mạnh. Tôi luôn cảm thấy may mắn và tự hào vì là một thành viên của đại gia đình TTC Biên Hòa.

Anh NGUYỄN ĐÌNH THỌ - *Trưởng bộ phận mua hàng Nhà máy TTCS*

Làm việc và gắn bó ở Nhà máy Biên Hòa - Ninh Hòa 20 năm, tôi đã xem Công ty như ngôi nhà thứ hai của mình, một ngôi nhà đầy tình yêu thương và đoàn kết. Ban Lãnh Đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBNV, các chính sách phúc lợi và chế độ đãi ngộ đã góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống kinh tế gia đình tôi rất nhiều. Chứng kiến sự thay đổi lớn mạnh từng ngày của Công ty, tôi cảm thấy vui mừng, hãnh diện và tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, định hướng của Ban lãnh đạo. Cầu mong Nhà máy Biên Hòa - Ninh Hòa nói riêng và đại gia đình TTC Biên Hòa nói chung luôn phát triển và lớn mạnh.

Anh LÊ VĂN THÁI - *Phụ trách khu vực hóa chế, Nhà máy Biên Hòa - Ninh Hòa*

Công tác tại TTC Biên Hòa chỉ mới gần 1 năm, quãng thời gian này không thực sự quá dài nhưng cũng đủ để tạo cho tôi ấn tượng sâu sắc về môi trường làm việc đầy chuyên nghiệp và năng động của Công ty. Ban lãnh đạo, các Cấp quản lý còn luôn nỗ lực tạo ra một môi trường với văn hóa khuyến khích, trao cơ hội để mỗi cá nhân có thể phát huy tốt nhất năng lực của mình. Toàn thể CBNV đều có thể thấy được thành quả và dấu ấn của mình trên mỗi chặng đường hình thành và phát triển của TTC Biên Hòa, từ đó càng thêm gắn bó với ngôi nhà chung này.

Chị NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH - *Chuyên viên Tuyển dụng - TTC Biên Hòa*

Với đặc thù là Công ty nông nghiệp, TTC Biên Hòa hiện tập trung nhiều vào việc phát triển nguồn nhân lực trình độ tay nghề cao, kỹ năng thực hành tốt và đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất khắt khe của các Nhà máy, phục vụ cho hoạt động chính là sản xuất kinh doanh với dây chuyền khép kín.

Lãnh đạo TTC Biên Hòa thị sát cánh đồng Mía tại Nông trường Thành Long, Tây Ninh

4

Báo cáo phát triển bền vững

214 Cam kết Phát triển bền vững từ Hội đồng Quản trị

216 17 tiêu chí phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc

220 Sự tham gia của các Bên liên quan

226 Chủ đề Kinh tế

232 Chủ đề Môi trường

244 Chủ đề Xã hội

CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phát triển bền vững là chiến lược xuyên suốt trong hành trình phát triển của TTC Biên Hòa, chúng tôi lấy chiến lược kinh doanh

XANH

làm nền tảng phát triển và lợi thế cạnh tranh khi tập trung phát triển và hoàn thiện Chuỗi giá trị cây Mía, hướng đến cung cấp cho thị trường các giải pháp năng lượng Xanh từ sản xuất Sạch.

Chúng tôi cam kết chuyển đổi mô hình canh tác nông nghiệp truyền thống sang canh tác hướng hữu cơ, cung cấp các giải pháp nông nghiệp chuyên sâu phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững. Không ngừng đầu tư vào nghiên cứu để tối ưu hóa giá trị cây Mía, tạo ra các sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường như: điện sinh khối, phân bón vi sinh, mật rỉ,... đa dạng hóa chuỗi giá trị sản phẩm từ cây Mía không chỉ giúp SBT tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu mà qua đó còn giảm tối đa các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường xung quanh. Chiến lược kinh doanh "xanh" đã giúp SBT tối đa hóa lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế địa phương, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.

Niên độ 2020-2021 là năm thứ 4 liên tiếp TTC Biên Hòa nằm trong "Top 20 Doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ chỉ số phát triển bền vững VNSI", tiếp tục giữ vững vị trí là công ty Mía Đường duy nhất có tên trong Rổ chỉ số VNSI20 - Top 20 cổ phiếu có điểm Phát triển bền vững cao nhất thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, năm 2020, SBT đã lọt vào Top 10 thương hiệu vì môi trường xanh quốc gia, Top 10 doanh nghiệp phát triển xanh bền vững. Đây cũng là những nền tảng quan trọng để SBT thẳng tiến đến mục tiêu trở thành "Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương".

Theo tiêu chuẩn quốc tế GRI, chúng tôi đã thực hiện Báo cáo PTBV tóm tắt với mong muốn chia sẻ tôn chỉ hoạt động của TTC Biên Hòa cân bằng lợi ích của hiệu quả Kinh tế, bảo vệ Môi trường, xây dựng Cộng đồng bền vững. Kinh doanh là sứ mệnh và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh là tiêu chí bắt buộc, làm cơ sở cho tăng trưởng ổn định và phát triển trong dài hạn.

Với quan điểm xuyên suốt và định hướng nhất quán về chiến lược phát triển bền vững, TTC Biên Hòa sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao các hoạt động và chương trình nhằm mang lại giá trị bền vững trên các khía cạnh

cho các Bên liên quan: Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Người Nông dân, Cán bộ nhân viên, Cổ đông địa phương, Chính quyền/Cơ quan nhà nước

NHỮNG CAM KẾT VÀ HÀNH ĐỘNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ
- Tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách, quy định của Nhà nước;
- Đảm bảo sự minh bạch trong CBTT;
- Bảo vệ quyền lợi và lợi ích của Cổ đông, đặc biệt là các Cổ đông thiểu số;
- Hướng đến chuẩn mực quốc tế trong QTCT, đặc biệt:
  - » Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;
  - » Chú trọng vai trò Lãnh đạo của phụ nữ trong nền kinh tế hiện đại.

KHÁCH HÀNG
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về An toàn Vệ sinh thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ sức khỏe Người tiêu dùng;
- Đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm tự nhiên, Hữu cơ;
- Gia tăng giá trị cho Khách hàng sử dụng sản phẩm.

NGƯỜI NÔNG DÂN/DOANH NÔNG
- Các chính sách hỗ trợ, đồng hành, đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho Người nông dân;
- Hỗ trợ tài chính cho Người nông dân, đầu tư thiết bị máy móc hiện đại, tăng năng suất, giải phóng sức lao động;
- Tạo việc làm, nâng cao kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức cho lao động địa phương.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và năng động;
- Tổ chức các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức và tay nghề;
- Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng và công bằng cho CBNV;
- Đảm bảo an toàn lao động, chế độ đãi ngộ, lương thưởng tốt.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
- Trách nhiệm sẻ chia giá trị, chung tay hỗ trợ Cộng đồng, an sinh Xã hội;
- Tiếp tục chiến lược sử dụng nguồn Năng lượng sạch và Năng lượng tái tạo;
- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định bảo vệ Môi trường xung quanh địa điểm hoạt động của Công ty.

CHÍNH QUYỀN/CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
- Tuân thủ pháp luật;
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm đối với sức khỏe Người tiêu dùng, môi trường và xã hội;
- Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước.

Chúng tôi cam kết cải thiện từng quy trình kinh doanh trên cơ sở kịp thời, hợp lý và sẽ tiếp tục công bố trong các Báo cáo tiếp theo. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận mọi ý kiến và đề xuất từ các Bên liên quan, chuyển đổi các cam kết thành hành động, để xứng đáng là một trong những đơn vị đầu ngành Mía Đường Việt Nam.

Đặng Huỳnh Ức My
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị TTC Biên Hòa

17 TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

"Phát triển bền vững được xem là kim chỉ nam của hầu hết các doanh nghiệp trên hành trình vươn tầm quốc tế, hiểu được điều này nên hoạt động Phát triển bền vững luôn là yếu tố được TTC Biên Hòa đặc biệt quan tâm và gắn kết chặt chẽ vào chiến lược phát triển của Công ty. NĐ 2020-2021, TTC Biên Hòa tiếp tục thực hiện tích hợp các nội dung Báo cáo Phát triển bền vững vào Báo cáo thường niên dựa trên Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững GRI. Báo cáo này cũng được sự hỗ trợ từ Chương trình Thương mại cạnh tranh - CSRCB do GRI cung cấp trực tiếp để cải thiện khả năng cạnh tranh và chất lượng báo cáo của các doanh nghiệp Việt Nam, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia mạnh mẽ vào chuỗi giá trị toàn cầu.

ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI

Mục tiêu	Việt Nam	TTC Biên Hòa
1 XÓA NGHÈO	Xóa nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi	• **2.691** việc làm cho người lao động • **~6.200** hộ nông dân có thu nhập từ cây Mía
2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI	Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, thúc đẩy phát triển Nông nghiệp bền vững	• **1,16 triệu tấn** Đường cho thị trường nội địa và quốc tế • **~66.000 ha** vùng nguyên liệu Mía tại Việt Nam, Lào và Campuchia
3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH	Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh, tăng cường phúc lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi	• **100%** Mía không biến đổi gen trong sản xuất • **73** dòng sản phẩm Đường sạch khác nhau • **100%** CBNV được chăm sóc sức khỏe định kỳ và tham gia Bảo hiểm y tế » *Triển khai làm việc tại nhà luân phiên, trang bị dung dịch rửa tay sát khuẩn và khẩu trang cho CBNV làm việc tại văn phòng và khai báo y tế trong giai đoạn dịch Covid-19 lan rộng* • **2 tuần/lần** tiến hành khử khuẩn định kỳ khu vực văn phòng và nhà máy trong giai đoạn dịch Covid-19 • **14 tỷ đồng** đóng góp cho "Quỹ Phòng chống dịch Covid-19" của Nhà nước • **150 tấn** Đường Biên Hòa được trao tặng trong chương trình "Triệu điều ngọt ngào từ SBT" • **160 tấn** gạo được SBT trao tặng cho các đơn vị chống dịch Covid-19 tại 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia • **9.000** thùng nước mía đóng lon Míaha cho các bệnh nhân và lực lượng tuyến đầu chống dịch • **18.000** phần quà được trao tặng cho hộ nghèo, người dân có hoàn cảnh khó khăn
4 GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG	Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện, thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người	• **517** khoá đào tạo, tăng 31% so với niên độ trước, trong đó: » 96 khoá đào tạo Dự án Chuyển đổi SBT » 27 khoá đào tạo phát triển kế thừa • **41.360** tổng số giờ đào tạo • **7.680** lượt học • **12 tỷ đồng** cho ngân sách đào tạo • **60** chương trình hội thảo với Khách hàng trồng Mía

ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI KHÍ HẬU VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Mục tiêu Việt Nam	TTC Biên Hòa
Đảm bảo đầy đủ, quản lý bền vững tài nguyên nước, hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người	• **~1,6 triệu** lít nước tinh khiết Miaqua từ quá trình bốc hơi nước Mía trong quá trình luyện Đường • **~4 triệu m³** nước được tiết kiệm, tổng lượng nước sử dụng giảm hơn 13% • **100%** nước thải sau sản xuất được xử lý và tận dụng để giải nhiệt máy móc, tưới cây, nuôi cá. Hệ thống xử lý nước thải đạt Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT • **100%** nhà máy và văn phòng triển khai 5S trong quản lý vệ sinh môi trường làm việc
Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn Năng lượng bền vững, đáng tin cậy, có khả năng chi trả cho tất cả mọi người	• **~108 triệu KWh** tổng sản lượng Điện thương phẩm • **>1 triệu** tấn Bã Mía được đưa vào tái sản xuất, tạo ra nguồn điện phục vụ cho tiêu thụ nội bộ và phát vào lưới điện quốc gia • **13** trạm điện mặt trời với tổng công suất ~ 12 MW phục vụ cho các nhà máy và văn phòng của TTC Biên Hoà
Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm, bền vững, tăng cường đổi mới	• **Go-live** thành công hệ thống Oracle Cloud ERP kết nối toàn hệ thống gồm 22 đơn vị thuộc 4 quốc gia
Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống, làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư, lao động theo vùng	• **7** dòng sản phẩm Organic đạt chuẩn EU và USDA (Hoa Kỳ) • **100%** sản phẩm Đường được kiểm soát chất lượng theo quy trình chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm khi đến tay Khách hàng • **SEDEX** Tiêu chuẩn về An sinh xã hội, xác nhận doanh nghiệp về việc thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng
Đảm bảo sản xuất, tiêu dùng bền vững	
Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai	• **ISO 14001:2015** Hệ thống Quản lý Môi trường trong hoạt động sản xuất
Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển cho phát triển bền vững	• **100%** nhà máy được đặt trong nội địa, không tiếp giáp biển (cách bờ biển hơn 10km) • Chỉ sử dụng duy nhất 1 loại tài nguyên biển (muối biển) trong quy trình sản xuất
Bảo vệ, phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái, phục hồi tài nguyên đất	• **525 triệu** con ong mắt đỏ được thả trên các vùng Mía nguyên liệu tại Việt Nam và Lào nhằm kiểm soát dịch hại • Thực hiện những kỹ thuật canh tác mang tính bền vững như trồng xen canh cây họ đậu mang lại hiệu quả tương đương với sử dụng 5 tấn phân hữu cơ/ha, trả lại hữu cơ cho đất sau thu hoạch, bón phân hữu cơ vi sinh cải tạo hệ vi sinh đất giúp đất khoẻ mạnh.

THỊNH VƯỢNG VÀ HỢP TÁC

Mục tiêu Việt Nam	TTC Biên Hòa
Đạt được bình đẳng giới; tăng quyền, tạo cơ hội cho phụ nữ, trẻ em gái	• **100%** lao động nữ được đảm bảo quyền lợi, chế độ theo quy định • **92%** phụ nữ trở lại làm việc sau khi nghỉ thai sản • **43%** TV HĐQT là nữ • **25%** TV Ban Tổng giám đốc là nữ • **24%** lao động nữ là Quản lý cấp trung trở lên • **100%** CBNV được đánh giá năng lực định kỳ để xem xét mức khen thưởng
Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất, việc làm tốt cho tất cả mọi người	• **14.925 tỷ đồng** Doanh thu thuần • **784 tỷ đồng** Lợi nhuận trước thuế • **152 tỷ đồng** Thuế nộp ngân sách Nhà nước • **137 tỷ đồng** tổng chi phí phúc lợi cho CBNV, trong đó: » 43 tỷ đồng tổng chi phí các khoản bảo hiểm » 94 tỷ đồng các khoản phúc lợi khác • **33 tỷ đồng** chính sách hỗ trợ vốn đầu tư cho Khách hàng trồng Mía thiếu hụt về vốn
Tăng cường phương thức thực hiện, thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	• **27.351 ha** Mía nguyên liệu tại Lào và Campuchia • **24+** quốc gia và vùng lãnh thổ có mặt sản phẩm của TTC Biên Hòa • **CORETREND** - Quỹ đầu tư Hàn Quốc đã và đang xúc tiến việc chuyển đổi toàn bộ số trái phiếu với trị giá 172 tỷ đồng thành gần 12 triệu cổ phiếu phổ thông. • **DEG** - Quỹ Đầu tư của Chính phủ Đức: Tiếp tục hợp tác trong các dự án phát triển bền vững. • **KPMG** Đối tác cùng thực hiện dự án Chuyển đổi SBT • **ED&F Man Sugar** - 1 trong 3 Công ty Đường lớn nhất thế giới, tiếp tục hợp tác nhằm xuất khẩu Đường Organic sang Châu Âu

THÚC ĐẨY CÔNG LÝ, HÒA BÌNH VÀ QUẢN TRỊ TOÀN DIỆN

Mục tiêu Việt Nam	TTC Biên Hòa
Giảm bất bình đẳng trong xã hội	• **341** việc làm cho lao động người Lào • **3 quốc gia** Việt Nam, Lào, Campuchia đều có hệ thống quy trình làm việc theo tiêu chuẩn thống nhất • Thống nhất chính sách lương, thưởng cho đội ngũ kinh doanh trên toàn quốc • Có chế độ hỗ trợ cho CBNV công tác tại Lào và Campuchia • **120 chương trình** tài trợ an sinh xã hội được triển khai trên 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia • **5 huyện** thuộc tỉnh Attapeu - Lào được TTC Biên Hòa hỗ trợ kinh phí chống dịch Covid-19
Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp	• **3 tháng/lần** tổ chức đối thoại định kỳ đối với Người lao động • **1 năm/lần** tổ chức hội nghị Người lao động

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 102-42

NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với vị thế là Công ty dẫn đầu ngành Đường Việt Nam trên mọi phương diện từ thị phần, năng lực sản xuất, cơ cấu sản phẩm và địa bàn kinh doanh, TTC Biên Hòa hiện có rất nhiều các Bên liên quan, và mỗi Bên liên quan đều đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của Công ty. Trong thời gian qua, Công ty luôn cẩn trọng trong việc đánh giá mối quan hệ cũng như mức độ tương tác, ảnh hưởng qua lại của từng đối tượng trong nhóm các Bên liên quan trọng yếu để từ đó có thể đưa ra những kế hoạch hành động, ứng xử và tương tác phù hợp. Phương pháp gắn kết các Bên liên quan mà TTC Biên Hòa đã áp dụng có thể kể đến việc khảo sát, phỏng vấn, lắng nghe ý kiến, thực hiện báo cáo, hội thảo chuyên ngành, chuỗi hoạt động Quan hệ nhà đầu tư,... đối với 6 nhóm Bên liên quan trọng tâm là Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Người nông dân/Doanh nông, Cán bộ nhân viên, Cộng đồng địa phương và Chính quyền/Cơ quan Nhà nước.

GRI 102-43

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH BÊN LIÊN QUAN

1. Xác định các Bên liên quan trực tiếp và gián tiếp tới Công ty
2. Xác định mức độ ưu tiên giữa các Bên liên quan
3. Tham vấn, tiếp nhận ý kiến của các Bên liên quan nhằm có kế hoạch hành động kịp thời
4. Xem xét đánh giá, lựa chọn phương pháp phù hợp để hài hòa lợi ích giữa Công ty và các Bên liên quan

MỐI QUAN HỆ TƯƠNG TÁC GIỮA TTC BIÊN HÒA VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

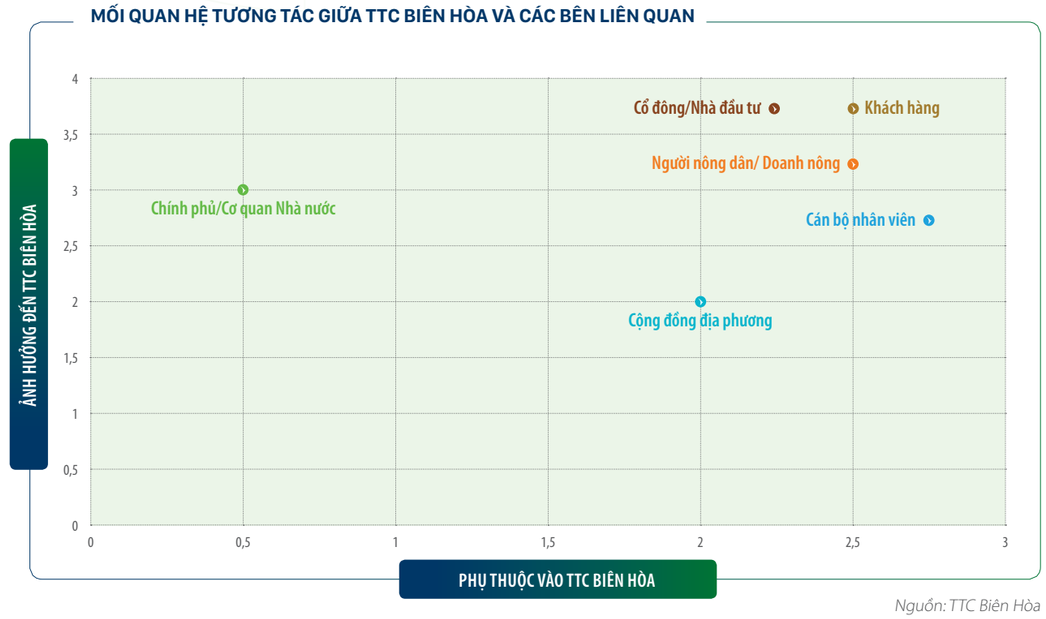

Nguồn: TTC Biên Hòa

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

TTC Biên Hòa hoạt động trong ngành hàng tiêu dùng với địa bàn sản xuất và vùng nguyên liệu lớn tại 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, đồng thời Công ty cũng có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước và 24+ thị trường xuất khẩu theo một quy trình khép kín từ Nguyên liệu (Đầu tư Mía nguyên liệu, mua Mía nguyên liệu vật tư, kiểm tra nguyên liệu vật tư) - Sản xuất (Sản xuất, kiểm tra thành phẩm, lưu kho thành phẩm) - Tiêu thụ (Bán hàng, giao hàng).

Việc quản lý hiệu quả chuỗi giá trị ngành Đường đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Dựa trên kết quả đánh giá các mối quan tâm trọng yếu của các Bên liên quan có mối tương quan 2 chiều với TTC Biên Hòa, phù hợp với chiến lược Phát triển bền vững của Công ty cũng như 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc, TTC Biên Hòa xác định ma trận 13 lĩnh vực trọng yếu như sau:

MA TRẬN TRỌNG YẾU

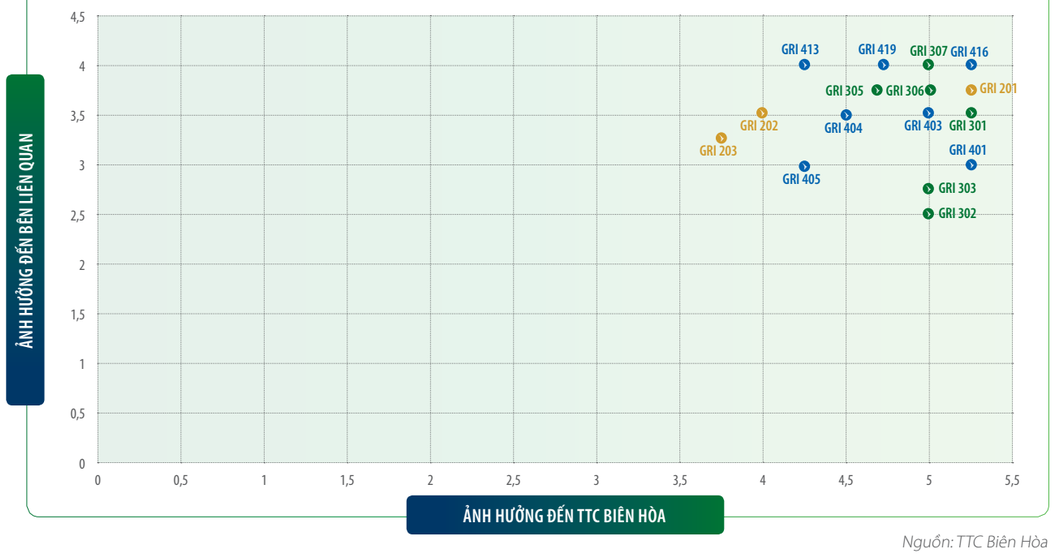

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 201: Hiệu quả kinh tế
GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp

GRI 301: Vật liệu
GRI 302: Năng lượng
GRI 303: Nước
GRI 305: Phát thải
GRI 306: Nước thải và Chất thải
GRI 307: Tuân thủ Môi trường

GRI 401: Việc làm
GRI 403: An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
GRI 404: Giáo dục và đào tạo
GRI 405: Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng
GRI 413: Cộng đồng địa phương
GRI 416: Sức khỏe và an toàn của Khách hàng
GRI 419: Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội

GRI 102-44

CÁC MỐI QUAN TÂM VÀ CHỦ ĐỀ CHÍNH

Trong thời gian qua, để bảo đảm tính trung thực, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động, TTC Biên Hòa đã luôn nỗ lực xây dựng và hoàn thiện các cơ chế tương tác giữa Công ty với các Bên liên quan khác; qua đó tạo điều kiện giúp các đối tượng này có thể dễ dàng phản hồi ý kiến với Công ty nhằm hài hòa lợi ích giữa các bên. Mục tiêu của TTC Biên Hòa là tạo ra một chuỗi giá trị bền vững dựa trên nền tảng tập trung vào lợi ích trung và dài hạn của Công ty và các Bên liên quan.

CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Các mối quan tâm chính

- Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định hợp lý qua các năm, bền vững trong trung và dài hạn
- Giá trị thị trường của cổ phiếu phản ánh đúng nội lực và tiềm năng của Công ty
- Giá trị nội tại của Công ty tăng trưởng liên tục và bền vững
- Tuân thủ Công bố thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo thông tin thường xuyên, liên tục, minh bạch và đáng tin cậy
- Bảo vệ quyền lợi và đảm bảo công bằng với Cổ đông
- Năng lực quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo cấp cao

Phương pháp tiếp cận

- Gặp gỡ, tham vấn trực tiếp, gián tiếp thông qua họp ĐHĐCĐ, LYKCĐ bằng văn bản
- Tham gia các diễn đàn, sự kiện gặp mặt Nhà đầu tư do Công ty Chứng khoán, Quỹ đầu tư, Định chế tài chính lớn trong, ngoài nước tổ chức
- Tiếp nhận, cung cấp, phản hồi thông tin qua điện thoại, email, Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững, Thông cáo báo chí, Bản tin Nhà đầu tư, Diễn giải Báo cáo tài chính, cập nhật thông tin về hoạt động, kinh doanh, cổ phiếu, thị trường vốn,...

Thành quả đạt được trong Niên độ qua

- Chi trả cổ tức: bằng tiền mặt 8% NĐ 2017-2018, tiền mặt 5% NĐ 2018-2019; cổ phiếu 5% NĐ 2019-2020 dự kiến thực hiện trong năm 2021;
- 14 Quỹ ETF và Index uy tín đang sở hữu hơn **18 triệu** cổ phần SBT;
- Duy trì sự có mặt trong Rổ chỉ số Phát triển bền vững VNSI 20;
- Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất năm 2020 - Nhóm vốn hóa lớn - HOSE;
- Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc thế giới - LACP;
- Top 10 Thương hiệu Tiêu Biểu Châu Á - Thái Bình Dương 2021;
- Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2021 - Forbes Việt Nam.

KHÁCH HÀNG

Các mối quan tâm chính

- Sản phẩm chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh
- Danh mục sản phẩm đa dạng
- Thương hiệu uy tín
- Dễ dàng tiếp cận với sản phẩm
- Chính sách bán hàng ưu đãi
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng, hậu mãi tốt

Phương pháp tiếp cận

- Gặp gỡ, trao đổi thông tin trực tiếp với Khách hàng
- Tổ chức các cuộc khảo sát thị hiếu và thẩm định chất lượng sản phẩm từ 4 Kênh tiêu thụ chính
- Đồng hành Khách hàng trong hoạt động R&D
- Tiếp nhận phản hồi của Khách hàng: email, điện thoại
- Xây dựng những chính sách gắn bó dài hạn với Nhà phân phối, Khách hàng lớn
- Tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo, phối hợp với Khách hàng là các công ty hàng đầu về chất lượng
- Tổ chức các chương trình hội thảo về An toàn thực phẩm cho Khách hàng

Thành quả đạt được trong Niên độ qua

- Thị phần nội địa tiếp tục giữ vững **46%** cho NĐ 2020-2021, mở rộng **24+ thị trường** xuất khẩu toàn cầu;
- Tiếp tục hợp tác với ED&F Man Sugar là 1 trong 3 Công ty Đường lớn nhất thế giới để xuất khẩu Đường Organic sang Châu Âu;
- Danh mục sản phẩm đa dạng với hơn **73 dòng sản phẩm Đường** khác nhau, **11 dòng sản phẩm** Cạnh Đường - Sau Đường, **6 dòng sản phẩm** nước uống và **1 sản phẩm** Điện mặt trời;
- Sở hữu nhiều Chứng nhận trong và quốc tế quan trọng như Chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO/IEC 17025, Chứng nhận FSSC 22000 phiên bản 05, Chứng nhận hệ thống Sedex, Chứng nhận của FDA, Chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), EU và China, Chứng nhận về Fair Choice và Fair Trade,...;
- **Top 50** thương hiệu dẫn đầu 2020 - Forbes Việt Nam.

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

NGƯỜI NÔNG DÂN /DOANH NÔNG

Các mối quan tâm chính

- Bao tiêu sản lượng đầu ra
- Chính sách thu mua ổn định
- Cam kết giá mua Mía tối thiểu
- Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch
- Hướng dẫn những phương thức canh tác, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ cơ giới hóa và vốn đầu tư
- Hỗ trợ tiếp cận với những thông tin và xu hướng mới nhất của ngành Đường thế giới và Việt Nam

Phương pháp tiếp cận

- Có những chính sách cam kết bao tiêu đầu ra phù hợp từng thời kỳ, tránh tình trạng được mùa mất giá
- Cán bộ nông vụ thường xuyên khảo sát, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều
- Người nông dân có thể trực tiếp trao đổi với Ban Giám đốc/Quản lý tại các trạm nông vụ, Phòng Phát triển nguyên liệu, các Nhà máy của Công ty
- Tổ chức các chương trình hội thảo, đào tạo, hướng dẫn cho Người nông dân
- Thực hiện các hội nghị tổng kết cuối mùa vụ

Thành quả đạt được trong Niên độ qua

Chính sách thu mua Mía:

- Giá thu mua ổn định theo các hợp đồng bao tiêu lên tới 3 vụ liên tiếp của TTC Biên Hòa góp phần tích cực mang lại mức thu nhập bình quân cho người trồng Mía từ **28-40** triệu đồng/ha;
- Chính sách bảo hiểm giá Mía giúp ổn định thu nhập của người nông dân.

Chính sách hỗ trợ vốn đầu tư:

- Tài trợ các khoản vay phục vụ sản xuất với mức đầu tư lên tới **100%** tổng chi phí thuê đất và chi phí sản xuất thực tế;
- Công ty sẵn sàng ứng vốn từ **12-20** triệu đồng/ha để thuê đất cho Khách hàng trồng Mía trong thời gian 3 năm;
- Có các khoản đầu tư không hoàn lại về hạ tầng nông nghiệp và công tác chăm sóc.

Chính sách hỗ trợ kỹ thuật trong canh tác và thu hoạch:

- Nông dân được hỗ trợ giống Mía tốt, phân bón, máy móc thiết bị,... chi phí giá rẻ;
- Cung cấp dịch vụ cơ giới toàn diện từ khâu làm đất, bón phân đến thu hoạch;
- Hỗ trợ nông dân tiếp cận những kiến thức mới, nâng cao kỹ năng, trình độ để ứng dụng các phương pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới vào thực tế;
- Nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng nghiên cứu khoa học về cây Mía cho nông dân tại các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Mía Đường.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Các mối quan tâm chính

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động
- Đảm bảo an toàn lao động
- Chế độ đãi ngộ, lương thưởng tốt
- Các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức và tay nghề
- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp
- Đào tạo đội ngũ kế thừa

Phương pháp tiếp cận

- Tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, cũng như thường xuyên mời các chuyên gia về giảng dạy nhằm giúp nâng cao kiến thức và kỹ năng Quản trị doanh nghiệp, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, đào tạo kỹ năng mềm
- Hỗ trợ hội nhập doanh nghiệp cho các CBNV mới thông qua các chương trình đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu
- Ban hành chính sách phúc lợi phù hợp, đồng thời luôn nghiên cứu, cập nhật và phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho CBNV
- Khảo sát sự hài lòng về môi trường làm việc, các chính sách lương thưởng và phúc lợi của CBNV
- Lấy ý kiến CBNV thông qua email, điện thoại và mạng xã hội
- Tổ chức các cuộc thi tay nghề nhằm phát hiện, khen thưởng và phát triển các nhân sự tài năng trong từng lĩnh vực hoạt động

Thành quả đạt được trong Niên độ qua

- Top 50 Môi trường làm việc tốt nhất Châu Á;
- Ban hành, cập nhật Quy chế tiền lương, Quy định chế độ phúc lợi dành cho người lao động, Quy chế thi đua khen thưởng,... rõ ràng, đảm bảo cuộc sống ổn định;
- CBNV có cơ hội được trau dồi, nâng cao các kiến thức và kỹ năng chuyên môn với **517 khóa học**. Tổng kinh phí đào tạo NĐ 2020-2021 là **12 tỷ đồng**;
- Nhân viên được xác định lộ trình phát triển, thăng tiến rõ ràng. Trong NĐ 2020-2021 có **80** nhân viên được đề bạt, thăng tiến;
- Môi trường làm việc an toàn;
- NĐ 2020-2021 không xảy ra vi phạm nào liên quan đến an toàn vệ sinh sức khỏe, nghề nghiệp.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các mối quan tâm chính

- Phát triển kinh tế địa phương
- Tạo ra các cơ hội nghề nghiệp
- Nâng cao thu nhập cho người dân địa phương
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm đối với sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và xã hội
- Thực hiện các hoạt động vì Cộng đồng
- Đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương
- Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống của Cộng đồng

Phương pháp tiếp cận

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tham gia vào các hoạt động tài trợ cho Xã hội và Cộng đồng nơi Công ty đang hoạt động
- Phát triển các chương trình Phát triển cộng đồng, Giáo dục, Sức khỏe và An sinh xã hội
- Tham gia các chương trình thiện nguyện tại các địa phương mà Công ty đang hoạt động hoặc đầu tư
- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, kết hợp với đào tạo - trao học bổng, chương trình thực tập: Nâng cao mức thu nhập và nâng cao năng lực nguồn nhân lực địa phương
- Áp dụng lộ trình cơ giới hóa, kết hợp với chương trình hỗ trợ máy móc sinh kế: Đảm bảo duy trì công ăn việc làm cho lao động địa phương
- Thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường

Thành quả đạt được trong Niên độ qua

- **Top 20** Doanh nghiệp niêm yết trong Chỉ số VNSI 20 - HOSE;
- **Top 10** Doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh bền vững;
- Hỗ trợ gần **30 tỷ đồng** cho các hoạt động thiện nguyện và xã hội;
- Tạo ra **2.691 việc làm** cho lao động địa phương.

CHÍNH QUYỀN/CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Các mối quan tâm chính

- Tuân thủ pháp luật
- Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước

Phương pháp tiếp cận

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, an toàn sức khỏe, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...
- Tham gia các hoạt động của Hiệp hội Mía đường Việt Nam với trách nhiệm của Doanh nghiệp Mía Đường hàng đầu: Ý kiến đóng góp các hoạt động xây dựng chính sách Ngành, chống buôn lậu Mía Đường, chiến lược phát triển ngành Đường Việt Nam...
- Góp ý các dự thảo văn bản Pháp luật có liên quan đến hoạt động Công ty, ngành Nông nghiệp, hoạt động có liên quan khác
- Tương tác với Cơ quan Nhà nước để đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp
- Tham gia các phong trào, chương trình phát động của Cơ quan Nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội

Thành quả đạt được trong Niên độ qua

- Không có những vi phạm liên quan đến Pháp luật, bảo vệ môi trường, cam kết xã hội;
- Tích cực đóng góp ý kiến trong việc xây dựng và ban hành các chính sách quan trọng liên quan tới hoạt động ngành Mía Đường, chống buôn lậu, phát triển ngành Đường Việt Nam,...;
- Chủ động thực thi các chính sách Phát triển bền vững;
- Tạo ra hàng nghìn việc làm cho lao động địa phương, cải thiện kinh tế của khu vực nơi Công ty hoạt động;
- Đóng góp gần **152 tỷ đồng** thuế Thu nhập doanh nghiệp cho Nhà nước.

CHỦ ĐỀ KINH TẾ

GRI 201

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Những mục tiêu trọng yếu liên quan đến Hiệu quả hoạt động Kinh tế mà TTC Biên Hòa thực hiện trong NĐ 2020-2021 cũng như định hướng cho những năm tiếp theo bao gồm:

- Xây dựng và phát huy sản phẩm cốt lõi bên cạnh việc phát triển, đa dạng hóa danh mục các sản phẩm giá trị gia tăng và các giải pháp cho năng lượng cơ thể với sản phẩm Đường phèn, Đường lỏng, Đường mix/Đường bột.
- Trở thành chuyên gia cung cấp giải pháp cho Khách hàng: am hiểu xu hướng thị trường và tâm lý Khách hàng, từ đó đẩy mạnh phát triển thị phần.
- Quản lý chuỗi cung ứng tập trung nhằm tối ưu hiệu quả tài nguyên, chủ động thực hiện tồn kho linh hoạt theo chiến thuật kinh doanh.
- Lấy kỹ thuật số làm nền tảng bằng việc xây dựng hệ thống ERP nhằm tích hợp toàn diện hệ thống quản trị và ứng dụng điện toán đám mây để tiết giảm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- Quản trị Tài chính theo chuẩn quốc tế, phân bổ nguồn vốn hiệu quả, tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, Cổ đông và Nhà đầu tư.
- Xây dựng đội ngũ nhân lực tinh nhuệ để quản trị tri thức doanh nghiệp và vận hành doanh nghiệp hiệu quả.
- Đồng hành và đảm bảo thu nhập, góp phần ổn định cuộc sống của CBNV và người nông dân.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chiến lược phát triển bền vững của TTC Biên Hòa hướng đến mục tiêu đem lại lợi ích lâu dài cho tất cả các Bên liên quan bao gồm: Cổ đông/Nhà đầu tư, Khách hàng, Người nông dân, CBNV, Cộng đồng và Chính quyền.

Trong NĐ 2020-2021, TTC Biên Hòa tập trung quản lý trên các khía cạnh:

- Ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, đẩy mạnh diện tích vùng nguyên liệu organic.
- Nâng cấp các sản phẩm Cạnh Đường, Sau Đường và cung cấp giải pháp năng lượng từ cây Mía với sản phẩm Nước Mía đóng lon nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị cây mía.
- Tập trung phát triển chính sách chăm sóc Khách hàng, duy trì thị phần miền Nam và mở rộng thị phần miền Bắc và miền Tây, tiếp tục khai thác thị trường xuất khẩu.
- Tái cấu trúc hệ thống phân phối tiêu dùng theo hướng khai thác sức mạnh hợp lực.
- Đẩy mạnh lộ trình số hóa chuyển đổi doanh nghiệp.
- Minh bạch trong hoạt động, đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ kinh tế với Nhà nước.
- Tiếp tục tận dụng lợi thế là khả năng tiếp cận nguồn vốn có lãi suất tốt và tái cấu trúc tài chính theo lộ trình tối ưu hóa nguồn vốn đã đặt ra.
- Xây dựng thang bảng lương phù hợp với từng cấp bậc và linh hoạt trong chính sách phúc lợi, đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh, nhằm đảm bảo mức thu nhập ổn định cho CBNV.
- Chủ động điều chỉnh chính sách thu mua Mía nguyên liệu theo diễn biến thị trường, đảm bảo thu nhập của Người nông dân trồng mía.

GRI 201-1

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỔ

DOANH THU

> Trong bối cảnh ngành Đường Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức mang tính chu kỳ cùng với nhiều thay đổi trong chính sách thuế và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, TTC Biên Hòa vẫn khép lại niên độ 2020-2021 với các chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra, tiếp tục giữ vững thị phần ở mức 46%.

Doanh thu thuần tiếp tục duy trì đà tăng với 16% so với cùng kỳ, đạt 14.925 tỷ đồng. Mức tăng trưởng kép CAGR của Doanh thu thuần trong vòng 5 năm đạt 35% và dự kiến sẽ tiếp tục được duy trì trong các năm tiếp theo nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của Công ty trong việc tối đa hóa Doanh thu đến từ các dự án đầu tư cải tiến phát triển kỹ thuật công nghệ giúp tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất sản xuất với mục tiêu trở thành "Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đông Dương".

Trong NĐ 2020-2021, Đường vẫn là sản phẩm chính đóng góp lớn vào tỷ trọng Doanh thu, chiếm 95%, tương đương 14.125 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ, Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 2.216 tỷ đồng, tăng mạnh 52% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, trong NĐ 2020-2021, Doanh thu từ các sản phẩm Cạnh Đường và Sau Đường đều được cải thiện như Doanh thu từ Phân bón đạt 103 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ nhờ vào việc tăng tỷ trọng sản lượng phân bón bán ra bên ngoài; Doanh thu từ Điện đạt 189 tỷ đồng, tăng 13% so với NĐ trước, đóng góp 1,3% doanh thu nhờ tận dụng nguồn phế phẩm là Bã Mía để sản xuất Điện cũng như từ hệ thống Điện Mặt trời áp mái được lắp đặt tại các Nhà máy của Công ty. Trong NĐ 2020-2021, đối với hoạt động lõi, Công ty đã tận dụng được lợi thế của thị trường nội địa với quyết định áp thuế phòng vệ thương mại, giúp sản lượng kênh Tiêu dùng - B2C và kênh Thương mại - Trader tăng lần lượt là 14% và 5% so với cùng kỳ. Song song đó, TTC Biên Hòa cũng đẩy mạnh kênh Xuất khẩu, tăng 31% so với cùng kỳ, nâng cao vị thế và tầm ảnh hưởng của Doanh nghiệp trên thị trường quốc tế. Đối với hoạt động ngoài lõi, cụ thể là ngành Điện, thành công của TTC Biên Hòa trong việc tiên phong cho lĩnh vực năng lượng tái tạo đã góp phần không nhỏ trong việc giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, giữ vững cân bằng hệ sinh thái, và chung sức củng cố mục tiêu dài hạn phát triển bền vững của nền Nông nghiệp Việt Nam.

DOANH THU ĐƯỜNG	DOANH THU TỪ PHÂN BÓN	DOANH THU TỪ ĐIỆN
14.125	103	189
TỶ ĐỒNG TĂNG 18% SO VỚI CÙNG KỲ	TỶ ĐỒNG TĂNG 56% SO VỚI CÙNG KỲ	TỶ ĐỒNG TĂNG 13% SO VỚI NĐ TRƯỚC

GIÁ VỐN HÀNG BÁN
12.709
TỶ ĐỒNG
TĂNG 11% SO VỚI CÙNG KỲ

CHI PHÍ VẬN HÀNH

TTC Biên Hòa đã thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí trên tiêu chí tối ưu hóa chi phí nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, nhờ đó giá vốn hàng bán trong NĐ đạt 12.709 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn mức tăng của Doanh thu là 16% so với NĐ 2019-2020. Chi phí bán hàng (CPBH) và Chi phí quản lý doanh nghiệp (CP QLDN) và đều được Công ty kiểm soát tốt, tính trên tỷ trọng Doanh thu là ở khoảng 3,6% cho CPBH và 3,8% cho CP QLDN, tương đồng với tỷ trọng của cùng kỳ năm trước.

CÁC KHOẢN THANH TOÁN CHO NHÀ CUNG CẤP VỐN

VIỆC TỶ TRỌNG NỢ VAY TRÊN TỔNG NỢ ĐÃ GIẢM TỪ 81% XUỐNG CÒN

78%

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN LÃI VAY TỪ 1,75 LẦN LÊN THÀNH

2,13

LẦN

Khép lại niên độ 2020-2021, TTC Biên Hòa đã hoàn thành tốt mục tiêu tái cơ cấu và tối ưu hóa nguồn vốn, thể hiện qua việc các chỉ số liên quan đến nợ và đòn bẩy của Công ty đã có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Trong đó, nổi bật là việc tỷ trọng nợ vay trên tổng nợ đã giảm từ 81% xuống còn 78% đi cùng với sự dịch chuyển trong cơ cấu nợ vay theo hướng tăng nợ dài hạn và giảm nợ ngắn hạn, phù hợp với mục tiêu phát triển trong dài hạn theo chủ trương từ Ban lãnh đạo Công ty. Cụ thể, so với cuối niên độ 2019-2020, tỷ trọng nợ vay dài hạn trên tổng nợ tăng từ từ 13% lên 28%, đạt 3.342 tỷ đồng trong khi tỷ trọng nợ vay ngắn hạn trên tổng nợ giảm từ 68% còn 49%, đạt 6.050 tỷ đồng. Không dừng lại ở đó, trong Niên độ vừa qua, TTC Biên Hòa tiếp tục thể hiện sự cam kết đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán chi phí vốn với Nhà đầu tư qua việc cải thiện chỉ số khả năng thanh toán lãi vay từ 1,75 lần lên thành 2,13 lần. Đối với các loại hình phát hành liên quan đến Vốn cổ phần, các Bên liên quan sẽ là Cổ đông và Nhà đầu tư chiến lược. Nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, ngày 13/9/2021 vừa qua, HĐQT TTC Biên Hòa đã thông qua Nghị quyết về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 5% cho NĐ 2019-2020, thời gian thực hiện trong quý IV năm 2021. Trong 13 năm qua, Công ty luôn chi trả cổ tức đều đặn cho Cổ đông thông qua các hình thức tiền mặt và cổ phiếu trong đó cổ tức tiền mặt chiếm đa số với 9/13 lần. Đối với Cổ phiếu ưu đãi, Nhà đầu tư sẽ được ưu đãi cổ tức trong vòng 6,5 năm, với mức cổ tức cố định là 5,5%/năm trong 1,5 năm đầu tiên và các năm tiếp theo sẽ theo thỏa thuận giữa Công ty và Nhà đầu tư.

CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO CHÍNH PHỦ

Với tôn chỉ "Vì Cộng đồng phát triển Địa phương", từ những năm đầu hoạt động cho tới nay, TTC Biên Hòa đã luôn làm tròn trách nhiệm đối với Cộng đồng xã hội. Với cam kết đóng góp phát triển Đất nước và những Địa phương mà TTC Biên Hòa đang hoạt động, Công ty đã luôn thực hiện đầy đủ và trung thực nghĩa vụ đóng Thuế cho Nhà nước. Cùng với sự phát triển không ngừng của quy mô Công ty, các khoản Thuế phải nộp cũng theo đó tăng lên. Trong NĐ 2020-2021, chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ghi nhận 146 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng kép 54% trong giai đoạn từ NĐ 2015-2016 đến 2020-2021, phù hợp với tỷ lệ tăng trưởng Doanh thu trong quá trình mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước phát sinh trong NĐ 2020-2021 là 1.022 tỷ đồng.

Cơ cấu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Niên độ 2020-21 (phát sinh tăng)

	NĐ 2020-21 (Tỷ đồng)	*NĐ 2020-21 (% Tỷ trọng)*
Thuế thu nhập doanh nghiệp	161	15,8%
Thuế xuất nhập khẩu	-	0%
Thuế giá trị gia tăng	781	76,4%
Thuế thu nhập cá nhân	16	1,6%
Khác	63	6,2%

GRI 201-2

ẢNH HƯỞNG VỀ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ CÁC RỦI RO/CƠ HỘI DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu đang đặt ra những thách thức to lớn đối với các quốc gia, nhất là các nước có nền nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên như Việt Nam. Là doanh nghiệp nông nghiệp hàng đầu Việt Nam, TTC Biên Hòa luôn chủ động kiểm soát và có kế hoạch quản lý nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng của thời tiết đến hoạt động canh tác sản xuất. Trong NĐ 2020-2021, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp, trong đó xem công nghệ là yếu tố then chốt để ứng phó với điều kiện thời tiết ngày càng cực đoan và khó lường.

Tên gọi	Các tác động đến kinh tế do rủi ro/ cơ hội mang lại	Ảnh hưởng về mặt tài chính trước khi áp dụng biện pháp quản lý	Biện pháp quản lý rủi ro/cơ hội
RỦI RO			
Gió bão	Làm mía đổ ngã, giảm chất lượng và tăng chi phí thu hoạch mía, tỷ lệ thất thoát mía cao	Tình trạng mía đổ ngã có thể làm giảm năng suất mía 11-15%, giảm CCS 3-12% và giảm năng suất Đường 15-35%	• Trồng mía với độ sâu đảm bảo giảm tỷ lệ đổ ngã • Bổ sung chế phẩm, phân bón kích thích rễ phát triển mạnh, tăng khả năng bám đất, hút dinh dưỡng • Lột lá tạo độ thông thoáng trên đồng ruộng • Chọn giống chống chịu, ít đổ ngã cho vùng bị ảnh hưởng bởi gió bão
Ngập úng	Ảnh hưởng đến sinh lý của cây mía, làm giảm trọng lượng cây, năng suất mía và tỷ lệ thu hồi đường.	Năng suất giảm 20-25%, giảm trọng lượng cây 23% nếu ngập úng kéo dài	• Quy hoạch, thiết kế đồng ruộng, cải tạo cơ sở hạ tầng, nạo vét mương tiêu, ao chứa nước • Vun luống đối với vùng đất thấp hoặc trồng mới vụ Hè Thu • Chọn giống chịu úng phù hợp vùng đất thường xuyên bị ngập • Giám sát đồng ruộng bằng drone, flycam thường xuyên để kịp thời phát hiện ngập úng nội đồng
Hạn hán	Mía giảm năng suất	Năng suất giảm 30-50%, đặc biệt vùng duyên hải miền Trung Việt Nam	• Tăng khả năng giữ ẩm đất: Bón gel giữ ẩm, tăng cường phân hữu cơ, giữ lá, cày ngầm,.. • Chọn giống chịu hạn tốt cho từng vùng • Đầu tư áp dụng hệ thống tưới, chính sách phù hợp cho từng vùng • Tận dụng, tưới tiết kiệm, tích trữ đối với vùng nguồn nước hạn chế
La Nina	Gây ra những hiện tượng thời tiết bất thường, khiến cây mía giảm năng suất thậm chí mất trắng nếu không kịp thời quản lý	Năng suất cây mía giảm từ 10-50% tuỳ theo tác động mà La Nina gây ra đối với địa phương	• Thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến thời tiết và tình hình khí hậu để đánh giá tác động của La Nina. • Đa dạng các giải pháp trước biến động thời tiết: chủ động tưới tiêu, khai thông kênh dẫn nước, phát triển giống chống chịu các dạng thời tiết khắc nghiệt...
CƠ HỘI			
Ngập úng và hạn hán	Canh tranh giữa cây mía và cây trồng khác	Cây mía có sức chịu đựng tốt hơn so với các cây trồng ngắn ngày khác đối với điều kiện ngập úng và hạn hán. Do đó, các vùng đất hay bị ngập úng và hạn hán thì cây mía có lợi thế cạnh tranh nên phát triển diện tích vùng nguyên liệu tốt	• Tập trung đầu tư các vùng đất khó khăn kèm theo giải pháp như đã đề cập ở phần rủi ro để ổn định vùng nguyên liệu • Các vùng đất thuận lợi ít bị ảnh hưởng bởi thời tiết thì tăng đầu tư thâm canh tăng năng suất, từ đó giúp tối đa lợi nhuận cho Người nông dân.

GRI 201-4

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC TỪ CHÍNH PHỦ

Với định hướng chiến lược về phát triển Nông nghiệp từ Chính phủ, TTC Biên Hòa được hưởng ưu đãi Thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% đối với Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh Đường từ mía theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/6/2015. Hệ thống các Công ty con cũng chỉ có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 10% đến mức thuế suất phổ thông trên thu nhập chịu thuế. Các Công ty con này cũng được hưởng miễn giảm Thuế thu nhập doanh nghiệp theo các giấy phép đăng ký kinh doanh tương ứng và các luật thuế hiện hành. Đây được xem là hỗ trợ rất tích cực từ Chính phủ cho các doanh nghiệp ngành Mía Đường Việt Nam trước sự cạnh tranh từ thị trường quốc tế.

CHỦ ĐỀ KINH TẾ (TIẾP THEO)

GRI 202

SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

TTC Biên Hòa luôn chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho CBNV phát triển, khuyến khích làm việc thông qua việc xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi trên cơ sở công bằng, bình đẳng giới tính và phù hợp với năng lực.

Công ty đảm bảo chính sách lương cạnh tranh so với mức tối thiểu của vùng, giúp ổn định thu nhập và nâng cao mức sống của người lao động.

Góp phần nâng cao công tác an sinh xã hội, xây dựng cộng đồng vững mạnh thông qua việc giải quyết vấn đề lao động ở Địa phương.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Xây dựng khung lương thưởng phù hợp với vị trí công việc, dựa trên kinh nghiệm, trình độ học vấn và mức độ đóng góp của từng cá nhân cho Công ty.

Áp dụng và đảm bảo chính sách lương thưởng, phúc lợi cạnh tranh so với thị trường, luôn cập nhật và điều chỉnh theo Quy định của Chính phủ.

Định kỳ khảo sát về chế độ làm việc, lương thưởng và dựa vào kết quả công việc, đóng góp cho Công ty để gia tăng mức lương, tạo động lực cho CBNV, nâng cao năng suất lao động.

GRI 202-1

TỶ LỆ MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CỦA VÙNG

Với phương châm bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh, tăng cường phúc lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi, Công ty luôn chủ trương tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động Địa phương. Mức lương khởi điểm của CBNV từ Lao động phổ thông đến cấp Chuyên viên đều cao hơn mức lương tối thiểu của Vùng, góp phần đảm bảo đời sống cho người lao động. Tỷ lệ chênh lệch giữa mức thu nhập CBNV của TTC Biên Hòa với mức lương tối thiểu Vùng dao động 41% đến 233% tùy theo vị trí và khu vực.

Mức lương tối thiểu vùng và mức lương khởi điểm của Cán bộ nhân viên TTC Biên Hòa

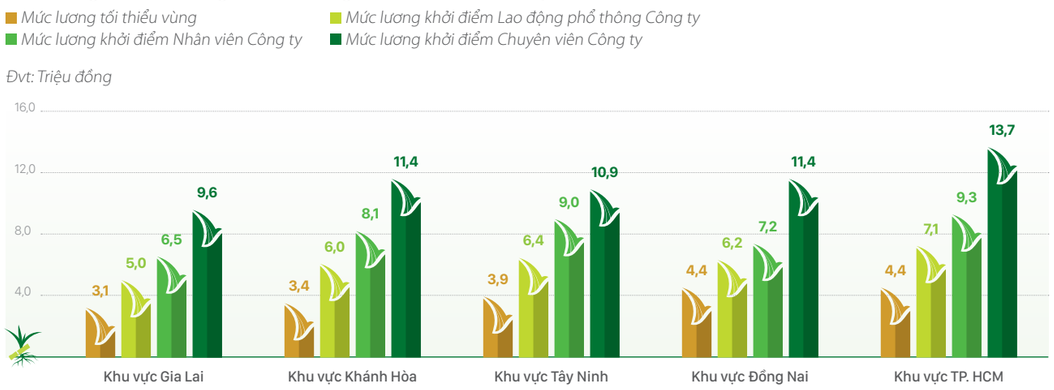

Lưu ý: Mức thu nhập trên đây chưa bao gồm các khoản phúc lợi dành cho người lao động. *Nguồn: TTC Biên Hòa*

GRI 203

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Là doanh nghiệp dẫn đầu ngành, TTC Biên Hòa không chỉ tập trung tối đa hoá lợi nhuận, mục tiêu của Công ty hướng đến những đóng góp có ích cho Xã hội Cộng đồng.

TẠO RA VIỆC LÀM CHO HƠN
6.200
HỘ NÔNG DÂN ĐỊA PHƯƠNG, GIÚP HỌ ỔN ĐỊNH THU NHẬP VÀ LÀM GIÀU TỪ CÂY MÍA

TRIỂN KHAI HƠN
120
CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ AN SINH XÃ HỘI TRÊN 3 NƯỚC VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA

Hiện tại, Công ty đang tạo ra việc làm cho hơn 6.200 hộ nông dân địa phương, giúp họ ổn định thu nhập và làm giàu từ cây Mía. Với tiêu chí luôn đồng hành cùng Người nông dân, trong NĐ 2020-2021, Công ty đã giải ngân gần 33 tỷ đồng cho các chính sách hỗ trợ chi phí và đầu tư kỹ thuật nhằm khuyến khích bà con gắn bó với nghề trồng Mía, phát triển ngành Mía Việt Nam bền vững.

Ngoài các chính sách hỗ trợ vốn đầu tư, ổn định giá mua mía, TTC Biên Hòa còn chú trọng đến các công tác thiện nguyện xã hội ở địa phương. Đặc biệt trong niên độ qua, Công ty đã triển khai hơn 120 chương trình tài trợ an sinh xã hội trên 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia, với tổng kinh phí lên tới gần 30 tỷ đồng nhằm hỗ trợ cho người dân khó khăn, chịu thiệt hại vì đại dịch Covid-19 ở các địa phương Công ty hoạt động.

PHÁT TRIỂN NGÀNH MÍA ĐƯỜNG VIỆT NAM XANH VÀ BỀN VỮNG

TRONG NIÊN ĐỘ VỪA QUA, TTC BIÊN HÒA ĐÃ TỔ CHỨC HƠN **60** CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO VỚI
3.000
KHÁCH HÀNG TRỒNG MÍA TẠI 40 TRẠM KHUYẾN NÔNG

Với sứ mệnh nâng tầm ngành Mía Đường Việt Nam, vào tháng 3/2021, TTC Biên Hòa đã chính thức thành lập Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Thành Thành Công (TTC ARI, tiền thân là Công ty Cổ phần Nghiên cứu Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công thành lập từ tháng 4/2013) nhằm thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động Nông nghiệp, cũng như sản xuất, phục vụ cho mục tiêu phát triển theo hướng xanh và bền vững. Trong thời gian qua, Viện đã tiến hành nghiên cứu các mẫu đất tại tất cả các vùng nguyên liệu nhằm đưa ra công thức bón phân hợp lý và phát triển công nghệ sản xuất Mía stump bầu, phục vụ cho sản xuất giống, đạt kết quả năng suất được cải thiện, cao hơn 30% so với sản xuất thông thường. Ngoài ra, các biện pháp quản lý dịch hại ít gây tác động tiêu cực tới môi trường và sức khoẻ con người, cũng được Viện chú trọng nghiên cứu và ứng dụng, đặc biệt là sử dụng thiên địch như ong mắt đỏ.

Không chỉ tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu, TTC Biên Hòa còn chú trọng nâng cao nhận thức và tư duy về sản xuất Nông nghiệp cho Người nông dân nhằm nâng cao năng suất, cải tiến kỹ thuật canh tác theo hướng hiện đại hoá và góp phần xây dựng ngành Nông nghiệp bền vững. Trong niên độ vừa qua, TTC Biên Hòa đã tổ chức hơn 60 chương trình hội thảo với 3.000 Khách hàng trồng Mía tại 40 Trạm Khuyến nông, tạo điều kiện cho việc thảo luận, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm về kỹ thuật canh tác, giúp bà con nông dân vững tâm và gắn bó với nghề Mía.

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

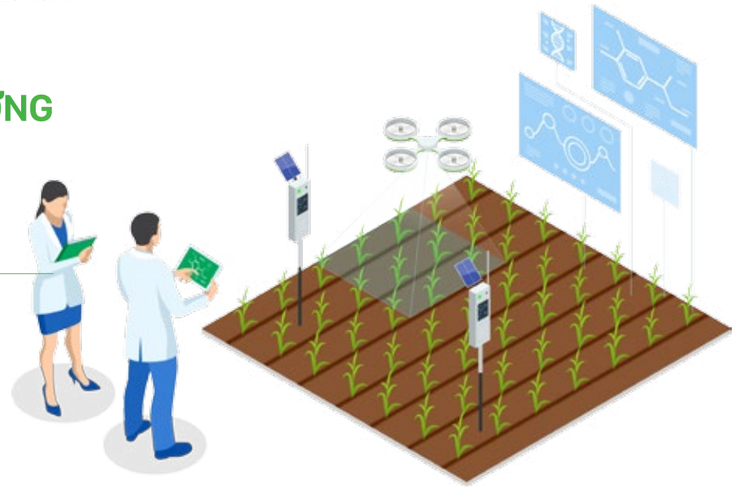

GRI 301

VẬT LIỆU

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Đặc thù của TTC Biên Hòa là sản xuất sản phẩm Đường và Cạnh Đường - Sau Đường vì vậy nhu cầu về Mía và Đường thô nguyên liệu rất cao và liên tục. Do đó, quản trị và quản lý hiệu quả Nguyên vật liệu đầu vào sẽ đảm bảo được năng suất sản xuất và chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sự gián đoạn trong sản xuất, qua đó giúp kiểm soát được giá thành.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

TTC Biên Hòa xây dựng phần mềm Smartlab để quản lý Nguyên vật liệu đầu vào. Đây là kênh thông tin trực tuyến sản xuất hiệu quả, cho phép người truy cập dữ liệu ở bất cứ nơi đâu giúp cho việc giám sát và điều hành sản xuất thuận tiện và suôn sẻ. Ban lãnh đạo được tiếp cận thông tin về tình hình Nguyên vật liệu thường xuyên thông qua:

- Báo cáo hàng ngày
- Họp sản xuất ở nhà máy hàng tuần
- Họp điều độ kế hoạch sản xuất phạm vi Tổng Công ty được tổ chức hàng tháng nhằm tối ưu hóa tồn kho Nguyên vật liệu, năng lực sản xuất và nhất là đảm bảo tính kịp thời cung cấp Nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.

GRI 301-1

VẬT LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

Đối với ngành Mía Đường, Nguyên vật liệu quan trọng nhất chính là Mía và Đường thô, đây là hai nguyên liệu chính để sản xuất ra các sản phẩm Đường. TTC Biên Hòa là một trong những doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các sản phẩm Đường hàng đầu Việt Nam, ngoài năng lực ép Mía và sản xuất Đường từ Mía, TTC Biên Hòa còn là một trong số ít doanh nghiệp Đường có nhiều Nhà máy có khả năng luyện Đường thô giúp kéo dài thời gian luyện Đường ngoài vụ, tối ưu năng lực hoạt động nhà máy.

TTC BIÊN HÒA HIỆN ĐANG SỞ HỮU	TỔNG CÔNG SUẤT ÉP MÍA	TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
9	37.500	4.200
NHÀ MÁY	TẤN MÍA/NGÀY	TẤN ĐƯỜNG/NGÀY

MÍA NGUYÊN LIỆU

TTC Biên Hòa hiện đang sở hữu 9 Nhà máy với tổng công suất ép Mía là 37.500 tấn Mía/ngày và tổng công suất sản xuất là 4.200 tấn Đường/ngày, các yếu tố đó là điều kiện để TTC Biên Hòa tự tin mở rộng vùng nguyên liệu của mình và tự chủ tốt hơn nguồn nguyên liệu đầu vào, trong NĐ 2020-2021 tổng diện tích vùng nguyên liệu gồm vùng nguyên liệu đầu tư và vùng nguyên liệu nông trường của Công ty gần 66.000 ha.

Cơ cấu diện tích VNL Đầu tư thuê của nông dân và VNL Nông trường thuộc sở hữu của Công ty qua 2 vụ trồng có nhiều sự thay đổi thể hiện rõ quan điểm phát triển của TTC Biên Hòa, theo đó, Công ty định hướng sẽ chủ động hơn trong việc sử dụng VNL khi giảm dần tỷ lệ phụ thuộc trên VNL đầu tư và tăng tỷ lệ diện tích đất nông trường nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động, cũng như chủ động trong việc sử dụng đất.

Cơ cấu vùng nguyên liệu 2 niên độ gần nhất của TTC Biên Hòa

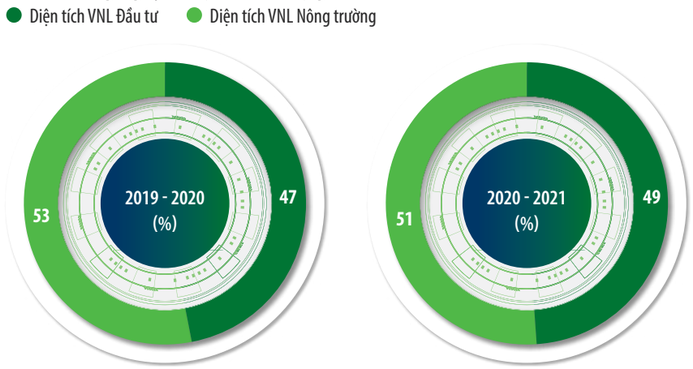

Nguồn: TTC Biên Hòa

ĐƯỜNG THÔ

Niên độ 2020-2021 là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng tiêu thụ của TTC Biên Hòa đạt trên 1 triệu tấn Đường, giữ vững thị phần nội địa 46%, ngoài ra kênh xuất khẩu tăng 35% so với NĐ trước. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu cung ứng của thị phần nội địa và cả nước ngoài, Công ty đã linh hoạt luyện thêm Đường thô ngoài vụ. Trong số 9 Nhà máy luyện Đường mà TTC Biên Hòa đang sở hữu, có 4 Nhà máy có khả năng sản xuất Đường thô, trong đó là 3 Trung tâm luyện Đường thô lớn là TTCS, Biên Hòa - Đồng Nai và Biên Hòa - Ninh Hòa. Biên Hòa - Đồng Nai là Nhà máy Đường duy nhất có khả năng luyện quanh năm với công suất 400 tấn Đường/ngày, nhờ đó Công ty có thể tự chủ tốt hơn về nguyên liệu đầu vào, tăng thời gian chế luyện cũng như năng suất hoạt động của máy móc. Một phần lớn trong lượng Đường thô này được chế luyện từ nguồn Mía

nguyên liệu. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao năng lực sản xuất, Công ty vẫn luôn nỗ lực thực hiện cam kết gắn bó với Người nông dân, thể hiện trách nhiệm xã hội trong dài hạn của Công ty tại các địa phương mà TTC Biên Hòa có VNL.

GRI 301-2

VẬT LIỆU TÁI CHẾ ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG

Mía là cây đa dụng từ thân đến ngọn, ngoài sản phẩm chính là Đường thì giá trị cây Mía gia tăng không nhỏ khi các phụ phẩm sau khi sản xuất Đường được tái sử dụng như:

- Mật rỉ để chế biến thức ăn chăn nuôi, cồn ethanol,…
- Bã Mía dùng làm nguyên liệu đốt khi luyện Đường, trong quá trình đốt tiếp tục sinh ra điện phục vụ lại cho hoạt động của nhà máy,…
- Ngọn lá Mía và tro lò, bã bùn từ các hoạt động sản xuất cũng được giữ lại dùng làm phân vi sinh bón lại cho cây Mía,…

Vòng tuần hoàn ấy được TTC Biên Hòa khai thác triệt để bằng cách mạnh mẽ đầu tư nhiều dự án quan trọng để gia tăng tỷ trọng các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, đa dạng hoá chuỗi giá trị sản phẩm từ cây Mía, giá trị thu được có thể gấp 3-4 lần so với chính phẩm là Đường và đặc biệt là góp phần bảo vệ môi trường xung quanh.

ĐƯỜNG TINH LUYỆN

SẢN PHẨM

SẢN PHẨM

MÍA

SẢN PHẨM

MẬT

CHẤT THẢI

NƯỚC HƯƠNG MÍA

CO_2 TỪ KHÍ	BÃ MÍA	BÃ BÙN	TRO LÒ	NƯỚC THẢI
LÀM SẠCH SIRO	ĐIỆN	PHÂN HỮU CƠ		TẠO CHÂN KHÔNG

Nguồn: TTC Biên Hòa

Các Sản phẩm được sản xuất từ phụ phẩm của TTC Biên Hòa đến Niên độ 2020-2021

NƯỚC CẤT TỪ ĐƯỜNG MÍA

Nước uống Miaqua là sản phẩm được sản xuất đặc biệt, được chiết xuất trong quá trình ngưng tụ và chưng cất Đường Mía, vì thế giữ được trọn vẹn hương Mía dịu ngọt.

Kết quả trong Niên độ 2020-2021:

Niên độ 2020-2021, Công ty đã sản xuất **~1,6 triệu lít** nước tinh khiết Miaqua từ quá trình bốc hơi nước Mía trong quá trình luyện Đường.

BÃ MÍA

Bã Mía là sản phẩm phụ được thải ra trong quá trình sản xuất Đường, sau khi cây Mía đã bị ép kiệt nước Mía. Đây là nguồn nhiên liệu đốt cung cấp nhiệt cho lò hơi và có thể nghiên cứu để tận dụng sản xuất ra nấm, làm giấy, phân bón hữu cơ, thức ăn gia súc...

Kết quả trong Niên độ 2020-2021:

Niên độ 2020-2021, Công ty đã thu hồi về hơn **1 triệu tấn** Bã Mía để đưa vào tái sản xuất, giảm thiểu tối đa chất thải ra môi trường.

ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

Nhằm tối đa hóa chuỗi giá trị cây Mía, lượng Bã Mía sau khi thải ra chủ yếu được thu gom đưa về lò hơi. Tại đây, Bã Mía sẽ được đốt tạo ra nguồn nhiệt lượng phục vụ cho việc sản xuất Đường, phát điện dùng cho nhà máy hoặc bán lên lưới điện quốc gia.

Kết quả trong Niên độ 2020-2021:

Niên độ 2020-2021, tổng sản lượng Điện thương phẩm của Công ty đạt **108⁺ triệu MWh**.

MẬT RỈ

Mật rỉ là một phụ phẩm của ngành sản xuất Đường. Quá trình sản xuất sẽ tạo ra các tinh thể Đường và mật mía. Các tinh thể Đường được tách ra và phần mật Mía tiếp tục được cô đặc. Sau khoảng 3 lần cô đặc, hầu như không thể tạo thêm các tinh thể Đường bằng các biện pháp thông thường, chất lỏng còn lại chính là mật rỉ.

Kết quả trong Niên độ 2020-2021:

Tỷ lệ Mật rỉ/Tấn Mía của NĐ 2020-2021 vẫn duy trì ở mức tốt, xấp xỉ so với NĐ trước, góp phần tăng hiệu suất thu hồi Đường tốt hơn.

NƯỚC MÀU

Nước màu Bếp Xưa được sản xuất với nguồn nguyên liệu là mật mía trích ly từ dây chuyền sản xuất Đường, thông qua quá trình cô đặc, ổn định. Sản phẩm giúp gia tăng giá trị của cây Mía và phục vụ nhu cầu mới của người tiêu dùng.

Kết quả trong Niên độ 2020-2021:

Niên độ 2020-2021, Công ty ghi nhận đã tiêu thụ thành công gần **194.000** chai nước màu, tăng hơn **223%** so với NĐ trước và sẽ tiếp tục tăng số lượng trong thời gian tới

PHÂN HỮU CƠ

Phân hữu cơ vi sinh được sản xuất từ phế phẩm sản xuất Đường (tro lò, bã bùn luyện, bã bùn thô), ứng dụng công nghệ vi sinh để chuyển hóa các thành phần hữu cơ có trong bùn Mía thành mùn do vi sinh vật trong chế phẩm Trichoderma thực hiện. Sản phẩm được bổ sung vi lượng (Bo, Mg, Zn...) nhằm tăng chất lượng phục vụ cây trồng.

Kết quả trong Niên độ 2020-2021:

Niên độ 2020-2021, Công ty ghi nhận đã sản xuất được gần **15.000** tấn phân với chất lượng vượt yêu cầu để ra.

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 302

NĂNG LƯỢNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Việc kiểm soát hiệu quả nguồn Năng lượng sử dụng là vấn đề rất cần được các doanh nghiệp chú ý quan tâm bởi những tác động của nó đang tỷ lệ thuận với tốc độ phát triển kinh tế, thực trạng thiếu nguồn tài nguyên thiên nhiên đang ở mức báo động đỏ và tỷ lệ nghịch với biến đổi khí hậu. Hiểu được vấn đề này, TTC Biên Hòa luôn chú trọng lựa chọn những Nguyên liệu đốt thông minh, hiệu quả, an toàn nhằm giảm thiểu cường độ phát thải nhà kính và các tác động đến môi trường.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

TTC Biên Hòa bắt đầu triển khai quản lý các vấn đề Năng lượng thông qua hệ thống Phần mềm tích hợp Oracle Cloud ERP từ NĐ 2019-2020 để quản lý sản lượng và giá thành năng lượng Công ty tự sản xuất, tự tiêu thụ và hòa lưới điện quốc gia. Theo đó, BLĐ được tiếp cận thường xuyên các báo cáo sử dụng Năng lượng theo định kỳ (hàng ngày, tuần, tháng, vụ mùa,…) và các cuộc họp trực tiếp (hàng tuần, tháng, quý,…). Phòng Kỹ thuật Công nghệ sẽ định kỳ kiểm tra, đánh giá số liệu thực hiện của NĐ trước và đưa ra các phương pháp cải tiến dựa theo từng mùa vụ và nhu cầu sản xuất thực tế của NĐ.

GRI 302-1

NĂNG LƯỢNG TIÊU HAO TRONG TỔ CHỨC

TỔNG LƯỢNG TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG CỦA CÔNG TY GIẢM
19%
SO VỚI NĐ TRƯỚC

Thị phần của Công ty ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của thị trường vì thế gia tăng, Công ty cần nhiều nguồn năng lực đa dạng để phục vụ cho hoạt động sản xuất, Công ty ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo ít ảnh hưởng môi trường. NĐ 2020-2021 là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng tiêu thụ của TTC Biên Hòa đạt trên 1 triệu tấn Đường nhưng tổng lượng tiêu thụ Năng lượng của Công ty lại giảm 19% so với NĐ trước, thể hiện tinh thần tiết kiệm và nỗ lực giảm tiêu hao năng lượng của tập thể TTC Biên Hòa. Đáng chú ý tổng tiêu thụ Năng lượng tổ chức bán ra của Công ty tăng 7% so với NĐ trước, điều này cho thấy kế hoạch phát triển Công ty trên cơ sở tiết giảm tiêu hao năng lượng và bảo vệ môi trường xung quanh đã được kiểm soát tốt.

	Các nguồn năng lượng đã tiêu thụ	Chênh lệch NĐ 2020-2021/NĐ 2019-2020 (%)
(1)	Tiêu thu Năng lượng từ việc sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc không tái tạo (dầu mỏ, khí đốt, than đá…)	13
(2)	Tiêu thụ Năng lượng điện từ nguồn cấp lưới điện quốc gia	12
(3)	Tiêu thụ Năng lượng từ các nguồn khác như điện sinh khối có nguồn gốc tái tạo như Bã Mía, mùn cưa, vỏ trấu,...	(14)
(4)	Tiêu thụ Năng lượng do tổ chức tạo ra để dùng (bao gồm Năng lượng mặt trời, gió…)	(30)
(5)	**Tổng lượng tiêu thụ Năng lượng (1) + (2) + (3) + (4)**	**(19)**
(6)	Tổng Năng lượng tổ chức bán ra	7

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 302-4

GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

Hiện tại, TTC Biên Hòa đã đầu tư thực hiện lắp hệ thống các pin năng lượng mặt trời được đặt cố định trên mái của các Nhà máy và văn phòng của TTC Biên Hòa, có tổng cộng 13 trạm điện mặt trời với tổng công suất lắp đặt ~ 12 MW, Công ty tận dụng tối đa nguồn Năng lượng sạch, đồng thời tiết kiệm chi phí hoạt động.

Trong NĐ 2020-2021, tổng tiêu thụ Năng lượng tổ chức bán ra của Công ty tăng 7% so với NĐ trước ước tính tăng hơn 7 triệu KWh điện, tương đương với số tiền thu về khoảng 16 tỷ đồng. Mục tiêu trong những NĐ sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục gia tăng tỷ trọng của nguồn Năng lượng này nhằm tiết giảm giá thành sản xuất, gia tăng năng lực cạnh tranh.

Trong NĐ, bên cạnh việc lắp hệ thống Điện mặt trời, Công ty còn triển khai các dự án Sấy Bã Mía, Tiết kiệm hơi, Cải tạo hệ thống Carbonate hóa để giảm tiêu thụ Năng lượng. Tại các nhà máy TTC Biên Hòa, việc sử dụng hơi cao áp đều được thay thế bằng cột nghiêng ngưng tụ kiểu phun. Kết quả tiêu hao hơi trong giai đoạn ép Mía đã liên tục giảm qua các năm, giảm từ 0,7 tấn hơi/tấn Mía của NĐ 2018-2019 xuống còn 0,69 tấn hơi/tấn Mía NĐ 2019-2020 và 0,67 tấn hơi/tấn Mía NĐ 2020-2021; Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu cải tiến và lắp đặt thêm một số thiết bị trong dây chuyền sản xuất để giảm tiêu thụ hơi ở các nhà máy và tiếp tục giảm xuống trong tương lai. Niên độ 2020-2021 sản lượng tiêu thụ của Công ty tiếp tục ghi nhận tăng đạt trên 1 triệu tấn Đường, vì vậy nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản suất ngày càng tăng, nên tiêu hao điện NĐ 2020-2021 cũng tăng từ 37,28 KWh/tấn Mía lên 59,73 KWh/tấn Mía so với NĐ trước.

Tiêu hao Điện năng và tiêu hao hơi tại các Nhà máy TTC Biên Hòa

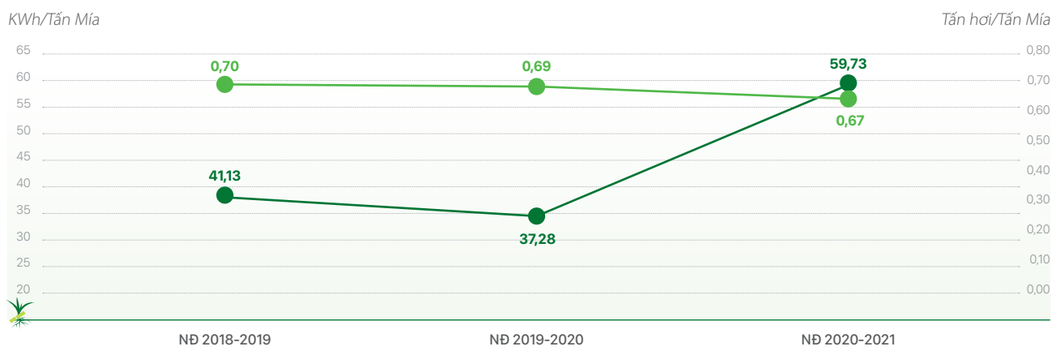

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 303

NƯỚC

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Nước là nhu cầu thiết yếu của con người, cho nên chất lượng nguồn nước đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường xung quanh. Vì thế, TTC Biên Hòa luôn chú trọng vào việc đảm bảo chất lượng nguồn Nước đầu vào theo nguồn, tuần hoàn, tái sử dụng và Nước thải ra ngoài.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Với tiêu chí sử dụng Nước hiệu quả và tiết kiệm, Công ty quản trị vấn đề Nước và Nước thải thông qua việc phân tách riêng biệt các loại Nước theo mục đích sử dụng:

- Nước tạo chân không cho quá trình sản xuất là nguồn Nước mặt kênh, sông, suối, nước giếng, nước sạch sau hệ thống xử lý nước thải
- Nước sử dụng cho công nghệ là nguồn Nước trích từ Mía
- Nước vệ sinh nhà xưởng, thiết bị và tưới cây là nguồn Nước mặt kênh, sông, suối, nước giếng, nước sạch sau hệ thống xử lý nước thải
- Nước dùng sinh hoạt là nguồn Nước thủy cục, nước giếng.

GRI 303-1

LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO THEO NGUỒN

TTC Biên Hòa luôn tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam về việc khai thác nguồn Nước, cũng như áp dụng nhiều biện pháp công nghệ để giảm lượng nước sử dụng. Công ty đã ban hành Hướng dẫn kiểm soát nguồn Nước để kiểm soát đối với nguồn Nước sử dụng, hệ thống phân phối, lưu trữ và đề ra các biện pháp kiểm soát, xử lý khi phát hiện nguồn Nước không đạt yêu cầu sử dụng.

Nước tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm yêu cầu đạt quy chuẩn Nước ăn uống theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1-2019/BYT. Các thiết bị lọc, thùng chứa, đường ống, van nước tại các phân xưởng sản xuất phải thường xuyên được kiểm tra, vệ sinh và khắc phục ngay nếu có sự cố. Với tinh thần tiết giảm tiêu hao tài nguyên thiên nhiên và tái sử dụng nước đã qua xử lý, tổng lượng nước đầu vào theo nguồn của Công ty giảm gần 4 triệu m^3 tương đương giảm hơn 13% so với niên độ trước.

Tổng lượng Nước đầu vào theo nguồn

Mô tả	2019-2020		2020-2021		Chênh lệch 2020-2021/2019-2020
	Lượng nước (m^3)	Tỷ lệ	Lượng nước (m^3)	Tỷ lệ	Lượng nước (m^3)
Nước bề mặt (sông, suối, ao, hồ…)	24.793.925	82,7%	22.480.516	86,4%	(2.313.409)
Nước ngầm	3.253.298	10,8%	3.232.500	12,5%	(20.798)
Nước cấp đô thị	293.826	1%	296.403	1,1%	2.577
Nước Thủy cục	1.650.120	5,5%			(1.650.120)
Tổng cộng	**29.991.169**	**100%**	**26.009.491**	**100%**	**(3.981.750)**

Lưu ý: Số liệu được thu thập từ chỉ số đồng hồ đo lưu lượng hàng tháng tại các Nhà máy của Công ty

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 303-3

TUẦN HOÀN VÀ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC

Nước sau khi phục vụ cho hoạt động sản xuất đi qua hệ thống giải nhiệt sẽ có nhiệt độ cao từ 50^0C - 52^0C, không còn sử dụng được và phải xả bỏ ra ngoài, hệ thống phải tiếp tục lấy nước mua ngoài từ kênh dẫn nước để cung cấp bù vào hoạt động giải nhiệt. Để tiết kiệm nước, tái sử dụng lượng nước từ hệ thống giải nhiệt, Công ty đã đầu tư hệ thống Tháp làm lạnh, nhằm làm mát nguồn nước có nhiệt độ cao xuống còn khoảng 35^0C - 38^0C, mục đích là để tuần hoàn nước sử dụng sau quá trình giải nhiệt để cắt giảm lượng nước mua ngoài, tiết kiệm chi phí. Theo đánh giá chung, việc sử dụng hệ thống này giúp Công ty tiết kiệm chi phí mua nước từ các đơn vị bên ngoài khoảng 73%.

Trong ngành nông nghiệp, ngoài việc sử dụng nhiều nước, còn đòi hỏi cao về chất lượng nguồn nước. Việc TTC Biên Hòa tái sử dụng nước thải đã qua xử lý theo đúng quy định, sử dụng một nguồn cấp nước thay thế các nguồn nước tự nhiên thể hiện tinh thần tiết giảm tiêu hao tài nguyên, bảo vệ môi trường. Niên độ 2020-2021, Công ty cũng đã ghi nhận 33% lượng nước tái sử dụng đạt chất lượng trong tổng lượng nước thải, và con số này được cải thiện dần qua các niên độ.

Tỷ lệ nước tái sử dụng tại các Nhà máy TTC Biên Hòa

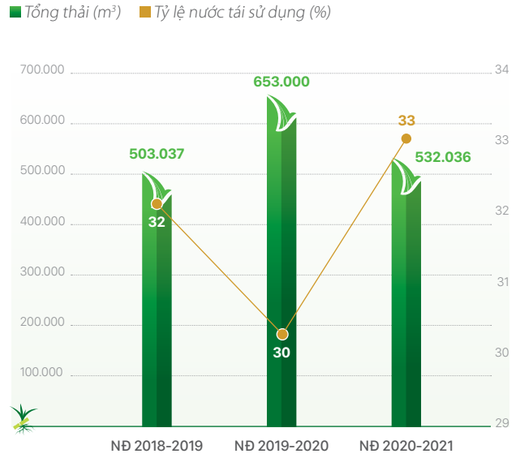

Nguồn: TTC Biên Hòa

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

GRI 305

PHÁT THẢI

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

TTC Biên Hòa là Doanh nghiệp sản xuất nên trách nhiệm trong việc tạo nên hiệu ứng nhà kính thể hiện rõ nhất qua vấn đề Phát thải. Công ty hiện nay đang kiểm soát chặt chẽ việc Phát thải để đảm bảo một quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và cộng đồng. Phần lớn Phát thải phát sinh trong quá trình sản xuất đã được Công ty tận dụng và phát triển thông qua những dự án thiết thực về sử dụng nhiên liệu sạch và hạn chế khí thải độc hại cũng như các quy định nội bộ về an toàn môi trường.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Hiện tại Công ty quản lý dữ liệu quan trắc khí thải Lò hơi tự động, liên tục trên phần mềm trực tuyến. Các Nhà máy Đường của Công ty đều được xây dựng hệ thống xử lý khí thải, đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ theo Quy chuẩn Việt Nam 19:2009/BTNMT và các quy định khác theo Luật Môi trường. Đồng thời, nhằm giám sát chất lượng khí thải, các Nhà máy được trang bị hệ thống quan trắc khí thải theo đúng quy định của Thông tư 10/2021/TT-BTNMT Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Dữ liệu quan trắc được gửi trực tiếp đến Sở Tài nguyên Môi trường của từng địa phương. Trong NĐ 2020-2021, Công ty đã quản lý tốt phát thải trong quá trình sản xuất, không có vi phạm nào được phát hiện trong năm.

GRI 305-1

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP

Hầu hết lò hơi của các Nhà máy chủ yếu sử dụng nhiên liệu Sinh khối chủ yếu là Bã Mía, Biomass,… thay cho Than đá, nhờ vậy hạn chế được đáng kể Phát thải nhà kính. Mặt khác, công nghệ sản xuất Đường tinh luyện của Công ty áp dụng công nghệ Cacbonat hóa, nghĩa là sử dụng CO_2 và vôi trong quy trình sản xuất nhằm loại bỏ tạp chất. Do đó, lượng khí CO_2 sinh ra trong quá trình đốt lò hơi sẽ được trích thu về và tái sử dụng vào sản xuất. Ước tính tỷ lệ trích thu này khoảng 9-12% tổng lượng khói phát thải ra ngoài môi trường.

GRI 306

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Là một doanh nghiệp sản xuất, TTC Biên Hòa luôn ý thức cao vấn đề bảo vệ môi trường thông qua hành động thiết thực Công ty có chủ trương tái sử dụng chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất tạo ra để bảo vệ môi trường, gia tăng giá trị và giảm giá thành sản phẩm. Đồng thời, quản lý Nước thải và Chất thải trên cơ sở tổng Nước thải theo chất lượng, địa điểm thải và tổng lượng Chất thải theo loại và phương pháp xử lý.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

TTC Biên Hòa đề ra các KPI về quản lý chất thải và thực hiện đánh giá nội bộ 1 lần/năm. Trong NĐ vừa qua, không có vi phạm nào về việc quản lý Chất thải và Nước thải được phát hiện. Công ty quản lý Nước thải và Chất thải theo các Quy chuẩn sau:

- Đối với Nước thải: Hệ thống vận hành xử lý Nước thải đạt theo yêu cầu pháp luật hiện hành theo Quy chuẩn Việt Nam 40:2011/BTNMT.
- Đối với Chất thải: Công ty quản trị vấn đề Chất thải thông qua hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2015, đảm bảo Chất thải khi đưa vào môi trường phải đạt quy chuẩn môi trường đã cam kết.

GRI 306-1

TỔNG NƯỚC THẢI THEO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỊA ĐIỂM THẢI

Hệ thống xử lý nước thải tại TTC Biên Hòa được xử lý và vận hành phù hợp tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT luôn luôn đạt yêu cầu chất lượng của pháp luật. Nước thải sau khi đi qua hệ thống xử lý được tái sử dụng cho mục đích sản xuất và tưới Mía, giúp tiết kiệm chi phí cho Công ty và góp phần bảo vệ tài nguyên nước.

Tổng lượng Nước thải theo chất lượng và địa điểm tiếp nhận Nước thải niên độ 2020-2021

Địa điểm xả thải		2019-2020			Phương pháp xử lý	Chất lượng nước thải đầu ra	Nước thải sử dụng lại bởi tổ chức khác
Nhà máy	Vị trí	NĐ 2019-2020	NĐ 2020-2021	%			
TTCS	Tây Ninh	227.050	166.714	(27)	Phương pháp sinh học kết hợp hóa lý	Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT	• Tái sử dụng Nước thải sau xử lý cho hệ thống Nước tạo chân không trong Nhà máy • Nhà máy tái sử dụng
Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	138.072	216.933	57		Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT	
Biên Hòa - Đồng Nai	Đồng Nai	83.995	93.077	11		Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT	
TTC-Attapeu: Tưới Mía Khu vực Nông trường cạnh Nhà máy	Lào	26.599	17.387	(35)		Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT	
TTCS Gia Lai	Gia Lai	35.976	28.876	(20)		Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT	
Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận	7.274	9.049	24		Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT	

Lưu ý: Lưu lượng Nước thải được lấy thông qua chỉ số đồng hồ đo lưu lượng Nước thải vào và ra của Hệ thống xử lý Nước thải

Nguồn: TTC Biên Hòa

CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)

COD hay nhu cầu oxy hóa học (Chemical Oxygen Demand) là lượng oxy cần thiết để oxy hóa toàn bộ các chất hữu cơ có trong nước thải, chỉ số COD được sử dụng rộng rãi để đo gián tiếp khối lượng các hợp chất hữu cơ có trong nước. Lượng COD phát thải thấp sẽ giúp hệ thống xử lý nước thải xử lý dễ dàng hơn, ít tốn hóa chất hơn. Trong ba NĐ gần nhất, chỉ số COD thực hiện đều thấp hơn đáng kể so với mục tiêu nhờ những nỗ lực kiểm soát tại từng Nhà máy, việc này không chỉ giảm tác động tới môi trường mà còn góp phần vào giảm chi phí sản xuất. NĐ 2020-2021, lượng COD phát thải chỉ ở mức 0,22 kg/tấn Mía, giảm gần 44% so với kế hoạch.

Lượng COD phát thải

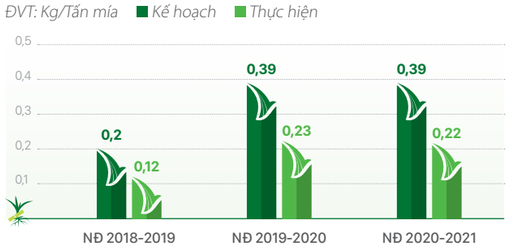

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 306-2

TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI THEO LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

Bã Mía sẽ được tận dụng triệt để làm nguyên liệu đốt lò hơi, cấp hơi và điện cho hoạt động sản xuất của Nhà máy và hòa bán vào lưới điện quốc gia, mang về nguồn lợi nhuận cho Công ty. Lò hơi sử dụng nguyên liệu Sinh khối từ Bã Mía giúp giảm thiểu phát sinh khí CO_2 và các khí khác gây hại Môi trường. Ngoài ra, khí CO_2 từ lò hơi, qua hệ thống xử lý khí thải được trích thu sử dụng để loại bỏ tạp chất của Đường, vừa tiết kiệm chi phí, vừa bảo vệ Môi trường. Tro lò, Bã bùn được dùng để cung cấp thêm Men vi sinh, làm Phân bón cải tạo đất Nông trường, tăng độ phì nhiêu của đất, tăng năng suất cho cây Mía.

Chất thải trong quá trình sản xuất được phân loại và đưa ra phương pháp xử lý phù hợp, phần lớn chất thải được tái tạo đem Ủ phân làm phân bón, những Chất thải có khả năng nguy hại đến môi trường Công ty chủ động thuê đơn vị chức năng bên ngoài xử lý để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của pháp luật và đặc biệt là không gây ảnh hưởng môi trường.

Phân loại Chất thải theo phương pháp xử lý tại các Nhà máy TTC Biên Hòa

	Niên độ 2019-2020		Niên độ 2020-2021	
	Chất thải nguy hại (tấn)	Chất thải thông thường (tấn)	Chất thải nguy hại (tấn)	Chất thải thông thường (tấn)
Ủ phân (tấn)	0	58.174	0	29.122
Đốt (đốt khối lượng lớn) (tấn)	0	547.169	0	665.586
Thuê đơn vị chức năng xử lý	12	3.118	11	3.772

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 307

GRI 419

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ, XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

TTC Biên Hòa hiểu rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và thương hiệu Công ty, tất cả các hoạt động của TTC Biên Hòa được quán triệt trên tinh thần "thượng tôn pháp luật". Trong đó, việc tuân thủ các quy định về Môi trường, Kinh tế và Xã hội được tuân thủ trên tinh thần tự nguyện và thực hiện vì trách nhiệm với Cộng đồng, Công ty nỗ lực thực hiện tuân thủ các chuẩn mực cao hơn các quy định hiện hành để hướng Công ty phát triển bền vững góp phần xây dựng Cộng đồng và Xã hội.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Mục tiêu quản lý các vấn đề liên quan đến Môi trường - Kinh tế - Xã hội của Công ty là phải đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ theo các quy định Luật bảo vệ Môi trường tại địa phương và hệ thống Pháp luật Việt Nam. Định kỳ, Công ty sẽ thực hiện các báo cáo giám sát cho Cơ quan Chức năng theo đúng quy định:

- Đánh giá 1 lần khi triển khai thực hiện dự án hoặc khi nâng công suất hay thay đổi loại hình hoạt động: Báo cáo đánh giá tác động Môi trường;
- Báo cáo 2 lần/năm: Báo cáo Tai nạn lao động
  Báo cáo 1 lần/năm: Báo cáo công tác bảo vệ Môi trường
- Báo cáo 1 lần/năm: Báo cáo An toàn Vệ sinh lao động, Báo cáo Quản lý thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn lao động,...

Trong suốt thời gian qua, TTC Biên Hòa luôn lấy chiến lược kinh doanh "xanh" làm nền tảng phát triển, tạo vị thế cạnh tranh của mình và tạo đà cho những tham vọng mở rộng thị trường quốc tế. Hiện Công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp để hướng tới trở thành một doanh nghiệp "xanh, bền vững, góp phần phát triển kinh tế địa phương, cộng đồng xã hội.

Bốn năm liên tiếp TTC Biên Hòa vinh dự có tên trong danh sách "Top 20 Doanh nghiệp niêm yết thuộc Rổ Chỉ số Phát triển bền vững - VNSI" của HOSE. Có thể thấy, việc Công ty liên tục nhận nhiều giải thưởng liên quan đến nhiều hạng mục Phát triển bền vững và hoạt động Cộng đồng Xã hội trong nhiều năm liền đã minh chứng cho tinh thần trách nhiệm và những nỗ lực tuân thủ về Môi trường - Kinh tế - Xã hội của TTC Biên Hòa.

TOP 20
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
THUỘC RỔ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - VNSI
HOSE
Định kỳ đánh giá vào tháng 1 và tháng 7 hàng năm

TOP 10
DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH BỀN VỮNG
Hiệp hội Thông tin Tư vấn Kinh tế Thương mại Việt Nam (VICETA)
Tháng 7/2021

CHỦ ĐỀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Để thu hút, giữ chân nhân tài và xây dựng đội ngũ kế thừa bền vững, TTC Biên Hòa đặc biệt chú trọng đến công tác nhân sự thông qua:

- Tạo cơ hội việc làm trong thị trường lao động và các địa phương nơi Công ty hoạt động;
- Tuyển dụng nhân sự, thu hút nhân tài;
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp;
- Xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh cho CBNV;
- Xây dựng chính sách làm việc bình đẳng, công bằng, không phân biệt tôn giáo, quốc tịch, giới tính, khu vực;
- Đảm bảo an toàn sức khỏe lao động cho CBNV;
- Tạo điều kiện cho CBNV được đào tạo, nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Các chính sách được xây dựng trên cơ sở đảm bảo mọi hoạt động nhân sự tuân thủ theo Luật Lao động và các Tiêu chuẩn Lao động quốc tế - ILO. Theo đó:

- Tất cả CBNV tại TTC Biên Hòa đều được ghi nhận đóng góp thông qua việc đánh giá hiệu quả làm việc và khen thưởng theo năng lực;
- Mọi thay đổi về mặt chính sách nhân sự đều được Công ty cập nhật theo đúng các quy định Pháp luật, đồng thời điều chỉnh các chính sách Nhân sự nội bộ dưới dạng các văn bản lập quy chính thức để đảm bảo tối đa lợi ích của người lao động;
- Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các chính sách phúc lợi và đào tạo để gia tăng sự hài lòng của CBNV, qua đó giúp người lao động gắn bó lâu dài cũng như tạo thuận lợi cho Công ty trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa.

GRI 401-1

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN TUYỂN DỤNG MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

Kinh tế ngày càng phát triển, người lao động ngày càng có nhiều sự lựa chọn trong việc tìm môi trường làm việc tốt với phúc lợi cao hơn. Trước những biến động và cạnh tranh của thị trường lao động, việc giữ chân và thu hút nhân tài nhằm gia tăng hiệu quả công việc, tránh lãng phí, tối ưu hóa lợi nhuận tiếp tục là phương châm mà Ban Lãnh đạo TTC Biên Hòa hướng đến trong niên độ qua.

Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Thôi việc theo nhóm tuổi Niên độ 2020-2021

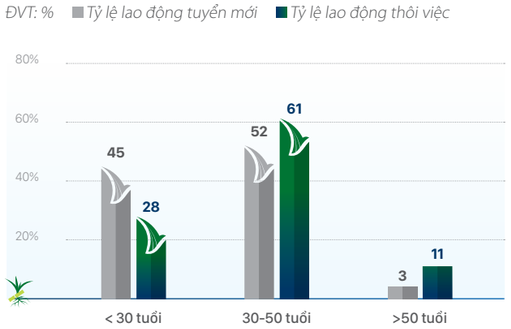

Nguồn: TTC Biên Hòa

Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Thôi việc theo giới tính Niên độ 2020-2021

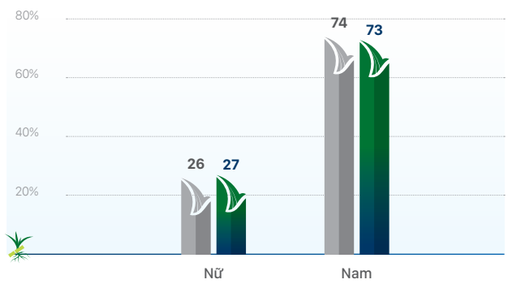

Nguồn: TTC Biên Hòa

Công ty thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ bộ máy nhân sự trong NĐ 2020-2021 khi nỗ lực đạt mục tiêu trẻ hóa lực lượng lao động nhằm xây dựng đội ngũ nhân lực năng động, có trình độ chuyên môn cao và năng lực phù hợp là mục tiêu phát triển ra thị trường quốc tế của Công ty. Trong NĐ qua, Công ty tuyển mới 1.138 lao động, trong đó, tỷ lệ nhân viên dưới 30 tuổi là 514 lao động chiếm 45%, tăng 22% so với niên độ trước. Điều này cho thấy mục tiêu trẻ hóa cơ cấu nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao của Công ty ngày càng hiện thực hóa.

Nhân sự tuyển mới	Số lượng lao động tuyển mới (người)
Tổng số lao động tuyển mới theo độ tuổi	**1.138**
< 30 tuổi	514
30-50 tuổi	593
>50 tuổi	31
Tổng số lao động tuyển mới theo giới tính	**1.138**
Nữ	296
Nam	842
Tổng số lao động tuyển mới theo khu vực	**1.138**
Tp.HCM	141
Tây Ninh	286
Đồng Nai	221
Gia Lai	15
Khánh Hòa	94
Ninh Thuận	75
Khu vực Lào	274
Campuchia	32

Tỷ lệ lao động Tuyển mới và Thôi việc theo khu vực Niên độ 2020-2021

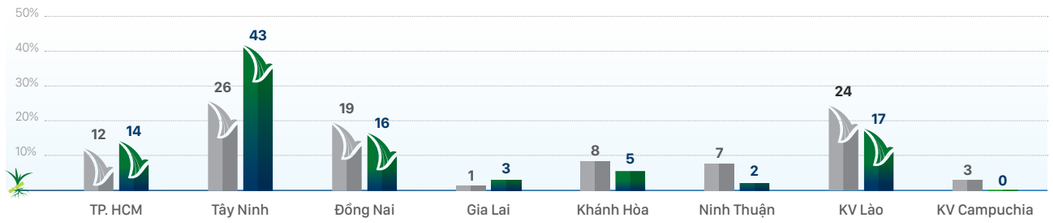

Nguồn: TTC Biên Hòa

CHỦ ĐỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

GRI 401-2

PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO CBNV TOÀN THỜI GIAN

Ngoài chính sách lương cạnh tranh, đảm bảo nguồn thu nhập cho CBNV, Công ty cũng rất chú trọng trong việc thực hiện các chính sách đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và đặc biệt Công ty còn chăm lo đến an toàn sức khỏe của CBNV và người thân trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng phát. Tổng chi phí phúc lợi cho CBNV NĐ 2020-2021 đạt gần 140 tỷ đồng, chiếm 0,94% trên Doanh thu thuần, tăng gần 12% so với NĐ trước, trong đó tổng chi phí cho các khoản bảo hiểm hơn 43 tỷ đồng.

Tên phúc lợi	Toàn thời gian	Hợp đồng/ Bán thời gian	Chi phí (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Bảo hiểm Xã hội	X	X	29.130	21,2%
Bảo hiểm Y tế	X	X	5.105	3,7%
Bảo hiểm Thất nghiệp	X	X	1.758	1,3%
Bảo hiểm Tai nạn	X	X	246	0,12%
Bảo hiểm Sức khỏe	X		358	0,3%
Bảo hiểm Covid-19	X	X	445	0,3%
Công đoàn	X		6.169	4,5%
Các phúc lợi khác	X		93.994	68,5%
Tổng cộng			**137.205**	**100%**

Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho CBNV theo đúng quy định của pháp luật khi hoàn thành các chi phí Bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn rất chú trọng quan tâm đến các chế độ phúc lợi khác ngoài lương khi tỷ lệ các phúc lợi này chiếm gần 70% tổng chi phí. Đặc biệt là các chính sách phúc lợi áp dụng trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng phát, bao gồm các chính sách phúc lợi sau:

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI DÀNH CHO NHÂN VIÊN CHÍNH THỨC

- Xe đưa rước cho CBNV làm việc tại các nhà máy;
- Khám sức khỏe định kỳ;
- Gói bảo hiểm Bảo Việt Healthcare - chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các cán bộ cấp trung và cấp cao;
- Du lịch nghỉ mát định kỳ;
- Quà tặng các dịp Lễ/Tết và các dịp đặc biệt;
- Các khoản phụ cấp gồm cơm trưa, tăng ca, chi phí điện thoại, phụ cấp độc hại cho CBNV.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC XA XỨ

- Phụ cấp thêm từ 3 - 5 triệu đồng/người;
- Được quyền đưa vợ/chồng, con đến địa phương nơi làm việc để cùng sinh sống: Công ty đài thọ 50% học phí chính quy cho 2 con hợp pháp dưới 18 tuổi tại các trường học trong địa bàn làm việc;
- Được về thăm nhà từ 6-9 lần/năm và được Công ty đài thọ chi phí đi lại.

CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật trong tuyển dụng và sử dụng lao động nữ;
- Chú trọng đến bình đẳng giới trong các vấn đề: Tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, tiền lương, khen thưởng, thăng tiến, trả công, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, các chế độ phúc lợi khác về vật chất và tinh thần;
- Chế độ nghỉ thai sản theo luật;
- Bảo đảm việc làm cho lao động nữ sau nghỉ thai sản.

THU NHẬP KHÁC

- Lương tháng 13;
- Thưởng hiệu quả công việc cuối năm;
- Thưởng thâm niên.

BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Cán bộ quản lý có thâm niên công tác 5 năm trở lên.

CHÍNH SÁCH TRONG GIAI ĐOẠN ĐẠI DỊCH COVID-19

CBNV người Việt Nam công tác tại Lào và Campuchia:

- Hỗ trợ thêm 15% tiền lương nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/tháng;
- Trường hợp dương tính với Covid-19: Thanh toán chi phí phát sinh thực tế, không vượt quá 20.000.000 đồng/người/lần;
- Chi phí cách ly: tối đa 2 lần/ năm:
  - » Chiều đi: 100% chi phí
  - » Chiều về: 70% chi phí

Đặc biệt, người thân CBNV Việt Nam đang làm việc tại Lào và Campuchia (tứ thân phụ mẫu, vợ chồng, con) dương tính với Covid-19, Công ty sẽ có chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm động viên tinh thần CBNV yên tâm công tác. Chính sách hỗ trợ sẽ được xem xét cụ thể theo từng đối tượng.

CBNV làm việc trong nước:

- Hỗ trợ theo chi phí phát sinh thực tế nhưng không vượt quá 10.000.000 đồng/người/lần. Áp dụng bao gồm hình thức cách ly tại khu cách ly và khách sạn theo quy định của Bộ Y Tế;
- Chính sách thăm bệnh CBNV và người thân dương tính Covid-19:
  - » **Đối với CBNV:**
    - ➢ Bậc 9 trở lên: 1.500.000 đồng/người/lần
    - ➢ Bậc còn lại: 500.000 đồng/người/lần
  - » **Đối với người thân CBNV: 500.000 đồng/người/lần:**
    - ➢ Bậc 11 trở lên: người thân bao gồm tứ thân phụ mẫu, vợ chồng, con cái, anh chị em ruột, ông/bà nội ngoại
    - ➢ Trường hợp còn lại: người thân gồm tứ thân phụ mẫu, vợ chồng, con cái
- Chi phí hỗ trợ CBNV không may tử vong: 50.000.000 đồng/người.

GRI 401-3

CHẾ ĐỘ THAI SẢN

TTC Biên Hòa luôn tôn trọng và đề cao quyền bình đẳng giới đối với lao động nữ, bên cạnh việc khám sức khỏe định kỳ hàng năm Công ty còn đảm bảo đầy đủ các chế độ liên quan đến thai sản cho lao động nữ theo đúng quy định của Luật Lao động. Theo đó, Công ty tuyệt đối không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì lý do kết hôn, có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi trừ trường hợp hết thời hạn Hợp đồng lao động hoặc Công ty chấm dứt hoạt động. Ngoài ra, trong giai đoạn mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trường hợp nếu lao động nữ đang làm các công việc nặng nhọc sẽ được điều chuyển sang công việc nhẹ hơn và không bị buộc làm thêm giờ.

TTC Biên Hòa luôn luôn có sự quan tâm và đồng hành cùng CBNV nữ trong hành trình làm mẹ:

- **Giai đoạn mang thai:** CBNV nữ được quyền nghỉ khám thai 5 lần/thai kỳ, mỗi lần nghỉ 1 ngày làm việc hoặc 2 ngày đối với những trường hợp người mang thai có bệnh lý không bình thường hoặc ở xa cơ sở y tế;
- **Giai đoạn sinh con:** CBNV nữ sẽ được nghỉ thai sản trong thời gian 6 tháng trước và sau khi sinh con. CBNV nam khi vợ sinh con sẽ được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định Pháp luật;
- **Giai đoạn chăm con:** CBNV nữ đang trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi sẽ được nghỉ mỗi ngày 1 giờ trong thời gian làm việc mà vẫn hưởng đủ lương.

Trong NĐ 2020-2021, toàn bộ 49 trường hợp nghỉ và được hưởng chế độ thai sản, sau khi kết thúc kỳ thai sản có 45 nhân sự quay trở lại làm việc tại, 4 nhân sự xin nghỉ vì muốn dành nhiều thời gian chăm sóc con.

GRI 403

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

An toàn sức khỏe nghề nghiệp luôn là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu tại TTC Biên Hòa, đây không chỉ là nghĩa vụ của Công ty trong vấn đề đảm bảo sức khỏe của người lao động mà còn đem lại lợi ích kinh tế khi góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất, năng suất người lao động, giảm các chi phí khám chữa bệnh và chi phí thiệt hại do tai nạn lao động.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện các Báo cáo Quan trắc môi trường lao động, An toàn vệ sinh lao động, Tai nạn lao động, Quản lý thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt An toàn lao động,… gửi cho các Cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, tất cả các hướng dẫn/quy định/quy trình đều được Công ty hệ thống hóa thành các văn bản lập quy để đưa vào áp dụng trong toàn bộ hệ thống của Công ty:

- Hướng dẫn kiểm soát vệ sinh cá nhân và sức khỏe người lao động;
- Quy trình xử lý, khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động;
- Hướng dẫn an toàn trong quản lý và sử dụng hóa chất;
- Quy trình cấp giấy phép làm việc có rủi ro cao;
- Quy trình chuẩn bị và ứng phó tình huống khẩn cấp;
- Quy trình quản lý thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động.

GRI 403-2

LOẠI THƯƠNG TÍCH VÀ TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẤT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẶT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

Trong NĐ 2020-2021, TTC Biên Hòa không ghi nhận bất cứ vụ việc vi phạm an toàn và sức khỏe của người lao động nào. Về kết quả khám bệnh nghề nghiệp trong NĐ qua không phát hiện bất cứ loại bệnh nghề nghiệp hay thương tích mắc phải trong khu vực sản xuất cũng như văn phòng. Xét về tai nạn lao động, Công ty có 5 trường hợp, ngay lập tức Công ty đã có những biện pháp hỗ trợ, bồi thường kịp thời nhằm giúp người lao động nhanh chóng bình phục và quay trở lại làm việc.

TUÂN THỦ:

Định kỳ hàng năm, Công ty đều phối hợp với cơ quan chức năng để tiến hành quan trắc môi trường làm việc, kiểm tra nồng độ bụi, tiếng ồn, độ rung,… để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng môi trường đến sức khỏe người lao động, đồng thời đưa ra những giải pháp cải thiện, bổ sung thêm trang bị bảo hộ lao động cho Nhân viên nhằm hạn chế những tác động của Môi trường đến sức khỏe của người lao động.

ĐÀO TẠO:

Công ty luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đào tạo, áp dụng hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018, ISO 14001:2015 nhằm nâng cao nhận thức của CBNV về An toàn sức khỏe nghề nghiệp hướng đến mục tiêu "không tai nạn, sự cố" và từng bước xây dựng văn hóa an toàn tại Công ty. Trong NĐ vừa qua, Công ty đã thực hiện 9 chương trình đào tạo về An toàn vệ sinh lao động cho các nhóm I, II, III, IV, V, VI với tổng chi phí hơn 130 triệu đồng.

TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE:

Công ty cũng tổ chức cho CBNV tham gia các chương trình khám sức khỏe định kỳ, thực hiện theo dõi kết quả khám chữa bệnh thường xuyên đối với các CBNV làm việc trong khu vực có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao, cụ thể:

- Đối với CBNV làm việc ở khu vực có điều kiện bình thường, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm;
- Đối với CBNV làm việc tại các vị trí nặng nhọc, độc hại và các vị trí có kết quả giám định Môi trường vượt ngưỡng theo Quy chuẩn Việt Nam, Công ty sẽ tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định của luật An toàn vệ sinh lao động;
- Đối với các trường hợp phát hiện CBNV bị mắc bệnh nghề nghiệp, Công ty sẽ theo dõi và có kế hoạch khám, tái khám định kỳ theo tần suất được quy định.

CHỦ ĐỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ kế thừa là nền tảng để CBNV thích ứng được với những thay đổi và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho Công ty. Làm việc trong một môi trường được đào tạo bài bản, Nhân viên sẽ có xu hướng gắn bó lâu dài, nỗ lực cống hiến và sẵn sàng đóng góp vào sự phát triển của tổ chức hơn, từ đó Công ty sẽ tiết kiệm chi phí, gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Hàng năm Công ty đều lập kế hoạch đào tạo cho CBNV từ nhân viên cho đến các cấp quản lý và triển khai đến từng Phòng ban/Nhà máy. CBNV phải tham gia đầy đủ các khóa đào tạo bắt buộc của Công ty. Sau mỗi khóa đào tạo, nhân viên sẽ được yêu cầu thực hiện các bài kiểm tra và được cấp chứng chỉ sau mỗi khóa học. Mỗi Phòng ban đều có một lộ trình đào tạo cụ thể để có thể phát triển năng lực bản thân một cách tốt nhất. Mỗi nhân viên luôn được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia các chương trình đào tạo cũng như khuyến khích văn hóa học tập không ngừng. Hoạt động giáo dục và đào tạo tại TTC Biên Hòa đã đem lại những kết quả tích cực khi CBNV được phát triển toàn diện cả về chuyên môn, nghiệp vụ lẫn kỹ năng mềm.

GRI 404-1

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO MỖI NHÂN VIÊN

Trong NĐ 2020-2021, dù đại dịch Covid-19 bùng phát, lệnh giãn cách xã hội kéo dài nhưng Công ty nỗ lực không để hoạt động đào tạo bị ảnh hưởng bằng cách tận dụng ứng dụng công nghệ tiên tiến như đào tạo online, ứng dụng "zoom meeting". Công ty đã tổ chức 517 khóa học với hơn 7.600 lượt học có tổng 41.360 giờ đào tạo cho người lao động các cấp. Tổng chi phí đào tạo trong NĐ ghi nhận 12 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Số giờ đào tạo trung bình của mỗi nhân sự theo giới tính
Nữ	20,4
Nam	19,4
Nhân sự Công ty	**19,6**

"TÍNH TỚI THỜI ĐIỂM 30/6/2021, TTC BIÊN HÒA CÓ TỔNG **2.691** NHÂN SỰ, TRONG ĐÓ CÓ **2.109** NHÂN SỰ ĐƯỢC THAM GIA ĐÀO TẠO, CHIẾM HƠN 78% TỔNG SỐ CBNV.

Số giờ đào tạo trung bình theo cấp bậc

Chỉ tiêu	Nhân viên nghiệp vụ/ Công nhân kỹ thuật	Chuyên viên	Sơ cấp	Cấp trung	Cấp cao	Tổng số
Tổng số giờ đào tạo (Giờ)	14.240	12.080	7.520	6.960	560	**41.360**
Tổng số nhân viên tham gia đào tạo (Người)	768	1.068	144	105	24	**2.109**
Số giờ đào tạo bình quân (Giờ/người)	18,5	11,3	52,2	66,3	23,3	**19,6**

GRI 404-2

CÁC CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO KỸ NĂNG CHO NHÂN VIÊN

Công ty đã triển khai 517 chương trình đào tạo, trong đó 67% là đào tạo nội bộ, 33% là đào tạo bên ngoài trong niên độ. Các chương trình đào tạo được phân ra thành 5 nhóm chính (1) Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tương đương 69%, (2) Đào tạo hội nhập tương đương 20%, (3) Đào tạo kỹ năng Lãnh đạo tương đương 4,6%, (4) Đào tạo Kỹ năng mềm tương đương 1,2% và (5) Luật định tương đương 5,2%.

Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên

Nhóm	Số lượng chương trình	Số lượng chương trình theo nhóm cấp bậc				
		Nhân viên	Chuyên viên	Quản lý sơ cấp	Quản lý cấp trung	Quản lý cao cấp
Chuyên môn, Nghiệp vụ	261	104	82	52	23	0
Đào tạo hội nhập	110	49	28	13	18	2
Kỹ năng lãnh đạo	50	0	0	7	38	5
Kỹ năng mềm	18	2	5	3	8	0
Luật định	78	23	36	19	0	0
Tổng	**517**	**178**	**151**	**94**	**87**	**7**

GRI 404-3

TỶ LỆ PHẦN TRĂM NHÂN VIÊN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

100% CBNV của Công ty đều được đánh giá năng lực định kỳ hàng quý nhằm xem xét khả năng của từng người để lên kế hoạch đánh giá thi đua khen thưởng.

GRI 405

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

TTC Biên Hòa luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ CBNV nói chung và các CBNV nữ nói riêng cho thành công chung của Công ty. Trong những năm qua, Công ty nỗ lực xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi toàn diện và công bằng trên cơ sở cạnh tranh để thu hút và giữ nhân tài bằng những chính sách đãi ngộ hợp lý, cung cấp môi trường làm việc năng động, đồng thời luôn đối xử công bằng, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong các hoạt động đào tạo, phát triển, thăng tiến. Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo,…

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Tạo điều kiện để nhân viên hiểu rằng cơ hội cho nam và nữ là bình đẳng, đồng thời qua đó tạo điều kiện để nhân sự nữ có cơ hội phát triển.
- Tổ chức nhiều chương trình thi đua, tạo điều kiện nhân viên trẻ và quản lý cấp cao có cơ hội trao đổi, chia sẻ nhằm đa dạng ý kiến và quan điểm để Công ty phát triển toàn diện.
- Tạo môi trường bình đẳng khuyến khích cán bộ nữ giữ chức vụ quản lý.

GRI 405-1

SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Chi tiết tham khảo nội dung Nhân sự và Đào tạo trang 206

GRI 405-2

TỶ LỆ LƯƠNG CƠ BẢN VÀ THÙ LAO CỦA PHỤ NỮ SO VỚI NAM GIỚI

Phương châm quản lý nhân sự của TTC Biên Hòa dựa trên các yếu tố thiết thực như "sự công bằng trong tuyển dụng", "khoảng cách về lương thưởng và phúc lợi", "sự thăng tiến công bằng cho cả hai giới", "những chính sách dành riêng cho nữ giới về sức khỏe và đào tạo",... TTC Biên Hòa đảm bảo các CBNV nữ luôn được đối xử công bằng, trả lương theo đúng năng lực, nhận các chế độ phúc lợi cũng như có những cơ hội phát triển, thăng tiến bình đẳng như nam giới.

12.895
GIỜ
CHO LAO ĐỘNG NỮ

Trong NĐ 2020 -2021, Công ty tổ chức đào tạo 12.895 giờ cho lao động nữ, bình quân 20,4 giờ/lao động nữ với tổng chi phí gần 3 tỷ đồng. Các khóa học chất lượng, giờ học linh động và hiệu quả.

Trên thực tế, Công ty rất quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới và luôn sẵn sàng trao quyền cho phụ nữ. Công ty luôn nỗ lực duy trì và không ngừng gia tăng tỷ lệ lao động nữ trong cơ cấu nhân sự. Điều đó đã được thể hiện rõ nét nhất trong sự thay đổi của cơ cấu Ban lãnh đạo, cụ thể, trong cơ cấu HĐQT, 3 trên 7 thành viên HĐQT là nữ, chiếm 43%, đặc biệt Chủ tịch HĐQT là nữ. Điều này đã thể hiện sự đa dạng về bình đẳng giới trong cơ cấu nhân sự mà TTC Biên Hòa đang hướng tới.

Cơ cấu lao động nữ tại TTC Biên Hòa Niên độ 2020 -2021 (%)

ĐVT: %

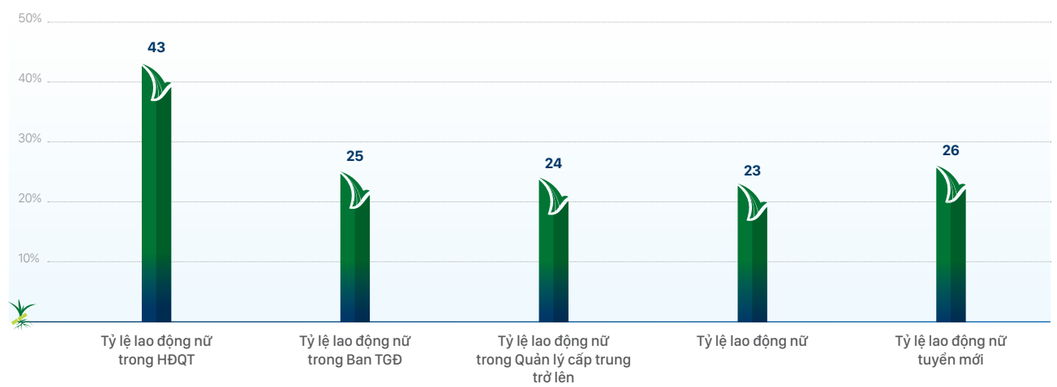

Nguồn: TTC Biên Hòa

GRI 413

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

"Phát triển địa phương" luôn là mục tiêu hàng đầu trong trong các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội tại TTC Biên Hòa. Công ty luôn đồng hành cùng với Chính quyền các địa phương trong việc xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống cho người dân.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

TTC Biên Hòa hiện sở hữu 9 Nhà máy luyện Đường tại Tây Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Gia Lai, Ninh Thuận, Attapeu - Lào cùng VNL trải dài khắp 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Đối với những địa bàn đặt Nhà máy luyện Đường, TTC Biên Hòa tạo ra nguồn việc làm ổn định cho lực lượng lao động địa phương với hơn 40.000 việc làm được tạo ra, góp phần tăng thu nhập và phát triển kinh tế địa phương cũng như mang lại hàng loạt tác động tích cực cho cộng đồng nơi đây. Đối với những khu vực VNL thuộc sở hữu của TTC Biên Hòa, Công ty tạo ra việc làm ổn định cho nông dân, hướng người nông dân "làm giàu cùng cây Mía" với tư duy và tác phong hiện đại, được hưởng nguồn thu nhập cao hơn cũng như các chính sách phúc lợi tốt.

GRI 413-1

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN

Trong hành trình hơn 50 năm hình thành và phát triển, tôn chỉ kinh doanh của TTC Biên Hòa không chỉ tạo ra giá trị về kinh tế mà còn là trách nhiệm sẻ chia đến cộng đồng, xã hội.

Niên độ vừa qua, dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp tác động mạnh mẽ đến đời sống của bà con trên khắp mọi miền đất nước. Đồng cảm với những khó khăn đó, TTC Biên Hòa đã có những hành động thiết thực trong hành trình thiện nguyện "Triệu điều ngọt ngào từ SBT". Hơn 120 chương trình tài trợ an sinh xã hội được triển khai trên khắp cả nước và tại Lào, Campuchia, với tổng chi phí lên đến 30 tỷ đồng. Khép lại niên độ 2020-2021 và tính đến thời điểm hiện tại (tháng 9/2021), TTC Biên Hòa tự hào nhìn lại chặng đường sẻ chia đã qua cùng những con số ấn tượng, đầy ý nghĩa và mang tính nhân văn sâu sắc!

Hỗ trợ kinh phí làm nguồn chống dịch Covid-19 cho 5 huyện thuộc tỉnh Attapeu - Lào

TTCS Gia Lai ủng hộ trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 cho tỉnh Gia Lai

13 TỶ ĐỒNG TIỀN MẶT

đã được TTC Biên Hòa trao tặng đến các hoạt động ý nghĩa trên cả nước Việt Nam, Lào và Campuchia điển hình như: Hỗ trợ mua máy tim phổi nhân tạo (ECMO) - cho Bệnh viện Nguyễn Tri Phương TP.HCM; Tài trợ "Xây dựng Điểm dân cư liền kề Chốt dân quân biên giới trên địa bàn Quân khu giai đoạn 2019 - 2025" của Bộ Tư lệnh Quân khu 7; Tài trợ chi phí xây dựng 03 căn nhà cho hộ nghèo trên địa bàn Thị xã AyunPa - Gia Lai; Trao học bổng cho sinh viên trường ĐH Nông Lâm TP.HCM; Hỗ trợ kinh phí làm nguồn chống dịch Covid-19 cho 5 huyện thuộc tỉnh Attapeu - Lào; Chúc Tết Đồn Biên phòng Campuchia và Địa phương…

14 TỶ ĐỒNG

là số tiền mà TTC Biên Hòa đã đóng góp cho "Quỹ Phòng, chống dịch Covid-19" theo lời kêu gọi của Nhà nước, giúp người dân cả nước sớm tiếp cận được nguồn vaccine và giúp đội ngũ Y, Bác sĩ có đầy đủ trang thiết bị y tế cần thiết từ đó góp phần chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh. Đây là việc làm ý nghĩa, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội và đất nước trong những giai đoạn cam go nhất.

150 TẤN ĐƯỜNG BIÊN HÒA CHẤT LƯỢNG CAO

đã được trao tặng kịp thời trong suốt hành trình "Triệu điều ngọt ngào từ SBT" đến với cộng đồng đã góp phần giúp giải quyết những khó khăn cấp bách của bà con trong các giai đoạn giãn cách xã hội: Đồng hành cùng UBMT Tổ quốc Việt Nam - TP.HCM trao quà tặng cho đồng bào lũ lụt miền Trung; Đồng hành cùng Sở Công Thương Tây Ninh hỗ trợ TP.HCM chống dịch; Đồng hành cùng Văn phòng Thành Ủy và Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM chống dịch; Đồng hành cùng Trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên thuộc Thành đoàn TP. HCM trong chương trình "Tiếp sức mùa thi 2020"...

TTC Biên Hòa đồng hành sinh viên tình nguyện "Tiếp sức mùa thi 2020"

160 TẤN GẠO

đã được SBT trao tặng cho các đơn vị như: Văn phòng Thành Ủy và Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM hỗ trợ người dân chống dịch Covid-19; Ủng hộ công tác chống Covid-19 của UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa; Hỗ trợ người dân tại các huyện và tỉnh Attapeu để chống dịch Covid-19; Phối hợp cùng Bộ Quốc phòng

TTC Biên Hòa tặng 100 tấn gạo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới Campuchia.

9.000 THÙNG NƯỚC MÍA ĐÓNG LON MÍAHA

được trao tặng cho cho các y, bác sĩ, bộ đội, biên phòng cũng như các bệnh nhân nơi tuyến đầu chống dịch với hy vọng tiếp thêm năng lượng như những tấm lá chắn hữu hiệu đẩy lùi dịch Covid-19.

Tiếp sức cho đội ngũ các y, bác sĩ, bộ đội, biên phòng cũng như các bệnh nhân nơi tuyến đầu chống dịch

Tiếp sức cho đội ngũ chiến sĩ công an và đội ngũ trực chốt kiểm dịch

18.000 PHẦN QUÀ

được trao tặng cho người dân có hoàn cảnh khó khăn: Trao tặng quà đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Chùa Pháp Minh; Trao tặng quà cho hộ nghèo và người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 tại 4 huyện thị trên địa bàn Thị xã AyunPa - Gia Lai; Trao tặng các phần quà cho các bản thuộc diện khó khăn của Tỉnh Attapeu - Lào; Đồng hành cùng Văn phòng Thành Ủy và Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM chống dịch. Tại từng địa phương nơi TTC Biên Hòa hoạt động, một trong những hành động xuyên suốt của Công ty là góp phần tích cực vào xoá đói giảm nghèo, thăm hỏi động viên và tạo điều kiện cho những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương vươn lên trong cuộc sống. Không chỉ tạo ra việc làm bền vững, TTC Biên Hòa luôn tâm niệm sự giúp đỡ kịp thời rất quan trọng đối với những người yếu thế.

Chuyến xe hỗ trợ đồng bào khu vực cách ly do dịch Covid-19

Chuyến xe hỗ trợ đồng bào khu vực cách ly do dịch Covid-19

Tặng quà hộ nghèo phường Cheo Reo - Gia Lai

GRI 413-2

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM ẨN VÀ THỰC TẾ ĐÁNG KỂ VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Do đặc thù hoạt động canh tác và sản xuất luôn tiềm ẩn những nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng, TTC Biên Hòa luôn ý thức những rủi ro có thể xảy ra với cộng đồng xung quanh và đưa ra những biện pháp ngăn chặn cũng như giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực.

Nhận diện các rủi ro và những biện pháp giảm thiểu rủi ro

1. Canh tác Mía nguyên liệu

Rủi ro

- Phá rừng làm đất canh tác
- Ô nhiễm môi trường đất, nguồn nước
- Mất cân bằng sinh thái địa phương
- Mất cân đối diện tích cây trồng

Hành động

- Đảm bảo đất canh tác không xâm phạm đến diện tích đất rừng;
- Kiểm soát chặt chẽ sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật;
- Đảm bảo không để tồn dư chất độc trong đất và nguồn nước;
- Các hoạt động canh tác hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến hệ động thực vật;
- Các loài chim và côn trùng thiên địch được khuyến khích phát triển;
- Hoa được trồng dọc theo bờ các ruộng Mía;
- Mở rộng VNL tuân theo chủ trương, quy hoạch về NN của chính quyền địa phương;
- Tỷ lệ diện tích đất trồng mía được xác định theo hướng có lợi nhất cho người dân.

2. Hoạt động sản xuất

Rủi ro

- Ô nhiễm đất, nguồn nước, không khí, tiếng ồn
- Vấn đề thất nghiệp

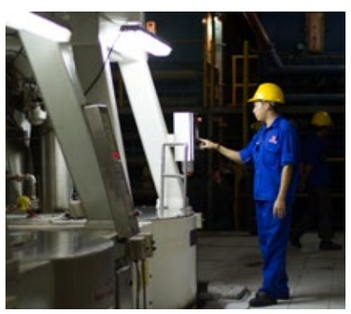

Hành động

- **Về nước thải:** Đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại, đảm bảo nước thải ra môi trường không gây ô nhiễm;
- **Về chất thải rắn:** Tận dụng hầu như toàn bộ các phụ phẩm sinh ra trong quá trình sản xuất để sử dụng cho các mục đích khác nhau;
- **Về ô nhiễm không khí và tiếng ồn:** Quy định chi tiết trong vận hành máy móc thiết bị, đảm bảo không phát thải đáng kể bụi cũng như tiếng ồn;
- **Tạo điều kiện tối đa** cho lao động địa phương có việc làm tại Công ty;
- **Trong quá trình sáp nhập**, tái cơ cấu, Công ty vẫn giữ lại những lao động cũ có năng lực;
- **Hỗ trợ phương tiện** đưa đón, ăn ở khi điều động công tác tại địa phương khác.

Nguồn: TTC Biên Hòa tổng hợp

GRI 416

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

GRI 416-1

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CÁC LOẠI SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ

"Mang Đường sạch đến với mọi nhà" là tiêu chí hoạt động của TTC Biên Hòa, chính vì vậy sức khỏe và an toàn của Người tiêu dùng sẽ là ưu tiên hàng đầu mà Công ty tuân thủ trong quá trình sản xuất. Minh chứng thiết thực qua việc Công ty sở hữu nhiều Chứng nhận quốc tế quan trọng liên quan đến chất lượng sản phẩm như:

- Chứng nhận An toàn thực phẩm tại Trung Đông do HCA cấp;
- Chứng nhận Kosher do KOF-K cấp, Chứng nhận FSSC 22000, ISO 9001:2015, ISO 14001:2004 do Bureau Veritas BSI cấp;
- Đặc biệt Công ty còn đạt Chứng nhận Organic (EU) và USDA (Mỹ) do Control Union cấp.

Bên cạnh việc đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng mọi nhu cầu tiêu dùng của Khách hàng đặc biệt là an toàn sức khỏe, Công ty đang đẩy mạnh phát triển mảng Đường hữu cơ, không chỉ mang lại giá trị gia tăng lớn mà còn góp phần cải thiện sức khỏe của Người tiêu dùng. Công nghệ sản xuất cho sản phẩm này sẽ cho ra những hạt Đường "sạch" theo tiêu chuẩn quốc tế, được làm từ những cây mía không sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu, hoàn toàn tốt cho sức khỏe người dùng vì chứa hàm lượng dinh dưỡng và khoáng chất cao.

GRI 416-2

CÁC VỤ VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TÁC ĐỘNG, SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Tham khảo chi tiết nội dung Đảm bảo chất lượng trang 184

5

Báo cáo tài chính

262 Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2020-2021 (VAS)

324 Báo cáo tài chính kiểm toán riêng 2020-2021 (VAS)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT
784
TỶ ĐỒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 7 năm 1995 và các Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất là lần thứ 11 được cấp ngày 17 tháng 8 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là SBT theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở, và các hoạt động đầu tư.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch	
Bà Đặng Huỳnh Ức My	Phó Chủ tịch thường trực	bổ nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2021
	Thành viên	miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2021
Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2021
	Phó Chủ tịch thường trực	miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2021
Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên	
Ông Henry Chung	Thành viên độc lập	miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2021
Bà Võ Thúy Anh	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 9 tháng 9 năm 2020
Bà Huang Lovia	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2021
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên độc lập	

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Mạnh Tiến	Chủ tịch	
Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 11 năm 2020
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên	miễn nhiệm ngày 9 tháng 11 năm 2020
Ông Henry Chung	Thành viên	miễn nhiệm ngày 9 tháng 11 năm 2020
Ông See Beow Tean	Thành viên	miễn nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	
Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Phó Tổng Giám đốc thường trực	bổ nhiệm ngày 6 tháng 8 năm 2020
Bà Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2020
Ông Lê Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2020
Ông Lê Đức Tồn	Giám đốc Chi nhánh	
Ông Huỳnh Văn Pháp	Quyền Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh	bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Ngọc Văn Quân	Quyền Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng	bổ nhiệm ngày 7 tháng 6 năm 2021
Ông Sathaporn Singhathawat	Phó Tổng Giám đốc Khối Nông nghiệp	bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2021
Ông Trang Thanh Trúc	Giám đốc Đối ngoại	
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc Tài chính	bổ nhiệm ngày 6 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là bà Huỳnh Bích Ngọc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Huỳnh Bích Ngọc
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61428750/22350958-HN

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 28 tháng 9 năm 2021 và được trình bày từ trang 267 đến trang 323, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2018-004-1

Trần Thanh Thúy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3076-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 30 tháng 6 năm 2021

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**12.577.330.513.959**	**10.030.796.116.425**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***1.823.297.113.682***	***999.620.661.512***
111	1. Tiền		1.008.162.514.798	799.320.661.512
112	2. Các khoản tương đương tiền		815.134.598.884	200.300.000.000
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***1.239.955.689.130***	***899.284.845.919***
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6	671.893.844.171	403.156.950.516
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	6	(67.055.613.671)	(43.067.104.597)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7	635.117.458.630	539.195.000.000
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***6.219.459.439.416***	***5.447.159.078.206***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	1.439.713.356.060	1.026.526.902.684
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	3.018.336.296.112	2.522.123.757.499
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		272.662.918	673.291.034
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	1.811.707.695.287	1.937.434.918.704
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8, 9, 10	(50.570.570.961)	(39.599.791.715)
140	***IV. Hàng tồn kho***	***11***	***3.158.779.109.857***	***2.529.346.657.059***
141	1. Hàng tồn kho		3.176.587.967.128	2.541.154.800.749
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(17.808.857.271)	(11.808.143.690)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***135.839.161.874***	***155.384.873.729***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	25.488.691.285	48.619.538.175
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	22	97.009.072.862	92.081.678.271
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	13.341.397.727	14.683.657.283
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**7.893.568.735.300**	**7.924.922.667.487**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***134.910.654.507***	***101.806.889.451***
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	9	97.009.546.692	92.623.661.450
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn		3.085.633.364	-
216	3. Phải thu dài hạn khác	10	77.766.758.024	9.183.228.001
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	9	(42.951.283.573)	-
220	***II. Tài sản cố định***		***3.922.472.696.557***	***4.179.804.562.879***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	3.495.944.778.665	3.844.903.217.562
222	Nguyên giá		8.315.932.564.826	8.484.840.315.880
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.819.987.786.161)	(4.639.937.098.318)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	14	96.193.621.914	108.160.541.664
225	Nguyên giá		114.851.907.684	140.481.291.500
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(18.658.285.770)	(32.320.749.836)
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	330.334.295.978	226.740.803.653
228	Nguyên giá		407.760.556.202	284.497.398.107
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(77.426.260.224)	(57.756.594.454)
230	***III. Bất động sản đầu tư***	***16***	***577.878.136.995***	***592.437.897.729***
231	1. Nguyên giá		633.621.394.024	638.075.095.511
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(55.743.257.029)	(45.637.197.782)
240	***IV. Tài sản dở dang dài hạn***		***404.248.687.906***	***341.526.808.768***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	404.248.687.906	341.526.808.768
250	***V. Đầu tư tài chính dài hạn***	***18***	***1.411.279.203.604***	***1.245.605.087.900***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	18.1	366.562.215.361	381.424.975.548
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.2	941.013.453.920	767.001.478.655
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.976.465.677)	(2.001.366.303)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	18	110.680.000.000	99.180.000.000
260	***VI. Tài sản dài hạn khác***		***1.442.779.355.731***	***1.463.741.420.760***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	1.303.267.123.794	1.319.693.751.650
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.3	26.067.595.226	10.072.275.631
269	3. Lợi thế thương mại	19	113.444.636.711	133.975.393.479
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**20.470.899.249.259**	**17.955.718.783.912**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

ngày 30 tháng 6 năm 2021

B01-DN/HN

VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**12.232.594.239.837**	**10.313.417.423.502**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***8.571.563.364.667***	***8.807.443.159.566***
311		1. Phải trả người bán ngắn hạn	20	489.992.316.600	585.381.760.110
312		2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21	501.412.293.055	145.426.604.808
313		3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	201.989.164.313	178.370.150.839
314		4. Phải trả người lao động		35.379.211.834	16.613.110.146
315		5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	359.259.431.252	361.548.318.820
318		6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	27	4.143.413.179	6.317.162.616
319		7. Phải trả ngắn hạn khác	24	855.570.226.313	394.675.252.848
320		8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25	6.049.524.116.092	6.989.555.523.295
321		9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		136.952.167	363.858.167
322		10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.17	74.156.239.862	129.191.417.917
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***3.661.030.875.170***	***1.505.974.263.936***
336		1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	27	20.866.365.084	5.575.597.730
337		2. Phải trả dài hạn khác	24	6.327.952.320	6.310.971.782
338		3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25	3.342.233.158.448	1.221.069.938.518
339		4. Trái phiếu chuyển đổi	26	159.503.889.694	152.294.181.382
341		5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35.3	116.373.610.831	118.723.574.524
342		6. Dự phòng phải trả dài hạn	3.15	13.725.898.793	-
343		7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	3.18	2.000.000.000	2.000.000.000
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**8.238.305.009.422**	**7.642.301.360.410**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***	***28.1***	***8.238.306.813.157***	***7.642.312.996.647***
411		1. Vốn cổ phần		6.387.694.800.000	6.083.518.850.000
411a		*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*6.171.581.470.000*	*5.867.405.520.000*
411b		*- Cổ phiếu ưu đãi*		*216.113.330.000*	*216.113.330.000*
412		2. Thặng dư vốn cổ phần		6.712.852.344.539	6.712.852.344.539
413		3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	26	13.666.133.635	13.666.133.635
414		4. Vốn khác của chủ sở hữu		(5.502.116.030.924)	(5.502.116.030.924)
417		5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(289.277.815.455)	(127.041.441.949)
418		6. Quỹ đầu tư phát triển		16.593.053.101	17.202.026.560
421		7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		843.611.740.035	281.924.507.850
421a		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ) lũy kế đến cuối năm trước*		*265.024.407.850*	*(38.044.364.281)*
421b		*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm*		*578.587.332.185*	*319.968.872.131*
429		8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		55.282.588.226	162.306.606.936
430	***II.***	***Nguồn kinh phí và quỹ khác***		***(1.803.735)***	***(11.636.237)***
431		1. Nguồn kinh phí		(1.803.735)	(11.636.237)
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**20.470.899.249.259**	**17.955.718.783.912**

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

B02-DN/HN

VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**29.1**	**14.940.490.283.184**	**12.923.457.051.438**
02	**2.**	**Các khoản giảm trừ**	**29.1**	**(15.622.657.469)**	**(34.774.449.661)**
10	**3.**	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**29.1**	**14.924.867.625.715**	**12.888.682.601.777**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**30**	**(12.708.943.157.204)**	**(11.434.141.815.578)**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**2.215.924.468.511**	**1.454.540.786.199**
21	**6.**	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**29.2**	**498.576.913.809**	**730.201.665.535**
22	**7.**	**Chi phí tài chính**	**31**	**(853.002.037.811)**	**(853.865.883.976)**
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(691.890.712.661)*	*(685.620.883.846)*
24	**8.**	**Phần lãi trong công ty liên kết**	**18.1**	**22.966.160.615**	**18.736.282.164**
25	**9.**	**Chi phí bán hàng**	**32**	**(532.041.650.804)**	**(446.086.303.998)**
26	**10.**	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**32**	**(561.053.555.001)**	**(381.565.980.379)**
30	**11.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**791.370.299.319**	**521.960.565.545**
31	**12.**	**Thu nhập khác**	**34**	**47.695.259.333**	**48.566.222.616**
32	**13.**	**Chi phí khác**	**34**	**(55.465.608.618)**	**(58.167.071.012)**
40	**14.**	**Lỗ khác**	**34**	**(7.770.349.285)**	**(9.600.848.396)**
50	**15.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**783.599.950.034**	**512.359.717.149**
51	**16.**	**Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**35.1**	**(151.576.778.257)**	**(136.720.597.833)**
52	**17.**	**Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại**	**35.4**	**18.345.283.288**	**(12.719.302.684)**
60	**18.**	**Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN**		**650.368.455.065**	**362.919.816.632**
61	**19.**	**Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ**		**645.041.044.359**	**364.259.001.778**
62	**20.**	**Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**5.327.410.706**	**(1.339.185.146)**
70	**21.**	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**28.5**	**932**	**531**
71	**22.**	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**28.5**	**906**	**519**

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

B03-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**783.599.950.034**	**512.359.717.149**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	13, 14, 15, 16, 19	454.273.798.191	465.220.919.767
03	Các khoản dự phòng		102.385.377.641	22.995.122.858
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.085.246.309	4.219.939.424
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(196.045.437.432)	(569.619.315.855)
06	Chi phí lãi vay	30	691.890.712.661	685.620.883.846
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**1.837.189.647.404**	**1.120.797.267.189**
09	Tăng các khoản phải thu		(787.222.947.700)	(212.748.255.201)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(635.433.166.379)	262.409.510.754
11	Tăng các khoản phải trả		865.396.802.021	139.170.653.422
12	Giảm chi phí trả trước		39.557.474.746	105.077.139.617
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(283.954.836.581)	(374.906.621.884)
14	Tiền lãi vay đã trả		(709.186.571.966)	(723.688.515.355)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	22	(159.187.708.942)	(169.105.854.417)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(72.534.419.012)	(48.669.289.840)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**94.624.273.591**	**98.336.034.285**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(347.932.042.951)	(302.947.407.068)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		128.262.339.571	17.786.059.812
23	Tiền chi cho vay		(246.330.520.514)	(636.221.882.031)
24	Tiền thu hồi cho vay		139.308.690.000	733.760.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(274.225.952.623)	(1.885.112.291.193)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		37.261.677.856	1.257.549.634.970
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		131.872.475.725	103.412.233.274
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(431.783.332.936)**	**(711.773.652.236)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	28	304.175.950.000	685.919.758.974
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	28	-	1.099.985.561.092
33	Tiền thu từ đi vay	25	19.623.726.683.852	14.093.156.883.631
34	Tiền trả nợ gốc vay	25	(18.399.639.028.529)	(15.023.192.054.123)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	25	(38.395.179.474)	(33.834.401.342)
36	Cổ tức đã trả	28.2	(328.922.878.030)	(214.065.647.645)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**1.160.945.547.819**	**607.970.100.587**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**823.786.488.474**	**(5.467.517.364)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**999.620.661.512**	**1.004.775.238.727**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(110.036.304)	312.940.149
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**1.823.297.113.682**	**999.620.661.512**

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa ("Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 1316/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 15 tháng 7 năm 1995 và các Giấy phép đầu tư/ Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất là lần thứ 11 được cấp ngày 17 tháng 8 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là SBT theo Giấy phép số 27/QĐ-SGDCKHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 2 năm 2008.

Hoạt động chính đăng ký trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm công ty") là sản xuất đường và điện; trồng cây mía; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc sử dụng phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường; sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; gia công cơ khí; tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường; sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn; kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở và các hoạt động đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 2.691 người (ngày 30 tháng 6 năm 2020: 2.868 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có 16 công ty con trực tiếp và 10 công ty con gián tiếp như sau:

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết (*) (%)
I	Công ty con trực tiếp			
1	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất cồn và các sản phẩm liên quan; kinh doanh cồn và các sản phẩm liên quan; sản xuất và kinh doanh điện; sản xuất phân bón và trồng mía	90,00
2	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai ("Công ty TTC Gia Lai")	Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất đường và các sản phẩm sau đường: mật rỉ, bánh kẹo, đồ uống, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, sản xuất phân bón	100,00
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư nhân Đầu tư TSU	Singapore	Mua bán, sản xuất và đóng gói đường thô, đường tinh luyện để bán trong lãnh thổ Singapore và xuất khẩu trong khu vực	100,00
4	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa - Đồng Nai ("Công ty BHS")	Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía; sản xuất phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật	100,00
5	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; sản xuất và chế biến nước ngọt, nước trái cây và sữa đậu nành; sản xuất nước tinh khiết đóng chai	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **B09-DN/HN**

vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có 16 công ty con trực tiếp và 10 công ty con gián tiếp như sau: (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết (*) (%)
I	Công ty con trực tiếp (tiếp theo)			
6	Công ty TNHH Hải Vi	Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Trồng mía, cung cấp dịch vụ trồng trọt, tư vấn kỹ thuật, kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp; sản xuất và bán điện; và tư vấn kỹ thuật và quản lý trong ngành sản xuất mía đường	100,00
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ TTC An Hòa	Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Dịch vụ đóng gói; sản xuất đường; bán buôn thực phẩm; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	100,00
8	Công ty TNHH MTV Ý tưởng xanh Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,00
9	Công ty TNHH Thực phẩm Thành Thành Công	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc	100,00
10	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất đường, trồng cây mía, trồng cây lấy củ có chất bột, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp thực phẩm và bán buôn tổng hợp	50,58
11	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Nghiên cứu và lai tạo mía giống; phân tích đất, kỹ thuật canh tác và thuốc bảo vệ thực vật; chế tạo máy móc cơ giới trong sản xuất mía	100,00
12	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Xanh Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất điện	100,00
13	Công ty TNHH MTV Thành Công Xanh	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất điện	100,00
14	Công ty TNHH MTV Đầu tư Nông nghiệp Thành Công	Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất điện	100,00
15	Công ty TNHH MTV Năng lượng Sạch Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất điện	100,00
16	Công ty TNHH MTV Năng lượng Xanh Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất điện	100,00

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty có 16 công ty con trực tiếp và 10 công ty con gián tiếp như sau: (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết (*) (%)
II	Công ty con gián tiếp			
1	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất đường và các phụ phẩm khác từ mía; sản xuất điện; kinh doanh vật tư nông nghiệp; sản xuất và kinh doanh phân bón; và cung cấp dịch vụ cho thuê kho	100,00
2	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống điện	100,00
3	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai	Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100,00
4	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang	Thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ từ mía; sản xuất và kinh doanh phân hữu cơ và cồn thực phẩm; và kinh doanh xăng dầu và khí gas	95,79
5	Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long	Biên Hòa - Thành Long Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Trồng mía; sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư ngành nông nghiệp	98,00
6	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Biên Hòa	Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh đường và các sản phẩm có sử dụng đường làm nguyên liệu; kinh doanh các loại thực phẩm và đồ uống	100,00
7	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Tỉnh Gia Lai	Kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía	100,00
8	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu	Tỉnh Attapeu, CHDCND Lào	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm phụ làm từ mía	100,00
9	Công ty Cổ phần Bò giống Miền Trung	Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Chăn nuôi bò; trồng mía và các loại cây công nghiệp khác	92,04
10	Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd.	Singapore	Kinh doanh hàng hóa, các công cụ phái sinh và cung cấp dịch vụ	100,00

(*) Bao gồm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp của Nhóm Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **B09-DN/HN**
vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **B09-DN/HN**
vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	50 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 25 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	2 - 6 năm
Phương tiện vận tải	8 - 15 năm
Tài sản khác	12 - 25 năm

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	20 - 25 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng kỳ thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.9 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vụ chờ kết chuyển, chi phí phát triển vùng nguyên liệu và cây trồng trên đất được tính toán và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở sản lượng đường thực tế sản xuất trong năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với nông dân trong thời hạn 44 - 50 năm. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng kỳ thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được ghi nhận riêng biệt như một khoản phụ trội hợp nhất trong nguồn vốn chủ sở hữu và được trình bày tại khoản mục "Vốn khác của chủ sở hữu" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh; và
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả kỳ kế toán năm, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

3.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **B09-DN/HN**
vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản mục tài sản và công nợ của công ty con ở nước ngoài trong Nhóm Công ty được chuyển đổi sang VND sử dụng tỷ giá vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản mục thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá trung bình trong kỳ kế toán năm, trừ trường hợp tỷ giá biến động mạnh trong năm thì dùng tỷ giá tại thời điểm phát sinh các giao dịch. Chênh lệch tỷ giá, nếu có, được hạch toán vào tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái ở khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất (được phân bổ tương ứng cho các cổ đông không kiểm soát).

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo mức bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 và mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương theo Luật Lao động và các hướng dẫn có liên quan. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm ngoại trừ phần thanh toán cho người lao động.

Khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm trích trước này được chi trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 49 của Bộ luật Lao động.

3.16 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được Nhóm Công ty mua lại được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- *Quỹ đầu tư phát triển*

  Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

  Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- *Quỹ phát triển khoa học và công nghệ*

  Quỹ này được trích lập theo Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 nhằm phục vụ việc đầu tư khoa học và công nghệ tại Việt Nam của Nhóm Công ty.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên số lượng điện thực tế đã bán và truyền tải lên lưới điện theo giá bán điện đã thỏa thuận trước.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.23 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm đường và phụ phẩm từ đường. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty.

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính này.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt	3.693.260.660	3.854.737.237
Tiền gửi ngân hàng	1.004.469.254.138	795.465.924.275
Các khoản tương đương tiền (*)	815.134.598.884	200.300.000.000
TỔNG CỘNG	**1.823.297.113.682**	**999.620.661.512**

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,8% đến 6,2% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

B09-DN/HN

vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh thể hiện các khoản đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("GEG"), Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("VNG"), Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("SB1"), Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt ("VCI"), và Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo ("ITA") với chi tiết như sau:

	Số cuối năm			
	GEG (*)	**VNG (**)**	**SB1**	**Tổng cộng**
Số lượng cổ phiếu	38.316.445	1.700.000	1.000	40.017.455
Giá gốc (VND'000)	637.827.822	34.051.000	15.022	671.893.844
Dự phòng (VND'000)	(54.759.991)	(12.291.000)	(4.622)	(67.055.613)
Giá trị thuần (VND'000)	583.067.831	21.760.000	10.400	604.838.231
Giá trị hợp lý (VND'000)	662.874.671	21.760.000	10.400	684.645.071

	Số đầu năm						
	GEG	**VNG**	**ITA**	**VCI**	**SB1**	**Khác**	**Tổng cộng**
Số lượng cổ phiếu	13.907.000	1.700.000	1.455.000	266.830	1.000	-	17.329.830
Giá gốc (VND'000)	339.978.654	34.051.000	8.470.940	6.747.003	15.022	13.894.331	403.156.950
Dự phòng (VND'000)	(34.024.654)	(5.661.000)	(2.098.040)	(1.276.988)	(6.422)	-	(43.067.104)
Giá trị thuần (VND'000)	305.954.000	28.390.000	6.372.900	5.470.015	8.600	13.894.331	360.089.846
Giá trị hợp lý (VND'000)	305.954.000	28.390.000	6.372.900	5.470.015	8.600	13.894.331	360.089.846

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, toàn bộ cổ phiếu GEG được dùng làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu dài hạn (TM số 25.4).

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, toàn bộ cổ phiếu VNG được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng (TM số 25.1).

7. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn mười hai (12) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3,0% đến 6,2% một năm. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, một phần các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng làm tài sản đảm bảo cho một số khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 25.1).

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải thu các bên khác	*1.424.668.550.733*	*942.977.117.672*
Trong đó:		
- Công ty Cổ phần Nước khoáng Dakai	*339.047.522.591*	-
- Công ty Cổ phần Bất động sản Long Sơn	*96.542.600.000*	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tú Vinh	*91.696.500.000*	*213.479.110.000*
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hàm Luông	*58.505.935.125*	-
- Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	*54.308.423.617*	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Liên Lộc Phát	-	*108.091.410.500*
- Các khách hàng khác	*784.567.569.400*	*621.406.597.172*
Phải thu các bên liên quan (TM số 36)	15.044.805.327	83.549.785.012
TỔNG CỘNG	**1.439.713.356.060**	**1.026.526.902.684**
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi	(5.461.112.618)	(2.355.871.658)
GIÁ TRỊ THUẦN	**1.434.252.243.442**	**1.024.171.031.026**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, một phần các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 25.1).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	2.355.871.658	3.457.073.421
Dự phòng trích lập trong năm	3.105.240.960	5.522.798.990
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(6.624.000.753)
Số cuối năm	5.461.112.618	2.355.871.658

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	***3.018.336.296.112***	***2.522.123.757.499***
Trả trước cho các bên liên quan (TM số 36)	356.377.882.072	529.015.662.681
Trả trước cho nông dân (*)	516.011.729.288	379.735.552.751
Trả trước cho các bên khác	2.145.946.684.752	1.613.372.542.067
Trong đó:		
- Công ty Cổ phần Nước khoáng Dakai	*421.351.292.395*	-
- Công ty Cổ phần Bất động sản Long Sơn	*312.125.453.817*	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hồng Quang Vinh	*202.956.220.000*	-
- Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín	*185.000.000.000*	*349.900.000.000*
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hàm Luông	*170.000.000.000*	-
- Công ty TNHH MTV Mía đường Svayrieng	*137.089.858.597*	*63.126.543.196*
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thế Kỷ Mới	*97.900.000.000*	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tú Vinh	-	*499.078.665.783*
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Liên Lộc Phát	-	*301.362.125.734*
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Hồng Minh Huy	-	*200.000.000.000*
- Các khoản trả trước khác	*619.523.859.943*	*199.905.207.354*
Dài hạn	***97.009.546.692***	***92.623.661.450***
Trả trước cho nông dân (*)	97.009.546.692	92.623.661.450
TỔNG CỘNG	**3.115.345.842.804**	**2.614.747.418.949**
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(41.378.336.894)	(31.703.663.469)
Dự phòng trả trước cho người bán dài hạn khó đòi	(42.951.283.573)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	**3.031.016.222.337**	**2.583.043.755.480**

(*) Các khoản trả trước cho nông dân trồng mía được đảm bảo một phần bởi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người nông dân và hưởng lãi suất áp dụng.

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (TIẾP THEO)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	31.703.663.469	43.354.882.201
Dự phòng trích lập trong năm	11.677.873.008	11.103.142.912
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.003.199.583)	(22.754.361.644)
Số cuối năm	41.378.336.894	31.703.663.469

10. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	***1.811.707.695.287***	***1.937.434.918.704***
Đặt cọc thuê đất (*)	1.196.353.761.507	1.198.218.256.726
Ký quỹ cho các hợp đồng tương lai	355.087.140.373	281.762.766.763
Lãi phải thu	195.274.190.684	106.961.636.993
Chênh lệch giá mua nguyên vật liệu từ hợp đồng tương lai	-	265.009.882.713
Tạm ứng nhân viên	19.171.040.726	15.139.431.243
Khác	45.821.561.997	70.342.944.266
Dài hạn	***77.766.758.024***	***9.183.228.001***
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (**)	51.772.000.000	-
Đặt cọc thuê đất	22.500.103.070	9.029.459.533
Khác	3.494.654.954	153.768.468
TỔNG CỘNG	**1.889.474.453.311**	**1.946.618.146.705**
Dự phòng các khoản phải thu khác ngắn hạn khó đòi	(3.731.121.449)	(5.540.256.588)
GIÁ TRỊ THUẦN	**1.885.743.331.862**	**1.941.077.890.117**
Trong đó:		
Phải thu từ các bên liên quan (TM số 36)	*1.302.235.726.538*	*1.218.995.305.217*
Phải thu từ các bên khác	*583.507.605.324*	*722.082.584.900*

(*) Chủ yếu bao gồm:

(i) Khoản đặt cọc trị giá 673 tỷ VND theo các Hợp đồng Đặt cọc ký ngày 21 tháng 6 năm 2019 và ngày 26 tháng 6 năm 2019 và được gia hạn đến ngày 31 tháng 10 năm 2021 theo Phụ lục số 5 ký ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa Nhóm Công ty và Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân với tổng giá trị hợp đồng là 1.440 tỷ VND để thuê các lô đất có tổng diện tích 215.285 m^2 thuộc Dự án Khu Phức hợp Vịnh Đầm, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang trong thời hạn 40 năm; và

(ii) Khoản đặt cọc trị giá 522 tỷ VND theo các Biên bản Ghi nhớ ký ngày 24 tháng 6 năm 2019 và ngày 25 tháng 12 năm 2019 và được gia hạn đến ngày 5 tháng 3 năm 2022 theo Phụ lục số 9 ký ngày 11 tháng 9 năm 2021 giữa Nhóm Công ty và Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công với tổng giá trị theo Biên bản Ghi nhớ là 634 tỷ VND để thuê các lô đất có diện tích 456.655,3 m^2 tại Khu Công nghiệp Thành Thành Công, Ấp An Hội, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 38 năm.

(**) Đây là khoản góp vốn vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 10-03/2021 ký ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước để cùng hợp tác phát triển Dự án Trồng các loại cây ăn trái chất lượng cao ("Dự án") theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận sau thuế và không thành lập pháp nhân mới. Theo đó, Công ty góp 52 tỷ VND cho Dự án và sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận sau thuế của Dự án. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Công ty đã góp vốn với số tiền là 51.772.000.000 VND.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khác khó đòi:

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	5.540.256.588	626.303.698
Dự phòng trích lập trong năm	6.216.496.778	5.183.437.086
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(8.025.631.917)	(269.484.196)
Số cuối năm	3.731.121.449	5.540.256.588

11. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		*Số đầu năm*	
	Giá gốc	*Dự phòng*	*Giá gốc*	*Dự phòng*
Thành phẩm	1.181.757.293.151	(1.826.092.644)	1.051.092.338.189	(3.945.634.726)
Hàng hóa	879.376.621.859	(2.771.075.442)	507.351.475.633	(6.663.039.137)
Nguyên vật liệu	605.343.996.584	(12.870.840.583)	440.174.810.698	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	468.371.704.167	-	444.169.101.425	-
Công cụ và dụng cụ	35.497.427.127	(340.848.602)	63.390.339.421	(1.199.469.827)
Hàng đi đường	5.621.822.782	-	-	-
Hàng gửi đi bán	619.101.458	-	34.976.735.383	-
TỔNG CỘNG	**3.176.587.967.128**	**(17.808.857.271)**	**2.541.154.800.749**	**(11.808.143.690)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, một phần hàng tồn kho được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 25.1).

11. HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.808.143.690	22.165.726.972
Dự phòng trích lập trong năm	8.417.551.301	21.652.663.544
Sử dụng dự phòng trong năm	(2.416.837.720)	(32.010.246.826)
Số cuối năm	17.808.857.271	11.808.143.690

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	***25.488.691.285***	***48.619.538.175***
Chi phí phát triển vùng nguyên liệu	5.260.902.971	6.602.348.452
Chi phí vụ chờ kết chuyển	8.281.225.072	11.500.067.583
Tiền thuê đất trả trước	-	3.445.559.523
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.946.563.242	27.071.562.617
Dài hạn	***1.303.267.123.794***	***1.319.693.751.650***
Chi phí phát triển vùng nguyên liệu và cây trồng trên đất (*)	947.491.509.138	969.765.486.374
Tiền thuê đất trả trước (**)	218.742.927.382	232.864.843.891
Chi phí hom giống dài hạn	75.052.367.221	60.697.528.550
Công cụ, dụng cụ	21.506.682.574	23.843.656.742
Chi phí khác	40.473.637.479	32.522.236.093
TỔNG CỘNG	**1.328.755.815.079**	**1.368.313.289.825**

(*) Vùng nguyên liệu và cây trồng trên đất chủ yếu bao gồm các chi phí về đất và chi phí phát triển nông trường trồng mía của Nhóm Công ty tại Tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Chi phí này được ghi nhận vào ngày mua theo giá trị hợp lý phản ánh theo Chứng thư Thẩm định giá số 177/017/CT/TĐGSG ngày 15 tháng 8 năm 2017 và được phân bổ trong suốt thời gian thuê 44 năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2017.

(**) Một phần của tiền thuê đất trả trước được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (TM số 25.1).

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.600.906.512.510	6.467.172.651.388	259.011.998.986	63.732.125.743	94.017.027.253	8.484.840.315.880
Mua mới	18.463.482.404	123.051.343.206	997.688.852	1.058.876.406	-	143.571.390.868
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	19.616.660.591	78.120.901.571	990.193.563	-	121.778.499	98.849.534.224
Phân loại lại	(27.127.855.660)	(29.931.807.170)	69.635.463.157	(56.384.904)	(19.082.655.499)	(6.563.240.076)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	73.767.448.385	-	-	-	73.767.448.385
Thanh lý	(52.578.281.981)	(288.916.888.027)	(6.391.531.429)	(5.462.939.812)	(512.226.358)	(353.861.867.607)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(45.812.302.702)	(66.571.824.775)	(9.897.273.941)	(1.254.314.827)	(1.135.300.603)	(124.671.016.848)
Số cuối năm	1.513.468.215.162	6.356.691.824.578	314.346.539.188	58.017.362.606	73.408.623.292	8.315.932.564.826
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*104.904.358.369*	*1.578.501.349.926*	*28.402.381.006*	*13.350.466.184*	*58.421.831.440*	*1.783.580.386.925*
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	808.073.008.696	3.592.023.284.048	128.847.943.252	39.722.208.823	71.270.653.499	4.639.937.098.318
Khấu hao trong năm	64.433.792.743	308.980.174.208	14.812.016.575	3.364.091.423	1.905.906.978	393.495.981.927
Phân loại lại	(6.549.481.150)	(13.151.886.793)	23.750.693.581	102.778.942	(6.133.645.550)	(1.981.540.970)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	25.835.742.195	-	-	-	25.835.742.195
Thanh lý	(27.854.956.871)	(150.836.771.971)	(4.365.901.029)	(4.215.702.861)	(512.226.358)	(187.785.559.090)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(13.489.114.771)	(29.739.614.239)	(5.030.089.119)	(915.359.539)	(339.758.551)	(49.513.936.219)
Số cuối năm	824.613.248.647	3.733.110.927.448	158.014.663.260	38.058.016.788	66.190.930.018	4.819.987.786.161
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	792.833.503.814	2.875.149.367.340	130.164.055.734	24.009.916.920	22.746.373.754	3.844.903.217.562
Số cuối năm	688.854.966.515	2.623.580.897.130	156.331.875.928	19.959.345.818	7.217.693.274	3.495.944.778.665
Trong đó:						
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 25)	*688.854.969.523*	*2.157.006.483.380*	*139.025.438.972*	*6.796.950.414*	*7.497.112.878*	*2.999.180.955.167*

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Máy móc và thiết bị	*Phương tiện vận tải*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:			
Số đầu năm	140.481.291.500	-	140.481.291.500
Tăng trong năm	44.943.212.369	3.194.852.200	48.138.064.569
Phân loại lại	(1.206.663.471)	1.206.663.471	-
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(73.767.448.385)	-	(73.767.448.385)
Số cuối năm	110.450.392.013	4.401.515.671	114.851.907.684
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	32.320.749.836	-	32.320.749.836
Khấu hao trong năm	11.864.015.499	309.262.630	12.173.278.129
Phân loại lại	(540.484.503)	540.484.503	-
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(25.835.742.195)	-	(25.835.742.195)
Số cuối năm	17.808.538.637	849.747.133	18.658.285.770
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	108.160.541.664	-	108.160.541.664
Số cuối năm	92.641.853.376	3.551.768.538	96.193.621.914

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	*Phần mềm máy tính*	*Khác*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:				
Số đầu năm	238.916.874.049	45.544.144.124	36.379.934	284.497.398.107
Mua mới	108.247.631.225	6.387.062.684	-	114.634.693.909
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	6.751.885.468	-	6.751.885.468
Thanh lý	(4.626.206.608)	-	-	(4.626.206.608)
Phân loại lại	-	6.563.240.076	-	6.563.240.076
Chênh lệch tỷ giá	-	(60.454.750)	-	(60.454.750)
Số cuối năm	342.538.298.666	65.185.877.602	36.379.934	407.760.556.202
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	*6.198.443.436*	*7.393.696.041*	*36.379.934*	*13.628.519.411*
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	38.599.433.940	19.120.780.580	36.379.934	57.756.594.454
Hao mòn trong năm	14.185.611.587	4.142.823.355	-	18.328.434.942
Thanh lý	(622.347.904)	-	-	(622.347.904)
Phân loại lại	-	1.981.540.970	-	1.981.540.970
Chênh lệch tỷ giá	-	(17.962.238)	-	(17.962.238)
Số cuối năm	52.162.697.623	25.227.182.667	36.379.934	77.426.260.224
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	200.317.440.109	26.423.363.544	-	226.740.803.653
Số cuối năm	290.375.601.043	39.958.694.935	-	330.334.295.978
Trong đó:				
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 25)	*290.375.601.043*	-	-	*290.375.601.043*

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

	Quyền sử dụng đất	*Nhà cửa và vật kiến trúc*	***Tổng cộng***
Nguyên giá:			
Số đầu năm	223.360.711.418	414.714.384.093	638.075.095.511
Thanh lý	(2.449.767.860)	-	(2.449.767.860)
Chênh lệch tỷ giá	-	(2.003.933.627)	(2.003.933.627)
Số cuối năm	220.910.943.558	412.710.450.466	633.621.394.024
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	6.521.994.359	39.115.203.423	45.637.197.782
Khấu hao và hao mòn trong năm	585.121.432	9.782.572.897	10.367.694.329
Chênh lệch tỷ giá	-	(261.635.082)	(261.635.082)
Số cuối năm	7.107.115.791	48.636.141.238	55.743.257.029
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	216.838.717.059	375.599.180.670	592.437.897.729
Số cuối năm	213.803.827.767	364.074.309.228	577.878.136.995
Trong đó:			
Tài sản cầm cố, thế chấp (TM số 25.1)	*213.803.827.767*	*340.571.047.743*	*554.374.875.510*

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 30 tháng 6 năm 2021. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê hiện tại và giá trị thị trường của các bất động sản đầu tư này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị ghi sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	33.659.573.805	30.213.621.672
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(14.264.322.421)	(16.566.455.776)

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hệ thống điện mặt trời	188.050.121.057	237.601.325.244
Hệ thống phần mềm ERP Cloud	62.233.649.063	2.250.494.599
Hệ thống máy móc thiết bị đang lắp đặt	56.100.856.598	27.208.126.436
Hệ thống máy móc thiết bị Nông trường chuối	41.883.613.413	3.174.718.765
Hệ thống lò hơi sản xuất đường	37.103.760.024	-
Hệ thống sấy bã mía	-	40.095.293.483
Khác	18.876.687.751	31.196.850.241
TỔNG CỘNG	**404.248.687.906**	**341.526.808.768**

18. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Đầu tư vào công ty liên kết (TM số 18.1)	366.562.215.361	381.424.975.548
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (TM số 18.2)	941.013.453.920	767.001.478.655
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	110.680.000.000	99.180.000.000
TỔNG CỘNG	**1.418.255.669.281**	**1.247.606.454.203**
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(6.976.465.677)	(2.001.366.303)
GIÁ TRỊ THUẦN	**1.411.279.203.604**	**1.245.605.087.900**

(*) Đây là các khoản trái phiếu tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ ba (3) đến mười (10) năm và hưởng lãi suất từ 6,5% tới 8,0% một năm. Một phần của khoản trái phiếu trên được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại (TM số 25).

18.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Tên công ty	*Số cuối năm*			*Số đầu năm*		
	Số lượng (cổ phần)	*Giá trị ghi sổ (VND)*	*% sở hữu*	*Số lượng (cổ phần)*	*Giá trị ghi sổ (VND)*	*% sở hữu*
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định (i)	2.082.900	366.562.215.361	41,65	2.082.900	351.065.814.753	41,65
Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt ("Công ty Sorbitol") (TM số 18.2)	-	-		3.157.920	30.359.160.795	19,13
TỔNG CỘNG		**366.562.215.361**			**381.424.975.548**	

(i) Công ty này đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau (tiếp theo):

VND

Giá gốc của khoản đầu tư:	
Số đầu năm	391.920.900.000
Đầu tư tăng thêm trong năm	256.565.000.000
Giảm tỷ lệ sở hữu chuyển thành đầu tư dài hạn khác	(288.144.200.000)
Số cuối năm	360.341.700.000
Phần lũy kế lợi nhuận (lỗ) sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	(10.495.924.452)
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết trong năm	22.966.160.615
Giảm tỷ lệ sở hữu chuyển thành đầu tư dài hạn khác	(6.249.720.802)
Số cuối năm	6.220.515.361
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	381.424.975.548
Số cuối năm	366.562.215.361

18. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

18.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau (tiếp theo):

	Hoạt động chính	*Số cuối năm*		*Số đầu năm*	
		Giá trị ghi sổ (VND)	*% sở hữu*	*Giá trị ghi sổ (VND)*	*% sở hữu*
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Kinh doanh bất động sản, kho cảng, bến bãi	594.279.765.337	18,76	591.654.980.000	18,12
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh ("Công ty Đặng Huỳnh") (*)	Kinh doanh cho thuê, quản lý khu công nghiệp	266.154.514.119	9,55	112.700.000.000	10,89
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Ninh	Trồng mía, sản xuất và kinh doanh đường, sắn và cao su	59.051.540.000	6,93	59.051.540.000	6,93
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, hoặc đi thuê	1.940.478.185	6,74	1.940.478.185	6,74
Công ty Sorbitol (*)	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm liên quan đến tinh bột; sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo, đồ uống không có cồn và nước khoáng, hợp chất nitơ; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	17.951.535.922	18,86	-	-
Đầu tư dài hạn khác		1.635.620.357		1.654.480.470	
TỔNG CỘNG		**941.013.453.920**		**767.001.478.655**	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.976.465.677)		(2.001.366.303)	
GIÁ TRỊ THUẦN		**934.036.988.243**		**765.000.112.352**	

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa xác định được tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này tại ngày báo cáo.

(*) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 4.170.000 cổ phần, tương đương 9,27% quyền biểu quyết trong Công ty Đặng Huỳnh với tổng giá phí chuyển nhượng là 143.865.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong Công ty Đặng Huỳnh tăng từ 10,89% lên 20,16% và Công ty Đặng Huỳnh trở thành công ty liên kết của Nhóm Công ty.

Tại ngày 20 tháng 1 năm 2021, Công ty Đặng Huỳnh đã thực hiện tăng vốn điều lệ. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty giảm xuống còn 9,55% và Công ty Đặng Huỳnh không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty tại ngày lập báo cáo.

(**) Trong năm, Công ty Sorbitol đã thực hiện tăng vốn điều lệ. Theo đó, tỷ lệ vốn thực góp của Nhóm Công ty giảm xuống còn 18,86% (30 tháng 6 năm 2020: 20.1% - TM số 18.1) và Công ty Sorbitol không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty tại ngày lập báo cáo.

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

VND

Nguyên giá:	
Số đầu năm và cuối năm	196.175.605.787
Giá trị khấu trừ lũy kế:	
Số đầu năm	62.200.212.308
Phân bổ trong năm	20.530.756.768
Số cuối năm	82.730.969.076
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	133.975.393.479
Số cuối năm	113.444.636.711

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Phải trả các bên liên quan (TM số 36)	64.998.706.600	107.391.356.427
Phải trả các bên khác	424.993.610.000	477.990.403.683
Trong đó:		
- *Czarnikov Group Limited*	*117.890.849.029*	*78.448.807.979*
- *Nông dân*	*61.548.206.251*	*66.485.218.314*
- *Công ty TNHH MTV Mía đường Svayrieng*	*8.506.968.200*	*172.264.536*
- *ED&F MAN Sugar Limited*	-	*40.078.975.876*
- *Khác*	*237.047.586.520*	*292.805.136.978*
TỔNG CỘNG	**489.992.316.600**	**585.381.760.110**

21. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Các bên liên quan (TM số 36)	20.466.923.454	45.161.183.576
Các bên khác	480.945.369.601	100.265.421.232
Trong đó:		
- *Công ty Cổ phần Đường Việt Nam*	*119.201.620.000*	-
- *Công ty TNHH Một Thành viên Xuất Nhập khẩu Hồng Minh*	*116.273.122.028*	-
- *Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín*	*82.383.434.528*	-
- *Công ty Cổ phần In Thanh Niên*	*33.740.067.110*	-
- *XinYuan Trading (Thailand) Co., Ltd.*	-	*36.487.098.670*
- *Xiamen Hehujia Trading Co., Ltd.*	-	*29.528.430.500*
- *Kingwell Co., Ltd.*	-	*17.729.459.300*
- *Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm & Bánh kẹo Phạm Nguyên*	-	*12.343.731.250*
- *Khác*	*129.347.125.935*	*4.176.701.512*
TỔNG CỘNG	**501.412.293.055**	**145.426.604.808**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) **B09-DN/HN**

vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	*Tăng*	*Giảm*	***Số cuối năm***
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	91.135.917.112	161.343.481.165	(158.854.319.346)	93.625.078.931
Thuế giá trị gia tăng	47.820.991.403	781.054.337.044	(761.842.046.524)	67.033.281.923
Thuế thu nhập cá nhân	8.752.844.754	16.443.023.367	(13.803.218.352)	11.392.649.769
Khác	30.660.397.570	63.238.436.201	(63.960.680.081)	29.938.153.690
TỔNG CỘNG	**178.370.150.839**	**1.022.079.277.777**	**(998.460.264.303)**	**201.989.164.313**
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	92.081.678.271	381.217.219.448	(376.289.824.857)	97.009.072.862
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.920.669.970	551.360.827	(333.389.596)	6.138.641.201
Thuế thu nhập cá nhân	422.727.214	1.281.019.663	(1.158.917.062)	544.829.815
Khác	8.340.260.099	4.584.169	(1.686.917.557)	6.657.926.711
TỔNG CỘNG	**106.765.335.554**	**383.054.184.107**	**(379.469.049.072)**	**110.350.470.589**

23. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Chi phí lãi vay	80.862.691.182	118.227.133.942
Chi phí vận chuyển và dỡ hàng	45.697.312.684	35.210.471.142
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.984.131.474	14.696.825.525
Trích trước chi phí thuế nhà thầu	39.542.448.350	18.526.087.020
Chi phí thưởng hỗ trợ kinh doanh cho đại lý	21.710.460.441	19.336.490.902
Chi phí mua đường	13.123.177.885	86.865.960.582
Khác	110.339.209.236	68.685.349.707
TỔNG CỘNG	**359.259.431.252**	**361.548.318.820**

24. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Ngắn hạn	***855.570.226.313***	***394.675.252.848***
Chứng thư tín dụng trả chậm (*)	715.494.673.000	-
Cổ tức	45.966.806.511	324.120.209.282
Chi phí thu hộ	24.508.345.350	15.773.749.677
Chênh lệch giá mua nguyên vật liệu từ các hợp đồng tương lai	24.165.675.528	-
Lãi vay	16.011.894.070	10.940.876.482
Ký quỹ	4.449.846.183	11.978.374.983
Khác	24.972.985.671	31.862.042.424
Dài hạn	***6.327.952.320***	***6.310.971.782***
Ký quỹ	6.327.952.320	6.310.971.782
TỔNG CỘNG	**861.898.178.633**	**400.986.224.630**
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	832.136.012.079	379.104.033.788
Phải trả các bên liên quan (TM số 36)	29.762.166.554	21.882.190.842

(*) Đây là các khoản phải trả cho các ngân hàng thương mại về việc mua nguyên liệu dưới phương thức mở L/C trả chậm tại các ngân hàng thương mại (UPAS L/C), thanh toán khi đến ngày đáo hạn L/C và chịu phí áp dụng.

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Số đầu năm	*Giải ngân*	*Thay đổi trong năm*			***Số cuối năm***
			Trả nợ vay	*Phân loại đến hạn trả*	*Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá*	
Vay ngắn hạn	**6.989.555.523.295**	**16.657.274.707.406**	**(18.228.853.474.592)**	**632.562.273.769**	**(1.014.913.786)**	**6.049.524.116.092**
Vay ngân hàng *(TM số 25.1)*	6.362.365.007.014	16.428.645.186.669	(17.439.660.293.658)	-	(1.176.230.685)	5.350.173.669.340
Vay bên khác *(TM số 25.2)*	5.182.643.698	36.051.207.130	(5.140.380.410)	-	(42.261.900)	36.051.208.518
Vay các bên liên quan *(TM số 36)*	39.000.000.000	190.000.000.000	(223.392.904.099)	-	-	5.607.095.901
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng *(TM số 25.3)*	255.180.631.198	-	(228.375.313.707)	217.647.284.386	203.578.799	244.656.180.676
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả *(TM số 25.4)*	309.180.571.649	696.666.688	(309.877.238.344)	390.290.466.667	-	390.290.466.660
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả *(TM số 25.5)*	18.646.669.736	1.881.646.919	(22.407.344.374)	24.624.522.716	-	22.745.494.997
Vay dài hạn	**1.221.069.938.518**	**2.966.451.976.446**	**(209.180.733.411)**	**(632.562.273.769)**	**(3.545.749.336)**	**3.342.233.158.448**
Vay ngân hàng *(TM số 25.3)*	540.073.355.176	619.156.827.656	(109.889.282.723)	(217.647.284.386)	(3.545.749.336)	828.147.866.387
Trái phiếu dài hạn *(TM số 25.4)*	634.588.761.689	2.297.456.115.334	(83.303.615.588)	(390.290.466.667)	-	2.458.450.794.768
Nợ thuê tài chính dài hạn *(TM số 25.5)*	46.407.821.653	49.839.033.456	(15.987.835.100)	(24.624.522.716)	-	55.634.497.293
TỔNG CỘNG	**8.210.625.461.813**	**19.623.726.683.852**	**(18.438.034.208.003)**	**-**	**(4.560.663.122)**	**9.391.757.274.540**

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

25.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	894.438.926.368	Từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021	Quyền sử dụng đất diện tích 3.294.400 m^2 tại Huyện Bến Cầu; một phần vốn góp vào Công ty TTC Gia Lai; tiền gửi tiết kiệm, chứng khoán kinh doanh và bất động sản tại Biên Hòa
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	592.716.775.375	Từ ngày 25 tháng 6 năm 2021 đến ngày 5 tháng 12 năm 2021	Máy móc thiết bị của công ty con; quyền sử dụng đất tại thửa số 8 tại Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, cổ phiếu SBT thuộc sở hữu bên liên quan và tiền gửi tiết kiệm
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đăk Lăk	391.224.838.148	Từ ngày 25 tháng 6 năm 2021 đến ngày 6 tháng 11 năm 2021	Hàng tồn kho và phần vốn góp vào một công ty con; cổ phiếu SBT thuộc sở hữu của các bên liên quan và cổ phần khác thuộc sở hữu của bên thứ ba; quyền đòi nợ hình thành trong tương lai/ đã hình thành từ hợp đồng mua bán đường giữa các công ty trong Nhóm Công ty; quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại QSDĐ với công ty CP KCN Thành Thành Công
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Khánh Hòa	349.398.974.569	Từ ngày 3 tháng 8 năm 2021 đến 25 tháng 11 năm 2021	Tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu do BIDV phát hành và hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	307.269.183.334	Từ ngày 6 tháng 8 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021	Hàng tồn kho, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, tiền gửi tiết kiệm; chứng khoán kinh doanh, quyền sử dụng đất 65,13 ha tại Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh và một phần vốn góp của Công ty vào công ty con
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	271.200.031.989	Từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 đến ngày 7 tháng 12 năm 2021	Hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	256.956.084.571	Từ ngày 29 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Tiền gửi tiết kiệm; trái phiếu do BIDV phát hành và quyền sử dụng đất 144,51 ha tại Tỉnh Tây Ninh
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh	249.347.560.178	Từ ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến ngày 21 tháng 12 năm 2021	Quyền sử dụng đất 156,2 ha tại Tỉnh Tây Ninh; máy móc thiết bị và tiền gửi tiết kiệm

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1, Hồ Chí Minh	245.083.554.511	Từ ngày 15 tháng 7 năm 2021 đến ngày 22 tháng 9 năm 2021	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, hàng tồn kho, tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu thuộc sở hữu của công ty con và bên thứ ba; máy móc thiết bị và bất động sản tại số 2 Hai Bà Trưng, Thành phố Cần Thơ và công trình xây dựng trên đất thuộc sở hữu bên liên quan
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	110.000.000.000 90.000.000.000	Từ ngày 7 tháng 11 năm 2021 đến ngày 21 tháng 11 năm 2021	Tín chấp Hàng tồn kho và tiền gửi tiết kiệm
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Lai	197.564.027.435	Từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 đến ngày 15 tháng 12 năm 2021	Hàng tồn kho, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai, cổ phiếu đầu tư; tiền gửi tiết kiệm và cổ phiếu thuộc sở hữu của bên thứ ba
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	167.547.109.960	Từ ngày 3 tháng 9 năm 2021 đến ngày 15 tháng 11 năm 2021	Hàng tồn kho; các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng; thư bảo lãnh thanh toán và cam kết thanh toán
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	160.047.424.638	Từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 đến 21 tháng 12 năm 2021	Tiền gửi tiết kiệm, phương tiện vận tải, hàng tồn kho và quyền sử dụng đất nông nghiệp
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh	155.238.700.617	Từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 đến ngày 26 tháng 10 năm 2021	Hàng tồn kho, cổ phiếu SBT và cổ phiếu VNG thuộc sở hữu của các bên liên nquan
Ngân hàng Woori Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	*148.192.339.000*	Từ ngày 18 tháng 8 năm 2021 đến ngày 22 tháng 12 năm 2021	Tiền gửi tiết kiệm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	143.221.952.282	*Từ* ngày 21 tháng 11 năm 2021 đến 18 tháng 12 năm 2021	Cổ phiếu SBT thuộc sở hữu của các bên liên quan; cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi tiết kiệm
Ngân hàng BPCE IOM - Chi nhánh Hồ Chí Minh	136.587.746.085	Từ ngày 4 tháng 8 năm 2021 đến ngày 24 tháng 12 năm 2021	Hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Khánh Hòa	99.930.542.758	Từ ngày 8 tháng 7 năm 2021 đến ngày 19 tháng 10 năm 2021	Tiền gửi tiết kiệm và hàng tồn kho
Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hồ Chí Minh	87.480.121.341	Từ ngày 1 tháng 7 năm 2021 đến ngày 17 tháng 12 năm 2021	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng; hàng tồn kho và cam kết bảo lãnh của Nhóm Công ty cho toàn bộ nghĩa vụ nợ

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

25.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Malayan Banking Berhard - Chi nhánh Hà Nội	57.040.840.000	Từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đến 22 tháng 10 năm 2021	Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và hàng tồn kho,
Ngân hàng United Oversea Bank Limited	54.341.446.726	Ngày 19 tháng 7 năm 2021	Bất động sản tại số 2 Kaki Bukit Place, EunosTechpark, Singapore 416180, thư bảo đảm từ bên thứ ba và công ty con
Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Hồ Chí Minh	45.912.590.779	Từ ngày 4 tháng 8 năm 2021 đến ngày 17 tháng 12 năm 2021	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	45.416.640.613	Từ ngày 1 tháng 10 năm 2021 đến ngày 15 tháng 10 năm 2021	Tín chấp
Ngân hàng Liên doanh Lào Việt - Chi nhánh Attapeu	39.736.440.117	Ngày 17 tháng 8 năm 2017	Quyền sử dụng đất 3.400 ha tại Lào, bất động sản thuộc sở hữu bên thứ ba và máy móc thiết bị
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tây Ninh	30.000.000.000	Ngày 3 tháng 8 năm 2021	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	24.279.817.946	Ngày 31 tháng 7 năm 2021	Máy móc thiết bị
TỔNG CỘNG	**5.350.173.669.340**		
Trong đó:			
VND	*4.675.568.056.258*		
Đô la Mỹ	*35.368.415*		

Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được sử dụng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty và chịu lãi suất thị trường.

25.2 Vay bên khác

Đối tượng	Số cuối năm VND	Số cuối năm USD	Kỳ hạn trả gốc	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Dole Asia Holding PTE. LTD	36.051.208.518	1.559.983	Ngày 24 tháng 9 năm 2021	Bổ sung vốn	Tín chấp

25.3 Vay dài hạn ngân hàng

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	275.027.269.245	Từ ngày 15 tháng 7 năm 2021 đến ngày 21 tháng 4 năm 2023	Mua sắm và xây dựng tài sản cố định	Công trình xây dựng, hệ thống thiết bị của nhà máy đường và nhà máy nhiệt điện hình thành từ khoản vay
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	250.000.000.000	Từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đến ngày 15 tháng 6 năm 2023	Tăng vốn điều lệ cho các công ty trong Nhóm Công ty	Máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại Tỉnh Gia Lai
Ngân hàng KEB Hana	150.000.000.000	Từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đến ngày 15 tháng 6 năm 2023		
Ngân hàng Daegu - Chi nhánh Hồ Chí Minh	100.000.000.000	Từ ngày 28 tháng 3 năm 2022 đến ngày 15 tháng 6 năm 2043	Tăng vốn điều lệ cho các công ty trong Nhóm Công ty	Máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất tại Tỉnh Gia Lai
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đăk Lăk	98.364.994.315	Từ ngày 25 tháng 9 năm 2020 đến ngày 4 tháng 3 năm 2028	Tài trợ dự án và bổ sung vốn lưu động	Máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay; toàn bộ Hệ thống Điện mặt trời tại thửa đất số 30 tại Tỉnh Tây Ninh; quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại QSDĐ với công ty CP KCN Thành Thành Công
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	98.125.245.080	Từ ngày 6 tháng 10 năm 2025 đến ngày 5 tháng 10 năm 2040	Mua sắm tài sản cố định và hối phiếu xuất khẩu	Bất động sản tại số 2 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark, Singapore 416180, quyền nhận doanh thu cho thuê bất động sản hình thành từ khoản vay trong tương lai và thư bảo đảm từ bên thứ ba

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

25.3 Vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Oversea-Chinese Banking Corporation	61.978.133.688	Từ ngày 22 tháng 10 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2040	Tái cấu trúc nợ và mua hối phiếu xuất khẩu	Bất động sản tại 60 Paya Lebar Road #10-51/52, Paya Lebar Square, Singapore; quyền nhận doanh thu cho thuê bất động sản hình thành từ khoản vay trong tương lai, tiền gửi tiết kiệm và thư bảo đảm từ bên thứ ba
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	30.055.404.735	Từ ngày 25 tháng 8 năm 2021 đến ngày 17 tháng 11 năm 2022	Mua sắm và xây dựng tài sản cố định	Máy móc thiết bị hình thành từ khoản vay
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Pleiku	8.800.000.000	Từ ngày 25 tháng 7 năm 2021 đến ngày 25 tháng 6 năm 2028		Máy móc thiết bị hình thành từ khoản vay và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện với EVN
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh	453.000.000	Từ ngày 21 tháng 8 năm 2021 đến ngày 25 tháng 8 năm 2022		Máy móc thiết bị nông nghiệp hình thành từ khoản vay và quyền sử dụng đất tại Tỉnh Tây Ninh
TỔNG CỘNG	**1.072.804.047.063**			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	*244.656.180.676*			
Vay dài hạn	*828.147.866.387*			
VND	*637.673.399.043*			
USD	*19.554.427*			

Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được sử dụng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty và chịu lãi suất thị trường.

25.4 Trái phiếu dài hạn

	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Mục đích vay
Phát hành theo mệnh giá				
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (i)	1.200.000.000.000	Ngày 13 tháng 4 năm 2024	3,3% + lãi suất tham chiếu	Tăng quy mô vốn hoạt động
	700.000.000.000	Ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 1 năm 2024	3,875% + lãi suất tham chiếu[1]	Tăng quy mô vốn hoạt động
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định (ii)	383.040.000.000	Từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023	8,78	Thực hiện dự án đầu tư cụm công nghiệp mía đường và vùng nguyên liệu tại tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thông qua việc mua phần vốn góp của công ty con
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (iii)	360.000.000.000	Từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025	8,95	Tăng quy mô vốn hoạt động
Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định (ii)	255.360.000.000	Từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023	9,7 - 9,95	Thực hiện dự án đầu tư cụm công nghiệp mía đường và vùng nguyên liệu tại tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thông qua việc mua phần vốn góp của công ty con
Chi phí phát hành	(49.658.738.572)			
	2.848.741.261.428			
Trong đó:				
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*390.290.466.660*			
Trái phiếu dài hạn	*2.458.450.794.768*			

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

25.4 Trái phiếu dài hạn (tiếp theo)

(i) Hình thức đảm bảo

- Chứng khoán kinh doanh cùng quyền, lợi ích và quyền tài sản phát sinh từ các cổ phiếu này được nắm giữ bởi Công ty và các công ty con;

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất, động sản và quyền tài sản của dự án Trung tâm Thương mại TTC Tây Ninh;

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, động sản và quyền tài sản của dự án Nhà máy Đường Tây Ninh bao gồm diện tích đất 320.000 m^2 tại xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh theo các Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất được cấp bởi Chủ tich Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28 tháng 6 năm 2016; và

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Khu đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty bao gồm diện tích đất 338.000 m^2 tại Xã Thái Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số M 087354, do chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23 tháng 11 năm 2000.

(ii) Hình thức đảm bảo

- Quyền thuê đất đối với diện tích đất 2. 825,9 héc-ta tại Tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và toàn bộ tài sản gắn liền với đất và mọi quyền, quyền lợi và lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ tài sản gắn liền với đất, công trình xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ nông trường, nhà máy đường, nhà máy nhiệt điện và nhà máy phân vi sinh; và quyền sở hữu và quyền được bồi thường khi phát sinh các sự kiện bảo hiểm theo các hợp đồng bảo hiểm đối với tài sản gắn liền với đất nêu trên ; và

- Khoản vốn góp của Công ty vào công ty con.

(iii) Hình thức đảm bảo

Quyền đòi nợ hình thành trong tương lai, quyền sử dụng đất và máy móc thiết bị, trái phiếu và cam kết bảo lãnh của các bên liên quan.

25.5 Thuê tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê máy móc và thiết bị theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu và Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

VND

	Đến 1 năm	*Từ 1-5 năm*	*Trên 5 năm*	*Tổng cộng*
Số cuối năm				
Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	28.317.504.556	63.438.661.013	-	91.756.165.569
Lãi thuê tài chính	5.572.009.559	7.804.163.720	-	13.376.173.279
Nợ gốc	22.745.494.997	55.634.497.293	-	78.379.992.290
Số đầu năm				
Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	23.704.618.103	52.236.577.937	4.370.361.114	80.311.557.154
Lãi thuê tài chính	5.057.948.367	10.054.589.602	144.527.796	15.257.065.765
Nợ gốc	18.646.669.736	42.181.988.335	4.225.833.318	65.054.491.389

26. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2020, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 172 trái phiếu chuyển đổi với mệnh giá là 1 tỷ VND/trái phiếu cho Cape Yeollim Coretrend Global Fund. Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trên với tổng giá trị 172 tỷ VND đã được phê duyệt theo Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 3 tháng 9 năm 2020 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 28/2020/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Một số điều kiện và điều khoản quan trọng của trái phiếu chuyển đổi như sau:

- Trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn ba (3) năm.

- Trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển đổi vào bất kỳ thời điểm nào sau một (1) năm từ ngày phát hành sang cổ phần phổ thông với giá chuyển đổi thỏa thuận với Công ty, nhưng đảm bảo lãi suất tương ứng là 6,5%/ năm.

- Công ty cũng có trách nhiệm trả lãi vay với lãi suất 3,5%/năm mỗi 6 tháng một lần.

Chi tiết của khoản trái phiếu chuyển đổi như sau:

VND

	Năm nay
Giá trị trái phiếu chuyển đổi	172.000.000.000
Chi phí phát hành	(6.039.684.983)
Cơ cấu vốn chủ sở hữu *(TM số 28.1)*	(13.666.133.635)
Cơ cấu nợ gốc ghi nhận ban đầu	152.294.181.382
Cộng: Giá trị phân bổ lũy kế phần giá trị chiết khấu	
Số đầu kỳ	-
Số phân bổ tăng trong kỳ	7.209.708.312
Số cuối kỳ	7.209.708.312
Cơ cấu nợ gốc tại ngày cuối kỳ	159.503.889.694

27. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đây là khoản tiền nhận trước một lần từ khách hàng liên quan đến hoạt động cho thuê mặt bằng ở Trung tâm Thương mại TTC Tây Ninh tại Số 217 - 219, Đường 30/4, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam và tòa nhà văn phòng tại số 60, Đường Paya Lebar, Quảng trường Paya Lebar, Singapore về các dịch vụ liên quan đến hoạt động cho thuê.

28. VỐN CHỦ SỞ HỮU

28.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần										
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*Cổ phiếu ưu đãi*	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu*	*Vốn khác của chủ sở hữu (i)*	*Cổ phiếu quỹ*	*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*	*Quỹ đầu tư và phát triển*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	***Tổng cộng***
Năm trước											
Số đầu năm	5.867.405.520.000	-	6.243.045.915.565	-	(5.502.116.030.924)	(1.099.985.561.092)	(44.001.327.529)	124.701.077.143	181.120.487.767	48.422.081.018	5.818.592.161.948
Phát hành thêm cổ phiếu (*)	-	216.113.330.000	432.226.670.000	-	-	-	-	-	-	-	648.340.000.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (**)	-	-	37.579.758.974	-	-	1.099.985.561.092	-	-	-	-	1.137.565.320.066
Phát hành trái phiếu chuyển đổi (TM số 26)	-	-	-	13.666.133.635							13.666.133.635
Ảnh hưởng của hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	(25.670.456.209)	115.375.533.741	89.705.077.532
Thanh lý công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(151.822.677)	(151.822.677)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	364.259.001.778	(1.339.185.146)	362.919.816.632
Chênh lệch tỷ giá hối đoái cho chuyển đổi đồng tiền lập BCTC	-	-	-	-	-	-	(83.040.114.420)	-	-	-	(83.040.114.420)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(27.782.618.368)	-	(27.782.618.368)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-	17.202.026.560	(17.202.026.560)	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(124.701.077.143)	(192.799.880.558)	-	(317.500.957.701)
Số cuối năm	5.867.405.520.000	216.113.330.000	6.712.852.344.539	13.666.133.635	(5.502.116.030.924)	-	(127.041.441.949)	17.202.026.560	281.924.507.850	162.306.606.936	7.642.312.996.647

(i) Đây là phần phụ trội hợp nhất phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh các công ty dưới sự kiểm soát chung (TM số 3.11).

28. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

28.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

VND

	Vốn cổ phần									
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*Cổ phiếu ưu đãi (*)*	*Thặng dư vốn cổ phần*	*Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu*	*Vốn khác của chủ sở hữu (i)*	*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*	*Quỹ đầu tư và phát triển*	*Lợi nhuận sau thuế chưa*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát phân phối*	***Tổng cộng***
Năm nay										
Số đầu năm	5.867.405.520.000	216.113.330.000	6.712.852.344.539	13.666.133.635	(5.502.116.030.924)	(127.041.441.949)	17.202.026.560	281.924.507.850	162.306.606.936	7.642.312.996.647
Phát hành thêm cổ phiếu (i)	304.175.950.000	-	-	-	-	-	-	-	-	304.175.950.000
Tăng sở hữu vào công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(15.403.597.984)	(112.351.429.416)	(127.755.027.400)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	645.041.044.359	5.327.410.706	650.368.455.065
Chênh lệch tỷ giá hối đoái cho chuyển đổi đồng tiền lập BCTC	-	-	-	-	-	(162.236.373.506)	-	-	-	(162.236.373.506)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(16.900.100.000)	-	(16.900.100.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	(608.973.459)	-	-	(608.973.459)
Cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi (TM số 28.2) (ii)	-	-	-	-	-	-	-	(51.050.114.190)	-	(51.050.114.190)
Số cuối năm	6.171.581.470.000	216.113.330.000	6.712.852.344.539	13.666.133.635	(5.502.116.030.924)	(289.277.815.455)	16.593.053.101	843.611.740.035	55.282.588.226	8.238.306.813.157

(i) Đây là phần phụ trội hợp nhất phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh các công ty dưới sự kiểm soát chung (TM số 3.11).

(*) Vào ngày 23 tháng 9 năm 2019, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc phát hành 21.611.333 cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi với giá 30.000 VND/ cổ phần, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018. Vào ngày 28 tháng 10 năm 2019, Nhóm Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 phê duyệt việc tăng vốn cổ phần trên lên 6.083.518.850.000 VND.

Một số điều kiện và điều khoản quan trọng của cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi ("CPƯĐCTCĐ") như sau:

- CPƯĐCTCĐ không có quyền biểu quyết.
- CPƯĐCTCĐ có thời gian ưu đãi cổ tức và mức cổ tức theo thỏa thuận, được ưu tiên chi trả trước bất kỳ khoản chi trả cổ tức nào cho cổ đông phổ thông.
- Cổ phần ưu đãi được quyền chuyển đổi, vào bất cứ thời điểm nào sau ngày phát hành, một phần hoặc toàn bộ CPƯĐCTCĐ thành cổ phần phổ thông với giá chuyển đổi thỏa thuận với Công ty, nhưng không vượt quá 38.000 VND/ cổ phần.

(i) Vào ngày 28 tháng 12 năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 30.417.595 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn sở hữu cổ phiếu của Công ty áp dụng cho người lao động với giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu. Việc phát hành trên theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 09/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 60/2020/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 10 năm 2020. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng lên 6.387.694.800.000 VND. Vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh phê duyệt việc tăng vốn cổ phần trên.

28. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

28.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

VND

	Năm nay	*Năm trước*
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	6.083.518.850.000	5.867.405.520.000
Tăng trong năm (i)	304.175.950.000	216.113.330.000
Số cuối năm	**6.387.694.800.000**	**6.083.518.850.000**
Cổ tức công bố (ii)	***51.050.114.190***	***317.500.957.701***
Cổ tức của cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức chia bằng tiền	-	293.370.276.000
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	51.050.114.190	24.130.681.701
Cổ tức trả bằng tiền	***328.922.878.030***	***214.065.647.645***
Cổ tức của cổ phiếu phổ thông	293.264.178.030	204.003.055.590
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	35.658.700.000	10.062.592.055

(i) Vào ngày 14 tháng 10 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết số 09/2019/NQ-ĐHĐCĐ về kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Vào ngày 19 tháng 10 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 60/2020/NQ-HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Theo đó, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 30.417.595 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty vào ngày 22 tháng 12 năm 2020.

(ii) Công ty thực hiện trích cổ tức cho CPƯĐCTCĐ với giá trị là 51.050.114.190 VND, trong đó Công ty đã chi trả 35.658.700.000 VND phù hợp với Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 80/2020/NQ.HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Ngoài ra, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 đã công bố chủ trương chia cổ tức theo tỷ lệ 5% (tổng giá trị 308.579.070.000 VND) bằng hình thức tiền mặt hoặc/và cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển, nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần tại ngày 30 tháng 6 năm 2020. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, quyết định sau cùng về hình thức chi trả cổ tức trên chưa được thông qua, theo đó Nhóm Công ty chưa ghi nhận nghiệp vụ này.

28.3 Chủ sở hữu

	Số cuối năm			*Số đầu năm*		
	Số lượng Cổ phiếu thường	*Số lượng Cổ phiếu ưu đãi*	*% sở hữu*	*Số lượng Cổ phiếu thường*	*Số lượng Cổ phiếu ưu đãi*	*% sở hữu*
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	168.021.963	-	26,31	168.021.963	-	27,62
Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft (DEG)	-	21.611.333	3,38	-	21.611.333	3,55
Cổ đông khác	449.136.184	-	70,31	418.718.589	-	68,83
TỔNG CỘNG	**617.158.147**	**21.611.333**	**100,00**	**586.740.552**	**21.611.333**	**100,00**

28.4 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Cổ phiếu được phép phát hành	638.769.480	608.351.885
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	*617.158.147*	*586.740.552*
Cổ phiếu ưu đãi	*21.611.333*	*21.611.333*
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	*617.158.147*	*586.740.552*
Cổ phiếu ưu đãi	*21.611.333*	*21.611.333*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (tại ngày 30 tháng 6 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu).

28.5 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản

	Năm nay	*Năm trước (Trình bày lại)*
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đông của Công ty *(VND)*	645.041.044.359	364.259.001.778
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi *(*)*	(32.252.052.218)	(36.553.374.222)
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có tức và có kèm thêm điều kiện chuyển đổi *(TM số 28.2)*	(51.050.114.190)	(24.130.681.701)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, trước các điều chỉnh do yếu tố suy giảm	**561.738.877.951**	**303.574.945.855**
Điều chỉnh do yếu tố cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông, sau các điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**561.738.877.951**	**303.574.945.855**
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành, trước các điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	602.657.704	571.829.119
Tăng số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu tiềm năng có thể được chuyển đổi từ cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi (TM số 26)	17.061.579	13.565.699
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành, sau các điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	619.719.283	585.394.818
Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(VND/cổ phiếu)*	**932**	**531**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu *(VND/cổ phiếu)*	**906**	**519**

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 03/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập của năm nay theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 04/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020.

29. DOANH THU

29.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp:	**14.940.490.283.184**	**12.923.457.051.438**
Trong đó:		
Doanh thu bán đường	*14.138.248.548.396*	*12.025.739.829.084*
Doanh thu bán mật đường	*276.298.272.473*	*311.464.944.384*
Doanh thu bán điện	*188.750.827.334*	*167.044.939.026*
Doanh thu bán phân bón	*103.294.868.961*	*66.621.313.725*
Doanh thu dịch vụ cho thuê (TM số 16)	*33.659.573.805*	*30.213.621.672*
Doanh thu khác	*200.238.192.215*	*322.372.403.547*
Trừ:	**(15.622.657.469)**	**(34.774.449.661)**
Giảm giá hàng bán	*(479.001.963)*	*(18.488.866.776)*
Chiết khấu thương mại	*(9.372.724.102)*	*(9.295.490.818)*
Hàng bán trả lại	*(5.770.931.404)*	*(6.990.092.067)*
Doanh thu thuần	**14.924.867.625.715**	**12.888.682.601.777**
Trong đó:		
Doanh thu bán đường	*14.124.598.036.995*	*12.002.669.165.517*
Doanh thu bán mật đường	*276.298.272.473*	*311.464.944.384*
Doanh thu từ bán điện	*188.750.157.059*	*167.044.939.026*
Doanh thu bán phân bón	*103.154.968.961*	*66.321.313.725*
Doanh thu dịch vụ cho thuê (TM số 16)	*33.659.573.805*	*30.213.621.672*
Doanh thu khác	*198.406.616.422*	*310.968.617.453*
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên khác	*14.133.677.892.931*	*11.740.174.658.094*
Doanh thu đối với các bên liên quan	*791.189.732.784*	*1.148.507.943.683*

29.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay và lãi từ khoản ứng trước cho nhà cung cấp	285.234.531.780	213.709.910.660
Lãi kinh doanh hợp đồng tương lai	172.584.284.080	-
Lãi từ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	18.613.255.437	28.901.351.795
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	17.706.251.186	9.802.111.661
Lãi chênh lệch giá trị hợp lý của khoản đầu tư khác (TM số 18.2)	-	33.844.721.573
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	3.430.479.493	139.409.184.262
Cổ tức	645.050.560	1.039.573.565
Lãi từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần	-	269.800.000.000
Khác	363.061.273	33.694.812.019
TỔNG CỘNG	**498.576.913.809**	**730.201.665.535**

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán đường	12.063.629.882.732	10.663.152.692.920
Giá vốn bán mật đường	222.734.613.120	273.126.755.215
Giá vốn bán điện	168.085.121.935	151.801.009.825
Giá vốn bán phân bón	95.124.759.693	56.674.950.234
Giá vốn dịch vụ cho thuê	14.264.322.421	16.566.455.776
Giá vốn khác	145.104.457.303	272.819.951.608
TỔNG CỘNG	**12.708.943.157.204**	**11.434.141.815.578**

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	691.890.712.661	685.620.883.846
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	105.693.068.446	78.639.371.507
Dự phòng giảm giá đầu tư	30.065.925.074	44.273.444.227
Chiết khấu thanh toán và chi phí lãi từ khoản ứng trước từ khách hàng	3.824.067.190	2.064.059.832
Lỗ từ thay đổi trị hợp lý của khoản đầu tư (TM số 18.2)	10.287.870.760	18.463.831.249
Khác	11.240.393.680	24.804.293.315
TỔNG CỘNG	**853.002.037.811**	**853.865.883.976**

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển	170.096.258.152	110.629.430.355
Chi phí dịch vụ mua ngoài	142.924.498.445	175.563.959.584
Chi phí nhân viên	106.188.916.575	68.377.867.633
Chi phí hỗ trợ bán hàng	50.718.133.188	65.089.742.479
Chi phí khấu hao và hao mòn	4.153.589.700	5.944.527.846
Chi phí khác	57.960.254.744	20.480.776.101
	532.041.650.804	**446.086.303.998**
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	276.029.112.825	215.524.076.235
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.711.203.496	112.638.873.942
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)	71.957.127.528	(7.286.532.703)
Chi phí khấu hao và hao mòn	20.676.796.858	21.998.736.882
Lợi thế thương mại *(TM số 19)*	20.530.756.768	20.174.973.548
Chi phí khác	63.148.557.526	18.515.852.475
TỔNG CỘNG	**561.053.555.001**	**381.565.980.379**

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	11.863.729.539.177	9.869.635.823.750
Chi phí nhân viên	539.894.863.298	624.009.110.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	549.174.863.298	842.524.470.761
Chi phí khấu hao và hao mòn	454.273.798.191	465.220.919.767
Chi phí khác	405.825.295.742	461.131.716.940
TỔNG CỘNG	**13.812.898.359.706**	**12.262.522.041.498**

34. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	**47.695.259.333**	**48.566.222.616**
Thu nhập từ cho thuê tài sản	15.951.868.714	14.112.618.863
Lãi thuần thanh lý tài sản	6.462.978.972	17.786.059.812
Các khoản phạt	3.449.635.610	3.958.467.252
Khác	21.830.776.037	12.709.076.689
Chi phí khác	**55.465.608.618**	**58.167.071.012**
Chi phí khấu hao của tài sản ngừng sử dụng	36.655.768.719	33.261.254.275
Các khoản phạt	1.876.932.301	2.366.375.202
Lỗ thuần thanh lý tài sản	-	1.519.980.348
Khác	16.932.907.598	21.019.461.187
LỖ KHÁC	**(7.770.349.285)**	**(9.600.848.396)**

35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") cho Công ty là 10% thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đường làm từ mía kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 theo hướng dẫn Thông tư số 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất từ 10% đến mức thuế suất phổ thông 20% trên thu nhập chịu thuế. Các công ty con này cũng được hưởng miễn giảm TNDN theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp tương ứng và các luật thuế hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

35.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	172.530.992.738	149.640.481.050
Chi phí thuế TNDN trích thừa các năm trước (*)	(20.954.214.481)	(12.919.883.217)
	151.576.778.257	136.720.597.833
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(18.345.283.288)	12.719.302.684
TỔNG CỘNG	**133.231.494.969**	**149.439.900.517**

(*) Khoản này chủ yếu bao gồm khoản điều chỉnh giảm do thay đổi quy định về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn của Nghị định Số 68/2020/NĐ-CP - Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 8 Nghị định Số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2017 của chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**783.599.950.034**	**512.359.717.149**
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông áp dụng	165.781.892.928	95.087.294.944
Các điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	14.107.889.311	8.555.241.003
Lỗ chưa thực hiện từ giao dịch nội bộ	11.952.602.289	9.141.239.766
Phân bổ lợi thế thương mại	4.106.151.348	4.034.994.710
Thuế TNDN trích thừa kỳ trước	(4.428.380.483)	(12.919.883.217)
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP *(*)*	(16.525.833.998)	-
Lỗ thuế mang sang	-	43.101.174.904
Lãi từ thay đổi các khoản đầu tư	442.471.931	6.768.944.315
Cổ tức	(6.884.596.780)	3.124.885.287
Lãi từ các công ty liên kết	(4.593.232.123)	(3.747.256.433)
Thuế TNDN được miễn	(26.666.390.565)	(12.285.807.893)
Khác	(4.061.078.889)	8.579.073.131
Chi phí thuế TNDN	**133.231.494.969**	**149.439.900.517**

(*) Theo hướng dẫn của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do Chính phủ ban hành, Nhóm Công ty đã ghi nhận điều chỉnh giảm chi phí TNDN trong năm hiện hành với tổng giá trị là 16.525.833.998 VND.

35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

35.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

35.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất*	
	Số cuối năm	*Số đầu năm*	***Năm nay***	*Năm trước*
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện	19.800.778.791	5.398.717.540	14.402.061.251	3.858.574.853
Chi phí phải trả	2.313.190.831	3.928.835.639	(1.615.644.808)	(3.472.111.639)
Giảm giá trị hợp lý của khoản đầu tư dài hạn	2.481.524.975	-	2.481.524.975	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.187.056.116	744.722.452	442.333.664	744.722.452
Chênh lệch tỷ giá	285.044.513	-	285.044.513	-
TỔNG CỘNG	**26.067.595.226**	**10.072.275.631**		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Tăng giá trị hợp lý của tài sản khi hợp nhất kinh doanh	97.990.990.531	102.052.069.420	4.061.078.889	2.079.800.420
Tăng giá trị hợp lý của khoản đầu tư dài hạn	8.080.288.423	7.656.337.600	(423.950.823)	(7.656.337.600)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	9.887.127.880	7.196.958.856	(2.690.169.024)	(6.455.742.522)
Dự phòng phải thu khó đòi	415.203.997	1.818.208.648	1.403.004.651	(1.818.208.648)
TỔNG CỘNG	**116.373.610.831**	**118.723.574.524**		
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại thuần			***18.345.283.288***	***(12.719.302.684)***

36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty (ngày 30 tháng 6 năm 2020: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan bao gồm các công ty trong cùng Tập đoàn Thành Thành Công ("Tập đoàn") và các bên liên quan khác trong năm nay và năm trước như sau:

VND

Bên liên quan	***Mối quan hệ***	***Nội dung nghiệp vụ***	***Năm nay***	***Năm trước***
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	288.413.182.415	324.763.879.636
		Mua hàng hóa	170.187.324.618	170.489.979.071
		Cổ tức đã trả	84.010.981.500	-
		Thu nhập lãi	10.926.412.720	17.832.584.470
		Mua dịch vụ	13.817.493.504	13.496.149.845
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng sở hữu	Bán hàng hóa	379.461.517.215	194.956.690.775
		Mua hàng hóa	7.791.693.911	74.533.169.087
		Mua dịch vụ	55.275.295.314	63.705.337.782
		Thu nhập lãi	26.601.908.886	28.440.810.763
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT	Cổ tức đã trả	33.775.932.000	-
		Mua cổ phần	-	350.910.400.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre	Cổ đông	Bán hàng hóa	227.671.500.000	248.547.553.638
		Mua quyền chọn cổ phần	14.730.217.500	150.000.000.000
		Mua hàng hóa	19.038.901.883	5.316.019.238
Bà Đặng Huỳnh Ức My	Phó Chủ tịch HĐQT	Cổ tức đã trả	49.197.413.000	-
Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft (DEG)	Cổ đông	Cổ tức công bố	51.050.114.190	24.212.498.159
		Chi cổ tức	35.658.700.000	10.062.592.055
Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	21.451.132.180	26.308.068.790
		Mua nguyên liệu	36.484.976.706	28.463.521.816
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty cùng Tập đoàn	Thu nhập lãi	-	28.901.351.795
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Tân Định	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	33.650.552.300	-
		Mua hàng hóa	31.181.177.123	-
Công ty Đặng Huỳnh	Công ty cùng Tập đoàn	Chi cổ tức	3.430.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	1.686.328.974	-
		Mua dịch vụ	902.357.652	2.669.750.322

36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan bao gồm các công ty trong cùng Tập đoàn và các bên liên quan khác trong năm nay và năm trước như sau: (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	25.577.782.959	9.783.121.638

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	8.500.000.000	57.330.474.358
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng chủ sở hữu	Bán hàng hóa	123.938.710	24.369.171.300
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Đồng chủ sở hữu	Bán hàng hóa	3.691.050.885	-
Công ty Đặng Huỳnh	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	220.253.510	370.253.510
Các bên liên quan khác	Bên liên quan	Bán hàng hóa	2.509.562.222	1.479.885.844
TỔNG CỘNG			**15.044.805.327**	**83.549.785.012**
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng chủ sở hữu	Mua hàng hóa	266.386.078.717	315.703.360.000
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Công ty cùng Tập đoàn	Thuê đất	-	110.261.990.683
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Mua hàng hóa	83.575.000.000	96.439.737.590
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Công ty cùng Tập đoàn	Mua nguyên vật liệu	2.550.762.915	2.859.351.385
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	205.330.440	1.218.816.223

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Cùng chủ sở hữu	Nhận dịch vụ	3.660.710.000	160.710.000
Các bên liên quan khác	Bên liên quan	Mua hàng hóa	-	2.371.696.800
TỔNG CỘNG			**356.377.882.072**	**529.015.662.681**
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Công ty cùng Tập đoàn	Đặt cọc thuê đất	673.000.000.000	673.000.000.000
		Thu nhập lãi	43.409.383.561	-
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công	Công ty cùng Tập đoàn	Đặt cọc thuê đất	522.000.000.000	522.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng chủ sở hữu	Thu nhập lãi	42.338.404.837	15.861.211.951
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Thu nhập lãi	5.076.327.529	4.237.882.945
		Chi hộ	13.604.756.243	-
Các bên liên quan khác			2.806.854.368	3.896.210.321
TỔNG CỘNG			**1.302.235.726.538**	**1.218.995.305.217**
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Nhận dịch vụ	52.974.896.420	100.343.608.911
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng chủ sở hữu	Mua hàng hóa	1.720.650.050	3.953.924.624
Công ty Cổ phần Sản xuất-Thương mại Bao bì Thành Thành Công	Công ty cùng Tập đoàn	Mua vật liệu	4.696.844.807	2.677.389.714
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	5.256.525.500	25.200.001
Các bên liên quan khác	Bên liên quan	Mua hàng hóa	349.789.823	391.233.177
TỔNG CỘNG			**64.998.706.600**	**107.391.356.427**

36. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng chủ sở hữu	Bán hàng hóa	4.686.063.239	29.354.185.348
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	15.780.860.215	15.800.000.000
Các bên liên quan khác	Bên liên quan	Bán hàng hóa	-	6.998.228
TỔNG CỘNG			**20.466.923.454**	**45.161.183.576**
Phải trả khác				
Deutsche Investitions-und Entwicklungsgesellschaft (DEG)	Cổ đông	Cổ tức phải trả	29.459.503.856	14.068.089.646
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	4.061.876.978
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Đồng chủ sở hữu	Mua dịch vụ	-	2.432.682.353
Công ty Cổ phần Cụm Công nghiệp Tân Hội	Công ty cùng Tập đoàn	Lãi vay	-	1.159.068.495
Các bên liên quan khác	Bên liên quan		302.662.698	160.473.370
TỔNG CỘNG			**29.762.166.554**	**21.882.190.842**

(*) Trả trước ngắn hạn cho bên liên quan hưởng lãi suất từ 8,0% đến 9,5% một năm.

(*) Đây là khoản vay tín chấp không có thời hạn thu hồi với lãi suất vay từ 6,5%/ năm để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

VND

Bên liên quan	*Mối quan hệ*	*Nội dung nghiệp vụ*	***Số cuối năm***	*Số đầu năm*
Vay				
Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC	Công ty cùng Tập đoàn	Vay	5.607.095.901	33.000.000.000
Công ty Cổ phần Cụm Công nghiệp Tân Hội	Công ty cùng Tập đoàn	Vay	-	6.000.000.000
TỔNG CỘNG			**5.607.095.901**	**39.000.000.000**

(*) Đây là khoản vay tín chấp không có thời hạn thu hồi với lãi suất vay từ 6,5%/ năm để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

37. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng, nhà kho, và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Dưới 1 năm	34.390.971.615	31.319.372.040
Từ 1 - 5 năm	91.178.007.900	72.850.102.018
Trên 5 năm	528.891.970.762	360.655.795.159
TỔNG CỘNG	**654.460.950.277**	**464.825.269.217**

38. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Nhóm Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Nhóm Công ty.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	***Tổng cộng***
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	11.023.311.361.222	3.901.556.264.493	-	14.924.867.625.715
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	6.570.407.672.161	3.358.448.078.981	(9.928.855.751.142)	-
Tổng doanh thu thuần	**17.593.719.033.383**	**7.260.004.343.474**	**(9.928.855.751.142)**	**14.924.867.625.715**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Kết quả của bộ phận				2.215.924.468.511
Chi phí không phân bổ	(916.115.776.694)	(176.979.429.111)	-	(1.093.095.205.805)
Doanh thu hoạt động tài chính	482.621.370.060	154.216.315.951	(138.260.772.202)	498.576.913.809
Chi phí tài chính	(837.136.853.711)	(148.179.826.007)	132.314.641.907	(853.002.037.811)
Phần lãi trong công ty liên kết				22.966.160.615
Lỗ khác				(7.770.349.285)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				783.599.950.034
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(151.576.778.257)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				18.345.283.288
Lợi nhuận sau thuế TNDN				**650.368.455.065**

38. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	***Tổng cộng***
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2021				
Tài sản của bộ phận				
Tiền và tương đương tiền	1.494.391.521.431	328.905.592.251	-	1.823.297.113.682
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.239.955.689.130	-	-	1.239.955.689.130
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.906.230.446.340	1.054.858.118.396	(3.741.629.125.320)	6.219.459.439.416
Hàng tồn kho	2.748.327.500.949	651.810.228.640	(241.358.619.732)	3.158.779.109.857
Tài sản ngắn hạn khác	116.689.711.220	19.149.450.654	-	135.839.161.874
Các khoản phải thu dài hạn	1.357.519.116.275	-	(1.222.608.461.768)	134.910.654.507
Tài sản cố định	2.634.290.378.581	1.288.182.317.976	-	3.922.472.696.557
Bất động sản đầu tư	388.963.627.386	188.914.509.609	-	577.878.136.995
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	404.248.687.906	-	-	404.248.687.906
Đầu tư tài chính dài hạn	1.309.753.214.355	101.525.989.249	-	1.411.279.203.604
Tài sản dài hạn khác				1.442.779.355.731
Tổng tài sản				**20.470.899.249.259**
Nợ phải trả của bộ phận				
Phải trả người bán ngắn hạn	1.383.432.013.030	229.130.306.995	(1.122.570.003.425)	489.992.316.600
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.744.551.581.460	335.915.933.999	(30.943.399.367)	6.049.524.116.092
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.023.399.464.787	352.524.154.449	(33.690.460.788)	3.342.233.158.448
Nợ phải trả không phân bổ				2.350.844.648.697
Tổng nợ phải trả				**12.232.594.239.837**

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	***Tổng cộng***
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	11.439.218.367.116	1.449.464.234.661	-	12.888.682.601.777
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	4.607.058.625.066	2.588.267.159.850	(7.195.325.784.916)	-
Tổng doanh thu thuần	**15.891.130.396.973**	**4.192.877.989.720**	**(7.195.325.784.916)**	**12.888.682.601.777**
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Kết quả của bộ phận				1.450.679.138.934
Chi phí không phân bổ	(732.078.169.939)	(95.574.114.438)		(827.652.284.377)
Doanh thu hoạt động tài chính	862.719.990.024	23.529.726.072	(156.048.050.561)	730.201.665.535
Chi phí tài chính	(834.975.860.305)	(168.584.365.695)	149.694.342.024	(853.865.883.976)
Phần lãi trong công ty liên kết				18.736.282.164
Lỗ khác				(9.600.848.396)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				512.359.717.149
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(136.720.597.833)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				(12.719.302.684)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN				**362.919.816.632**

38. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau (tiếp theo):

VND

	Trong nước	*Nước ngoài*	*Loại trừ*	***Tổng cộng***
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2020				
Tài sản của bộ phận				
Tiền và tương đương tiền	766.857.430.069	232.763.231.443	-	999.620.661.512
Đầu tư tài chính ngắn hạn	885.390.515.004	13.894.330.915	-	899.284.845.919
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.123.699.700.430	903.829.489.641	(2.580.370.111.865)	5.447.159.078.206
Hàng tồn kho	2.087.554.256.134	485.348.738.418	(43.556.337.493)	2.529.346.657.059
Tài sản ngắn hạn khác	140.469.109.784	14.915.763.945	-	155.384.873.729
Các khoản phải thu dài hạn	101.806.889.451	-	-	101.806.889.451
Tài sản cố định				4.179.804.562.879
Bất động sản đầu tư	396.402.966.195	196.034.931.534	-	592.437.897.729
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	341.526.808.768	-	-	341.526.808.768
Đầu tư tài chính dài hạn	1.146.703.883.985	98.901.203.915	-	1.245.605.087.900
Tài sản dài hạn khác				1.463.741.420.760
Tổng tài sản				**17.955.718.783.912**
Nợ phải trả của bộ phận				
Phải trả người bán ngắn hạn	1.246.372.342.440	535.012.127.366	(1.196.002.709.696)	585.381.760.110
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.309.673.574.901	278.218.706.847	(595.647.000.000)	6.992.245.281.748
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.247.321.341.435	390.882.597.083	(417.134.000.000)	1.221.069.938.518
Nợ phải trả không phân bổ				1.514.720.443.126
Tổng nợ phải trả				**10.313.417.423.502**

39. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Hàng hóa nhận giữ hộ		
- *Thành phẩm đường (tấn)*	*29.029*	*30.763*
- *Mật rỉ (tấn)*	*9.520*	*14.675*
- *Đường thô (tấn)*	*8.017*	
- *Đường hàng hóa (tấn)*	*3.491*	
Ngoại tệ các loại		
- *LAK*	*131.003.933*	*1.664.336.467*
- *USD*	*3.537.055*	*10.205.815*
- *Bath*	*451*	-
- *EUR*	*250*	*250*
- *INR*	-	*18.140*
- *AUD*	-	*950*
- *GBP*	-	*630*

40. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 214/2021/NQ-HĐQT theo chủ trương của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ về phương án chuyển đổi toàn bộ trái phiếu chuyển đổi nắm giữ bởi Cape Yeollim Coretrend Global Fund thành cổ phiếu của Công ty. Theo đó, vào ngày 6 tháng 8 năm 2021, Nhóm Công ty đã hoàn thành phát hành 11.992.748 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu để thực hiện việc chuyển đổi này. Nhóm Công ty sau đó cũng đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp vào ngày 17 tháng 8 năm 2021 phê duyệt việc tăng vốn cổ phần trên.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 07/2021/NQ-DHDCD về việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để chia cổ tức với tỷ lệ 5% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã phát hành. Sau đó, Hội đồng Quản trị cũng đã phê duyệt Nghị quyết số số 243/2021/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2021 để thông qua kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu này với thời gian dự kiến thực hiện là quý IV năm 2021.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

B01-DN

vào ngày 30 tháng 6 năm 2021

VND

Mã số			TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	**A.**		**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**7.249.523.418.000**	**5.188.684.452.600**
110	***I.***		***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***949.714.290.815***	***510.081.795.392***
111		1.	Tiền		351.579.691.931	375.081.795.392
112		2.	Các khoản tương đương tiền		598.134.598.884	135.000.000.000
120	***II.***		***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***546.044.526.130***	***195.241.515.004***
121		1.	Chứng khoán kinh doanh	5	297.147.689.996	49.283.965.426
122		2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5	(12.295.622.496)	(9.042.450.422)
123		3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	261.192.458.630	155.000.000.000
130	***III.***		***Các khoản phải thu ngắn hạn***		***4.176.401.712.048***	***3.395.471.753.145***
131		1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	1.100.949.322.998	811.658.108.303
132		2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	1.901.795.681.995	1.495.579.321.218
135		3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	34	72.650.000.000	112.610.000.000
136		4.	Phải thu ngắn hạn khác	9	1.120.586.669.025	1.004.932.343.278
137		5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8, 9	(19.579.961.970)	(29.308.019.654)
140	***IV.***		***Hàng tồn kho***	***10***	***1.557.405.689.521***	***1.047.470.814.321***
141		1.	Hàng tồn kho		1.569.276.250.678	1.054.918.038.845
149		2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(11.870.561.157)	(7.447.224.524)
150	***V.***		***Tài sản ngắn hạn khác***		***19.957.199.486***	***40.418.574.738***
151		1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	1.670.398.983	31.429.677.963
152		2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	20	9.297.903.728	-
153		3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	8.988.896.775	8.988.896.775
200	**B.**		**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**14.361.895.569.189**	**13.454.247.972.698**
210	***I.***		***Các khoản phải thu dài hạn***		***278.173.212.921***	***248.947.958.662***
211		1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	7, 34	167.955.017.657	214.080.522.339
212		2.	Trả trước cho người bán dài hạn	8	43.272.682.178	29.450.581.274
215		3.	Phải thu về cho vay dài hạn		3.000.000.000	-
216		4.	Phải thu dài hạn khác	9	63.945.513.086	5.416.855.049
220	***II.***		***Tài sản cố định***		***626.917.437.156***	***625.748.714.594***
221		1.	Tài sản cố định hữu hình	12	553.242.807.125	562.615.651.339
222			Nguyên giá		2.287.673.080.497	2.247.315.596.811
223			Giá trị hao mòn lũy kế		(1.734.430.273.372)	(1.684.699.945.472)
224		2.	Tài sản cố định thuê tài chính	13	25.894.599.092	10.463.017.867
225			Nguyên giá		29.193.828.784	11.587.378.400
226			Giá trị hao mòn lũy kế		(3.299.229.692)	(1.124.360.533)
227		3.	Tài sản cố định vô hình	14	47.780.030.939	52.670.045.388
228			Nguyên giá		87.849.379.124	83.959.417.564
229			Giá trị hao mòn lũy kế		(40.069.348.185)	(31.289.372.176)
230	***III.***		***Bất động sản đầu tư***	***15***	***141.844.884.427***	***146.209.719.552***
231		1.	Nguyên giá		167.991.741.266	167.991.741.266
232		2.	Giá trị khấu hao lũy kế		(26.146.856.839)	(21.782.021.714)
240	***IV.***		***Tài sản dở dang dài hạn***		***92.724.400.421***	***58.023.905.975***
242		1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	92.724.400.421	58.023.905.975
250	***V.***		***Đầu tư tài chính dài hạn***	***17***	***13.018.203.755.685***	***12.206.888.633.367***
251		1.	Đầu tư vào công ty con	17.1	12.432.651.275.463	11.648.586.221.986
252		2.	Đầu tư vào công ty liên kết	17.2	360.341.700.000	391.920.900.000
253		3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.3	237.123.614.444	182.414.414.444
254		4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	17	(46.912.834.222)	(26.032.903.063)
255		5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17	35.000.000.000	10.000.000.000
260	***VI.***		***Tài sản dài hạn khác***		***204.031.878.579***	***168.429.040.548***
261		1.	Chi phí trả trước dài hạn	11	202.844.822.463	167.684.318.096
262		2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	1.187.056.116	744.722.452
270			**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**21.611.418.987.189**	**18.642.932.425.298**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)

vào ngày 30 tháng 6 năm 2021

B01-DN

VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**7.588.792.004.872**	**5.176.725.984.391**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***5.001.446.687.514***	***4.677.822.621.957***
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	18	195.250.887.194	656.475.478.588
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	539.668.517.012	38.340.501.212
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	12.546.729.557	72.720.107.420
314	4.	Phải trả người lao động		23.221.414.644	7.900.484.084
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	21	167.551.875.836	63.462.274.673
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	3.947.005.304	6.161.783.616
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	23	456.219.023.914	409.580.588.634
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24	3.558.061.589.585	3.348.318.154.768
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.16	44.979.644.468	74.863.248.962
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***2.587.345.317.358***	***498.903.362.434***
336	1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	20.646.244.834	5.200.098.480
337	2.	Phải trả dài hạn khác	23	5.978.252.320	6.026.471.782
338	3.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24	2.396.979.968.260	335.382.610.790
339	4.	Trái phiếu chuyển đổi	25	159.503.889.694	152.294.181.382
342	5.	Dự phòng phải trả dài hạn	3.14	4.236.962.250	-
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**26**	**14.022.626.982.317**	**13.466.206.440.907**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***		***14.022.626.982.317***	***13.466.206.440.907***
411	1.	Vốn cổ phần		6.387.694.800.000	6.083.518.850.000
411a		- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.171.581.470.000	5.867.405.520.000
411b		- Cổ phiếu ưu đãi		216.113.330.000	216.113.330.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		6.712.852.344.539	6.712.852.344.539
413	3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	25	13.666.133.635	13.666.133.635
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		908.413.704.143	656.169.112.733
421a		- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		641.169.112.733	294.136.106.614
421b		- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		267.244.591.410	362.033.006.119
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**21.611.418.987.189**	**18.642.932.425.298**

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

B02-DN

VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**27.1**	**7.885.850.302.340**	**6.653.210.041.390**
02	**2.**	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**27.1**	**(4.582.660.199)**	**(5.218.840.295)**
10	**3.**	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**27.1**	**7.881.267.642.141**	**6.647.991.201.095**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**28, 32**	**(6.988.956.738.996)**	**(6.038.197.662.107)**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**892.310.903.145**	**609.793.538.988**
21	**6.**	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**27.2**	**266.124.404.870**	**537.319.060.938**
22	**7.**	**Chi phí tài chính**	**29**	**(454.265.044.140)**	**(377.013.740.975)**
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(403.689.252.429)*	*(332.117.011.654)*
25	**8.**	**Chi phí bán hàng**	**30, 32**	**(165.920.247.663)**	**(149.764.440.458)**
26	**9.**	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**30, 32**	**(213.847.774.551)**	**(163.088.097.049)**
30	**10.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**324.402.241.661**	**457.246.321.444**
31	**11.**	**Thu nhập khác**	**31**	**24.423.824.953**	**17.285.326.566**
32	**12.**	**Chi phí khác**	**31**	**(12.244.929.729)**	**(10.792.761.994)**
40	**13.**	**Lợi nhuận khác**	**31**	**12.178.895.224**	**6.492.564.572**
50	**14.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**336.581.136.885**	**463.738.886.016**
51	**15.**	**Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**33.1**	**(18.728.764.949)**	**(72.586.161.163)**
52	**16.**	**Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại**	**33.3**	**442.333.664**	**(4.989.037.033)**
60	**17.**	**Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN**		**318.294.705.600**	**386.163.687.820**

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

B03-DN

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**336.581.136.885**	**463.738.886.016**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn TSCĐ vô hình	12, 14, 15	70.568.141.125	68.049.698.463
03	Các khoản dự phòng		18.828.382.182	19.079.495.690
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		977.330.205	3.042.563.550
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(256.993.892.883)	(528.424.663.761)
06	Chi phí lãi vay	29	403.689.252.429	332.117.011.654
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**573.650.349.943**	**357.602.991.612**
09	Tăng các khoản phải thu		(733.207.055.100)	(182.010.806.969)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(514.358.211.833)	60.536.581.961
11	Tăng các khoản phải trả		426.213.909.034	447.590.500.184
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(10.941.262.863)	25.682.353.793
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(247.863.724.570)	(49.268.942.926)
14	Tiền lãi vay đã trả		(321.821.931.963)	(346.563.526.727)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20	(76.100.215.437)	(85.033.896.081)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(44.883.604.494)	(39.606.192.185)
20	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh**		**(949.311.747.283)**	**188.929.062.662**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ		(97.646.542.537)	(177.312.745.535)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		24.844.740.387	27.296.816.020
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi ngân hàng		(310.042.458.630)	(2.672.898.400.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi ngân hàng		218.810.000.000	2.564.288.400.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(808.317.553.477)	(1.557.991.846.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.122.500.000	766.193.037.208
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		113.680.266.449	253.154.612.483
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(857.549.047.808)**	**(797.270.125.824)**

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	26.1	304.175.950.000	1.785.905.320.066
33	Tiền thu từ đi vay	24	12.268.670.528.057	7.349.539.014.806
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	24	(9.991.789.698.294)	(8.078.988.173.500)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	24	(5.540.037.476)	(796.583.334)
36	Cổ tức đã trả	26.2	(328.922.878.030)	(214.065.647.645)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**2.246.593.864.257**	**841.593.930.393**
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**439.733.069.166**	**233.252.867.231**
60	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**		**510.081.795.392**	**276.506.697.442**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(100.573.743)	322.230.719
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	**4**	**949.714.290.815**	**510.081.795.392**

Nguyễn Thùy Trang
Người lập

Lê Phát Tín
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Ngữ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

THÔNG TIN LIÊN HỆ

THÔNG TIN HỖ TRỢ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU CỦA BÁO CÁO

TRỤ SỞ CHÍNH

Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
(0276) 375 32 50
ttcs@ttcsugar.com.vn

PHÒNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TRUYỀN THÔNG

Tầng 11, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Bà **Vũ Thị Lệ Giang** - *Trưởng Phòng Quan hệ Nhà đầu tư và Truyền thông*
(0283) 999 88 11
giangvtl@ttcsugar.com.vn

PHÒNG NÔNG NGHIỆP

Tầng 11, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Ông **Nguyễn Văn Kiên** - *Giám đốc Nông nghiệp*
(0283) 999 88 11
cad@ttcsugar.com.vn

PHÒNG KINH DOANH

Tầng 11, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Ông **Huỳnh Văn Pháp** - *Quyền Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh*
(0283) 999 88 11
cd.dir@ttcsugar.com.vn

PHÒNG CUNG ỨNG

Tầng 11, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Ông **Nguyễn Ngọc Văn Quân** - *Quyền Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng*
(0283) 999 88 11
quannnv@ttcsugar.com.vn

VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI

Tầng 11, Tòa nhà TTC,
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, TP. HCM
(0283) 999 88 11
ttcs@ttcsugar.com.vn

ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ QUY CHẾ ỨNG XỬ

Tầng 11, Tòa nhà TTC,
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, TP. HCM
Ông **Huỳnh Thành Nhân**
Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ
090 123 37 90 (Số điện thoại 24/7)
ia.mgr@ttcsugar.com.vn

PHÒNG NHÂN SỰ

Tầng 11, Tòa nhà TTC,
253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, TP. HCM
Ông **Huỳnh Ngọc Sinh**
Giám đốc Nhân sự
(0283) 999 88 11
sinhhn@ttcsugar.com.vn